

làng văn 170

10.1998



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
Montréal H1V 2C2
Tél: (514) 523-0858

Nha-sĩ **CHÍNH CƯƠNG**
Nha-sĩ **HI LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN

ALCO
COMPUTER
Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiêm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance
TRẦN QUANG THANH TRẠNG, B.Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tél: 514-744-1952

Đã phát-hành khắp nơi:
QUÂN LỰC VNCH
TRONG
CƠN BÃO LỬA
Tài-liệu của Phạm Phong Dinh
(giá 18 mỹ-kim - 27 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách, hoặc
gửi chi-phiếu về Làng Văn

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

STUDIO PHOTO
DANG VY PHOTOGRAPHIE, MDQ
5860 Westbury, Montréal
911 Jean-Talon Est, #134, Montréal
Tel.: (514) 341-6309
Fax: (514) 341-2899
• **CHÂN DUNG - LỄ CƯỚI**
• **PORTFOLIO**
MÂNNEQUIN
MODÈLE, GIA-ĐÌNH,
• **QUẢNG-CÁO**

Garage VINA Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Website Vinh Danh
Chiến-Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa
http://members.tripod.com/~jw_nguyen

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM Consulting Inc.

OTTAWA
BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
OTTAWA EYE CLINIC
680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844
Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

CALIFORNIA & D.C.
Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
■ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Tập sách Dịch-học mới nhất của
NGUYỄN ĐẠI BẰNG
ĐI TÌM KINH DỊCH
NGUYỄN THỦY
Giá 15 mỹ-kim (23GK) - Liên lạc: Làng Văn

ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

langvan@vietnamlangvan.com

WEBPAGE:

http://www.vietnamlangvan.com/vietnews

Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709

Printed in Canada - Published 12 times a year

(Publications Class Mail Reg. No: 8040)

ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XV - No 170 - October, 1998

Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 170 - tháng 10, 1998

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Ngoài ngõ.....	8
Na-uy biểu-tình chống văn-hóa-vận CSVN.....	13
CSVN buộc lòng trả tự-do cho một số tù chính-trị.....	14
Tin trong làng.....	15
Sinh-hoạt văn-hóa tại Boston, Lê Quân.....	16
Tin Việt-nam.....	19
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	25
Câu chuyện thời-sự: Phạm Phong Dinh.....	31
Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	34
Chuyện ta chuyện người, Sơn Tùng.....	37
Đôi bờ hư ảo, thơ Tuệ Nga.....	39
Cho em gửi hương mùa thu, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	39
Giải-thuyết nôm học một số chữ nôm trong Truyện Kiều, Lê Hữu Mục.....	40
Quỳnh hoa, thơ Phạm Thành Tính.....	42
Từ Tháp Mười xuống Hậu-giang, hồi-ký văn-nghe Xuân Tước.....	47
Mùa thu xứ Úc, thơ Nguyễn Hiền Tài.....	48
Một nơi chốn để đi về, truyện ngắn Nguyễn thị Lộc Quy.....	49
Từ em sang sông, thơ Nguyễn Văn Cường.....	51
Ngõ cụt, truyện ngắn Hương Cau.....	53
Không biết mặt, truyện ngắn Lê Nguyễn.....	56
Ba năm, thơ B.H.T.....	59
Trời xanh không em, truyện ngắn Nguyễn Thị Phong Dinh.....	61
Duyên bèo nước, thơ Hoàng Ngọc Liên; Tiếng đêm, thơ Vạn Giã.....	62
Mưa thơ-ấu, truyện ngắn Hoàng Nga.....	65
Chùng như, thơ Nguyễn Vĩnh Long.....	66
Thơ tình, thơ Nguyễn Đức Tùng.....	69
Bên bờ xa xăm, thơ Cung Thương; Tục lụy em, thơ Trần Yên Hoà.....	70
Người và kiến, truyện ngắn Trần Ngân Tiêu.....	71
Xóm cũ: Những mái trường xưa, Huy Vũ.....	73
Nhớ mẹ, thơ Phan Long Yên.....	78
Núi, thơ E.P.....	80
Đọc sách: Thơ "Cuộc Chiến", thơ "Cỏ Bồng", Cung Vũ.....	81
Giao-tiếp thế-giới Krishnamurti, Nguyễn Ước.....	82
Má ơi con khóc như hồi nhỏ, thơ Trần Văn Lệ.....	85
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	86
Con về, thơ Nguyễn Khanh.....	88
Bài thơ dâng mẹ, thơ Vạn Lam.....	90
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	91
Philadelphia, và Nghĩ, thơ Nguyễn Huy Phước.....	95
Đọc giả thắc mắc, Bút Chì.....	97
Chém đá, Sắc Không.....	100
Thơ chưa: Phế-binh VC tự-thieu, Nam Chi Thượng Nhân; Tình bạn thời-đại, Trần Ngân Tiêu.....	105
Nhận được, giới-thiệu.....	106
Tài-liệu.....	108
Tham-khảo ý-kiến độc-giả.....	112
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	114

Chủ-nhiệm:

Nguyễn Hương

Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa - Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kha Huyền
Lãng Nhân - Lộc Quy - Lê Văn Lân - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Định - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đẳng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Văn Nương - Việt Chì
Việt Thao - Đào Đức Chương - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngân - Hứa Hoành
Lâm Thủy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng
Nguyễn Hương (Dallas) - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng
P. Đan Hà - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phở - Phạm Thắng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An - Thảo Nguyên
Thủy Trang - Thúy Sơn - Trần Ngân Tiêu
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Vạn Giã - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đọc quảng-cáo: Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Từ-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 117

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

- . **TORONTO:**
Minh Trang
ĐT / Fax: (416) 539-0442
Mai Quí Lịch
ĐT / Fax: (416) 690-4042
- . **MONTREAL:**
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-853
Pagette: (514) 202-7256
- . **MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467
- . **TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563
- . **NAM CALIFORNIA:**
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761
- . **FLORIDA:**
Linh Phương
Điện-thoại: (407) 578-8006
- . **PA & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037
- . **PHILADELPHIA:**
Lê Thành Quang
Điện-thoại: (215) 551-2474
- . **NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654
- . **HÒA-LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666
- . **ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 231-656-949
- . **ÚC:**
Phạm Quang Ngọc
Điện-thoại: 02-9823-6129
- . **NA-UY:**
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Swissair ngộ-nạn, 243 người chết thảm tại Gia-nã-đại

Chiếc phi-cơ hành-khách của hãng hàng-không Thụy-sĩ (Swissair), chuyến bay số 111, trên đường từ New York (Mỹ) về Geneva (Thụy-sĩ), đã rơi trên Đại-tây-dương, gần bờ Nova Scotia, Gia-nã-đại. Tất cả 228 hành-khách và 15 nhân-viên phi-hành, không một ai sống sót.

Sau khi cất cánh khỏi phi-trường New York, khối đen bốc lên trong buồng lái. Các phi-công báo-cáo với trạm kiểm-soát không-lưu Moncton (tỉnh New Brunswick, Gia-nã-đại), xin đáp khẩn-cấp xuống phi-trường quốc-tế Halifax của tỉnh Nova Scotia.

Để chuẩn-bị đáp, chiếc máy bay đã trút bỏ 208 tấn xăng xuống biển, nhưng vẫn không thoát nạn.

Khoảng 11 giờ 30 đêm 2.9, chuyến bay 111 mất liên-lạc với đài kiểm-soát, chiếc máy bay rớt xuống biển, cách bờ 7 hải-lý và cách phi-trường Halifax 50 cây số (khoảng 5 đến 6 phút bay bằng trôn để đáp).

Air Canada đình-công

Tất cả 2100 phi-công của hãng hàng-không Canada bắt đầu đình-công hôm 2.9, gây ảnh-hưởng đến 60.000 hành khách mỗi ngày và khiến 12.000 công-nhân của hãng bị tạm-thời mất việc.

Lý-do đình-công là các phi-công đòi tăng lương 12%, trong khi Air Canada chỉ chấp-nhận tăng 9%.

Hãng hàng-không Canada có 600 chuyến bay mỗi ngày, kể cả đường bay nội-địa, Hoa-kỳ, vùng đảo-quốc Caribbean, Âu và á-châu. Vụ đình-

công làm hãng thiệt-hại 19 triệu gia-kim (khoảng 12 triệu mỹ-kim) mỗi ngày.

Hai sứ-quán Mỹ tại Phi-châu bị đặt bom

Hai tòa đại sứ Hoa kỳ tại thủ đô Nairobi (Kenya) và Dar es Salaam (Tanzania) đã bị đặt bom hồi 10 giờ rưỡi sáng ngày 7.8.98.

Hai vụ nổ bom tại thủ đô hai quốc gia Đông Phi-châu chỉ cách nhau vài phút đồng hồ. Tổng cộng có 257 người tử nạn và gần 55000 người bị thương. Tại Nairobi có 247 người, trong số có 12 người Mỹ. Đa số tổn thất xảy ra tại Nairobi vì bom nổ đúng vào giờ cao điểm, đông đảo dân chúng di chuyển. Trong số các nạn nhân có Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại Nairobi.

Bắt được kẻ khủng bố

Kẻ bị tình nghi là thủ phạm đặt chất nổ ở sứ quán Hoa Kỳ tại châu Phi ngày 7.8.98 vừa qua đã bị bắt tại sân bay Karachi, Pakistan, và được chuyển đến Kenya để mở cuộc điều tra.

Kẻ tình nghi bị bắt khi đang tìm cách bay sang A Phú Hãn với một giấy thông hành giả không giống hình anh ta.

Theo báo *Washington Post* tại Hoa Kỳ, kẻ tình nghi đã thú nhận có tham gia 2 vụ đặt bom sứ quán Hoa Kỳ sau cuộc điều tra sơ khởi. Nhưng cơ quan điều tra Mỹ đã bày tỏ sự nghi ngờ về tính xác thực của lời thú tội này. Theo họ thì sau 9 ngày bị chính

quyền Pakistan "thăm vấn kỹ lưỡng", kẻ tình nghi có thể thú nhận bất cứ điều gì, nếu không muốn bị rút tất cả móng chân tay.

Các nhóm Hồi giáo đe dọa tấn công Hoa kỳ

Nhật báo *al-Hayat*, ấn bản tiếng Ả Rập, phát hành tại Luân Đôn ngày 19.8.98, loan tin nhóm nhân danh Mặt trận Hồi giáo Quốc tế chống Do Thái và Thập giá đã đưa ra những đe dọa nhắm vào các mục tiêu người Mỹ. Bản tin cho hay là nhóm Mặt trận Hồi giáo đã gửi một văn bản tới trụ sở tại Cairo, Ai Cập, nói rằng những cuộc thánh chiến mới đây chống Hoa kỳ sẽ được tiếp tục cho tới khi các lực lượng Hoa kỳ triệt thoái khỏi các vùng đất Hồi giáo.

Hoa kỳ trả đũa

Ngày 20.8, Tổng thống Clinton và giới chức Ngũ giác đài loan báo

lực lượng Hải-quân Hoa kỳ đã mở hai cuộc pháo-kích vào hai cứ điểm quân khủng-bố tại Sudan và A Phú Hãn liên hệ tới vụ nổ bom hai toà Đại sứ Hoa Kỳ tại Kenya và Tanzania ngày 7.8 trước đây.

Trại huấn-luyện quân khủng-bố của A-phú-hãn lãnh 60 hỏa-tiến Tomahawk, và xưởng bào-chế vũ-khí hóa-học Sudan lãnh 15 trái. Mỗi trái hỏa-tiến trị giá 750.000 mỹ-kim, mang bên trong 166 trái lựu-đạn, do các chiến-hạm Mỹ bắn đi từ biển Ả-rập và Hồng-hải.

Hoa kỳ đóng cửa sứ quán tại Ghana và Togo

Ngày 31.8.98, Hoa kỳ đã đóng cửa sứ quán tại Ghana và Togo vì lý do an ninh bị đe dọa và không cho biết đến khi nào thì sẽ mở cửa lại.

Hoa kỳ cũng khuyến cáo dân chúng địa phương không nên đến gần các toà nhà này ngoại trừ có việc cần thiết.

Thiên tai tại Trung Hoa, Nam Hàn, Nhật Bản

Ngày 12.8.98, mưa lũ đã làm vỡ nhiều đê ở vùng Nội Mông, gây thiệt hại nặng nề cho thành phố Cát Mỹ Tân có khoảng 4 triệu dân. Theo Tân Hoa Xã, bờ đê của sông Tùng Hoa, một con sông lớn ở vùng Nội Mông, đã bị sập một đoạn dài trên 1,8 cây số khiến hàng chục người mất tích.

Theo báo *Economic Times*, đây là trường hợp nghiêm trọng nhất kể từ một tháng nay.

Tờ báo ghi nhận, cho đến nay đã có 67 con đê bị nước lũ phá vỡ khiến cho ít nhất 14 người bị thiệt mạng và vài trăm người mất tích. Nhiều trường hợp đất lở và đê sập cũng đã được báo động ở Hắc Long Giang và Tứ Xuyên.

Cơ quan phòng chống thiên tai tại nhiều vùng ở Trung Hoa đang phải đối đầu với nạn lũ lụt trầm trọng nhất kể từ năm 1954.

Trích dẫn giới chuyên gia về kinh tế, Tân Hoa Xã cho biết là lũ lụt

khiến cho mức tăng trưởng kinh tế của Trung Cộng mất 0,5%. Và cũng theo giới chuyên gia thì thiệt hại vật chất lên đến 200 tỷ nhân dân tệ, tức khoảng 24 tỷ mỹ kim.

Riêng ở Nam Hàn, thiên tai lũ lụt vừa qua đã làm ít nhất 255 người chết, 75 người mất tích và phá hủy 1.500 ngôi nhà, đẩy 140.000 người vào cảnh màn trời chiếu đất. Thiệt hại vật chất được ước lượng lên đến 283 triệu mỹ kim.

Ở Nhật Bản, mưa lũ giáng xuống miền trung đã gây ra nhiều vụ đất lở làm ít nhất 130 người bị kẹt trên núi vì đường xá hư hỏng hoặc bị đất đá chặn cứng.

Trung Hoa: lũ lụt tiếp tục gây kinh hoàng

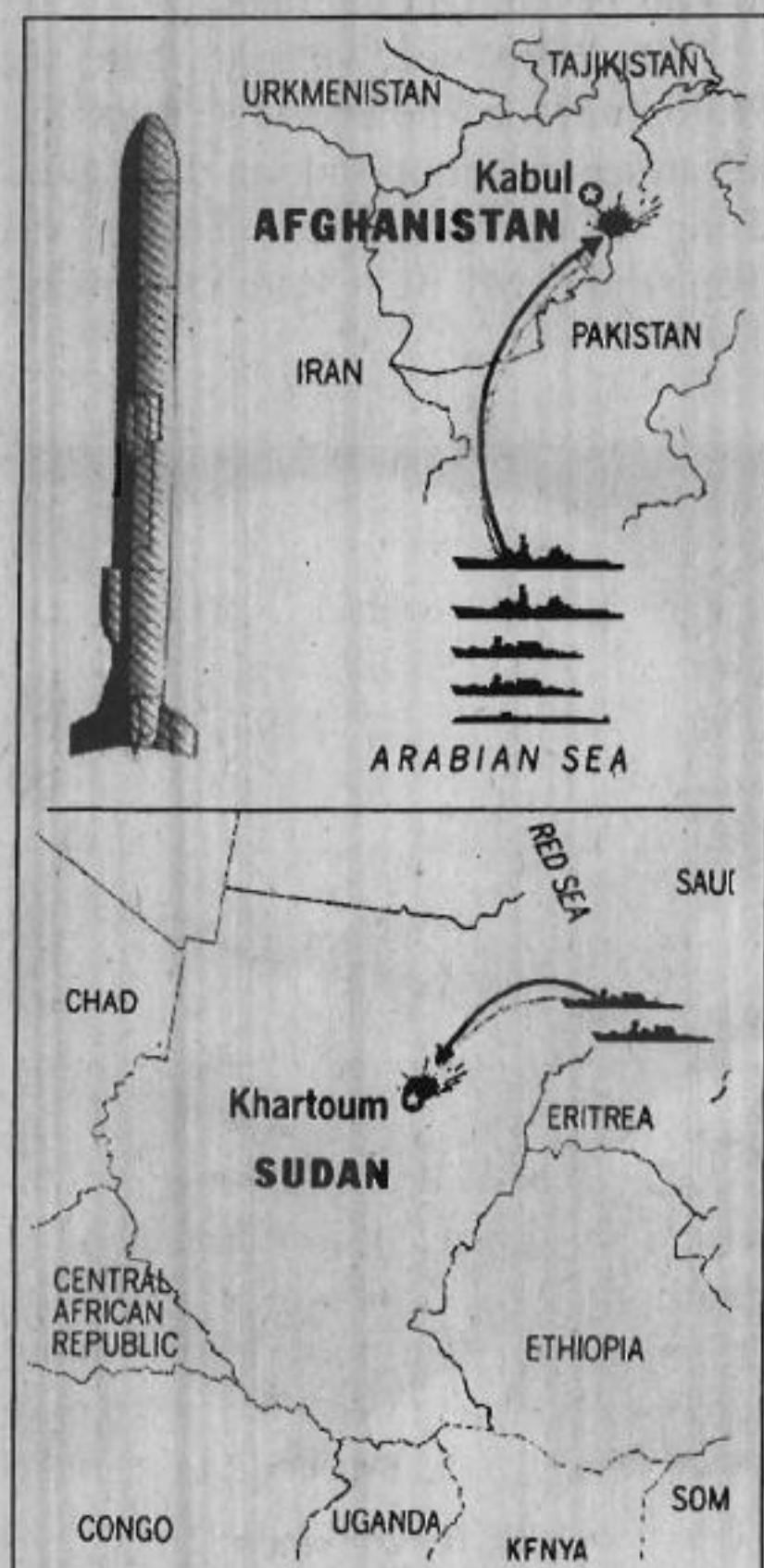
Cho đến nay, lũ lụt tại Trung Hoa đã gây thiệt mạng cho ít nhất 3000 người, khiến hàng triệu người khác lâm cảnh màn trời chiếu đất và gây thiệt hại vật chất lên đến 36 tỉ mỹ kim.

Trong khi đó, nhà nước vẫn tiếp tục canh chừng suốt ngày đêm mực nước sông Dương Tử và sông Tống Hoa để kịp thời ứng phó. Đồng thời giới chức y tế cũng đã lên tiếng báo động về một số bệnh truyền nhiễm đã bắt đầu xuất hiện trong các vùng bị lụt.

Ngoài ra, chính quyền Bắc Kinh cũng sẽ chi ra 180 triệu mỹ kim trong 2 năm để củng cố các đê ven sông Hoàng hà.

Tuy năm nay sông Hoàng hà không dâng cao nhưng vào năm 1938, con sông này từng gây lụt lớn, giết hại hơn 890.000 người.

Cho đến ngày 6.8.98, đã có hơn 2000 người bị thiệt mạng vì các trận lụt tại Trung Cộng. Hơn 90% nạn nhân tử nạn trong thời gian khoảng giữa tháng 6 đến đầu tháng 8 vì bị kẹt trong những trận lũ bùn. Hiện mực nước sông Dương Tử đã dâng cao qua khỏi mức kỷ lục ghi nhận từ năm 1954, mặc dù Trung Cộng đã cho phá vỡ một số đê ở các vùng thừa dân để mở đường thoát nước.



Viên chức cao cấp Đài Loan thăm Hoa Lục

Một viên chức cao cấp thuộc đảng cầm quyền chính phủ Đài Bắc sẽ viếng thăm Hoa Lục. Đây là chuyến công du giao hảo cấp cao đầu tiên của chính quyền Đài Loan đối với Bắc Kinh, kể từ năm 1949.

Ông Chang Jung-kung, Vụ trưởng Ngoại giao đặc trách Hoa Lục của Trung Hoa Quốc Dân Đảng, sẽ tham dự một cuộc hội thảo kéo dài 3 ngày tại Bắc Kinh. Chuyến viếng thăm này được đặt trên căn bản cá nhân, tuy nhiên, theo giới truyền thông ngoại quốc thì nó mang tính chất chính trị liên hệ đến sự giao hảo giữa Hoa Lục và Đài Loan.

Đài-loan thử hỏa-tiến liên-lục-địa

Đài Loan vừa thành công trong cuộc thí nghiệm hỏa tiến liên lục địa tại phía nam thành phố Bình Tường. Các hỏa tiến này bay nhanh gấp 4 lần tốc-độ âm thanh, đã tới đúng các mục tiêu.

Đây là loại hỏa-tiến Sky Bow chống hỏa-tiến không không biến cải.

Đài Loan mua vũ khí của Mỹ

Chính quyền Đài Bắc đang chuẩn bị ký hợp đồng mua một số phi đạn Stinger của Hoa kỳ nhưng không công bố số lượng.

Được biết, phi đạn Stinger là hỏa tiến phòng không loại nhỏ và được trang bị như vũ khí cá nhân.

Đài Loan áp lực Nam Dương

Ngày 5.8.98, Thông tấn xã Đài Loan loan tin rằng, chính quyền Đài Bắc rất có thể sẽ đình hoãn việc thu nhận công nhân Nam Dương làm việc tại quốc gia này, nếu chính quyền Jakarta tiếp tục kéo dài cuộc điều tra và không có thông báo chính

thức về sự kiện hàng trăm phụ nữ Trung Hoa bị hãm hiếp trong cuộc biến động tháng 5.98 vừa qua.

Ông Chan Hou-sheng, Chủ tịch Hội đồng Đặc trách Lao động Đài Loan, tuyên bố Hội đồng của ông hy vọng chính quyền Nam Dương sẽ nhanh chóng kết thúc cuộc điều tra, liên quan đến những phụ nữ Trung Hoa thiếu may mắn này.

23 nhà ly khai Trung Cộng đòi thả tù chính trị

Ngày 3.8.98, 23 nhà đấu tranh cho dân chủ tại Trung cộng đã lên tiếng đòi Bắc Kinh trả tự do cho ba nhà đối lập nổi tiếng là Vương Hữu Tài, Lâm Huy và Trương Thượng Phương.

Trong một bức thư ngỏ gửi Chủ tịch Giang Trạch Dân, 23 nhà ly khai đã yêu cầu chính quyền ngưng giam giữ ba nhà đối lập kể trên. Lá thư của 23 nhà ly khai còn ghi rõ là nếu ba nhà đối lập bị kết án một cách bất công thì họ sẵn sàng vào nhà tù cùng với những nhân vật ấy.

Công-nhân Nga tiếp tục biểu tình đòi lương

Công nhân mỏ than tại Sakhalin đã ngăn chặn không cho chở than tới các nhà máy phát điện tại hải đảo từ 10 ngày qua khiến cho nhiều nhà máy đã phải đóng cửa và điện tại hải đảo có 650.000 dân đã phải cắt tới 14 giờ một ngày.

Nga và Nạn ma túy

Bộ Nội vụ Nga cho biết, hiện nay ở Nga có hơn 2 triệu người sử dụng ma túy, trong số đó, hơn nửa triệu người nghiện nặng. Số con nghiện này đang trở thành vấn đề xã hội rất lớn. Nạn ma túy làm tăng tội phạm hình sự và tăng tỷ lệ người nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV/AIDS. Trong năm 1997, ở Nga đã xảy ra 190.000 vụ phạm tội hình sự do các con nghiện gây ra, tăng gấp đôi so với năm 1996.

Hạ-viện Nga đòi TT Yeltsin từ-chức

Ngày 21.8.98, hạ viện Duma đã thông qua một nghị quyết - không có tính cưỡng chế - yêu cầu Tổng thống Boris Yeltsin từ chức.

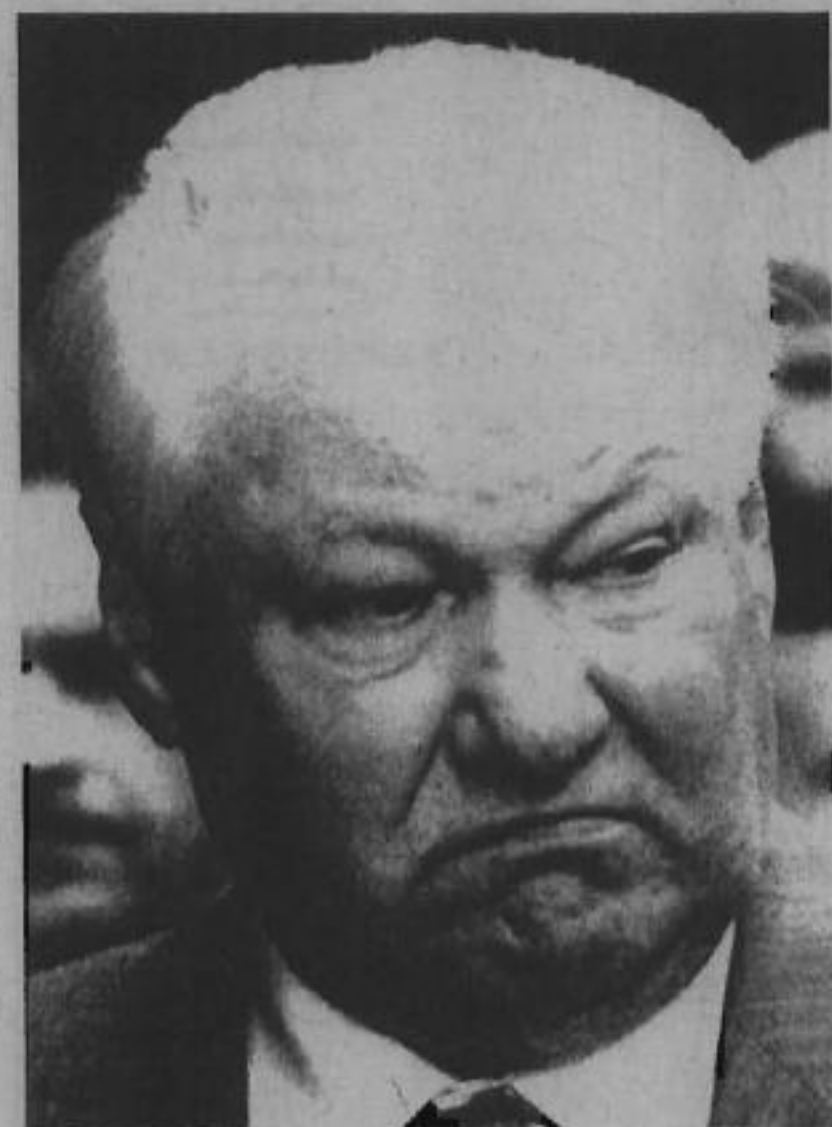
Quyết nghị này được 248 phiếu ủng hộ, chỉ có 32 phiếu chống. Lãnh đạo đảng Cộng sản Nga, Guennadi Ziouganov, tại quốc hội tố cáo Thủ tướng Kirienko "đã đưa liên bang Nga đến bờ vực thảm".

Tổng thống Yeltsin thất hứa, để đồng rúp bị phá giá trầm trọng, khiến dân chúng Nga hoang mang trước thực trạng vật giá leo thang, nhiều ngân hàng Nga có nguy cơ bị phá sản.

Tổng thống Mỹ đi Nga

Ngày 1.9.98, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã đến Mạc tư khoa để hội đàm với Tổng thống Nga Boris Yeltsin trong 2 ngày, bàn về việc cải tổ kho vũ khí của hai nước.

Một hiệp ước về giới hạn số Plutonium tồn kho có thể sẽ được ký kết trong cuộc họp thượng đỉnh giữa Tổng thống Nga Boris Yeltsin và Tổng thống Mỹ Bill Clinton vào ngày 1.9.98.



TT Boris Yeltsin

Thượng nghị sĩ Domenici, Chủ tịch Ủy ban Ngân sách Thượng viện Hoa kỳ, xác nhận: "Đây là một yếu tố quan trọng trong quan hệ giải trừ vũ khí nguyên tử".

Nam Phi bang giao với Iraq và Bắc Hàn

Nam Phi quyết định bình thường hóa bang giao với hai nước Iraq và Bắc Hàn trước khi tổ chức Hội nghị Các Nước Không Liên Kết tại cảng Durban vào ngày 28.8.98 này.

Phe đối lập với chính phủ Nam Phi chống lại quyết định nói trên, cho rằng điều này sẽ khiến thế giới nghi ngờ đường lối của Nam Phi là hỗ trợ cho tiến trình sản xuất vũ khí tối tân của Iraq và Bắc Hàn, đặc biệt là đi ngược lại nỗ lực của Liên Hiệp Quốc vốn đang gặp khó khăn trong việc ngăn chặn sự bành trướng vũ khí liên lục địa, hóa học và sinh hóa của Iraq, dưới sự cai trị của nhà cầm quyền Saddam Hussein.

Chính phủ Nam Phi đã trả lời bằng lập luận cho rằng Nam Phi chỉ công nhận quốc gia chứ không công nhận chế độ (?).

Nam Hàn chuẩn bị mở đường du lịch Bắc Hàn

Nhóm du-thuyết Hyundai đã trở về Nam Hàn ngày 4.8.98, sau khi đạt được một vài thỏa thuận với miền Bắc về bốn lộ trình du lịch từ Nam Hàn quy vào vùng núi KumKang.

Giữa Nam - Bắc Hàn hiện nay vẫn duy-trì tình-trạng "ngưng bắn dài hạn" thời chiến tranh 1950-53, ngoài ra, không hề có một thỏa-hiệp hòa-bình nào được ký kết.

Liên đoàn Lao Động Nam Hàn tiếp xúc Bắc Hàn

Hán Thành vừa phê chuẩn quyết định cho phép các thành viên thuộc Liên Đoàn Lao Động Giao Thương lớn nhất ở Nam Hàn, được tiếp xúc với Tổng Công Đoàn Lao Động Giao Thương của Bắc Hàn tại một quốc gia

thứ ba.

Đơn xin của liên đoàn FKTU đã được chấp thuận trên nguyên tắc vào ngày 7.8.1998. Liên đoàn này cho biết sẽ công bố những đề nghị về nghị trình cũng như thời điểm và địa điểm gặp gỡ trong thời gian tới.

Được biết, chính quyền Nam Hàn cấm chỉ mọi sự tiếp xúc của người dân Nam Hàn với phía Bắc từ non nửa thế kỷ nay. Đây là lần đầu các giới chức liên đoàn công nhân Nam Hàn được phép hội thảo với đồng nghiệp phía Bắc.

Bắc Hàn bắn hoả tiễn vào biển Nhật Bản

Ngày 31.9.98, một hoả tiễn tầm xa của Bắc Hàn đã rơi xuống vùng biển Nhật bản, nơi phân chia ranh giới hai nước. Theo hãng thông tấn Jiji thì hoả tiễn của Bắc Hàn gồm 2 tầng, tầng 1 rơi ở biển Nhật, tầng 2 băng ngang qua không phận Nhật rơi xuống Thái bình dương. Năm 1993, Bắc Hàn đã gây căng thẳng trong vùng biển Nhật bản bằng cách bắn thử một đầu đạn có tầm bắn trung bình mang đầu đạn Rodong 1. Bình Nhưỡng muốn chứng tỏ rằng một phần phía bắc quần đảo Nhật nằm trong tầm đạn của Bắc Hàn.

Từ 4 năm nay, Bình Nhưỡng đã ký với Hoa thịnh đồn một hiệp định đình hoãn chương trình hạt nhân của Bắc Hàn bằng hai lò hạt nhân chạy bằng nước do Hoa kỳ, Nhật bản và Nam Hàn xây cất. Hoa kỳ còn hứa là sẽ cung cấp 500.000 tấn dầu mỗi năm để thay thế năng lượng do việc đình chỉ hoạt động của nhà máy nguyên tử Bắc Hàn. Tuy nhiên gần đây Quốc hội Hoa kỳ đã phong toả ngân khoản này với lý do là Bình Nhưỡng đã cung cấp hoả tiễn cho Pakistan.

Vài giờ sau khi Bắc Hàn thử hoả tiễn, Nhật bản đã đình chỉ việc ký thoả ước chia phần tài trợ xây lò nguyên tử dân dụng cho Bắc Hàn.

Theo các nhà bình luận hành động bắn hoả tiễn của Bắc Hàn là muốn gây áp lực với Hoa kỳ và Nam Hàn trong việc chậm trễ xây lò

nguyên tử dân dụng. Còn theo các nhà bình luận của báo chí Nhật thì hành động này của Bắc Hàn nhằm chuẩn bị đưa Kim Chính Nhật lên làm chủ tịch nước ngày 9.9.98.

Bắc Hàn trả 2 hài cốt lính Mỹ

Bắc Hàn sẽ hoàn trả hai bộ hài cốt lính Mỹ mất tích trong cuộc chiến tranh Triều Tiên trước đây.

Có khoảng 220 bộ hài cốt được Bắc Hàn cho hồi hương nhưng chỉ có 12 bộ được giáo nghiệm xác thực. Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) gây thiệt mạng cho hơn 50.000 lính Mỹ, trong số có khoảng 8.100 người mất tích. Hoa kỳ cùng 15 quốc gia khác đã chiến đấu bên cạnh quân đội Nam Hàn trong cuộc chiến tranh này. Về phía Bắc Hàn, quân đội Trung cộng tham dự là chính, còn Nga và một số nước trong khối cộng sản thì chỉ yểm trợ mà thôi.

Nam Dương rút thêm quân khỏi Đông Timor

Nam Dương vừa ra lệnh triệt thoái 300 binh sĩ ra khỏi vùng Đông Timor vào ngày 5.8.98. Đây là cuộc rút quân lần thứ hai, sau khi Nam Dương ra lệnh triệt thoái 400 binh sĩ hồi tuần trước. Lần rút quân sắp tới có thể sẽ diễn ra vào cuối tuần này, nhằm đạt tổng số 1000 binh sĩ triệt thoái.

Tổng quân số Nam Dương tại Đông Timor không được thông báo; tuy nhiên, theo những sĩ quan cao cấp tiết lộ thì con số quân đội và cảnh sát Nam Dương tại Đông Timor có thể lên tới 10.000 người.

Nam Dương: tiếp tục bạo động

Trong tuần cuối tháng 8.98, hơn 5000 dân Nam Dương đã chiếm đóng Nghị viện Mataram, khiến các nghị viên phải bỏ chạy.

Đây là lần thứ ba trong tuần, dân chúng đụng độ với cảnh sát, ném đá vào dinh Thống đốc, giật sập căn nhà

của vị đại diện chính quyền địa phương sau khi biết ông này đã biến thủ 5.3 tấn gạo dùng để cấp cho dân. Sau đó họ còn kéo ra phố đập phá chỉ nhánh ngân hàng, cơ sở thương mại và khách sạn.

Dân chúng đã phản ứng như trên để phản đối chính quyền đã lựa chọn một thống đốc không do dân bầu ra.

Nam Vang tê liệt vì biểu tình

Ngày 30.8.98, hơn 15.000 người dân Cam bốt đã biểu tình tại thủ đô Nam Vang để phản đối bầu cử gian lận và đòi Thủ tướng Hun Sen từ chức. Đoàn biểu tình hô to các khẩu hiệu: "Đả đảo chế độ tay sai của VN! Đả đảo bù nhìn Hun Sen!". Có người còn leo lên đập phá đài kỷ niệm có tượng một người lính VN và một người lính Cam bốt đang che chở cho một phụ nữ Cam bốt.

Hun Sen là cựu cán bộ Khmer Đỏ lưu vong sang Việt Nam, được Hà Nội đưa lên cầm quyền.

Các lãnh tụ đối lập Sam Rainsy cũng như Ranariddh thường khai thác tâm lý chống Việt Nam trong cuộc bầu cử, và hành động đập phá tượng đài là hậu quả tâm lý chống VN nêu trên.

Phe đối lập và Hun Sen vẫn tiếp tục găng nhau, không chịu nhượng bộ nên quốc hội Cam bốt sẽ không thể nhóm họp vào ngày dự định là 24.9. Lý do là đảng Nhân dân Cam bốt của Hun Sen chỉ chiếm được 64 ghế trên 122, không đủ túc số cần thiết để thành lập chính phủ.

Cam bốt: sốt xuất-huyết lan-tràn

Ngày 12.8.98, theo giới hữu trách về y tế ở thủ đô Nam Vang, Cam Bốt, thì từ đầu năm đến nay có khoảng 7.500 người đã bị mắc bệnh sốt xuất huyết, gây thiệt hại cho ít nhất 144 trẻ em.

Mafia tại Nhật

Cảnh sát ước tính có 46.000 thành

viên của 3.120 nhóm băng đảng đang hoành hành ở Nhật Bản. Ngoài ra còn có 33.900 người được gọi là "Hội viên phụ", dù không có trong danh sách thành viên chính thức nhưng được phép hoạt động cùng bọn Yakuza (mafia).

Ba tập đoàn tội phạm có tổ chức lớn nhất (được gọi là Tam Đại) gồm Yamaguchi-gumi ở Kobe, Inagawa-kai ở Tokyo và Sumiyoshi-kai cũng ở Tokyo.

Giao tranh tại A Phú Hãn

Liên minh Đối lập, ngày 6.8.1998, cho biết họ đã hạ sát khoảng 100 binh lính của chính quyền Taliban trong cuộc đụng độ gay gắt tại miền bắc A Phú Hãn.

Phát ngôn viên của Liên minh, ông Abdullah, cho biết các lực lượng của ông đã tái chiếm phần đất gần thị trấn then chốt Mazar-e-Sharif khỏi tay quân Taliban và nắm quyền kiểm soát tỉnh Borka.

Chính phủ Taliban, sau khi cướp được chính quyền từ tay Liên Xô, trở nên cực kỳ hà khắc với dân chúng. Nhiều luật lệ Hồi Giáo nghiêm ngặt đã được áp đặt tại các thành phố mà họ kiểm soát. Hầu hết phụ nữ không được đi làm, thiếu nữ không được đi học. Âm nhạc, truyền hình bị cấm hẳn. Đàn ông bị buộc phải để râu quai nón và phụ nữ phải trùm kín từ đầu đến chân khi ra đường. Đã có nhiều chỉ dấu cho thấy dân chúng chán ngán chế độ này và nhiều báo cáo về vi phạm

nhân quyền do các tổ chức từ thiện thế giới thu thập đã được phổ biến khắp nơi.

Hiện chính phủ Taliban vẫn từ khước mọi lời kêu gọi ngưng bắn và cương quyết là họ có thể giải quyết vấn đề bằng quân sự.

Quân Taliban đang được chuyển về gần Mazar-e-Sharif để chuẩn bị cho một trận tổng tấn công trong một vài tuần sắp tới đây. Phía đối lập cũng vừa tập hợp binh lính về vùng này để kháng cự vừa ra tay tấn công trước ở một số tỉnh khác để chia

bớt áp lực lên Mazar-e-Sharif. Chiến tuyến giữa 2 phe kéo dài 37 dặm từ đông sang tây.

Vào tháng 5 vừa qua, quân Taliban đã phải rút khỏi thành phố này sau cuộc chạm trán cận chiến trên khắp đường phố. Hàng trăm binh lính của họ đã bị chết tại chỗ và khoảng 2000 người khác đã bị bắt và bị hạ sát sau đó.

Ấn Độ tăng-cường quân-sự

Ngày 10.8.98, Bộ trưởng Quốc phòng Ấn George Fernandes dự lễ hạ thủy một chiến hạm của hải quân Ấn Độ, cho biết là quân đội Ấn đang chờ đợi quyết định chế tạo hàng không mẫu hạm.

Được biết, chiến hạm Kora, trọng tải 1400 tấn, được trang bị hỏa tiễn tầm xa và có thể vận chuyển nhiều trực thăng chiến đấu. Ông Fernandes tuyên bố rằng đây là loại chiến hạm có hỏa lực mạnh nhất trên thế giới so với mọi chiến hạm cùng loại; đồng thời, cho biết thêm về dự trù tự chế tạo hàng không mẫu hạm sẽ được chính thức công bố trong một tương lai rất gần.

Ấn Độ có hai hàng không mẫu hạm, chiếc INS Virat hiện đang hoạt động, còn chiếc INS Vikrant đã bắt khiên dụng từ năm ngoái. Nhiều nguồn tin quân sự cho rằng Ấn sẽ chế loại hàng không mẫu hạm phòng không cỡ 24000 tấn, tuy nhiên, chính phủ Ấn không tiết lộ nguồn tài chánh này lấy từ đâu. Sau cuộc thí nghiệm vũ khí nguyên tử mới đây, Ấn Độ đang gánh chịu một chính sách cấm vận kinh tế từ nhiều quốc gia, đứng đầu là Hoa Kỳ, và đang gặp nhiều khó khăn kinh tế. Hiện tại, phần lớn vũ khí của Ấn do Nga trang bị từ thời chiến tranh lạnh.

Miến Điện tuyên-án 18 du-khách ngoại-quốc

Giới ngoại giao Tây phương tại Ngưỡng Quảng loan tin rằng 18 du khách ngoại quốc đã bị nhà cầm quyền độc tài quân phiệt Miến Điện

tuyên án mỗi người 5 năm “cải tạo lao động”, về tội tung truyền đơn kêu gọi nhân dân Miến đấu tranh cho một tiến trình dân chủ hóa nước này, nhân dịp kỷ niệm 10 năm sinh viên Ngưỡng Quảng bị đàn áp đẫm máu trong các cuộc biểu tình đòi tự do dân chủ vào năm 1988.

Theo một đạo luật của Miến, các du khách nói trên lẽ ra phải lãnh án 10 năm nhưng được giảm khinh và sẽ bị giam ở Insein, một trại tù dành riêng cho các chính trị phạm. Tưởng cũng cần nhắc lại là trong số 18 du khách đó có 6 người mang quốc tịch Hoa Kỳ, 3 người Thái Lan, 3 người Mã Lai, 3 người Nam Dương, 2 người Phi Luật Tân và 1 người Úc.

Bản án nói trên còn định rõ là 18 du khách này có 90 ngày để kháng án. Tuy nhiên, dưới áp lực của các sứ quán, nhà cầm quyền độc tài Miến Điện đã ra lệnh trục xuất trong vòng 24 giờ toàn bộ các “phạm nhân” kêu gọi dân chủ hóa nước này.

LHQ không giải-tòa cấm-vận Iraq

Iraq chưa hội đủ điều kiện để được cộng đồng quốc tế giải tỏa lệnh cấm vận áp đặt vào năm 1990. Đây là đánh giá của Hội Đồng Bảo An. Cơ quan này hoàn toàn không thể chấp nhận việc Iraq từ chối hợp tác với các thanh tra có nhiệm vụ giải giới Iraq.

Pháp sửa đổi luật quốc tịch

Theo luật mới về quốc tịch, hiệu lực từ ngày 1.9.98, một người sinh đẻ trên đất Pháp được công nhận là người Pháp dù cha mẹ còn mang quốc tịch nước khác. Nhưng những người này vẫn phải làm đơn bày tỏ ý định với các điều kiện: từ 13 tuổi trở lên, sống liên tục 5 năm trên đất Pháp, cha mẹ có giấy tờ cư trú hợp lệ trên đất Pháp.

Luật quốc tịch mới này do dân Xã hội sửa đổi, có nhiều điểm dễ dàng hơn so với luật quốc tịch năm 1993, chỉ công nhận quốc tịch theo huyết thống, tức là chỉ khi nào có cha hay

mẹ mang quốc tịch Pháp thì đứa con mới được nhận là người Pháp.

Pakistan triệt hạ căn cứ quân sự Ấn Độ

Quân đội Pakistan vừa triệt hạ một căn cứ quân sự và tiêu diệt một đơn vị lớn của Ấn sau một cuộc đụng độ trên vùng đất tranh chấp Kashmir. Đây là phản ứng trả đũa cuộc pháo kích khiêu chiến của quân đội Ấn trên vùng ranh giới kiểm soát quân sự của hai phe trong khu vực Hy Mã Lạp Sơn.

Phía Pakistan, có 3 binh sĩ tử trận, nâng tổng số nhân sự thiệt mạng lên 60 người qua những cuộc pháo kích của Ấn Độ trong 5 ngày qua. Phía Ấn Độ loan báo có hơn 30 binh sĩ tử thương.

TT Bill Clinton xác-nhận có quan-hệ bất-chính với Monica Lewinsky

Ngày 17.8.98, Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton đã phải ra trước một bồi thẩm đoàn liên bang để trả lời những câu hỏi về việc quan hệ tình dục với cô Monica Lewinsky, một cựu nhân viên thực tập ở Tòa Bạch Ốc. Các chi tiết câu hỏi và trả lời vẫn chưa được tiết lộ. Nhưng sau đó, vào buổi tối, qua một diễn văn ngắn đọc trên đài truyền hình Mỹ, Tổng thống Bill Clinton xác nhận có quan hệ bất

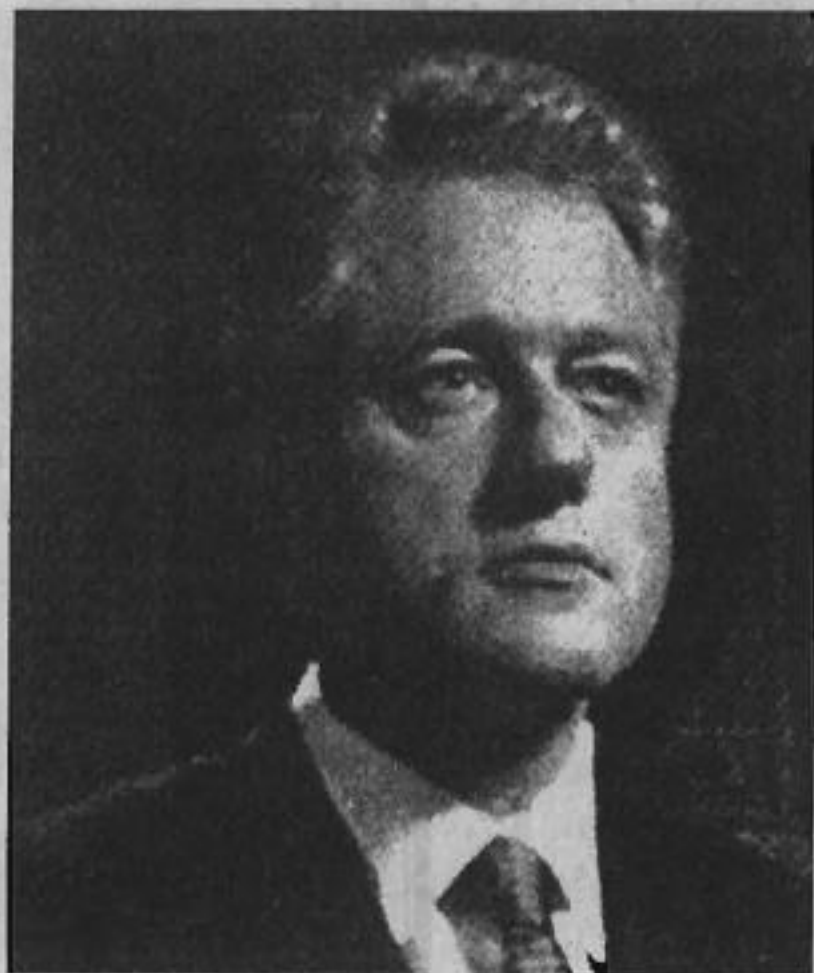
chính với cô Lewinsky.

Ông tuyên bố: “Tôi đã trả lời tất cả câu hỏi trong danh dự, kể cả những câu hỏi có liên quan đến đời tư của tôi. Những câu hỏi mà không một công dân Mỹ nào muốn trả lời”.

Một cuộc thăm dò ngay sau đó cho thấy dư luận Mỹ đã tỏ ra hài lòng về những phát biểu của ông Clinton, và không muốn tiến hành thủ tục truất phế tổng thống. Công tố viên độc lập Starr chỉ còn một tháng nữa để đúc kết bản báo cáo gửi lên hạ viện.

Trong khi vụ “Monicagate” chưa yên thì một vụ án tình khác bắt đầu khơi dậy. Một người bạn học cũ thời trung học với ông Bill Clinton đã xác nhận là có quan hệ tình dục với ông Clinton và đã nạp đơn thưa tổng thống Mỹ vì đã ngăn cản bà xuất-bản một cuốn tiểu thuyết hồi-ký. Bà Dolly Kyle Browning, một người bạn học cùng lớp thời còn trung học với ông Bill Clinton đã nạp đơn thưa trong lúc ông Clinton ra trước đại bồi thẩm đoàn làm chứng về quan hệ với Monica Lewinsky.

Theo đơn thưa, ông Clinton hoạt động với tư cách cá nhân hay qua một cơ quan đương quyền, đã tìm cách ngăn việc xuất bản quyển sách, và còn đe dọa tác giả và nhà xuất bản vì nó kể lại “quan hệ lâu dài” của tác giả với vị thống đốc tiểu bang tại miền Nam Hoa Kỳ. Tai-nạn của ông Tổng-thống vẫn chưa qua!



ngoài ngõ



Giáo sư Vũ Văn Mẫu qua đời tại Pháp

Giáo sư Vũ Văn Mẫu vừa qua đời vào ngày 20.8.98 tại Paris, Pháp quốc, hưởng thọ 85 tuổi.

Ông đỗ tiến sĩ Luật khoa tại Paris. Về nước, ông từng giữ chức Khoa trưởng Đại học Luật khoa Sài Gòn. Ông là một trí thức Phật giáo, tham gia nội các của Tổng thống Ngô Đình Diệm với chức vụ Bộ trưởng Ngoại giao. Năm 1963, khi phong trào Phật giáo đấu tranh bùng nổ tại Sài Gòn, ông Vũ từ chức và cạo đầu để phản đối chế độ.

Thời đệ II Cộng hòa, ông được cử làm đại sứ tại Luân đôn, Anh quốc. Sau đó ông trở về đời sống dân sự, dạy học và làm cố vấn cho nhiều công ty luật pháp tại VN.

Năm 1970, ông ứng cử vào Thượng viện, trở thành nhà đối lập với chính quyền. Vào những ngày cuối của Việt Nam Cộng hòa, ông Vũ Văn Mẫu được Tổng thống 3 ngày Dương Văn Minh mời giữ chức Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng.

Khi quân đội CS Bắc Việt chiếm VNCH, ông đã sang Paris tị nạn, âm thầm sống những ngày cuối đời tại đây, không hề lên tiếng cũng như xuất hiện trước đám đông.

Sinh hoạt Hội Chiến sĩ VNCH Austin

Ban Chấp hành Hội Chiến sĩ

VNCH tại Austin thường xuyên họp mặt cuối tuần để thảo luận công tác. Hôm Chủ nhật 16-8 vừa qua, BCH đã có những quyết-định sau:

- Thông qua lá thư của anh Chủ tịch Hội gửi đến ông Frederico Mayor, Giám đốc UNESCO, phản đối việc Việt Cộng đưa 11 tên nữ cán bộ của chúng vào trong danh sách 23 nhân vật nữ lưu Việt Nam.

- Một số vấn-đề nội-bộ và địa-phương.

- Xuất quỹ 200 mỹ-kim ủng hộ Quỹ Pháp-lý giúp tạp-chí *Làng Văn* (Canada) trong vụ kiện Nguyễn Ngọc Ngạn, liên-quan cuốn băng video Paris By Night 40. Ngoài tiền quỹ, các anh trong BCH có mặt đã đóng góp riêng được thêm 80 mỹ-kim. Chi phiếu đã được gửi đến Quỹ Pháp-lý *Làng Văn*.

Sinh-hoạt Khu-hội Cựu tù-nhân Chính-trị Dallas-FortWorth

Hôm 9.8, Khu-hội Cựu tù-nhân chính-trị Dallas FortWorth đã họp bầu Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ mới, với 79 hội-viên tham-dự.

Kết-quả bầu-cử, Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 1998-2000 đã đắc cử với số phiếu 79/79, thành-phần như sau:

Chủ tịch: ông Lê Chu.

Phó Chủ tịch Ngoại vụ: ông Phan Văn Phúc.

Phó Chủ tịch Nội vụ: ông Cao Văn Lâm.

Phó Chủ tịch Đặc trách vùng Arlington: ông Trần Quách Tiếng.

Phó Chủ tịch đặc trách vùng Irving: ông Nguyễn Văn Tường.

Phó Chủ tịch đặc trách vùng Garland: ông Vũ Ngọc.

Phó Chủ tịch đặc trách vùng Fort Worth: ông Chiêu.

Tổng thư ký: ông Trần Thái Hòa.

Trưởng ban Tài chánh: ông Nguyễn Văn Banh.

Thủ quỹ: ông Hồ Văn Hà.

Trưởng ban Thông tin Báo chí: ông Phạm Tuyên.

Trưởng ban Xã hội: ông Nguyễn Quang Thường

Trưởng ban Kế hoạch và Tổ chức: ông Hồ Đắc Điền

Đêm Không-gian Dallas-ForthWorth

Tối thứ bảy 15.8, Hội Cựu Không-quân Dallas-FortWorth đã tổ-chức *Đêm Không-gian* tại khách-sạn Sheraton nhân kỷ-niệm 14 năm lập Hội.

Thành-phần tham-dự ngoài chiến-hữu Hội trưởng Nguyễn Quốc Phan còn có các cựu chuẩn-tướng Đặng Đình Linh, Từ Văn Bê, cựu Đại tá Võ Văn Ân và các chiến-hữu từ các nơi xa về.

Kỷ-niệm 44 năm thành-lập binh-chủng Nhảy dù

Gia-đình Mũ Đỏ tại Dallas đã tổ-chức kỷ-niệm 44 năm thành-lập binh-chủng Nhảy dù VNCH, tại nhà hàng Thanh Thanh, Arlington, hôm 8.8 vừa qua.

Hiện-diện trong buổi lễ có tướng Nguyễn Chánh Thi, cựu Tư-lệnh Nhảy dù và tướng Đỗ Kế Giai, cựu Tư-lệnh phó.

Nhân dịp này, BS Trần Văn Tính, Tổng Hội Trưởng Gia Đình Mũ Đỏ hải ngoại kể lại những chiến tích lẫy lừng của các đơn vị Nhảy Dù trên chiến trường Việt Nam.

Hồi-giáo phản-đối Paris by Night số 43

Qua bản lên tiếng ngày 16.8.1998, Cộng-đồng người Muslim nói tiếng Việt tại quận Cam (Hoa-kỳ), phản-đối hăng bang Thúy Nga, qua cuốn Paris by Night số 43, đã xúc-phạm nặng-nề đến danh-dự của Hồi-giáo.

Bản lên tiếng dưới tiêu-chỉ Indo-Chinese Muslim Refugee Program, do hai tín đồ Hồi giáo Hasan Karim và Abdul Hamid Talib đồng ký tên, được ông Đỗ Minh Hải gửi đi từ số điện-thoại/điện-thư 714-971-5471, cho biết, qua cuốn Paris by Night 43 chủ-đề "Đàn bà", người MC của Thúy Nga đã chọc cười khán-giả: "Trong tục-ngữ của người Hồi-giáo,

muốn trả thù một người nào thì chỉ cần mang đến cho kẻ đó một người đàn bà."

Người Hồi-giáo Việt-nam nói rằng họ không biết ông MC của Thúy Nga đã lượm-lặt câu nói đó từ đâu và "tục-ngữ" là của một dân-tộc, không phải của một tôn-giáo!

Bản Lên Tiếng viết, sự gán ghép vô-ý-thức đó đã xúc-phạm nghiêm-trọng đến Hồi-giáo, với hơn một tỉ tín-đồ trên thế-giới.

Nhân danh người Hồi-giáo, Indo-Chinese Muslim Refugee Program cực-lực và nghiêm-khắc lên án trước công-luận cộng-đồng người Việt và du-luận thế-giới, thái-độ khinh-thường và sự xúc-phạm trắng-trợn của Thúy Nga qua băng PBN 43, đối với Hồi-giáo. Trung-tâm Thúy Nga Paris by Night phải hoàn-toàn chịu trách-nhiệm trước cộng-đồng người Muslim nói tiếng Việt và người Muslim trên toàn thế-giới về tội-lỗi kể trên.

Cũng nên nhắc lại, trước đây trong băng PBN-40 Thúy Nga đã trình-bày hoạt-cảnh bịa ra sự bắt-lực của Công-giáo (vác thánh giá xuống đồi) cùng Phật-giáo (mang tượng Phật và chuông chùa ra chợ trời bán) và người của cả hai tôn-giáo đều phải ngửa tay nhận sự ban-phát Bông Lúa Đỏ. Nay qua băng PBN-43, Thúy Nga đã mang Hồi-giáo ra làm trò cười cho bá tánh. Sự tấn-công đôn-dập vào tôn-giáo của tập-đoàn Thúy Nga là "khuyết-điểm vô-tình" hay sắp-xếp tinh-vi?

Qua cuộc tiếp-xúc với thông-tín-viên báo-chí, ông Đỗ Minh Hải cho biết, ông đòi hỏi Thúy Nga phải cho sửa-chữa băng gốc, thu-hồi toàn bộ các cuốn băng đã phát-hành để đổi băng mới cho khán-giả và đó là giải-pháp tốt đẹp nhất để chứng-tỏ Thúy Nga nhận lỗi.

Người Việt tị-nạn hải-ngoại và tín-đồ của các tôn-giáo liên-hệ đang chú-mục theo dõi hành-động của Tô Văn Lai và tập-đoàn Thúy Nga trong việc sửa-chữa và thu đổi băng PBN-43 trong một thời-gian hợp lý.

80 đồng-bào tị-nạn Atlanta biểu-tình về vụ băng PBN-40

Nhân dịp "Tiểu-vương-hội 2 Atlanta" với phần lớn ca-sĩ của Thúy Nga và MC Nguyễn Ngọc Ngạn, Cộng-đồng Người Việt Georgia, Hoa-kỳ đã ra Tuyên-cáo ngày 10.8, nội-dung như sau:

"1. Từ khi chủ-thuyết cộng-sản xâm-nhập VN tới nay, đảng CSVN liên-tục tàn-sát và loại-trừ các tôn-giáo, đoàn-thể và mọi thành-phần yêu nước, gây chiến-tranh Miền Nam Tự-Do và cuối-cùng, tràn-ngập VNCH nhờ bạo-lực của đế-quốc đỏ.

2. Thế-giới đã đập đổ các chế-độ CS, riêng tại VN vẫn còn bị CS cai-trị, cả dân-tộc bị đảng tước quyền làm người, chỉ thiếu số chúng ta vượt thoát để được sống tự-do, không chấp-nhận CS.

3. Hiện-tại, Hà-nội đang sử-dụng các hình-thức văn-hóa tuyên-truyền, xuyên-tạc bóp-méo, chà-dập sự thật lịch-sử nhằm triệt-tiêu ý-thức đấu-tranh của thế-hệ trẻ, thỏa-mạ chính-nghĩa tự-do, điển-hình là "video 40", cùng thái-độ chối bỏ trách-nhiệm của Thúy Nga Paris. Họ đổi trắng thay đen, đổ cho Miền Nam hiếu-chiến, trong khi lại lừa dối gán cho CS Hà-nội nhãn hiệu con chim hoà-bình.

4. Người Việt hải-ngoại khắp thế-giới đồng loạt lên án, tẩy chay các sản-phẩm và các buổi trình-diễn của công-ty Thúy Nga.

(Nay CDNV Georgia) tuyên-cáo trước đồng-bào và công-luận:

I. Lên án công-ty Thúy Nga Paris cùng những con buôn văn-hóa cúi đầu làm tay sai cho VC. Nhắc-nhở đồng-bào đừng để lợi nhuận nhất thời lên trên tư-cách tị-nạn chính-trị, chớ vội quên nỗi khổ do CS Hà-nội áp-đặt lên đời sống người dân quốc-nội, ngưng sử-dụng các băng nhạc có liên-quan tới Thúy Nga Paris.

II. Kêu gọi đồng hương cùng nhau gìn-giữ cốt-cách văn-hóa và phát-huy phong-thái sinh-hoạt của người Việt tự-do, một mặt tẩy-chay và chặn đứng văn-nghệ kiểu-vận, mặt khác

khuyến-khích, tiếp-trợ và quảng-bá những nhu-liệu văn-hóa, nghệ-thuật khác, nói lên tính trung-thực của cuộc chiến bảo-vệ tự-do mà quân dân Miền Nam đã từng trải qua."

Cộng-đồng Người Việt Georgia cũng gửi văn-thư tới ban tổ-chức "Tiểu-vương-hội 2", khuyên "không nên đưa nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn về trình-diễn văn-nghệ tại Atlanta ngày 22.8.98"

Ban Tổ-chức sau đó đã gửi thư cho Cộng-đồng, xác-định "chấp-thuận đề-nghị trên nhằm mục-đích tôn-trọng ý-kiến của tập-thể cộng-đồng và cũng để tỏ sự tương-nhượng, hòa-giải, đoàn-kết với đồng-bào mọi giới."

Buổi trình-diễn sau đó diễn ra với sự xuất-hiện của MC Việt Thảo và với số khán-giả đầy rạp.

Phía Cộng-đồng, trước sự nhượng-bộ của Ban Tổ-chức, đã thu gọn cuộc biểu-tình lại với khoảng 80 đồng-bào địa-phương - phần lớn là thành-viên Khu Hội Cựu tù-nhận chính-trị, Ủy ban Đặc-nhiệm Bảo-vệ Chính-nghĩa tự-do và nhân-sự Cộng-đồng - nhằm biểu-dương ý-chí của người Việt hải-ngoại đối với băng PBN-40 và tập-đoàn Thúy Nga.

Houston: biểu-tình ủng-hộ Thái-bình

Vào lúc 11 giờ sáng chủ nhật, 2.8, mặc dù trời nắng gắt và oi bức (đang bị một cơn nóng dữ dội trong nhiều tuần trước đó), khoảng 100 đồng bào đã tụ tập trước kỳ đài số 5 đường Beechnut, thành phố Houston, tiểu bang Texas (Hoa Kỳ) để phản đối nhà cầm quyền Hà Nội đã kết tội 40 nông dân tỉnh Thái Bình.

Thông tín viên VNN cho biết sau nghi thức khai mạc, ông Nguyễn Hoàng Nam, Trưởng ban Tổ chức, đã thay mặt Ủy ban Liên kết Người Việt Tự Do tại Houston và Phụ Cận, nói lên mục đích của buổi tổ chức:

1. Phản đối chế độ Hà Nội đã áp đặt một bản án phi nhân đối với 40 nông dân vô tội tỉnh Thái Bình vì họ đã tham dự biểu tình đòi quyền sống

của người dân;

2. Đáp lời kêu gọi của Hội đồng Đại diện Cộng đồng Houston để ủng hộ Tổng hội Sinh viên Úc châu hỗ trợ sinh viên Đại học Văn Lang ở Sài Gòn đòi hỏi thi cử công bằng.

Hòa-lan: Đại-hội chuyên-gia VN tại Âu-châu

Hội Chuyên gia Việt Nam vừa tổ chức Đại hội Âu châu tại Amsterdam, Hoà Lan, ngày 25 và 26.7.98, đặc biệt chú trọng đến những ưu tư của giới trẻ, đúng với chủ đề "Tuổi trẻ và tương lai Việt Nam".

Đại hội Âu châu của Hội Chuyên gia Việt Nam năm nay được đánh giá là thành công.

Úc: Hội thảo chính trị

Vào trưa ngày 9.8.98, Cộng Đồng Người Việt tiểu bang Victoria, Úc châu, lần đầu tiên đã tổ chức một buổi hội thảo chính trị. Mục đích để xác định chính trị gắn liền đến cuộc sống và sinh hoạt của con người, bày tỏ thiện chí hội nhập vào xã hội Úc của người Việt Nam và quan trọng nhất là tạo cơ hội, khuyến khích người trẻ quan tâm cũng như tham gia vào nếp sinh hoạt chính trị Úc trong tinh thần tích cực, đạt hiệu quả.

Montreal: Nguyễn-phước tộc tưởng niệm tiên đế

Vào trưa Chúa nhật 9.8. 1998, Hội Nguyễn-Phước tộc Montréal, Gia Nã Đại, đã tổ chức lễ Hiệp Kỳ để "tưởng niệm và tri ân các đấng tiên đế và liệt thánh đã trị vì nước Việt Nam trên 400 năm lịch sử".

Sau nghi thức chào cờ và mặc niệm, ông Tôn-Thất Xứng, Hội trưởng Hội Nguyễn-Phước tộc Montréal, đã chào mừng đại diện các hội đoàn và quan khách tham dự. Tiếp theo là nghi thức lễ kỵ được tổ chức trong bầu không khí trang nghiêm. Bác sĩ Tôn-thất Thận, đại diện ban tổ chức đã giới thiệu đại diện các hội đoàn tham dự: Bác sĩ

Nguyễn Lương Tuyên, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal; Bác sĩ Nguyễn Thanh Bình, Chủ tịch Hội Y Sĩ Việt Nam tại Gia Nã Đại; bà Đỗ Thị Kim, Chủ tịch Hội Dược Sĩ Việt Nam tại Québec; ông Nguyễn Văn Đức, Phó Hội trưởng Hội Tuổi Vàng Rừng Vàng; ông Lê Văn Trang, Chủ tịch Hội Cựu Quân Nhân vùng Montréal, và hai vị mạnh thường quân đã giúp đỡ Hội rất nhiều trong thời gian qua là Bác sĩ Phạm Hữu Trác và Bác sĩ Thân Trọng An...

Sau nghi lễ cúng lạy tiên đế của các hội viên của Hội Nguyễn-Phước tộc, một bữa tiệc thân mật đã kết thúc chương trình vào lúc 17 giờ cùng ngày.

ODP bắt đầu tái xét hồ-sơ định cư cho HO

Văn phòng ODP ở Bangkok, Thái Lan, bắt đầu tái xét trường hợp các quả phụ trước đây bị từ chối định cư trong chương trình HO vì thiếu giấy chứng tử. Những ai có thân nhân hay bạn bè ở Việt Nam trong trường hợp này xin hãy báo tin cho họ biết để nộp hồ sơ xin tái xét.

Hồ sơ xin tái xét cần có: đơn xin tái xét viết bằng tiếng Việt; địa chỉ ở Việt Nam; giấy từ chối của phái đoàn ODP; giấy xác nhận thay thế (của các bạn đồng tù trước đây, của những người biết chuyện, v.v.); địa chỉ của các bạn đồng tù của chồng nay đã ở Hoa Kỳ, nếu có; địa chỉ của thân nhân ở ngoại quốc, nếu có.

Hồ sơ xin gửi về cho Ủy Ban Giải Quyết Hồ Sơ-HO Bị Trở Ngại (UB/HO):

2800 Juniper Street, #4
Fairfax, VA 22031, USA

Những hồ sơ do thân nhân ở ngoại quốc chuyển, xin gửi kèm 25 mỹ kim để giúp cho UB/HO một phần chi phí hành chánh.

Human Rights Watch vinh danh 8 nhà văn đối kháng tại VN

Tổ chức Cảnh Giác Nhân Quyền

(Human Rights Watch), đặt trụ sở tại New York, Hoa Kỳ, vừa ra 1 thông cáo báo chí tuyên bố 44 văn sĩ đang bị đàn áp đã được chọn từ 19 quốc gia để nhận lãnh phần thưởng Hellman-Mammett năm 1998.

Phần thưởng Hellman-Hammett được tổ chức này trao tặng hàng năm cho các văn sĩ và ký giả đang bị đàn áp vì chính kiến trên khắp thế giới.

Trong thông cáo báo chí nói trên, hội Cảnh Giác Nhân Quyền giải thích: "Tại Việt Nam, người viết đã phải đối diện với những cấm cản ngặt nghèo trong nhiều thập niên qua. Tám phần thưởng được chọn năm nay nói lên một sự thật là tình trạng đàn áp vẫn không suy giảm trong bối cảnh kinh tế trì trệ, phản ứng lo sợ về an ninh vì tiến gần hơn với Hoa Kỳ, và sự bế tắc về chuyển tiếp quyền hành và tự do hóa chính trị trong nội bộ đảng Cộng Sản".

Tên tuổi của 2 trong 8 vị được chọn hiện phải giữ kín vì tình trạng an nguy của họ. Sáu người còn lại là Đại đức Tuệ Sĩ, Đại đức Trí Siêu, các ông Phạm Thái Thủy, Nguyễn Ngọc Tân, Lữ Phương và Hoàng Tiến.

Tình trạng thuyền nhân ở Phi vẫn bấp-bênh

"Chính sách nhất quán của chính phủ Phi Luật Tân là hồi hương các thuyền nhân, hoặc định cư họ đến đệ tam quốc gia nào muốn nhận," Giám Đốc Cục Di Dân của Phi đã trả lời luật sư của LAVAS trong văn thư ngày 23 tháng 7, 1998.

Trong văn thư này, Cục Di Dân xác nhận rằng thuyền nhân Việt Nam vẫn chỉ được tạm trú, chứ không hề được tư cách thường trú nhân hay được phép định cư tại Phi: "Phi Luật Tân chưa hề, và không là, một quốc gia định cư. Phi Luật Tân không có ý định hội nhập vào xã hội những ai mà đơn xin tị nạn đã bị từ chối từ đầu."

Toàn bộ số 1,500 thuyền nhân còn ở Phi đều đã bị khước từ tư cách tị nạn trong cuộc thanh lọc dưới Chương Trình Hành Động Toàn Diện. Mặt khác, ngày 12 tháng 8, 1998,

Thượng Nghị sĩ Aquilino Pimentel kêu gọi tân Tổng Thống Estrada ban sắc lệnh cho thuyền nhân được thường trú. Đầu năm nay, 8 dân biểu Hoa Kỳ cũng đã đồng ký tên trong một văn thư kêu gọi Tổng Thống Ramos như vậy. Trong buổi tiếp xúc với Dân biểu Christopher Smith sau đó, Tổng thống Ramos cho biết rằng luật pháp Phi không cho phép ông ta

ban hành sắc lệnh như vậy. Đến cuối tháng 6 bỗng nhiên có tin tung ra rằng Tổng thống Ramos đã ký Sắc lệnh số 479 ban cấp cho 1,500 thuyền nhân quyền thường trú. Tin tức này tạo phấn khởi cho thuyền nhân và cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Nhưng thực ra, Sắc lệnh số 479 chỉ áp dụng cho số vài chục người Việt lấy vợ hay chồng Phi và

đã sống ở Phi từ 20 năm qua. Sắc lệnh này hoàn toàn không áp dụng cho thuyền nhân.

Nghị hội người Việt kỳ 13

Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt Tại Hoa kỳ vừa tổ chức đại hội thường niên kỳ thứ 13 tại thành phố San Jose, miền Bắc tiểu bang California, Hoa kỳ vào ba ngày 14, 15 và 16.8.98.

Hội đồng Điều hợp Trung ương đã họp để hợp thức hóa những thành viên mới, thông qua quyết nghị và thông cáo báo chí, cũng như đề nghị công tác và vấn đề cần giải quyết.

Trong đại hội thường niên kỳ này, ngoài các thành viên của Nghị Hội, còn có sự tham dự của đại diện nhiều đoàn thể, tôn giáo và thân hào nhân sĩ tại địa phương.

Đại hội Thanh niên Sinh viên VN Thế giới 1999

Tổng hội Sinh viên Học sinh Việt Nam Liên bang Úc châu vừa phổ biến bản thông cáo báo chí liên quan đến Đại Hội Thanh niên Sinh viên Việt Nam Thế giới 1999, cho biết Đại-hội sẽ được tổ chức từ ngày 8 đến ngày 14 tháng 1 năm 1999, tại Thành phố Melbourne, Victoria, Úc Đại Lợi.

Hai mươi ba năm đã trôi qua, thế hệ Việt Nam sinh ra trong khoảng thập niên 70 nay đã trưởng thành và theo gót thế hệ đi trước hội nhập vào quê hương thứ hai, trên đường tìm tự do. Sống trên quê hương thứ hai, người Việt Nam tị nạn may mắn được thừa hưởng mọi tiện nghi và được mở mang kiến thức; trong khi đồng bào nơi quê nhà bị cấm đoán đủ điều, bị tước đoạt quyền làm người và cả quyền được biết những văn minh, tiến bộ của thế giới bên ngoài. Rõ ràng, chính sách cai trị độc tài của đảng Cộng Sản Việt Nam đã là nguyên nhân chính gây nên những thảm trạng hiện nay. Chính vì lẽ đó, trách nhiệm đấu tranh cho Tự do - Dân Chủ - Nhân Quyền hầu xây dựng

QUỸ PHÁP LÝ

GIÚP-ĐỖ LÀNG VĂN TRONG VỤ PHẢN-TỐ CỦA NNN LIÊN-QUAN SÁCH VÀ CÁC BÀI VIẾT CHỐNG "B-40"

- CHP, Charlotte, Hoa-kỳ: 35 mỹ-kim
 - Cụ bà Hoàng Dung (VA, Hoa-kỳ): 20 MK
 - Hội Chiến-sĩ VNCH vùng Austin: 200 MK
 - và Ban Chấp-hành Hội Chiến-sĩ VNCH vùng Austin:
 - . Đỗ Văn Phúc: 20 MK
 - . Lê Việt Hùng: 20 MK
 - . Nguyễn Văn Quát: 20 MK
 - . Nguyễn Văn Huệ: 20 MK
 - Ông Nguyễn Thái Tuấn (MA, Hoa-kỳ): 50 MK
 - Nhà văn Ngô Du Trung (TX, Hoa-kỳ): 50 MK
 - Thanh Tú (TX, Hoa-kỳ): 84 MK
 - Cecilia Tran (TX, Hoa-kỳ): 87 MK
 - Nhà thơ Bùi Thị Hương Giang (Hoa kỳ): 45 MK
 - Bà Laura Nguyễn (CA, Hoa-kỳ): 20 MK
 - Bà Nguyễn Thúy Hoan (CA, Hoa-kỳ): 25 MK
 - Ông Lê (Toronto, Giã-nã-đại): 30 gia-kim
 - TKP (Mississauga, Gia-nã-đại): 20 GK
 - Ông bà Phùng Văn Kim (Pháp): 200 quan
 - . Kỳ trước: 1217 mỹ-kim + 465 gia-kim + 5000 yen
 - . **Tạm cộng: 1948 mỹ-kim + 515 gia-kim + 5000 yen + 200 quan**
- Pháp (còn tiếp)**

Chi-phiếu xin đề trả cho:

"Làng Văn - Quỹ Pháp Lý"

gửi về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Luật sư của Làng Văn yêu-cầu nói rõ rằng: Quý vị mạnh thường quân sẽ không được chia phần, nếu Làng Văn thắng kiện; và quý vị mạnh thường quân cũng không có trách-nhiệm đóng góp gì thêm nếu Làng Văn thất-kiện.

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quý đoàn-thể, đồng-nghiep, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa trong vụ án liên-quan NNN và "B-40"

lại một Việt Nam phú cường ngày một nặng trĩu trên vai thế hệ đi trước.

Nhận thức được sự chia sẻ trách nhiệm chung, Tổng hội Sinh viên Học sinh Việt Nam Liên bang Úc châu tự cảm thấy phải có một hành động cụ thể để đáp ứng cho các nhu cầu nói trên, cũng như tạo cơ hội cho giới trẻ có dịp gặp gỡ tâm tình, chia sẻ những suy tư của mình.

Đại Hội Liên Minh VN Tự Do Kỳ V

Đại hội Liên minh Việt Nam Tự do kỳ V - 1998 được tổ chức tại thành phố Milpitas, thuộc miền Bắc California, Hoa Kỳ, trong ba ngày 21, 22 và 23 tháng 8 vừa qua, đã quy tụ khoảng 100 đại biểu đến từ nhiều nơi trên thế giới.

Đại hội đã bầu Hội đồng Đại diện Trung ương Liên minh Việt Nam Tự do nhiệm kỳ 1998-2000, gồm 15 ủy Viên, đó là các ông Nguyễn Tư Mô (Mỹ), Nguyễn Trọng Việt (Mỹ), Ngô Trọng Đức (Mỹ), Huỳnh Quốc Bình (Mỹ), Mai Hữu Tân (Nhật bản), Đặng Quốc Sùng (Úc), Nguyễn Quốc Thịnh (Úc), Nguyễn Đình Tâm (Đức), Nguyễn Ngọc Đức (Pháp), Nguyễn Ngọc Bình (Pháp), Phạm Trí Dân (Tiệp); các bà Đàm Thị Châu Hà (Mỹ), Đặng Thị Thanh Chi (Gia Nã Đại), Phan Thị Thu Hương (Úc), Nguyễn Thị Thanh Vân (Pháp). Đại Hội cũng đã đồng thanh tái tín nhiệm ông Nguyễn Ngọc Đức vào trách vụ Tổng thư ký Liên minh Việt Nam Tự do nhiệm kỳ 1998-2000.

CSVN bị tố-cáo trước LHQ

Một tổ chức Nhân quyền đã lên tiếng tố cáo Cộng Sản Việt Nam đàn áp Thiên Chúa giáo và Phật giáo tại Việt Nam trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc đang nhóm họp tại Geneve, Thụy Sĩ. Một cuộc điều tra sẽ được thực hiện vào tháng 10.98 do một phúc trình viên đặc biệt về tôn giáo thi hành.

Một bản công bố của Ủy Ban Nhân Quyền Việt Nam được phổ biến tại diễn đàn, nội dung cho hay là Ủy ban đã thu thập được một tài liệu mật của nhà nước Cộng Sản Việt Nam, nói về cuộc nổi dậy của nông dân Thái Bình hồi năm ngoái trong việc chống tham nhũng bóc lột của các cấp đảng viên cán bộ Cộng Sản. 40 người dân ở huyện Quỳnh Hoa, trung tâm của cuộc nổi dậy, đã bị toà án CS

kết án tù 11 năm với tội danh là đã gây xáo trộn trật tự.

Hội nghị nhân quyền LHQ kết thúc vào ngày 28.8, chỉ định 26 chuyên viên do các quốc gia đề cử.

Ông Võ Văn Ái, chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền Làm người Việt Nam, đã xuất trình Sắc lệnh ngày 2.7 của nhà nước Cộng Sản Việt Nam thể hiện mọi đàn áp và định chế hóa việc thực hiện lòng tin tôn giáo, gia tăng mọi kiểm soát đối với các hoạt động tôn giáo, hoàn toàn đặt tôn giáo trong sự kiểm soát của đảng Cộng Sản. Đảng Cộng Sản giành độc quyền ban phát tự do tín ngưỡng. Những đàn áp tôn giáo được thực hiện một cách hệ thống đối với các tôn giáo Tin Lành và Phật giáo.

Một phúc trình viên đặc biệt của LHQ về đàn áp tôn giáo, cựu Khoa trưởng Luật khoa Đại học Tunis, ông Abdelfattah Amor, đang chuẩn bị cho chuyến điều tra của ông sẽ được thực hiện vào tháng 10.98.

Bảo trợ tiếng nói lương tâm tại Việt Nam

Ngày 12.8.98, Dân biểu Hoa kỳ Loretta Sanchez phổ-biến bản tin báo chí cho biết bà đã chính thức tiến hành "Chiến dịch bảo trợ tiếng nói lương tâm tại Việt Nam".

Bà viết: "Chúng ta cần nêu lên sự đàn áp của chính quyền Việt Nam về tự do ngôn luận và sự phóng thích của những tù nhân lương tâm này, một vấn đề quan trọng trong chính sách ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Cộng Sản Việt Nam. Tôi muốn khuyến khích tất cả những bạn đồng viên của tôi nên bảo trợ và tham gia vào chiến dịch "Bảo Trợ Tiếng Nói Lương tâm tại Việt Nam".

Sinh-hoạt văn-hóa tại Orlando, Florida

Một buổi sinh-hoạt văn-hóa sẽ được tổ-chức tại thành-phố Orlando, Florida vào chiều Thứ Bảy 31.10 sắp tới, với sự có mặt của Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa từ Gia-nã-dại sang.

Trưởng ban tổ-chức là nhà thơ Trần Ngân Tiêu, với sự giúp-đỡ của nhạc-sĩ Linh Phương, đại-diện Làng Văn tại Florida.

Chương-trình gồm mạn-đàm thời-sự, ra mắt sách, văn-ngệ đấu-tranh, nhạc thính phòng và ăn tối (mua vé ăn tối tại cửa).

Mọi chi-tiết, xin liên-lạc:

- Trần Ngân Tiêu: 407-677-8118.
- Linh Phương: 407-578-8006.

Vào ngày Thứ Bảy 1.8, lúc 12 giờ, khoảng 100 đồng bào địa phương và từ các nơi đổ về tại Mjondalen thuộc công xã Nedre Eiker, Vương quốc Na Uy, cách thủ đô Oslo 60 cây số, để phản đối sự tuyên truyền lừa bịp người dân bản xứ qua cái gọi là "Việt Nam Express" của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, nấp dưới hình thức triển lãm tranh ảnh mỹ thuật.

Ngay từ phút đầu, đoàn biểu tình đã làm chủ tình thế khiến cho nhóm tổ chức triển lãm lúng túng. Đoàn biểu tình chia ra làm hai nhóm: nhóm đứng ngoài cửa chính đón gặp quan khách Na Uy để phát truyền đơn, tài liệu về tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, đồng thời giải thích cho họ rõ trò lừa bịp của Hà Nội qua hình thức triển lãm tranh ảnh này. Nhóm thứ hai vào tận bên trong phòng triển lãm, tất cả tay cầm cờ hoặc mang áo có biểu-ngữ.

Để trấn an đoàn biểu tình phản đối, bà Marith Hope,

Na-uy: Biểu-Tình Chống Văn-Hóa-Vận CSVN

trưởng ban tổ chức đã mời tất cả những người biểu tình vào phòng triển lãm để bà giải thích về việc tại sao có cuộc triển lãm tranh ngày hôm nay.

Bà Marith Hope đại ý nói: vì quan tâm đến nền nghệ thuật Việt Nam, cũng như mong muốn nền nghệ thuật Việt Nam được xích lại gần với nền nghệ thuật Na Uy, nên ông đại sứ Na Uy tại Hà Nội có ý tạo cơ hội cho các họa sĩ Việt Nam không qua sự kiểm soát của nhà cầm quyền Hà Nội được trưng bày một số tranh ảnh ra nước ngoài để người dân Tây phương có dịp biết đến tài năng của họ. Ngoài ra không có một dụng ý nào khác.

Sau những lời giải thích của bà Marith Hope, nhiều câu hỏi được đặt ra liên quan đến việc triển lãm tranh của *Vietnam Express* và tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam cũng như việc triển lãm tranh ảnh này không thuần túy vô tư, mà Hà-nội lồng vào để tô vẽ cho sự "đổi mới chính trị" không có thực-chất.

Cuối cùng, bà Hope xác nhận rằng hiện ở VN tình trạng vi phạm nhân quyền vẫn còn tiếp diễn, các quyền tự do căn bản vẫn còn đang bị chà đạp trắng trợn.

Để kết thúc cuộc trao đổi dài hơn một tiếng đồng hồ, bà Marith Hope rất mong có sự hợp tác của Cộng đồng Việt Nam trong những lần triển lãm mỹ thuật về sau.

Ngày khai-mạc cuộc triển-lãm chỉ có 5 người Na Uy tới xem, còn lại là nhân-viên ban tổ-chức và người VN đến biểu-tình. Riêng về đoàn biểu tình, ngoài một số đồng bào tham dự còn có đại diện các đoàn thể như: Hội

Cao niên Người Việt Tỵ nạn, Hội Phụ nữ Việt Nam Tỵ nạn, Đoàn Thanh Thiếu Niên Phan Bội Châu, Hội Bảo tồn Truyền thống Việt Nam, Mặt trận Quốc gia Thống nhất Giải phóng Việt Nam, Phong trào Giáo dân Việt Nam Hải ngoại, Liên minh Việt Nam Tự do, Hội □ hữu Cựu Quân nhân Quân lực VNCH, Hội Bạn Đọc Sách, Hội Người Việt Tự do tại Drammen, Hội Gia đình Việt Nam Tương trợ, Hội Người Việt Tỵ nạn tại Nedre Eiker.

Cuộc biểu tình chấm dứt lúc 16 giờ, và ban tổ chức hẹn gặp lại mọi người vào Thứ Năm tuần kế tiếp.

Đúng 2 giờ trưa Thứ Năm 6.8, đồng bào đã tụ tập lần thứ hai trước thư viện Mjoendalen để nói lên lập trường của người Việt tỵ nạn. Cùng với cờ Việt Nam tự do, biểu ngữ, là hàng trăm truyền đơn được phóng ảnh từ các bài phỏng vấn, thời sự về hiện trạng bi đát của Việt Nam qua báo chí địa phương, đã được Ban Tổ chức phổ biến rộng rãi đến đồng bào và quan khách tham dự.

Bên cạnh đó, Ban Tổ chức cùng nhà thơ, họa-sĩ Nguyễn Hữu Nhật, thực hiện nhiều tranh vẽ trắng đen khổ lớn nói lên sự thật của tệ-trạng chà-đạp nhân quyền, đàn áp giam cầm văn nghệ sĩ tại Việt Nam.

Cao điểm của cuộc biểu-tình là lúc ông Thị trưởng Công Xã và bà Trưởng phòng Văn hóa đến phát biểu trước đoàn biểu tình.

Mặc dù trời mưa lâm râm, nhưng đồng bào vẫn đứng vòng quanh để nghe ông Thị trưởng phát biểu.

Ông nói rằng mặc dù ông không đồng ý khi Cộng đồng Việt Nam quan niệm rằng chính quyền Na Uy

không nên hợp tác với CSVN, vì theo ông, phải hợp tác mới có thể ảnh hưởng và cổ vũ nhân quyền tại Việt Nam. Nhưng ông cho biết vẫn vui mừng khi người Việt Nam tụ tập đông đảo hôm nay để nói lên lập trường của mình đến chính quyền và người Na Uy, vì "chúng ta đang sống trong một xã hội dân chủ, mọi người đều có quyền nói lên quan điểm của mình".

Kế đó ông Arvola, Chủ tịch Ủy ban Na Uy-Việt Nam đã phát biểu rằng: "... những nhà sinh hoạt nghệ thuật, khoa học bị tống vào các trại lao động vì họ không đồng quan điểm với chế độ. Điều này đã không được phản ánh qua cuộc triển lãm mang tên *Vietnam Express*... Khi chúng ta nhìn vào những bức tranh tại cuộc triển lãm, chúng ta phải biết rằng đó chỉ là những bức tranh hào nhoáng. Mục đích duy nhất của các bức tranh là làm cho ta quên đi những vấn đề hiện thực ở Việt Nam".

Kế tiếp, bà Trưởng Phòng Văn Hóa đã nói lên lòng quan tâm của Phòng Văn Hóa khi muốn cho người Na Uy hiểu và biết nhiều hơn về văn hóa Việt. Bà cũng cảm ơn Cộng đồng Người Việt đã quy tụ đông đảo bà con đồng hương đến tham dự hôm nay để bày tỏ lập trường của mình. Bà mong muốn được mang những tranh vẽ của Cộng Đồng tới triển lãm bên cạnh *Vietnam Express* để nếu có người Na Uy tới thăm họ có thể thấy được lập trường của Cộng Đồng Người Việt.

Sau đó là phần phát biểu và chất vấn ban tổ chức cuộc triển lãm của đại diện hội Thân hữu Cựu Quân nhân QLVNCH, Hội Người Già tại Drammen, Phong trào Tranh đấu Cho Tự do Dân chủ, nhà văn Nguyễn Thị Vinh,... Cuộc biểu-tình hai ngày đã kết-thúc tốt đẹp. Về mặt cộng-đồng, biểu-dương ý-thức chống văn-hóa-vận của CSVN một cách sâu-sắc. Về mặt ngoại-vận, trình-bày cho người Na-uy hiểu rõ thêm về bản-chất và ý-đồ của bạo-quyền Hà-nội qua các chương-trình núp sau chiêu-bài văn-hóa.

CSVN Buộc Lòng Trả Tự-Do Cho Một Số Tù Chính-Trị

CSVN đã công-bố danh-sách tù-nhân chính-trị được phóng-thích đầu tháng 9.98, trong đó có BS Nguyễn Đan Quế, GS Đoàn Viết Hoạt, các ông Trần Mạnh Quỳnh, Lý Tống,...

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, sinh năm 1942, bị bắt hai lần vào năm 1978 và năm 1990, bị kết án 20 năm tù vào năm 1991 với tội danh gán ghép "âm mưu lật đổ chính phủ". Theo bản báo cáo năm 98 của Tổ chức Ân xá Quốc tế, bác sĩ Quế bị kết án vì đã thành lập Cao Trào Nhân Bản, đấu tranh bất bạo-động cho việc cải tổ chính trị và nhân quyền ở Việt Nam. BS Quế xác-định không xuất-ngoại, mà chọn ở lại VN để tiếp-tục công-trình của ông.

Năm 1993, giáo sư Đoàn Viết Hoạt, sinh năm 1942, bị xử 15 năm tù sau khi ông phổ biến một tạp chí có tên là "Diễn Đàn Dân chủ", kêu gọi dân chủ hóa Việt Nam. Trước đó ông đã từng bị giam giữ trong 12 năm. Mới đây ông vừa được giải thưởng Ngôi Bút Vàng của Hội Ký giả Thế giới trao tặng tại Nhật Bản.

Ông Lý Tống là một cựu phi công của Không lực VNCH, nổi tiếng về cuộc vượt thoát tìm tự do bằng đường bộ qua nhiều quốc gia Đông Nam Á. Vào năm 1992, ông bị bạo quyền Hà Nội bắt giam, tuyên án 20 năm tù về tội thả truyền đơn từ một máy bay dân sự bay trên không phận Sài Gòn, kêu gọi đồng bào nổi dậy.

Ông Trần Mạnh Quỳnh, một chiến sĩ Mũ Đỏ, cư ngụ tại San Jose, đã từng tham gia nhiều tổ chức đấu tranh cho tự do dân chủ cho Việt Nam tại hải ngoại. Năm 1993, sau nhiều lần về nước hoạt động, ông bị

CSVN bắt giữ với tội danh "âm mưu phá hủy các biểu tượng của chế độ", án 20 năm tù.

Chiều ngày 1.9.98, hơn 200 đồng bào VN và các đoàn thể, truyền thông Việt Mỹ đã có mặt tại phi trường San Jose và San Francisco để chào đón hai tù nhân chính trị đấu tranh cho Dân chủ VN: Trần Mạnh Quỳnh và Lý Tống. Tuy hình dung tiêu tụy nhưng tinh thần các ông rất vững. Ông Quỳnh cho biết, thời gian tù đầy đã giúp ông tôi luyện thêm niềm tin tranh đấu. Ông Lý Tống phát biểu, cần phải tiếp tục áp lực mạnh mẽ đối với chế độ CS, và ông sẽ tiếp tục tranh đấu.

Theo bản tin báo chí của Ủy ban Bảo vệ quyền làm người, trụ sở tại Paris, 3 tu sĩ Phật giáo: Hoà thượng Thích Quảng Độ, Thượng toạ Thích Tuệ Sỹ và Thượng toạ Thích Trí Siêu đã được trả tự do nhân dịp đặc xá của nhà cầm quyền CSVN.

Hoà thượng Thích Quảng Độ, thế danh Đặng Phúc Tuệ, 70 tuổi, nhà văn và học giả, Tổng thư ký Viện Hoá Đạo GHPGVNTN, đã bị tù đầy và quản thúc 18 năm qua. Hoà thượng bị bắt lần đầu năm 1977, bị ngược đãi và biệt giam trong 20 tháng. Nhờ quốc tế áp lực, Hoà thượng được trả tự do năm 1978. Tháng 2.1982, ngài bị đưa về quản chế suốt 10 năm tại nguyên quán Thái Bình vì chống đối việc nhà cầm quyền CS cưỡng chiếm các cơ sở của Giáo hội, giải thể các cơ cấu sinh hoạt của GHPGVNTN để thành lập Giáo hội Phật giáo quốc doanh mà không được xét xử. Năm 1992, Hoà thượng tự ý rời bỏ nơi quản thúc, trở về Sài Gòn, cư ngụ tại

Thanh Minh thiền viện. Đến 4.1.1995, ngài bị bắt và bị toà án nhân dân TP Hồ Chí Minh xử án 5 năm tù cấm cố vì tội "lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước". Sự thật là vì Hoà thượng đã gửi một thư ngỏ cho Tổng bí thư Đỗ Mười kèm tài liệu "Nhận định về những sai lầm của đảng Cộng sản đối với dân tộc và Phật giáo VN", qua tay ông Louis Joinet, nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành động chống bắt bớ trái phép của Liên Hiệp Quốc tại Sài Gòn vào ngày 30.10.94. Tại phiên toà, ngài cũng bị kết tội trong việc tổ chức phái đoàn Phật giáo đi cứu trợ nạn nhân lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long.

Thượng toạ Thích Tuệ Sỹ, thế danh Phạm Văn Thương, 55 tuổi, triết gia, học giả, thi sĩ, giáo sư triết học tại đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn, tác giả *Trung quán luận, Triết học Đông phương và Triết học Tỉ giáo Đông Tây*,... bị bắt cùng với Thượng toạ Lê Mạnh Thát và 19 tăng, ni, cư sĩ Phật giáo khác vào năm 1984. Phiên toà ngày 30.9.88 đã tuyên án tử hình hai Thượng toạ và ông Trần Văn Lương về tội "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân". Nhờ sự vận động của cộng đồng VN hải ngoại và áp lực của các tổ chức quốc tế, án tử hình đã giảm xuống còn 20 năm khổ sai.

Thượng toạ Thích Trí Siêu, thế danh Lê Mạnh Thát, 55 tuổi, có ba bằng tiến sĩ triết học, sử học và y khoa tại Hoa Kỳ. Về Việt Nam, Thượng toạ dạy tại đại học Vạn Hạnh và là tác giả của hàng chục cuốn sách khảo cứu về lịch sử VN và Phật giáo ở 10 thế kỷ đầu Bắc thuộc. Chịu án tử hình, sau được giảm xuống 20 năm khổ sai cùng với Thượng toạ Thích Tuệ Sỹ và ông Trần Văn Lương.

Hoà thượng Thích Quảng Độ đã về đến phi trường Tân Sơn Nhất ngày 2.9, với sự tiếp đón nồng nhiệt của hơn 500 tăng, ni, Phật tử. Thượng toạ Thích Tuệ Sỹ thì đáp xe lửa, đến Sài Gòn vào trưa 3.9.98; còn Thượng toạ Thích Trí Siêu về tới Sài Gòn vào ngày 31.8.98. ●



trong làng

“Văn Nhân Lục” Việt-nam hải-ngoại

Để cập nhật hóa danh sách những người cầm bút tại hải ngoại nói chung (gồm tất cả các văn, thi hữu trong và ngoài Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Ban Chấp hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại sẽ thực hiện tập *Văn Nhân Lục* vào cuối năm 1998.

Dưới đây là nội dung thư gửi các văn, thi hữu hải ngoại của nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, về việc thực hiện tập *Văn Nhân Lục*.

“California, ngày 1 tháng 8 năm 1998

Kính gửi: Quý văn, thi hữu tại hải ngoại.

Trích Yếu: Thực hiện tập *Văn Nhân Lục*.

Thưa quý vị,

Với con số trên dưới 2 triệu người Việt sinh sống rải rác trên khắp thế giới, trong đó những người cầm bút cũ của miền Nam Việt Nam trước đây và số người cầm bút tại hải ngoại sau này, chưa ai thực sự biết được con số chính xác. Hiện nay, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đang thu góp tài liệu nhằm thực hiện cuốn *Văn Nhân Lục*, ngoài mục đích tìm biết số người cầm bút trên thế giới, chúng tôi cũng hy vọng đóng góp phần nào vào kho tàng tài liệu tham khảo của nền văn chương Việt Nam.

Với thiện ý đó, chúng tôi hy vọng giới cầm bút hải ngoại hãy giúp chúng tôi thực hiện cuốn *Văn Nhân Lục* thêm hoàn hảo, bằng cách điền vào mẫu ghi sẵn dưới đây và một tấm hình nhỏ gửi về địa chỉ sau đây trước ngày 1.0.1998:

Văn Bút VNNH (VNL)

12355 Haga St.

Garden Grove, CA 92841, USA

Thành thật cảm ơn quý văn, thi hữu.

CT Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại
Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh”

PHIẾU THAM GIA VĂN NHÂN LỤC

Tên thật:.....

Bút hiệu:.....

Ngày và nơi sinh:.....

Địa chỉ:.....

Những tác phẩm đã xuất bản:

.....

.....

* Trường hợp những tác giả có tác phẩm đã xuất bản, nhưng chưa được phổ biến rộng rãi, xin vui lòng gửi kèm tác phẩm cùng với phiếu này về địa chỉ nói trên.

Ba khuôn mặt văn học VN qua đời tại Gia-nã-đại

Chỉ trong ba ngày, từ 14 đến 17.8, cộng-đồng Việt-nam tại Gia-nã-đại đã mất ba nhân-vật đóng-góp nhiều công-lao cho dòng văn-học hải-ngoại, đó là nhà văn Nguyễn Văn Ba, học giả Trần Trọng San và nhà thơ Vũ Kiện.

Nhà văn Nguyễn Văn Ba

Nhà văn Nguyễn Văn Ba, tên thật Thái Minh Kiệt, bút hiệu khác: Một Sách, Phù Sa, Nguyễn Kim Long, sinh ngày 18.8.1947 tại Nha-mân, Sa-đéc, mất ngày 14.8.1998 tại bệnh-viện Saskatoon vì nghẹt mạch máu não.

Ông xuất thân kỹ-sư Nông-nghiệp Sài-gòn, làm giảng-viên tại Đại-học Cần Thơ trước 1975. Sau 1975, ông cùng gia-đình vượt biên, định-cư tại tỉnh-bang Saskatchewan, vừa thóc của Gia-nã-đại. Ông đi học lại, tốt-nghiệp Cao-học Nông-nghiệp đại-học Saskatchewan, được trường giữ lại làm việc trong Khoa Nông-vụ.

Về mặt sinh-hoạt cộng-đồng, nhà văn Nguyễn Văn Ba là hiệu-trưởng trường Việt-ngữ, hội-viên Hội Phật-giáo Chánh Tâm và Phó Chủ-tịch Trung-tâm Trung Tây Văn Bút VNNH (1996-1998), Phó Chủ-tịch Hội Văn-ngệ-sĩ VN Tự-do (1993-1996).

Về mặt nghiên-cứu và sáng-tác, Nguyễn Văn Ba là tác-giả các cuốn:

- *Làm mai lãnh nợ gác cu cầm châu* (Phù Sa, Gia-nã-đại 1988).

- *Phận đàn bà* (viết chung với Bạch Mai, Phù Sa, Gia-nã-đại 1990).

- *Thành đô gió bụi* (Phù Sa, Gia-nã-đại 1991).

- *Cây trái quê mình* (viết chung với Huỳnh Hữu Cửu, Phù Sa, Gia-nã-đại 1992).

- *Tự truyện* (Đại Nam, Hoa-kỳ 1995).

- *Từ miền đất lạnh* (Viên Giác, Đức quốc 1996).

- *Khổ qua đắng khổ qua đèo* (Phù Sa, Gia-nã-đại 1997).

- *Chút tình với quê hương* (Phù Sa, Gia-nã-đại 1997).

Học giả Trần Trọng San

Học-giả Trần Trọng San sinh ngày 29.10.1930 tại Hà-nam, mất ngày 17.8.1998 tại Toronto. Ông nguyên là giáo-sư Triết và Việt-văn tại Trung-học Chu Văn An (1954-1960), giảng-viên Đại-học từ 1961, hội-viên Văn Bút Việt-Nam, đoạt Giải Văn-học Nghệ-thuật Tổng Thống về Biên-khảo năm 1969.

Tác-phẩm

- *Thơ Đường* (tự xuất-bản, Sài-gòn, 1957).
- *Lược khảo kinh Thi* (Tập-chí Văn-hóa Á châu, Sài gòn 1958).
- *Công dân giáo-dục* (soạn chung với Phạm Thị Tự, Nguyễn Khắc Nhân và Lê Xuân Khoa, Bộ Quốc-gia Giáo-dục, Sài-gòn 1960).
- *Việt văn độc bản* (soạn chung với Đàm Xuân Thiều, Bộ Quốc-gia Giáo-dục, Sài gòn 1961).
- *Luận lý học* (soạn chung với Đàm Xuân Thiều, tự xuất bản, Sài gòn 1961).
- *Lý Bạch - Đỗ Phủ - Bạch Cư Dị* (tự xuất bản, Sài gòn 1962; Bắc Đẩu tái-bản, Gia-nã-đại 1990).
- *Thơ Đường II* (tự xuất bản, Sài gòn 1962).
- *Hán văn* (tự xuất bản, Sài gòn 1963; Bắc Đẩu tái-bản, Gia-nã-đại).
- *Văn-học Trung quốc thời Chu, Tần* (Bắc Đẩu, Sài-gòn 1969).
- *Chu Tử gia huấn* (Bắc Đẩu, Sài gòn 1973).
- *Thơ Đường III* (Bắc Đẩu, Sài gòn 1974).
- *Kim Thánh Thán phê-bình thơ Đường* (Bắc Đẩu, Gia-nã-đại 1990).
- *Thơ Tống* (Bắc Đẩu, Gia-nã-đại 1991).
- *Bạch Thòi* (Bắc Đẩu, Gia-nã-đại 1993).

Nhà thơ Vũ Kiện

Tên thật Vũ Đình Kiện, sinh năm 1944 tại Hà-nội, mất ngày 17.8.1998 tại Québec City, Gia-nã-đại, vì ung-thư thận. Ông là con trai duy nhất của nhà văn Tam Lang Vũ Đình Chí (tác giả *Tôi kéo xe*).

Sau 1975, Vũ Kiện sinh sống tại thành-phố Québec, tỉnh-bang Québec, Gia-nã-đại. Ông có bài đóng góp trên các báo *Dân Quyền*, *Làng Văn* (từ 1984), *Vượt Biển*, *Nắng Mới*,...

Tác phẩm: *Tam Lang*, *Cha tôi và tôi* (Làng Văn, Gia-nã-đại, đang in).

Sinh-Hoạt Văn-Hóa tại Boston, Hoa-Kỳ

Một buổi sinh-hoạt văn-hóa đã được cơ-sở đại-diện Làng Văn vùng New England và nhà báo Đan Vũ (chủ-bút nguyệt-san *Nhân Chứng*) hợp lực tổ-chức tại Dorchester House (ngoại-ô Boston) lúc 3 giờ trưa Thứ Bảy 15.8 vừa qua.

Chương-trình gồm ba phần: thuyết-trình, ra mắt sách và văn-

nghệ, do Võ Tài (Viet-television) giới-thiệu.

Phần thuyết-trình gồm hai đề-tài:

- *Câu chuyện La Vang*, do nhà văn Nguyễn Văn Thông trình bày, và

- *Vấn-đề hôm nay* do Nguyễn Hữu Nghĩa trình bày.

Nhà văn Nguyễn Văn Thông,



Giới-thiệu chương-trình:
Võ Tài (Vietelevision)



Nhà báo Đan Vũ (Phan Xuân Sinh),
Chủ-bút Nhân-Chứng, giới-thiệu thơ



Nguyễn Hữu Nghĩa và "Ca-khúc mùa khởi-nghĩa" Thái-bình Xuân-lộc

45 tuổi, nguyên tu-sĩ dòng Don Bosco. Cuối 1975 anh cùng nhóm tu-sĩ đi làm rẫy và coi xứ vùng Dốc Mơ, Gia Kiệm. Năm 1978 anh về nhà. Năm 1980 lập gia-đình rồi vượt biên, hiện sinh sống tại tiểu-bang Massachusetts. Anh cộng-tác với *Làng Văn* từ 1988, với những bài viết rao giảng điều lành.

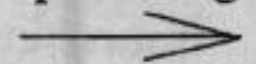
Trong bài nói chuyện, nhà văn Nguyễn Văn Thông thuật chuyện Đức Mẹ hiện ra ở La Vang 200 năm trước để an-ủi và nâng-đỡ niềm tin của giáo-dân đang trốn-tránh nạn bắt đạo theo lệnh của triều-đình. Trong khi đó thì đồng-bào lương lại đùm-bọc giáo-dân qua sự-kiện nhường miếu Bà cho

giáo-dân làm một nhà thờ nhỏ nơi gốc đa chỗ Đức Mẹ hiện ra. Anh cũng nhắc tới sự-kiện 10 lí-trưởng người lương vì không tích-cực bắt đạo nên bị chém đầu. Anh coi các vị lí-trưởng ấy không khác gì các vị tử-đạo.

Trong bài nói chuyện này, Nguyễn Văn Thông nhắm tới khía-cạnh văn-hóa, kêu gọi giữ cái hay của mình và tiếp nhận cái hay của người để làm nên sức mạnh dân-tộc; mà tôn-giáo là một hình-thức cao-độ của văn-hóa. Cha ông ta đã giữ được truyền-thống đó nên mới có thể tồn-tại trước sự đe-dọa liên-tục của bắc phương qua hàng nghìn năm, và còn phát-triển về phía nam. Chẳng hạn, Phật-giáo đã dạy

con người Việt Nam sự an-hòa, nhẫn nhục, núp bóng thiên-nhiên; Khổng-giáo đã mang đến tôn-ti trật-tự cho gia-đình và xã-hội. Đó là những viên ngọc quý chúng ta đãi lọc được qua tiến-trình văn-hóa. Nếu 200 năm trước, chúng ta vừa giữ được truyền-thống văn-hóa ấy, đồng thời biết tiếp-nhận Kitô giáo, khuyến-khích, phát-triển về khoa-học và kỹ-thuật thay vì kỳ thị, cấm đoán... thì nước ta hẳn đã là "mảnh đất mơ ước" của các dân-tộc khác.

Trong đề-tài thứ hai, *Vấn-đề hôm nay*, Nguyễn Hữu Nghĩa (từ Toronto, Gia-nã-đại), đưa ra dữ-kiện phản-ứng



Ca-đoàn Emmanuel Phụng và các giọng ca điều-luyện của Cộng-đoàn Công-giáo VN tại Boston



Quan-khách, thân-hữu và đồng-bào ngồi kín các hàng ghế Hội-trường Dorchester House, một số phải đứng phía sau

của CSVN trước chiến-dịch "Chuyển lửa về quê-hương" do *Làng Văn* thực-hiện từ 1994 đến nay, nhằm chuyển tài-liệu, tin-tức về nước qua các ngả bưu-điện, mang tay và gài dây qua hệ-thống vi-thư và vi-báo (*email* và *web-site*).

Nguyễn Hữu Nghĩa nhấn mạnh, cộng-sản sống sót nhờ chính-sách ngu dân, bưng bít sự thật và tuyên-truyền nhồi sọ. Ông dẫn hai câu thơ của Nguyễn Chí Thiện: "*nếu thế-giới loài người đều hiểu, Cộng-sản là gì tự nó sẽ tan đi.*" Đó là lý-do tạp-chí *Làng Văn*, độc-giả và thân-hữu dốc sức thông-tin về quốc-nội. Công-tác trường-kỳ ấy đã đạt thành quả, qua phản-ứng tức-tối của CSVN qua cuốn sách 660 trang "*Người VN ở nước ngoài*" của Trần Trọng Đăng Đàn (xin xem bài *Cuộc chiến cân-não giữa người Việt hải-ngoại và Ban Tư-tướng Trung-ương đảng CSVN*" (LV số 169 trang 29).

Về sinh-hoạt báo-chí, Nguyễn Hữu Nghĩa kêu-gọi lập mối liên-lạc hàng ngang giữa các báo để hỗ-trợ nhau về mặt thông-tin. Ông nói: chẳng cần ai lãnh-đạo ai, chẳng cần ai theo sau ai, chúng ta chỉ cần giữ mối liên-lạc thường-xuyên, đã tạo được sức mạnh thông-tin. Ông nhắc tới hoạt-động của Liên mạng thông-tin chống văn-hóa-vận CSVN với mấy ngàn hội-viên (*netter*) trên liên mạng

(internet), tuy mới thành-lập được vài tháng nhưng đã đạt tới hiệu-năng thông-tin nhanh chóng để giúp cộng-đồng có đủ tin-tức, tài-liệu hầu hóa-giải một phần sự xâm-nhập văn-hóa của CSVN.

Ông kết-luận: Chỉ một tờ báo nhỏ, một nhóm nhỏ, như *Làng Văn* mà còn làm cho cả guồng máy CSVN lúng-túng. Ở hải ngoại, chúng ta có 300 tờ báo lớn và hàng ngàn hội-đoàn mạnh, nếu tất cả chúng ta cùng làm, kết-quả sẽ tốt hơn một ngàn lần, và nhờ đó, ngày tàn của chủ-nghĩa và chế-độ CS sẽ đến gần hơn.

Trong phần ra mắt sách, nhà báo Đan Vũ tức thi-sĩ Phan Xuân Sinh, chủ-bút nguyệt-san *Nhân-chứng* (Boston) giới-thiệu tập *Thơ Lê Mai Linh*.

Nhà thơ Lê Mai Linh (từ Connecticut), tiếp theo sau đó, giới-thiệu hai tập "*B-40 Hồ-sơ Paris by Night chủ-đề Mẹ*" và "*Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc*".

Ông nói: tác-động của cuốn băng B-40 sẽ lưu lại nhiều đời và đầu độc con em chúng ta về "tội-ác chiến-tranh" mà các thế-hệ cha anh chúng không hề làm. Vài mươi năm sau, những người hiểu biết về cuộc chiến-tranh này sẽ chẳng còn ai nữa, khi ấy sách B-40 và Hậu B-40 sẽ minh-oan cho chúng ta.

Nhà thơ Lê Mai Linh kêu gọi: Vì

lý-do đó, mỗi gia-đình người Việt tị-nạn nên có trong nhà bộ sách hai cuốn B-40 và Hậu B-40 này! Ông nói tha-thiết: Nếu quý vị không mang theo đủ tiền, xin đừng mua *Thơ Lê Mai Linh* mà hãy mua sách B-40, vì nó cần-thiết hơn cho mọi người, mọi nhà!

Cũng trong phần ra mắt sách, Nguyễn Hương, Chủ-nhiệm *Làng Văn* (từ Toronto), đã giới-thiệu cuốn *Đức Giáo-hoàng Phaolô đệ nhị và trang sử còn giấu kín của thời-đại*, dịch-giả là Nguyễn Văn Thông.

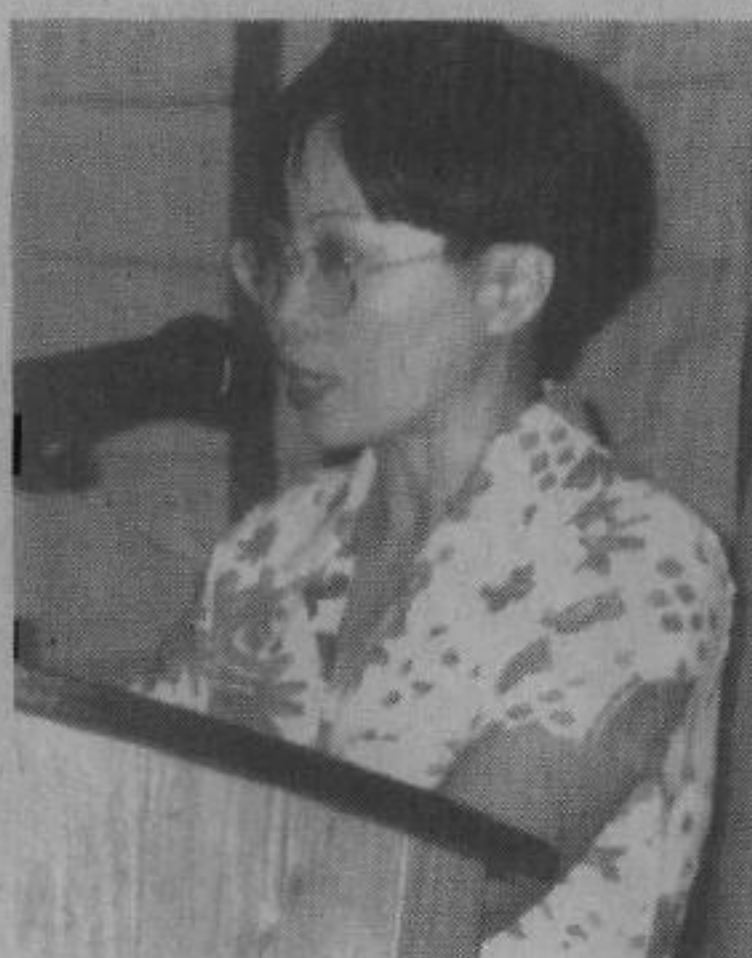
Nguyễn Hương cho biết bà hơi lúng-túng khi được phân công giới-thiệu sách viết về Đức Giáo-hoàng trong khi bà không biết nhiều về giáo-lý Công-giáo, nhưng may cho bà, đây lại là một tác-phẩm chính-trị. Sách không nói nhiều về phần đạo, mà đề-cập về phần đời của một tu-sĩ Ba-lan, người trở thành Giáo-hoàng và đã có công giúp quê-hương ngài thoát ách Cộng-sản, kéo theo sự sụp-đổ toàn diện của khối Cộng-sản Đông Âu và Liên-bang Sô-viết.

Trong phần kết-luận, Nguyễn Hương mượn lời một tu-sĩ Tin Lành, Mục-sư Bill Graham, nhận-xét: "Đức Giáo-hoàng Phaolô đệ nhị là lương-tâm mạnh mẽ của toàn-thể thế-giới Kitô giáo."

Trong phần văn-nghệ, ca-đoàn Emmanuel Phụng đã mang lại không-khí thánh-phòng với những ca khúc



Nhà văn Nguyễn Văn Thông, nguyên tu-sĩ dòng Don Bosco, trong câu chuyện Đức Mẹ La Vang



Nguyễn Hương, Chủ-nhiệm Làng Văn, giới-thiệu sách Đức Giáo-hoàng Gioan Phaolô II, trang sử còn khép kín



Nhà thơ Lê Mai Linh, chiến-sĩ Chiến-tranh Chính-trị, nói về hai cuốn "B-40" và "Hậu B-40"

được tập-dượt thuần-thục, và các giọng đơn ca xuất-sắc của Tú Trinh, Hoài Phương, Phạm Thông, tiếng đàn và trống của Hoàng Lan, Hùng Việt.

Nguyễn Hữu Nghĩa, trong phân giới-thiệu các *Ca-khúc mùa khởi-nghĩa* do anh soạn để hỗ-trợ đồng-bào Thái-bình Xuân-lộc, đã hát ba bài *Việt-nam vùng lên*, *Dậy lửa Thái-bình* và được tán thưởng nhất là bài *Bài ca Nguyễn Trãi* viết theo ý thơ Lê Mai Lĩnh. Cử-tọa đã hưởng-ứng bằng cách vỗ tay theo nhịp và hát chung phần điệp-khúc của những bài dễ hát.

Nhìn chung, chương-trình thành-công đồng-đều giữa các diễn-giả và nghệ-sĩ. Không-khí sinh-hoạt trang-nghiêm và ấm-cúng, với hơn 100 khán-giả chọn-lọc tham-gia từ tối cuối, ngồi chật hết các hàng ghế của phòng sinh-hoạt.

Về phía quan-khách, có ông bà Diệp Bửu Long, Chủ-tịch Hội-đồng trung-ương Cộng-đồng VN Massachusetts; ông Hội trưởng Hội Diên Hồng và các ông Phạm Ngọc Linh, Đỗ Đăng Doanh, Phạm Văn Toàn trong Ban Chấp-hành; ông Chính, Gia-đình Mũ Đỏ; bà Nguyễn Thị Bê, Hội trưởng Hội Phụ-huynh học-sinh và các ông Hà Vỹ, Lương Xuân Thắng trong Ban Chấp-hành; ông Trần Ngọc Anh, Phó CT Hội-đồng Mục-vụ; Hội-đoàn Legio Mariae, Liên-minh Thánh Tâm, Ca-đoàn Emmanuel Phụng; ông Võ Tài, Vietnet và Viet-television; ông Phan Bằng Nhãn, Chủ-tịch Khu Hội Cựu Tù-nhân chính-trị CSVN Boston và là chủ-nhiệm nguyệt-san *Nhân-chúng*, nhà báo Lê Thành Quang, chủ-nhiệm tuần báo *Thời mới* (từ Philadelphia). Nhân-sĩ cộng-đồng có GS Trần Văn Thanh, TS Trần Văn Thành, Vũ Mạnh Nhâm, Phạm Duy Thông, TS Nguyễn Tâm Huy, Đỗ Cường (từ Connecticut).

Phía văn-nghệ-sĩ, có các thi-sĩ Phạm Thành Tính, Trần Trung Đạo, Lương Thư Trung, Lộc Quy (từ Delaware), Nguyễn Đăng Tuấn và Mỹ (Philadelphia), nhà văn Đặng Chí Bình, nhạc-sĩ Đỗ Kim Bằng. ●



tin việt-nam

Hà Nội tiếp tục công kích “các thế lực thù địch”

Tờ *Quân đội Nhân dân*, cơ quan tuyên truyền của đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN), số ngày 10.8.98, với bài tham luận dài, lên tiếng công kích điều mà bài báo gọi là “thế lực thù nghịch” đang tìm cách lật đổ đảng Cộng Sản đang cai trị tại Việt Nam.

Bài viết đề cập tới các bản tin được phát thanh và những tài liệu loan truyền, kết án một số người đã lợi dụng tình trạng kinh tế khó khăn hiện tại để bác bỏ sự lãnh đạo đất nước của đảng Cộng Sản. Theo bài báo, những thế lực thù nghịch cho rằng công cuộc đổi mới do Đảng thực hiện đã không mang lại kết quả, mà cần phải thay đổi chế độ cai trị.

Trung-ương đảng CSVN vẫn coi Mỹ là kẻ thù số 1!

Theo bản tin tình báo của tuần san *Kinh Tế Viễn Đông*, bản báo cáo mật của Bộ Chính trị đảng CSVN được phổ biến rất hạn chế trong buổi họp Trung ương đảng tháng 7.98, đã lên án hầu hết các nước phương tây là “kẻ thù” của đảng CSVN, mà kẻ thù số 1 là Mỹ.

Cũng trong chiều hướng đó, báo *Công An* phát hành ở Sài Gòn ngày

15.8, đã có bài “Một công cụ lừa bịp” nhằm lên án Mỹ và một số tổ chức chính trị ở hải ngoại lập đài phát thanh □ Châu Tự Do để chống lại nhà cầm quyền CSVN.

Trần Đức Lương sang Nga

Dù Nga đang trong cơn khủng hoảng tài chánh nặng nề, việc cải tổ nội các vẫn tiến hành. Toàn bộ xã hội Nga trong cơn sốt, nhưng Trần Đức Lương, chủ tịch nhà nước CSVN vẫn đến Mạc Tư Khoa vào ngày 24.8.98.

Theo báo chí Việt Nam thì mục đích chuyến công du 4 ngày này nhằm thăm viếng và “thắt chặt quan hệ kinh tế” giữa hai nước. CSVN vẫn còn nợ Nga một số chiến-phí đủ lớn để giúp Nga phục-hồi kinh-tế trong giai-đoạn khó-khăn này.

Hà Nội giao nạp thêm 7 bộ hài cốt lính Mỹ

Ngày 25.8.98, Hà Nội chính thức giao nạp thêm cho Hoa kỳ 7 bộ hài cốt cho là của lính Mỹ tử trận trong chiến tranh Việt Nam để chuyển về nước.

Đại sứ Hoa Kỳ Pete Peterson và 30 nhà ngoại giao, cựu chiến binh cùng tham gia buổi lễ chuyển 7 hòm hài cốt về trung tâm giáo nghiệm tại tiểu bang Hawaii, Hoa Kỳ, để xác định thật giả và lý lịch các bộ hài cốt này.

10 năm nhìn lại đầu tư ngoại quốc

Báo *Pháp luật Chủ nhật*, số đầu tháng 8.98 cho biết, theo số liệu mới nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư CSVN, tính đến hết tháng 4.1998, Bộ này đã cấp phép cho 2.379 dự án, tổng vốn đăng ký 32.925 tỉ mỹ kim, cộng với một số vốn bổ sung cho một số dự án với tổng số vốn đăng ký lên tới 36.125 tỉ mỹ kim. Hiện nay còn 1.979 dự án đang có hiệu lực, với tổng số vốn đăng ký 33,3 tỉ mỹ kim. Trong tổng số vốn đăng ký, vốn đầu tư đã thực hiện là 12.932 tỉ mỹ kim, đạt gần 40% số vốn đăng ký. Nếu tính cả số vốn của liên doanh đầu tư Việt Xô, thì tổng số vốn đã thực hiện đạt 14.432 tỉ mỹ kim.

Bước vào năm 1998, hoạt động gọi vốn đầu tư nước ngoài đang đứng trước sự xuống dốc trên mọi mặt.

Trong 5 tháng đầu năm 1998, mức tăng trưởng của khu vực có vốn đầu tư ngoại quốc chỉ đạt 21,2% (so với 22% của cùng thời gian này năm

1997). Nhiều dự án ngưng hoạt động hoặc sản xuất cầm chừng. Số dự án được cấp phép chỉ bằng 74,3%. Số vốn đăng ký đạt xấp xỉ 84,7%.

Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tình trạng xuống dốc đó, báo *Pháp luật Chủ nhật* cho biết cơn khủng hoảng tiền tệ khu vực đã ảnh hưởng tới nhiều dự án có đối tác là những doanh nghiệp thuộc các nước đang bị khủng hoảng kinh tế, như Thái Lan, Nam Hàn, Nam Dương. Ngoài ra, những lý do khác là: "công tác quy hoạch còn chậm; việc lập các danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài chưa có tính khả thi cao; công tác quản lý và xét duyệt cấp giấy phép còn nhiều bất công; hệ thống luật pháp, chính sách chưa đồng bộ; cán bộ CSVN trong các liên doanh phần lớn còn thiếu kinh nghiệm, chưa nắm vững luật, ngoại ngữ còn hạn chế...".

Cán gộc bị "điều-tra" (?)

Theo tờ *Viễn Đông Kinh Tế* (FEER) phát hành tại Hương Cảng, số ngày 6.8.98, Phạm Thế Duyệt, một trong 5 ủy viên thường vụ Bộ Chính trị Cộng sản Việt Nam, đang bị điều tra về tội tham nhũng.

Các hãng thông tấn quốc tế AP, Reuters và AFP đều loan lại tin này với một số kiểm chứng riêng. Tờ FEER cho biết rằng vụ tham nhũng và cậy quyền của Duyệt bị 11 đảng viên lão thành tố-cáo, đứng đầu là Đoàn Nhân Đạo.

Sài gòn: 600.000 người không giấy thường trú

Theo báo *Lao Động* tháng 8.98, kết quả cuộc điều tra dân số cho thấy có khoảng 600.000 dân không có giấy tờ thường trú tại Sài gòn.

Theo Lê Văn Lâm, Trưởng phòng Cảnh sát Hành chánh về Trật tự Xã hội Sài gòn, có khoảng 100.000 người sẽ được cứu xét cấp hộ khẩu thường trú. Thành phần được cứu xét là những người trước đây đã cư trú ở Sài gòn như thanh niên xung phong và

bộ đội xuất ngũ, công nhân đi lao động ngoại quốc trở về, hết hạn cải tạo, ở trại giam trở ra,... hoặc thuộc diện vợ chồng, con cái, cha mẹ quá hạn tuổi lao động về sống với con... 500.000 người còn lại sẽ phải rời thành phố, nhưng Lê Văn Lâm không cho biết phương thức giải quyết trường hợp những người này ra sao!

15% dân Việt Nam thiếu ăn

Trong cuộc họp báo nhân ngày Lương nông Thế giới (FAO) tại Hà Nội, ông Marcal Massien, đại diện FAO, đã tuyên bố: "Việt Nam là quốc gia đang đóng góp không nhỏ vào lực lượng 1.2 tỉ người đang sống trong cảnh đói nghèo".

Nguyễn Thiện Luân, Thứ trưởng bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn CSVN, cũng lên tiếng thừa nhận rằng vẫn còn khoảng 15% dân VN thiếu ăn.

Theo Nguyễn Thiện Luân, năm 1996 VN sản xuất được 29 triệu tấn lương thực, trong đó có 26,3 triệu tấn thóc. Nếu không xuất cảng và đem chia đều cho 77 triệu dân thì trung bình mỗi người được 380 kg lương thực/năm. Tuy nhiên, theo tiêu chuẩn của tổ chức Lương nông Thế giới thì mỗi người phải được cung cấp tối thiểu 500 kg/năm.

Hiện nay, chỉ số dinh dưỡng trung bình của người Việt là 1.950 calo/người/ngày, trong khi tiêu chuẩn qui định tối thiểu là 2.300 calo/người/ngày, ở Âu châu là 3.800 calorie và ở Bắc Mỹ là 3.600 calorie.

Mãi lực của dân tiếp tục giảm

Theo báo *Công luận* ngày 30.8.98, sức tiêu thụ của dân trong nước có chiều hướng đi xuống. Năm 1995, tổng mức bán lẻ hàng hoá tăng 29,6%; năm 1996, con số này là 18,9%; năm 1997 mức tăng chỉ còn 10%. Người ta chưa có thống kê chính xác cho năm 1998, nhưng chắc chắn mức tăng này còn thấp hơn nữa.

Gần 80% dân số Việt Nam sống ở nông thôn với nguồn thu nhập chủ



LÊ KHÁ PHIÊU:
GIÁO-ĐIỀU CHUYÊN-CHÍ NH,
KHÔNG ÓC, KHÔNG TIM

yếu từ nông nghiệp. Nhiều năm rồi, nông dân được mùa nhưng không được giá. Cứ sau mỗi mùa thu hoạch, mặc dù năng suất có tăng nhưng thu nhập thực tế của người dân lại ít đi do sự mất giá của đồng tiền và sự chênh lệch mỗi lúc một lớn giữa nông sản và hàng công nghiệp.

Mặt khác, những người lãnh lương ba cọc ba đồng như công nhân, viên chức có số thu nhập cố định, không theo kịp vật giá gia tăng nên phải giảm tiêu là điều dễ hiểu.

Sự kiện giảm sút mãi lực đã gây nên bất ổn đáng ngại. Nhiều nhà máy đóng cửa vì hàng hoá không có nơi tiêu thụ. Nhiều tiểu thương bỏ chợ vì ế ẩm. Và như thế, tình trạng thất nghiệp là điều không thể tránh.

Báo động ô nhiễm bức xạ

Theo báo *Khoa học Công nghệ* ngày 30.8.98, các máy bức xạ đang được sử dụng rất nhiều ở VN, tạo ra những phóng xạ nguy hiểm mà không được kiểm soát và ngăn ngừa đúng mức.

Hiện nay Việt Nam có khoảng 3000 máy chụp quang tuyến X, 21 máy xạ trị, 20 khoa y học hạt nhân, 12 cơ sở xạ ảnh công nghiệp, 7 nguồn phóng xạ lớn dùng trong nghiên cứu công nghiệp và hàng trăm nguồn phóng xạ dùng trong địa chất và điều khiển.

Theo bài báo trên, "chỉ có hơn 1400 người trong tổng số 10.766 người làm việc trong lãnh vực bức xạ, được kiểm tra an toàn và theo dõi mức độ nhiễm xạ". Tuy nhiên, ảnh hưởng bức xạ đối với các bệnh nhân mới là điều đáng lo ngại hơn cả do sự lạm dụng việc chụp X-ray. Máy móc thiết bị thì quá cũ, không bảo đảm mà mỗi khi chuyển bệnh viện thì bệnh nhân lại bị chụp một phim X mới, có khi lên đến 5, 7 lần.

Sàigòn: Khách sạn chứa gái

Báo *Tuổi trẻ* số tháng 8.98 đăng tin, Công an CSVN đã bắt ngờ kiểm tra một số khách sạn ở quận Tân

Bình, Sài Gòn. Kết quả cho thấy tất cả các khách sạn đều có đường dây mại dâm được sự bao che của công an địa phương.

Ngoài ra, một số điểm hút tót, massage cũng là nơi hoạt động của các ổ mại dâm trá hình.

Quảng Ngãi: cạn nước

Nắng hạn kéo dài trong nhiều tháng qua khiến các hồ chứa nước trong tỉnh Quảng Ngãi đều cạn kiệt. Chỉ trừ hồ chứa nước Liệt Sơn thuộc huyện Đức Phổ là còn nước, 5 hồ chứa nước còn lại đã khô cạn.

Vũng Tàu: Ma tuý và hiếp dâm trẻ em gia tăng

Theo báo *Tuổi trẻ* số tháng 8.98, tội phạm mua bán tàng trữ, sử dụng ma tuý và hiếp dâm trẻ em ở một số vùng thuộc Bà Rịa - Vũng Tàu có chiều hướng gia tăng trong ba năm qua. Năm 1996, toà án CSVN đã xử ba vụ liên quan đến ma tuý và 5 vụ liên quan đến hiếp dâm trẻ em; nhưng từ đầu 1998 đến nay đã xét xử 22 vụ với 34 can phạm liên quan đến ma tuý và 17 vụ hiếp dâm trẻ em. 60% thành phần phạm tội là thanh thiếu niên.

Giả cảnh sát, công an để lừa đảo

Đại tá Công an CSVN Trần Đào vừa lên tiếng báo động rằng hiện tượng giả công an, cảnh sát giao thông để lừa đảo và trấn lột khách đi đường đang có chiều hướng phổ biến trong thời gian gần đây.

Kẻ giả dạng ngoài đồng phục cảnh sát, còn trang bị súng ru-lô, súng hơi cay, roi điện và còng, không khác gì cảnh sát chính hiệu nên rất khó phân biệt. Bọn chúng sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn, thường hành nghề về đêm và chọn các tuyến đường biên giới để dễ bề tẩu thoát.

Hiện tượng giả dạng nhân viên công lực này lan tràn trên khắp các tỉnh, từ Nam ra Bắc và nhà nước CS chưa có phương cách nào ngăn chặn.

Tiền-giang: 5.000 giếng khoan không dùng được

Dọc theo tỉnh lộ 867 từ Bắc Đông về thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, hàng trăm giếng khoan bị rỉ sét và không bơm nước được. Được biết, từ năm 1990 đến nay, Tiền Giang đã khoan 7.635 giếng nước, nhưng cuộc khảo sát gần đây cho thấy 5.344 giếng khoan bất khả dụng.

Trung bình một giếng khoan nông, có độ sâu khoảng 60m, dân chúng phải đóng góp 1,82 triệu đồng, chưa tính đến "thuế tài nguyên nước" mà các gia đình nông dân phải đóng thêm. Như vậy với số giếng khoan bị hư hỏng, cán bộ tỉnh Tiền Giang đã phung phí nguồn tài chánh đóng góp của nông dân lên đến 10,68 tỷ đồng!

1/3 dân Sài-gòn phải dùng nước bẩn

Sở Thủy Lực Sài Gòn tiết-lộ, chỉ có 65% cư dân thành phố Sài Gòn có điều kiện dùng nước hợp vệ sinh, và số dân chúng còn lại phải sử dụng nước ô nhiễm từ các nguồn tự kiếm như ao, hồ, sông, v.v.

Nước "sạch" cung cấp cho dân thành phố được lấy từ 4 nguồn chính là nhà máy lọc nước Thủ Đức, nhà máy nước ngầm Hóc Môn, hệ thống giếng công nghiệp và giếng tư nhân. Số lượng nước tối đa có thể cung cấp là 751.000m³/ngày. Sau khi trừ đi 32% lượng nước bị thất thoát do hệ thống dẫn nước xưa cũ, và 70.000m³ nước/ngày chuyên cung cấp cho các dịch vụ, sản xuất thì trung bình số nước hợp vệ sinh mà 65% dân thành phố có được là 85 lít/người/ngày. Trong khi đó, theo tiêu chuẩn bình thường của các quốc gia trên thế giới, thì dân đô thị phải được cung cấp trung bình 200 lít nước mỗi đầu người/ngày, để dùng trong sinh hoạt ăn uống, vệ sinh thường ngày.

Tương cũng cần nhắc lại hệ thống dẫn nước của Sài Gòn được xây dựng từ năm 1879, với khả năng chỉ cung

ứng nước cho quận 1, một phần quận 3 và quận 5. Đến nay, hơn 100 năm sau, hệ thống dẫn nước trên đã phải trải rộng cho diện tích 140km², nhưng vẫn chỉ bao trùm cho phần trung tâm thành phố, còn diện tích 1.916km² của các quận, huyện vùng ngoại ô Sài Gòn thì gần như không có hệ thống dẫn nước. Ngoài ra, sở Thủy Lực thành phố cũng thừa nhận hệ thống nước máy của Sài Gòn quá cũ, với 240km đường ống nước được xây dựng cách nay 80-100 năm, và 2.000km ống nước có độ tuổi 30-70 năm.

Bệnh dịch lan tràn

Theo tin từ Bộ Y Tế CSVN, tình hình bệnh dịch trong 6 tháng đầu năm 1998 vẫn diễn tiến rất phức tạp.

Bệnh sốt rét ở khu vực phía Bắc và Nam phần, Lâm Đồng tạm thời ổn định, nhưng ở 22 tỉnh, nhất là các tỉnh khu vực miền Trung, Tây Nguyên như Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, số người mắc bệnh sốt rét tăng gần 15%, số người chết tăng 60%, số người sốt rét ác tính tăng trên 66% (tỉ lệ tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 1997). Số trẻ em bị sốt rét cũng tăng nhiều. Đã có 7 vụ dịch nhỏ xảy ra.



LÊ ĐỨC THỌ

Bệnh sốt xuất huyết cũng tăng mạnh, đặc biệt ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và 1 số tỉnh Nam Trung phần. Số người mắc bệnh tăng gần 90% so với cùng thời kỳ năm 1997.

Bệnh viêm não Nhật Bản B gia tăng ở Hà Nội.

Tình hình nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV và AIDS ngày một tăng trên phạm vi cả nước. Ở các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Lạng Sơn, bệnh đã có nguy cơ lan tràn, không kiểm soát được.

Miền Trung hạn hán

Sáu tỉnh miền Trung đang rơi vào hoàn cảnh thiếu nước trầm trọng, khiến ruộng lúa bị mất mùa, nông dân cũng không có đủ nước dùng trong sinh hoạt hàng ngày.

Những tỉnh chịu thiệt hại nặng là Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An, và trong cuộc khảo sát sơ khởi tại 3 tỉnh thì diện tích ruộng bị khô cháy lên đến 70.000 hecta.

Riêng tại Quảng Trị thì số lúa bị thiệt hại đã lên đến phân nửa tổng số diện tích lúa của toàn tỉnh. 65.000 dân cư trú tại thị trấn Đông Hà đã không có nước máy để dùng trong 2-3 ngày qua.

Trong khi đó, cơ quan dự báo thời tiết miền Trung cho biết khó hy vọng sẽ có mưa từ nay đến 10 ngày sắp đến, trên những khu vực đang chịu hạn hán kể trên.

Trong tháng qua, nhiệt độ tại 6 tỉnh miền Trung đã thường xuyên lên đến 40 độ bách phân (Celsius), tức 109 độ F. Tại tỉnh Nghệ An, kể từ tháng 2.98, mực nước của 660 hồ, đập nước đã xuống đến mức thấp nhất, trong khi nước mưa chỉ được cung cấp nhỏ giọt. Do đó, nông dân Nghệ An rất lo lắng cho vụ lúa hè thu, trong 3 tháng 6-8, nhiều phần trăm sẽ bị thiệt hại nặng.

Hiện nay, Nghệ An cho biết diện tích 1.000 hecta cà phê, trà coi như bị hư hại hoàn toàn. Được biết, thiệt hại tại tỉnh Quảng Bình không trầm trọng như các tỉnh lân cận, nhưng 300.000

dân cư của tỉnh cũng đang sống trong điều kiện thiếu nước sinh hoạt trầm trọng. Nếu hạn hán kéo dài, và không được cứu trợ kịp thời, cán bộ địa phương cho biết có thể xảy ra nạn đói tại các tỉnh kể trên.

Tây Ninh: gần 1.500 vụ buôn lậu

Tình hình buôn lậu trên tuyến biên giới Tây Ninh diễn biến phức tạp. Bọn đầu nậu cấu kết với các quan chức đảng trong tỉnh, giả dạng cán bộ nhà nước, dùng mọi mảnh khoé để đưa hàng lậu từ biên giới về Sài Gòn bằng nhiều đường.

Đó là nhận định của báo *Tuổi Trẻ*, số tháng 8.98. Bài báo cho biết thêm rằng trong thời gian qua, tỉnh Tây Ninh mới chỉ phát giác và giải quyết 1.484 vụ buôn lậu, gian lận thương mại, tịch thu 35.643 gói thuốc lá ngoại, 155 xe gắn máy nhập lậu trên 400 chai rượu ngoại, 1.067kg bột ngọt giả hiệu Ajinomoto...; còn rất nhiều vụ buôn lậu lớn thì không hề bắt được.

Hạn hán vẫn đe dọa

Bản tổng kết sơ khởi cho thấy các tỉnh trung du và cao nguyên Bắc phần đã có 67.000 mẫu lúa bị thiếu nước. Các tỉnh duyên hải miền Trung có 44.000 mẫu lúa hè thu bị hạn, trong đó 10.000 mẫu lúa đã bị cháy khô; ngoài ra trong số 16.000 mẫu lúa mùa vừa được gieo cấy đã có 14.000 mẫu bị chết khô.

Các tỉnh từ Quảng Nam trở xuống Phú Yên không chịu thiệt hại nặng như những tỉnh từ vĩ tuyến 17 trở lên, nhưng cũng có 25.000 mẫu lúa hè thu và 12.000 mẫu lúa mùa bị nắng hạn. Đặc biệt năm nay, các tỉnh miền Nam thuộc vùng đồng bằng Cửu Long cũng chịu thiệt hại vì luồng khí nóng, với tổng số 44.000 mẫu lúa bị thiếu nước, 32.000 hectares bị khô héo, và 26.000 mẫu lúa bị chết khô.

Theo bản tường trình của bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hạn hán là do từ đầu tháng 6 đến nay ở

các khu vực kể trên hầu như không có mưa, đặc biệt từ 15.7 đến nay, nắng nóng kéo dài, gió tây nam thổi mạnh, nhiệt độ nhiều nơi trong khu vực đều cao, có nơi lên đến 40-41 độ C.

Bình Dương: thiếu giáo viên

Sở Giáo dục-Đào tạo tỉnh Bình Dương, dự kiến trong năm học 1998-1999, toàn tỉnh có khoảng 163.000 học sinh phổ thông nhập học, chưa kể 2.540 học sinh mầm non, mẫu giáo và 2.600 học viên bổ túc văn hóa. Trong khi đó, theo ước tính sơ bộ, năm học mới này Bình Dương còn thiếu khoảng 1.000 giáo viên. Đặc biệt các bộ môn nhạc, họa, thể dục, kỹ thuật tin học không giảng dạy được vì thiếu giáo viên.

Sốt xuất huyết

Từ ngày 26.7 đến 1.8.1998, đã có thêm 5.685 người mắc bệnh sốt xuất huyết, 5 trường hợp thiệt mạng, ở 17 địa phương.

Cho đến nay, tổng số người mắc

bệnh sốt xuất huyết trên cả nước đã lên tới 74.465 trường hợp và đã có 171 người chết.

Báo *Công-an* lên án đích danh "băng nhóm lưu vong phản động người Việt" đã vận động lập chương trình Việt-ngữ cho RFA, gồm "Nguyễn Kim, Trần Quốc Bảo, Lê Phước Sang và Võ Đại Tôn."

Giáo viên bỏ nghề

Báo *Tiền Phong* xuất bản tại Việt Nam ngày 13.8.1998, cho biết đến năm 2010, thành phố Sài Gòn sẽ thiếu hơn 40.000 giáo viên.

Theo tính toán của ngành Giáo dục Đào tạo CSVN ở Sài Gòn thì niên học mới này, toàn thành phố thiếu 3.184 giáo viên. Nếu tính số giáo sinh ra trường mỗi năm là 2.051 người được bổ sung thì còn thiếu 1.114 giáo viên nữa. Nhưng theo số thống kê hàng năm, số giáo viên ra trường có đến 40% bỏ nhiệm sở.

Nếu thực hiện theo đúng quy định của bộ, các lớp tiểu học phải có 1,15 giáo viên mỗi lớp; trung học cơ sở

mỗi lớp phải có 1,85 giáo viên; trung học phổ thông thì phải 2,1 giáo viên một lớp. Cộng với định mức cho phép thì giáo viên đi học bồi dưỡng từ 5%-10%, giáo viên dự khuyết để bù cho giáo viên nghỉ hộ sản, đau ốm là 8%, thì toàn thành phố sẽ thiếu gần 5.000 giáo viên.

Trong khi thực trạng giáo viên đang thiếu nghiêm trọng thì số lượng giáo viên mới ra trường bỏ không nhận nhiệm sở và giáo viên bỏ nghề ngày càng nhiều.

Môi sinh suy thoái nghiêm trọng

Theo báo *Lao Động*, số tháng 8.98, trong một phiên họp mới đây, Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên Bộ Chính trị, thú nhận rằng: "Tình hình bảo vệ môi trường ở Việt Nam là đáng báo động. Diện tích rừng đang bị thu hẹp, chỉ còn 28% diện tích che phủ, trong đó 70% là mới trồng. Rừng ngập mặn và bị tàn phá, bị khai thác quá mức, không có khả năng phục hồi".

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

UNHCR 60 Nguyễn Thái Học Hà-nội, Vietnam	Nhà khách 16-18 16 Lý Thường Kiệt Huế, Vietnam
Công-ty Du-lich 298 Quang Trung Thị-xã Thanh-hóa Vietnam	Thanh Hương Rest. 40 Hùng vương Đà-nẵng, Vietnam
Hương giang Rest. 51 Lê Lợi Huế, Vietnam	Ngân hàng Ng.Thương 148 Trần Hưng Đạo Bình-định, Vietnam
Kinh-dô Restautant 1 Nguyễn Thái Học Huế, Vietnam	Nhà Nghỉ bộ Nội-vụ 48 Ng. Bình Khiêm Nha-trang, Vietnam
Nhà khách Huế 2 Lê Lợi Huế, Vietnam	Công-ty Du-lich đường Thống-nhất Thị-xã Phan-rang Vietnam



Đại-Lễ 200 Năm Đức Mẹ Hiện Xuống La-Vang

Ngăn cản giáo dân hành hương

Các quan chức nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã viện lý do an ninh để ngăn cản những giáo dân hành hương về thánh địa La Vang tại Quảng Trị, đón mừng đại lễ kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ Maria hiện ra.

Thông tấn Fides của Tòa thánh La Mã cho hay là nhà nước CS Việt Nam đã từ chối không cấp chiếu khán nhập cảnh cho tín đồ Thiên chúa giáo Việt Nam hiện sống tại hải ngoại về nước tham dự đại lễ La Vang.

Theo giới nhận định, sự việc nhà nước Cộng Sản Việt Nam ngăn cản, cấm đoán, cho thấy Hà Nội đã vi phạm trầm trọng quyền tự do tín ngưỡng, một trong những quyền mà chính các nhà lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam thường lặp đi lặp lại nhiều lần là họ không vi phạm.

Đại-lễ trong không-khí đàn-áp

Người hành hương từ khắp nơi về tỉnh Quảng Trị bằng mọi phương tiện. Có người đi xe hơi, xe đồ, người thì đi xe gắn máy, xe đạp và thậm chí cũng có người đi bộ. Cũng theo hãng tin Reuter, có ít nhất là 5.000 người Công giáo đã xếp đặt xong chỗ ở của mình. Họ dựng lên những căn lều để chuẩn bị ở lại La Vang trong ba ngày, tức là thời gian tiến hành lễ kỷ niệm.

Tất cả có hơn 170.000 người hành hương, đông hơn so với 2 năm trước đây. Vào năm 96 đã có khoảng 85.000 người Công giáo tham gia lễ kỷ niệm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang.

Một chức sắc Công giáo địa phương cho biết nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam vẫn xem việc người Công giáo tụ tập đông đảo là một vấn đề tế nhị. Tuy nhiên, vị chức sắc này nhấn mạnh là “người hành hương đến La Vang là để cầu nguyện, chứ buổi

lễ không có tính chính trị”.

Trong khi đó, ngày 12.8, đài phát thanh BBC đã mở cuộc phỏng vấn một phụ nữ Công giáo ở Quảng Trị. Bà cho biết quan chức đảng CSVN ở địa phương đã yêu cầu các cha quản nhiệm không đi và yêu cầu con chiên không được đi dự đại lễ ở La Vang, với lý do “tiết kiệm ngân quỹ”. Người phụ nữ được phỏng vấn đã phản đối sự khống chế ngầm này và bà cho rằng mọi người dân đều có ý thức và phải có quyền tự do chọn lựa quyền tôn giáo của mình.

Ba ngày thánh lễ

Thánh lễ đầu tiên trong ngày được cử hành lúc 4 giờ sáng, ngày 14.8.98, trong lúc đoàn người tín hữu tiếp tục đổ về ngôi làng La Vang bé nhỏ suốt ngày và đêm để tham dự dịp lễ trọng đại nhất trong năm của giáo hội Công giáo Việt Nam.

Đại lễ La Vang được dự định kéo dài 3 ngày liền để tưởng niệm đúng 200 năm ngày Đức Mẹ Maria hiện ra với một nhóm tín hữu đang trên đường trốn chạy vào rừng để tránh bị ruộng bắt lúc đó.

Thánh lễ khởi đầu bằng cuộc rước kiệu do đức Tổng Giám Mục Sài Gòn Phạm Minh Mẫn chủ tế và 260 linh mục trong lễ phục trắng theo sau. Dù

còn là sáng sớm, không khí đã nóng hừng hực, nhưng hàng chục ngàn tín hữu tiếp tục đứng yên lắng nghe lời giảng của các vị cao nhất trong giáo hội Việt Nam hiện nay.

Đức Cha Mẫn nhắc lại những cơn quần bách mà các thế hệ tín hữu ngày xưa đã phải hứng chịu và ngày nay, giáo dân cũng phải đối diện với nhiều thách thức mới, nhưng “với sự trợ giúp của đức Trinh Nữ Maria, chúng ta sẽ vượt qua tất cả và sống một đời sống tốt đẹp”.

Khi thánh lễ gần kết thúc, mọi người đồn về phía trước để rước mình thánh trong trật tự.

Trước ngày khai mạc đại lễ La Vang hàng nhiều tháng, nhà cầm quyền đã làm đủ biện pháp để ngăn chặn giáo hữu Công giáo Việt Nam trong và ngoài nước không về La Vang tham dự. Đủ loại lý do đã được đưa ra, hầu hết xoay quanh quan điểm “vì nhà nước lo không đủ phương tiện cho số giáo dân đổ về quá đông”, nhưng những lập luận ấy đều đã bị Giáo Hội Công giáo Việt Nam phân tích và đánh đổ.

Vào ngày thứ năm, 13.8, giáo dân lắng nghe thông điệp của đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhắc lại việc Đức Mẹ hiện ra 200 năm trước với một nhóm giáo dân trong cơn hiểm nguy. Đây là nơi người hiện ra duy nhất được ghi nhận trong vùng Đông Nam Á.

Ba tháng trước đây, Đức Giáo Hoàng ngỏ ý muốn tham dự đại lễ nhưng nhà cầm quyền tại Hà Nội từ chối.



170.000 giáo-dân đã về La Vang dự thánh-lễ (phía sau là phần còn lại của nhà thờ La Vang)

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Tiếng Pháp Cần Bảo Vệ

Vào đầu năm nay (1998), tại Pháp, một tổ chức được thành lập lấy tên là "Dédense de la langue française". Về hình thức, đây là một hiệp hội tư nhân không vụ lợi, một câu lạc bộ thân hữu, mà sự gia nhập mở rộng cho mọi người. Trụ sở đặt tại số 8 đường Roquépine, thủ đô Paris.

Cái tên đã nói rõ mục đích của tổ chức: Bảo vệ tiếng Pháp.

Nhưng tiếng Pháp sao mà phải bảo vệ? Chúng ta hãy nghe một người trong tổ chức nói.

Đứng đầu tổ chức là nhà văn Jean Dutourd (người Pháp, sinh năm 1920, trở thành Pháp-Quốc Hàn-Lâm viện sĩ từ 1978). Nhưng sau đây, tôi xin trích dẫn nhận định của một thành viên khác, nhà văn Alain Sellier, vì nhận thấy ý của ông này không quá chuyên môn, lại có vẻ dễ thực hiện. Sellier nói:

Tiếng Pháp đang có nguy cơ

biến thành không thuần. Sự pha trộn tiếng Mỹ ngày càng nhiều, khiến bây giờ tiếng Pháp có khi trở thành khó hiểu đối với người Pháp. Trong văn nói của thuyền thanh, truyền hình, và cả trong văn viết của báo chí hằng ngày, tiếng Pháp hiện là một thứ tiếng lai, pha trộn đủ thứ, pha trộn một cách vô tội vạ.

Chúng tôi đang ra sức "chiến đấu" chống lại những cái lai căng ấy. Chúng tôi bảo vệ tiếng Pháp! Hiện có không biết bao nhiêu từ mới được đưa nguyên dạng, đưa trực tiếp, vào tiếng Pháp, trong khi trong tiếng Pháp cũng có chữ khả dụng; hoặc nếu không có sẵn thì việc đặt ra chữ mới cho tiếng Pháp, cũng chẳng khó gì. Thế nhưng, người ta không làm, viện cớ tiếng Pháp là một sinh ngữ, cứ để cho nó tự do phát triển theo chiều hướng tự nhiên của nó. Thế rồi, trong các lãnh vực kỹ thuật, truyền thông, tin học, người ta tha hồ vay mượn tiếng Mỹ, vay mượn một cách hào hứng. Người ta lại còn cười những người chống lại "phong trào vay mượn" là cổ hủ. Thực tình, chúng tôi cũng rất sợ bị coi là cổ hủ, nhưng chúng tôi muốn tiếng Pháp vẫn giữ được niềm tự hào của nó. Là một sinh ngữ, tiếng Pháp phải tiến triển, tiến triển cả trong lãnh vực từ, kể cả thuật ngữ. Nhưng như thế không có nghĩa là chúng ta cứ ngồi chờ người ta đặt ra rồi lấy dùng. Chúng tôi chủ trương từ nào tiếng Pháp có thì không mượn; từ nào có thể đặt ra thì không mượn; chỉ mượn khi nào thực sự cần. Mà những trường hợp này không nhiều.

Chúng tôi chủ trương không nói, không viết lai căng, và cố gắng bảo



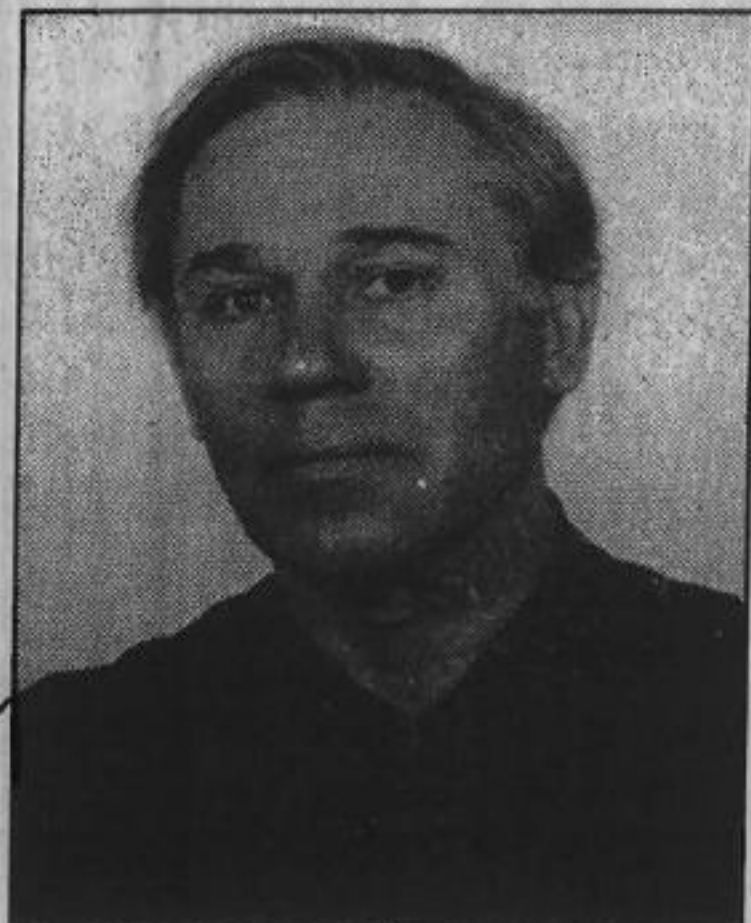
động cho mọi người nhận thấy rằng nếu như tất cả người Pháp chúng ta cứ viết và nói lai căng như thế thì sớm muộn gì, tiếng Pháp cũng sẽ không còn là tiếng Pháp nữa.

Tổ chức của chúng tôi hiện chỉ có khoảng ba ngàn hội viên, nhưng đang trên đà phát triển nhanh. Thành phần hội viên không phân biệt nam nữ, sắc dân, tuổi tác, nghề nghiệp... Chỉ cần một điểm chung là "muốn bảo vệ tiếng Pháp, chống lại mọi khuynh hướng lai căng". Nhưng chúng tôi không hoan nghênh những người có chủ trương cực đoan, hàn lâm, dị ứng quá đáng với mọi du nhập kể cả những du nhập cần thiết.

Chúng ta phải thành thực nhìn nhận rằng địa vị của tiếng Pháp ngày nay không còn được như trước đây nữa. Nguyên ủy tại đâu?

Trước hết là do truyền hình. Truyền hình thì phải sống động, phải nhanh. Người xướng ngôn truyền hình nhìn vào "bản tin" chữ phóng lớn (teleprompter) mà đọc. Khán thính giả khắp nơi coi và nghe họ, ghi nhận những chữ mới của họ. Mà chữ mới của họ thì nhiều lắm, vì dường như lúc nào họ cũng "ra sức" dùng chữ mới. Nói rõ ra là họ thích dùng tiếng Mỹ. Lối làm việc "thời thượng" này có thể chứng tỏ khả năng chạy theo mốt mới của họ, nhưng đã đẩy tiếng Pháp vào một thế yếu lẽ ra không đáng phải chịu.

Truyền thanh cũng góp phần làm



Alain Sellier

suy yếu tiếng Pháp, tuy mức độ có phần nhẹ hơn truyền hình.

Còn báo chí cũng không mấy khác! Cũng đây đây những chữ, những lời, những cách diễn đạt của Mỹ.

Người Pháp, và người nói tiếng Pháp, nghe và đọc mãi thứ tiếng Pháp lai căng ấy, có thể không biết mình đang lần lần xa rời tiếng Pháp.

Nguyên nhân chính là tâm lý “chuộng lạ” như vừa nói. Nguyên nhân gần là vấn đề thiếu ngân sách thiết dụng cho việc “bảo vệ” tiếng Pháp. Thiếu nhân viên, các tổ chức truyền thông đại chúng không thể làm việc kỹ được. Thêm nữa, cũng thiếu người có đủ khả năng và uy tín “tu chỉnh”, để giúp cho những người không cố tình đi lạc, trở về với tiếng Pháp.

Chúng ta phải thành thực nhìn nhận rằng có nhiều ký giả chỉ tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp báo chí, nhưng không tốt nghiệp đại học. Trong khi hành nghề, họ không bận tâm đến vấn đề tiếng Pháp của họ viết ra như thế nào. Chúng tôi nghĩ là mọi người phải có bốn phận giúp họ.

Trong năm nay, hiệp hội “Défense de la langue française” đã thực hiện được sự hợp tác với 12 trường báo chí. Mục đích của chúng tôi là sẵn sàng bên cạnh các sinh viên, những người nay mai sẽ viết bài cho các báo, hoặc cho những đài truyền thanh, truyền hình, để giúp họ nắm vững tiếng Pháp, hầu bảo toàn tiếng Pháp chống lại mọi xâm thực. Chúng tôi không bao giờ có ý nghĩ mình là những vị hàn lâm, hoặc là những vệ binh của ngôn ngữ. Chúng tôi chỉ muốn đóng vai trò giúp đỡ. Tất nhiên, chúng tôi luôn luôn mong đợi thái độ hợp tác.

Chính tôi đã đưa đề nghị thành lập hiệp hội “bảo vệ tiếng Pháp” với ông Jean Dutourd, và được ông nhiệt liệt tán thưởng. Cho đến nay, chủ trương của hiệp hội đã được đa phần các giới truyền thông đại chúng hỗ trợ. Nhưng chúng tôi chỉ nhắm vào thực dụng là có làm được gì hữu ích cho tiếng Pháp hay không. Trong quá

khứ, cũng trong những lãnh vực tương tự, đã có rất nhiều tổ chức bắt đầu với ít nhiều khoa trương, nhưng rốt cuộc không làm được gì. Chúng tôi muốn tránh những vết xe đó.

Chúng tôi tự biết sẽ không làm được gì hữu ích, nếu không có sự thông cảm và cộng tác chân thành của mọi người. Nếu chúng tôi tự cho mình là những người “lính canh của ngôn ngữ”, hiệp hội của chúng tôi là một “đài quan sát ngôn ngữ”, hoặc mọi người cũng nghĩ như vậy, thì sự việc vẫn đi vào bế tắc. Cho nên, bản kê những từ lai căng, lời kêu gọi “nên nói như thế này, không nên nói như thế kia”, v.v. chỉ là hình thức, chỉ là kỹ thuật. Vấn đề chính của chúng ta là có thực tâm yêu quý tiếng Pháp hay không, có thực tâm muốn gìn giữ nó hay không. Nếu có, thì mọi sự sẽ trở nên dễ dàng, và chúng ta biết phải làm gì.

Ở trên, là ý của Alain Sellier đối với tiếng Pháp. Sau đây là ý của người viết bài này đối với tiếng Việt hiện nay ở hải ngoại. Chắc các bạn biết những chuyện này:

. Có những gia đình cha mẹ đều là người Việt, nhưng con cái lại không biết nói tiếng Việt.

. Có những đứa trẻ người Việt thuần (vì cả cha lẫn mẹ đều là người Việt), nhưng chỉ mang tên Tây.

. Có những người Việt (đã có tuổi) nói chuyện với đồng hương (cũng đã có tuổi), lại cứ xen tiếng Anh vào những chỗ không cần thiết.

. Có những cặp vợ chồng người Việt còn trẻ, có con đã hai ba tuổi nhưng chưa nói sõi (cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh), phàn nàn rằng con họ chậm nói, nhưng trước mặt con họ, họ vẫn cứ nói tiếng Anh xen lẫn tiếng Việt.

. Có những gia đình vợ chồng con cái đều là người Việt, nhưng xưng hô với nhau, chào hỏi nhau, đồng ý với nhau hay không, đều dùng tiếng Anh.

Tôi sẽ không ngạc nếu các bạn bảo không lạ với những chuyện vừa kể. Nhưng nếu các bạn tỏ ra không ngạc nhiên với chuyện sau đây, thì

tôi sẽ lấy làm lạ:

Tiếng Anh dùng nhân xưng đại từ “you” để gọi ngôi thứ hai số ít. Nhưng không biết từ bao giờ, và do ai khởi xướng, chữ ấy luôn luôn được dịch sang tiếng Việt là “mày”, trong những câu chuyện thuật lại giữa người Việt với nhau. Thí dụ: Hôm qua, thằng boss của tôi nó nói: “Tao sẽ lên lương cho mày”. Nghe cũng không có gì chướng tai, nếu người kể chuyện còn trẻ. Nhưng tôi đã có lần chính tai nghe một người Việt trên bảy mươi tuổi kể chuyện một cô gái láng giềng người Mỹ khen tài làm vườn của ông: Vườn hoa của mày đẹp lắm. Tóm lại, ở chính miệng người Việt nói ra, thì chúng ta già trẻ gì cũng vậy, đều trở thành “mày” hết cả! Không trách được những chàng rể người Tàu ngày xưa đã gọi cha mẹ vợ người Việt là “mày”.

Cuối cùng, xin nêu một câu hỏi chung: Chúng ta có cần làm gì để gọi là giữ gìn tiếng Việt hay không?

Nhà Văn Kể Chuyện Nhà Văn

Trong các nhà văn chuyên nghiệp của Âu-Mỹ, có một số thành danh nhờ những cuốn tiểu sử. Làm đối tượng cho những cuốn tiểu sử của họ dĩ nhiên đều là danh nhân. Không phải là danh nhân thì cuộc đời có gì đáng để cho thiên hạ đọc? Nhưng trong phạm vi những cuốn tiểu sử, chữ “danh nhân” phải được hiểu theo nghĩa tương đối, đôi khi cũng có một chút chủ quan. Nhân vật kia, nhân vật nọ, nhìn chung thì rất nổi tiếng, cuộc đời có thể xứng đáng làm đề tài cho một cuốn tiểu sử nhiều trang, nhưng không lọt được vào mắt xanh của người viết, thì cũng không thành “tiểu sử”. Một nhân vật ít nổi tiếng hơn, nhưng hấp nhân với người viết, thì cuộc đời lại thành “tiểu sử”.

Hình như chưa có tài liệu nói rõ danh nhân thuộc loại nào thường được viết tiểu sử. Sau đây chỉ là sự “kiểm kê” của riêng tôi: Trong 100 cuốn tiểu sử được xuất bản, có đến gần 40 cuốn viết về người cầm bút. Tại sao? Có lẽ chỉ vì vấn đề cây nhà

lá vườn. Người viết là nhà văn; người “được viết” cũng là nhà văn; người viết để có điều kiện hiểu thấu nhân vật của mình hơn.

Thật ra, nói “hiểu thấu” cũng chỉ là một cách nói. Làm sao hiểu đúng và hiểu đủ người khác, dù là sống đồng thời? Huống chi những cuốn gọi là “tiểu sử” phần nhiều được người đời sau viết. Thế cho nên, ít có những cuốn tiểu sử được công nhận là đầy đủ, chính xác, và khách quan. Ngược lại, không hiếm trường hợp tác phẩm tuy đồ sộ, chứng tỏ người viết có công sưu tầm, nghiên cứu, nhưng lại bị giới phê bình gọi là có ý “bôi xám”, hoặc “tô hồng” nhân vật.

Trường hợp “bôi xám” xưa nay cũng hiếm, nên không để lại dấu vết gì. Trường hợp “tô hồng” hơi nhiều, nên đã được “tứ danh”: Trong tiếng Pháp và tiếng Anh, có chữ “hagiographie”, “hagiography” chỉ những cuốn sách viết về đời các vị thánh, và chữ “hagiographe”, “hagiographer” chỉ những người viết những cuốn sách kia. Về sau, văn học đem mấy chữ ấy dùng vào trường hợp viết tiểu sử cho phạm nhân mà xưng tụng quá đáng.

Trong vòng vài năm nay, các nhà xuất bản lớn của Pháp có cho tái bản rất nhiều cuốn “tiểu sử nhà văn”. Rất nhiều, nhưng không phải là tất cả. Khi có người hỏi tại sao cuốn kia cuốn nọ không được in lại, họ nói là họ tránh những cuốn “tô hồng”. Quan

điểm và sự đánh giá của họ có đóng góp được nhiều cho văn học hay không chưa biết, nhưng quả thật sự lựa chọn đúng cho doanh lợi của chính họ. Họ chọn toàn những cuốn “dám khen dám chê”, và sách đã bán rất chạy.

Sau đây, chỉ xin kể vài cuốn tiêu biểu:

. Tiểu sử Honoré de Balzac (nhà văn Pháp, 1799-1850) do nhà văn Stefan Zweig (người Áo, 1881-1942) viết.

. Tiểu sử Charles Baudelaire (nhà văn Pháp, 1821-1867) do nhà văn triết gia Jean-Paul Sartre (người Pháp, 1905-1980) viết.

. Tiểu sử Victor Hugo (nhà văn Pháp, 1802-1885) do nhà văn André Maurois (nhà văn sử gia (người Pháp, 1885-1967) viết.

. Tiểu sử Guy de Maupassant (nhà văn Pháp, 1850-1893) do nhà văn Paul Morand (người Pháp, 1888-1976) viết.

Đối tượng của những cuốn này đều là những nhà văn lớn của nền văn học Pháp, nên những chuyện kể trong sách phần nhiều không mới lạ đối với mọi người. Đọc sách khác cũng được nghe. Chỉ có khác là đọc ở đây thì hiểu rõ hơn.

Xin dẫn cuốn cuối làm thí dụ.

Theo các nhà phê bình và nghiên cứu văn học, thì trong trường hợp này, người viết và người được viết khác hẳn nhau về mọi phương diện,

từ tính tình phong cách đến quan điểm sở thích. Không hiểu sao Maupassant đã hấp dẫn được Morand. Morand là dân Paris chính cống, thích cuộc sống đô thị; Maupassant là người nhà quê, thích gần gũi với thiên nhiên. Morand là nhà ngoại giao, là một vị hàn lâm, lời nói và hình dung lúc nào cũng tao nhã chải chuốt; Maupassant là người sống vội, là nhà văn tả thực, không muốn giữ gìn lời nói, không bao giờ chải đầu. Trong khi Morand coi trọng từ chương sách vở, thì Maupassant chỉ coi trọng cuộc sống thật ngoài đời. Trong khi Morand không dám cười rộng miệng, thì Maupassant lại rần sức nâng một chiếc ghế bành bằng một tay để các bà các cô phục mình mạnh.

Ấy thế mà họ đã gặp nhau để tạo nên một cuốn sách đáng đọc. Tất nhiên, Morand không tô hồng Maupassant. Có những chỗ, giọng kể của Morand nghe như bức bối tức giận. Nhưng đọc kỹ, ai cũng nhận ra người viết yêu quý nhân vật của mình.

Hình như trong văn học Việt-Nam, chưa có một cuốn “tiểu sử nhà văn” nào giống như những cuốn vừa nói. Có lẽ cái đức tế nhị của người Việt chúng ta nó cao quá. Chúng ta tránh kể về “đời sống”, chỉ đề cập tới “văn nghiệp”. Mà trong phạm vi “văn nghiệp”, cũng chỉ nhấn mạnh ở mặt hay, viện có cái dở “không nói lên được gì”. Tất nhiên, sự thận trọng đó cũng đúng. Nhưng tôi nghĩ độc giả (tôi không tính đến những độc giả tò mò, chỉ muốn nhấn mạnh về số độc giả yêu văn học) trông đợi nhiều hơn ở những cuốn “tiểu sử nhà văn”.

Thật ra trước kia, rải rác đây đó trong những tác phẩm phê bình văn học, hoặc trong những bài tạp văn “hồi tưởng giao tình”, độc giả cũng được biết đôi chút về một vài người cầm bút. Chẳng hạn, Hoài Thanh có nhắc tới tính đăng trí của Lưu Trọng Lư trong *Thi Nhân Việt Nam*; khi viết về Tản Đà, Ngô Tất Tố có nói sơ về cái “tính chương” của nhà thơ; khi kể lại sự quen biết với Đông Hồ, Nguyễn Hiến Lê có thuật lại phong cách sống



Bên trái:
Paul Morand
Bên phải:
Guy de
Maupassant

của bạn. Nhưng chắc chắn những cái ấy không đủ. Một độc giả thực lòng yêu mến nhà văn nhà thơ của mình, còn muốn biết nhiều hơn. Bên cạnh văn nghiệp, người viết cũng nên kể về đời sống của người cầm bút. Còn chuyện nào nên kể, chuyện nào không nên kể, là do sự thẩm lượng của người viết, và cũng sẽ là giá trị của cuốn sách.

Người Pháp Vinh Danh Một Người Mỹ

Người Mỹ được vinh danh đây là cố văn hào Ernest Miller Hemingway (1899-1961).

Độc giả người Việt người nào đọc rộng có thể đọc được gần hết tác phẩm của Hemingway. Ông viết không nhiều lắm, phần nhiều là tiểu thuyết và truyện ngắn. Sách của ông dễ đọc, thâm trầm nhưng không bí hiểm. Có nhiều quyển được coi là danh tác.

Quen thuộc với độc giả tiếng Việt là mấy cuốn này: Giã Từ Vũ Khí (A Farewell to Arms, 1929); Chuông Nguyện Hồn Ai (For Whom the Bell Tolls, 1940); Ngụ Ông và Biển Cả (The Old Man and the Sea, 1952). Cuốn sau cùng đã đem lại cho tác giả 2 giải thưởng quan trọng, giải Pulitzer năm 1953, và giải Nobel Văn-Học năm 1954.

Nhưng nói đến Hemingway, mà chỉ nói về tác phẩm thì không đủ. Chính con người và cuộc sống của ông cũng rất quan trọng. Mới 18 tuổi, bỏ nhà bỏ học đi làm phóng viên; 19 tuổi, tình nguyện làm tài xế xe hồng thập tự trong giai đoạn cuối của cuộc Thế-Chiến I, bị thương ở biên giới Ý-Áo, được tuyên dương anh dũng; làm phóng viên chiến trường trong Thế-Chiến II, có mặt trong ngày quân đội đồng minh đổ bộ lên đất Pháp và giải phóng thủ đô Paris; sang Tây-Ban-Nha trực tiếp chiến đấu bên cạnh lực lượng chống độc tài; sang Phi Châu săn thú dữ, và sống ở Cuba một thời gian để bắn cá voi cá mập... Tóm lại, Hemingway đã sống một cuộc đời rất sôi động.

Trên đất Pháp, Hemingway đã để lại nhiều "vết tích" tình cảm và văn học, ở Paris và ven bờ Địa-Trung-Hải.

Tháng 6 năm nay, Hội Ernest-Hemingway tổ chức cuộc hội thảo quốc tế lần thứ 8 về Hemingway trong vùng Languedoc-Roussillon (miền Nam nước Pháp). Khoảng 150 giáo sư chuyên giảng dạy về Hemingway tại các đại học trên khắp thế giới, đã "lần theo vết chân" của nhà văn mà họ ái mộ. Họ dự trù sẽ mở các cuộc nói chuyện ở những nơi ngày trước Hemingway đã sống, đã đi qua. Cuộc "hành hương" sẽ bắt đầu từ khách sạn "Impérator" của thành phố Nîmes, nơi mà Hemingway đã trao cho người con dâu tương lai của ông là Valérie Dumbly Smith Hemingway, bản thảo cuốn tiểu thuyết *Vườn Địa Đàng*, năm 1959.

Giới văn học quốc tế đã hết lòng trân trọng một văn tài. Người Pháp đã hết lòng trân trọng một văn tài ngoại quốc.

Sự kiện này khiến tôi nhớ lại một chuyện: Trước 1975, tại Sài-Gòn có một con đường mang tên Pasteur. Sau ngày thành phố lọt vào tay CS, họ đổi tên đường ấy ra Nguyễn Thị Minh Khai. Nhưng đến khi Pháp viện trợ y tế cho thành phố (thành lập Bệnh Viện Tim), thì con đường kia lại trở lại với tên cũ.

Các bạn có nghĩ CSVN biết trọng nhân tài và cư xử có thủy chung không?

Ngàn Năm Khơi Lại

Thuộc Ai-Cập ngày nay, thành phố lớn được xếp liền sau thủ đô Cairo là Alexandria, dân số đã lên tới khoảng 5 triệu người. Về mặt ngoại thương, Alexandria là hải cảng quan trọng nhất toàn quốc, và đứng hạng ba trong vùng Địa-Trung-Hải, chỉ sau Gênes của Ý và Marseille của Pháp.

Alexandria là một thành phố tân lập, không còn giữ được một vết tích nào của thời xưa, nhưng cái tên thì đã có từ trên hai ngàn năm. Cũng tại nơi

thành phố tọa lạc ngày nay, khoảng 332-331 (trước CN), Đại-đế A-Lịch-Son đã xây dựng một đô thị tối tân và trù phú nhất trong thời văn minh cổ Hi-Lạp, về sau trở thành thủ đô Ai-Cập dưới triều đại các vua Ptolemy. Lúc bấy giờ, Alexandria đích thực là một trung tâm văn minh của nhân loại, có đủ trường đại học, hàn lâm viện, thư viện. Thư viện Alexandria là thư viện cổ có nhiều sách nhất toàn cầu (khoảng 700.000 cuốn).

Nhưng rồi tang thương biến đổi, Alexandria của A-Lịch-Son Đại-đế và của triều đại Ptolemy chỉ còn lại cái tên, cái chỗ, và một ít tàn tích bị chôn vùi. Luyến tiếc cái dĩ vãng vàng son của một đô thị lịch sử, các nhà khảo cổ đã nhiều phen đến tận nơi "đào xới". Thành tựu của họ ngày càng nhiều, khiến chúng ta càng thêm ngưỡng mộ người xưa.

Thành tựu mới nhất liên hệ đến Alexandria là của một nhà khảo cổ người Pháp, Jean-Yves Empereur. Năm 1994, toán chuyên viên của ông này đã trục được từ dưới biển lên nhiều pho tượng đá, cao trên 7 thước, nặng hơn 20 tấn, mà các nhà nghiên cứu biết chắc là tượng của các vua Ai-Cập khoảng thế kỷ thứ 3 trước CN. Sau đó, có nhiều toán khảo cổ của nhiều quốc gia khác nhau đổ về Alexandria, với hi vọng tìm thêm được những di tích khác của cổ thời. Sự kiên tâm của họ thật đáng thán phục!

Nhân đây, xin kể một chuyện bên lề: Trước đây, trong khi tôi đang dịch những chuyện "khảo cổ" đăng báo, thì được một độc giả bạn thân hỏi câu này: "Anh có nghĩ là công việc của



Một pho tượng vua Ptolemy được chở vào thành-phố Alexandria

các nhà khảo cổ hữu ích cho nhân loại không?" Biết chắc ông nghĩ là không, tôi hỏi lại ông: "Anh có nghĩ là những bài thơ Đường mà anh chép đi chép lại bao nhiêu năm nay hữu ích cho anh không?" Bạn tôi cười thay cho câu trả lời.

Nhưng hôm nay, đọc những bài kể chuyện khảo cổ ở Alexandria, cùng một lượt với những bài kể chuyện chết đói đang xảy ra ở châu Phi; nhìn tấm hình trực thăng câu lên con "nhân sư" khổng lồ từ lòng biển, tấm hình chiếc xe vận tải chở pho tượng một vua Ptolemy chạy vào thành phố, cùng một lượt với những tấm hình những người da đen da bọc xương trần truồng đi như những bóng ma, một em bé ngậm vú mẹ để cùng chết với mẹ vì mẹ đâu có gì ăn mà còn sữa; thì tôi lại nhớ tới câu hỏi của bạn tôi. Tôi nghĩ: Phải chi người ta tạm dùng kinh phí cho việc "khảo cổ" vào việc cứu đói.

Cho nên tài liệu khảo cổ về Alexandria, về Ai-Cập, nhiều lắm, viết vài chục trang cũng chưa hết. Nhưng tôi

chỉ xin kể sơ, gọi là không bỏ sót một sự kiện thuộc về "văn minh nhân loại" mà thôi.

Nếu Những Con Sư Tử Nói Được

Nhan đề tiếng Pháp của cuốn sách là: *Si les lions pouvaient parler*. Đây là công trình tập thể của nhiều người hoạt động trong những ngành: Xã hội học, sinh vật học, nhân chủng học, động vật học, phân tâm học, triết học, văn học. Boris Cyrulnik điều khiển công việc sưu tầm, nghiên cứu, và biên soạn.

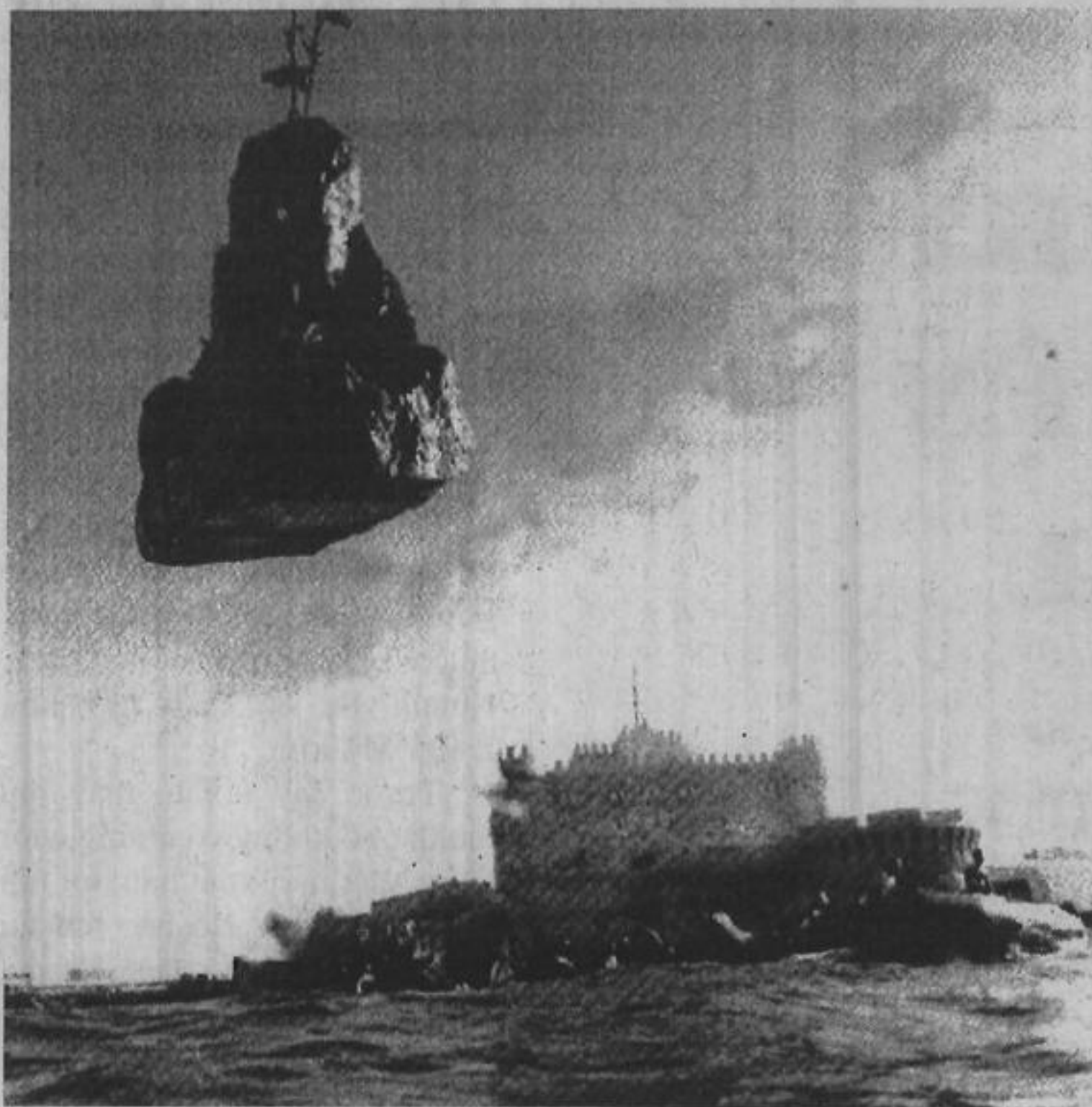
Boris Cyrulnik là một nhà thần kinh bệnh học kiêm triết gia, từ lâu chuyên tâm nghiên cứu những mối tương quan giữa các loài vật và loài người. Trong lãnh vực này, cho đến nay, ông đã có 6 tác phẩm: *Mémoire de singe et paroles d'homme* (Trí nhớ của khỉ và lời nói của người); *Sous le signe du lien* (Dấu hiệu liên hệ); *La naissance du sens* (Cảm giác phát sinh); *Les nourritures affectives* (Thức ăn sinh tình); *De la parole*

comme d'une molecule (Tiếng nói như là một phân tử); *L'ensorcellement du monde* (Thiên hạ mê hoặc).

Quan điểm và chủ trương của Cyrulnik cùng các cộng sự viên, trong cuốn "Nếu những con sư tử nói được", cũng như trong những tác phẩm khác của họ, có thể được tóm tắt như vậy: Con người đừng nên nghĩ mình là trung tâm của muôn loài, phải được các loài khác phục vụ. Con người phải hiểu mình cũng chỉ là một giống trong muôn loài, được may mắn tiến hóa mau, cho nên đừng lợi dụng ưu thế để ức chế những loài khác.

Riêng Cyrulnik đặt cho loài người một câu hỏi: Một thế giới mà không có con người thì không phải là thế giới của con người, đã hẳn. Nhưng một thế giới mà không có loài vật thì có còn là thế giới nữa không?

Phương pháp nghiên cứu, nói cách khác, trọng tâm nghiên cứu của Cyrulnik và nhóm của ông là "tập tính học" (ethology). Đây là một khuynh hướng nghiên cứu tương đối mới, ra đời từ thập niên 1920, do hai nhà sinh vật học Nikolaas Tinbergen (Hòa-Lan) và Konrad Lorenz (Áo). Phương pháp "tập tính học" giúp các nhà nghiên cứu nhận ra những mối tương quan giữa các loài vật đối với



Con "nhân sư" được câu từ đáy biển lên



Boris Cyrulnik

loài người, qua những “tập tính” (comportment) của chúng. Những “tập tính” này biến đổi theo môi trường sống, cũng như “đất sinh lè, quê sinh thói” vậy.

Nhân dịp những tác phẩm của Cyrulnik được xuất bản và tái bản, ký giả Philippe Cusin có phỏng vấn ông về chủ thuyết “tập tính”. Sau đây, tôi xin trích giới thiệu một vài điều thú vị:

Quý ngài cho rằng “con người” vốn sinh ra là “cao quý”, là “linh trưởng” ư? Xin thưa là không có gì chứng minh được điều đó. Hãy thử đem một hài nhi của loài người bỏ cho nó tự sống trong một môi trường không phải của loài người. Các ngài có dám chắc rằng đứa trẻ kia lớn lên sẽ tự nhiên thành khác loài vật không?

Loài người đã hiểu được các loài vật chưa? Xin thưa là chưa. Chúng ta chỉ hiểu loài vật trong phạm vi lợi

dụng chúng mà thôi. Chúng ta luôn luôn phủ nhận phần “linh hồn” của các loài vật. Đó là một điều ngộ nhận. Nghiên cứu tập tính học khiến chúng tôi nhận thấy các loài vật không khác gì loài người. Phương pháp cũng khiến chúng tôi nhận thấy trong con người, linh hồn và thể xác là một, không nên tách ra.

Cái khác nhau rõ nhất giữa loài người và các loài vật là chúng ta “biết nói”. Không nói được, các loài vật đã chịu biết bao nhiêu thiệt thòi. Nhưng chúng ta cũng không nên quá coi trọng “cái biết nói” của mình. Qua nhiều lần nghiên cứu, chúng tôi nhận ra một chuyện lạ: Giống mèo sống riêng với nhau ít “miu miu” hơn khi sống với giống người. Có lẽ chúng nhận ra loài người quá coi trọng lời nói.

(Tôi không hiểu nhà nghiên cứu nói thật, hay muốn bóng gió chuyện gì đây).

Bộ Bách Khoa Triết Học Thế Giới

Kể về khối lượng, đây là một bộ sách lớn. Gồm 10 tập, 8680 trang, 2.056 mục từ (entry), và phỏng chừng 5 triệu chữ. Bản kê tên những người, những cơ sở đóng góp tài liệu, dài đến 26 trang. Hầu như không thiếu một trường đại học nào của Anh và Mỹ. Bên cạnh đó, còn có những học viện lớn của Pháp, Đức, Ba-Lan, □o, Do-Thái, Phần-Lan, Chí-Lợi, Thụy-Sĩ, Na-Uy...

Nghe nói ban biên soạn, dưới quyền điều khiển của Edward Craig, đã bắt đầu công việc từ mùa xuân 1991, nhưng sách chỉ mới được nhà xuất bản Routledge (New York) trình làng tháng 6 năm nay. Kể ra, với một công trình đồ sộ như thế, thời gian 7 năm không phải là lâu.

Vì là một bộ “triết sử” do người Tây biên soạn, nên sự nặng về “triết Tây” là điều có thể biết trước. Chỉ có chừng 400 mục từ dành cho những vấn đề Do-Thái, Ả-Rập, Hồi-Giáo, Trung-Hoa, Triều-Tiên, Nhật-Bản. Những vấn đề thuộc Nga, Mỹ-Châu La-Tinh, Phi-Châu cũng có được đưa vào, nhưng chỉ là để cho đủ.

Tôi thử tra về một vài triết gia nổi tiếng của Trung-Quốc, xem sách viết ra sao: Thuộc đời Tống, sách giới thiệu anh em Trình Hiệu, Trình Di. Phần dành cho hai nhà lý học này không quá ít, nhưng ai đã từng đọc về họ, trong tác phẩm của Hồ-Thích, hoặc của Phùng Hữu Lan, chắc phải ngạc nhiên, vì thấy không giống. Tôi lại trở lại với nhận định cũ của mình: Muốn hiểu Tàu nên đọc sách Tàu; muốn hiểu Tây nên đọc sách Tây. Nhưng giá bộ sách này khá cao: 2.495 Mỹ-kim.

Trước đây ít lâu, thấy thư viện thành phố không có những cuốn sách tiếng Việt mới xuất bản, tôi hỏi nhân viên phụ trách. Họ bảo thư viện hết tiền. Nay, thấy bộ sách rất mắc tiền này, tôi lại hỏi. Họ bảo “không biết”. Tôi chợt hiểu ra và cam phận: Thư viện của Tây thì đành tiền mua sách Tây, là phải rồi!

MỜI QUÍ ĐỘC-GIÁ ĐÓN XEM:

ĐỌC KỸ TRUYỆN KIỀU

Biên-khảo của
HỒNG HUY

Làng Văn xuất-bản
(cuối năm 1998)

Cuộc Chạy Đua Sống Chết tại Hollywood

Phạm Phong Dinh

Trở ngược về thập niên 1980, hẳn khán giả còn nhớ tên tuổi của hai nhà sản xuất phim lớn Andrew Vajna và Mario Kassar, những người đã có công giới thiệu với giới thưởng ngoạn nghệ thuật điện ảnh những khuôn mặt đầy triển vọng như Sylvester Stallone, Arnold Schwarzenegger, nữ tài tử Gina Davis; và trong những năm 1990 khuôn mặt nổi bật của nữ minh tinh Sharon Stone và nam tài tử James Spader. Vajna và Kassar từng chung vốn sáng lập nên hãng phim Carolco Pictures, thành công vang dội về mặt nghệ thuật lẫn tài chánh khi thực hiện những cuốn phim có đề tài mới lạ và lôi cuốn nhất của thời kỳ đó.

Được kể, có những cuốn như *Rambo* do Sylvester đóng vai người hùng "cô đơn" kiểu Mỹ, xông xáo trong lần tên mũi đạn của quân cộng để cứu tù binh hay giúp quân kháng chiến vùng Trung □ chống Liên Xô. Trong thời điểm hậu Việt Nam, hình ảnh "hào hùng" của người lính Mỹ tuy nhuốm mùi "ba xạo", nhưng vẫn giúp vượt ve tự ái dân tộc Mỹ sau lần triệt thoái khỏi Việt Nam. Một loạt các phim khoa học giả tưởng hoàn toàn khác hẳn với những loại phim thám hiểm không gian và hành tinh cổ điển, do kép lực sĩ Arnold Schwarzenegger thủ vai chính, gồm các phim *Total Recall*, *Terminator 1* và *2*, hay phim *Stargate* do Kurt Russell và James Spader thủ diễn, đã mở đường cho khuynh hướng giả tưởng mới. Vajna và Kassar cũng giới thiệu với lớp khán giả khoái xem loại phim sexy nẩy lửa,

với những pha làm tình rục rịch đã đưa tên tuổi cô đào Sharon Stone phút chốc trở thành biểu tượng của nhục thể Mỹ trong cuốn phim *Basic Instinct*. Sau cuốn phim này, một loạt phim của những nhà sản xuất khác đã cố nhái theo khuynh hướng ấy để móc túi khán giả. Một trong số phim thuộc khuynh hướng này tương đối thành công là phim *Body of Evidence* do cô đào kiêm ca sĩ Madonna đóng. Thay vì giết chồng một cách ghê rợn như kiểu cô S. S. trối tay đối phương vào thành giường, rồi dùng một cái đồ dùng tắm nước đá đâm túi bụi lên người nạn nhân; thì phương cách mà cô Madonna cho đức ông chồng xuống hỏa ngục lại sung sướng hơn nhiều. Đó là kích thích ông ta khoái cảm đến cao độ rồi vỡ tim chết, bố ai mà điều tra cho ra!

Tuy nhiên thành công của Vajna và Kassar chỉ kéo dài được đâu khoảng 10 năm và bắt đầu có dấu hiệu đi xuống kể từ năm 1995. Hãng Carolco Pictures đã bị lỗ lã nặng nề khi tung ra hai cuốn phim cũng thuộc loại khuynh hướng mới. Đó là cuốn phim *Showgirls* khai thác đề tài cuộc đời những cô gái vũ sexy ở các quán rượu. Chi phí làm phim lên đến 45 triệu đồng, nhưng tổng số thu vào chỉ vồn vện có 20 triệu. Chẳng những thế, cuốn phim còn bị đánh giá là phim "ẹ" nhất của năm đó về đạo diễn và nữ diễn viên chánh. Thê thảm hơn nữa, cô đào khá lừng danh Gina Davis đã thất bại trong bộ phim phiêu lưu đầy màu sắc của thời hải tặc cổ điển



Cutthroat Island, chi phí tốn đến con số đêc óc là 95 triệu mỹ kim mà số tiền vé bán được chỉ có 11 triệu, lỗ hơn 80 triệu. Sự kiện đó đã sớm làm cho hãng Carolco Pictures sập tiệm, suýt nữa Vajna và Kassar xách bị gậy ra đường làm dân homeless và ca bài ca con cá. Hãng phim tạm ngưng hoạt động và khai phá sản trong năm 1995, đôi bạn chia tay mỗi người một ngã. Công ty Carolco túng bán quá, đành phải rao bán danh mục phim của mình trong tháng 1.1996 được 58 triệu đồng cho đài truyền hình Pháp Canal Plus, trong đó bao gồm cuốn phim *Basic Instinct* và *Total Recall*.

Những tưởng Vajna và Kassar đã cam chịu vui chôn tên tuổi dưới lớp bụi quên lãng của thời gian, thì dùng một cái đạo gần đây, nhân dịp tham dự Đại Hội Điện Ảnh Cannes tại Pháp, người ta thấy đôi bạn sau 3 năm xa cách, đã cùng nhau leo lên máy bay đông qua Budapest, thủ đô Hung gia Lợi, có lẽ là để tránh tai mắt báo chí, vì trông hai anh chàng có vẻ bí mật lắm. Mọi chuyện dần lộ rõ ra dưới ánh

sáng mặt trời, khi mới trong tháng vừa qua, các phóng viên điện ảnh tung tin Kasser đã âm thầm đến văn phòng của Vajna tại Santa Monica nằm trong công ty Cinergi Pictures Entertainment, do Vajna làm chủ. Theo nguồn tin tiết lộ từ giới thân cận, thì hai người bạn cũ đang bàn tính làm hồi sinh lại công ty Carolco Pictures và đang ráo riết xúc tiến những công trình lớn để đưa ra những cuốn phim vĩ đại mới mang phong cách Carolco. Tin tức thu lượm được về những công trình này mới nghe sơ sơ qua thôi đã thấy rất "đã"! Carolco đang liên lạc với hai đại tài tử thời danh Arnold Schwarzenegger và Sharon Stone để mời họ đóng vai chính trong hai bộ phim *Terminator 3* và *Basic Instinct 2*. Tuy nhiên con đường thực hiện phim *Terminator 3* không phải bằng phẳng và hết sức gai chông. Bởi vì Carolco sẽ đụng độ nảy lửa với anh khổng lồ 20th Century Fox tiền bạc rủng rỉnh dư thừa, sẵn sàng lấy thịt đè Carolco cho mà học... hotdog ra. Điều đó dễ hiểu vì chính Fox là công ty độc quyền phát hành hai cuốn *Terminator 1* và *2* trước đây, giờ đây nếu có làm cuốn *3* thì tại sao không phải là Fox chứ. Để tranh giành quyền quay cuốn *Terminator 3* với Fox, trong phiên tòa khai phá sản U.S Bankruptcy Court tại Los Angeles, Vajna buộc phải bằng lòng trả 8 triệu đô la để được quyền làm chủ 50% bản quyền phim *Terminator 2*, 50% kia thuộc nhà sản xuất Gale Anne Hurd.

nator 2, 50% kia thuộc nhà sản xuất Gale Anne Hurd.

Mở màn cho cuộc chiến tranh *Terminator*, công ty Fox đã mở máy dọt hết ga bằng cách cho người tiếp xúc với Arnold Schwarzenegger trước và đạo diễn James Cameron, người gốc Canada, từng thành công vang dội với bộ phim *Titanic*, để mời cộng tác. Nguồn tin hành lang cho biết kếp lực sĩ Arnold thấy không có gì trở ngại. Thật ra làm sao mà trở ngại cho được! Cứ ký cho em cái check 20 triệu là em sướng rên mé đầu hieu rồi! Chúng ta nên biết rằng mới đây, tờ nguyệt san điện ảnh US đã xếp Arnold là một trong 10 nam tài danh Hollywood có mặt trong "Câu Lạc Bộ Những Tài Tử 20 Triệu". Những nam tài tử khác có mặt trong Club 20 gồm có Tom Cruise, Tom Hanks, John Travolta, Harrison Ford, Jim Carrey, Mel Gibson, Bruce Willis, Leonardo DiCaprio và Michael Douglas. Tuy nhiên không chắc là cô đào gân guốc Linda Hamilton từng đóng chung với Arnold trong hai cuốn trước có nhận đóng tiếp cuốn *3* hay không. Về phía James, gần đây trong cuộc trả lời phỏng vấn của tờ *New York Daily* đã cho biết ông không nhận làm đạo diễn cho *Terminator 3*, nhưng không nói rõ lý do. Có lẽ là do ông đã nhận lời làm đạo diễn cho một cuốn phim khác cũng vĩ đại không kém. Đó là cuốn *True Lies 2*, vẫn do tài tử Arnold

Schwarzenegger đóng vai chính. Phía Carolco Pictures cũng cho người liên lạc với hãng Miramax's Dimension Films để bàn thảo vấn đề tài chánh và thể thức phát hành phim.

Song song với cuộc chạy đua với hãng Fox để giành quyền quay cuốn *Terminator 3*, Carolco cũng đã có sẵn cho mình một con bài quý giá khác, trong trường hợp không thể đương cự nổi với Fox. Đó là công trình làm cuốn *Basic Instinct 2*, mà chắc chắn mấy đấng mày râu có tí ti chất bặm lăm trong người mới nghe tới tên cô đào Sharon Stone tái xuất giang hồ là đã thấy máu muốn dồn một... đóng lên đầu rồi. Bất kể số phận cuốn phim *Terminator 3* ra sao, Sharon Stone có thể sẽ là nữ anh hùng phục sinh cho công ty Carolco của Vajna và Kasser. Cô Sharon Stone, còn được báo giới Hoa Kỳ gọi là S.S, tiết lộ với tờ *Daily Telegraph* tại Luân Đôn, rằng cô rất thích đóng một vai trong *Basic Instinct 2* và cô đã từng đọc qua bản thảo truyện phim rồi. Bảo đảm màn ảnh lần này sẽ bốc lửa còn dữ dội gấp mấy lần trước, quý ông tha hồ mà sướng nhé. Chúng ta nhớ lại, trong cuốn phim *Basic Instinct 1*, anh kếp sồn sồn và móm xòm Michael Douglas trong vai viên cảnh sát điều tra vụ án mạng chồng chết tại nhà bà góa phụ trẻ đẹp Sharon Stone lại bị chính bà này quyến rũ chết lên chết xuống. Hai anh chị hôn hít làm tình ác liệt quá, đến nỗi Michael đã thú nhận trong chương trình *ET Entertainment Tonight*, rằng cậu con trai nhỏ 10 tuổi của Michael có lần hỏi ông bố, rằng thực sự bố có... khoái lắm không. Dĩ nhiên đời nào Michael dám anh dũng nói "khoái" trước mặt bà vợ đang hầm hầm chờ câu trả lời. Đại khái rằng thì là, con ơi, chỉ là hai cái miệng chạm nhau thôi mà, giữa một rừng ống kính và đèn rọi sáng đến chảy xì dầu ra, khoái là khoái ở cái chỗ nào. Công ty Carolco Pictures vẫn còn giữ bí mật chưa tiết lộ kếp nào lần này sẽ có điểm phúc đóng cặp với cô đào thời danh Sharon Stone.

Ngoài hai cuốn phim chủ lực trên, Carolco vẫn còn thủ trong túi bảo bối



của mình nhiều công trình không kém phần vĩ đại và hấp dẫn khác. Thí dụ như kếp Arnold đã đồng ý thủ diễn trong cuốn phim khoa học giả tưởng *Total Recall 2*. Trong thời gian khai phá sản, Carolco đã bán bản quyền *Total Recall 1* lại cho Dimension Films vốn vốn có 3.15 triệu mỹ kim. Trong *Total Recall 1*, Arnold thủ diễn vai một điệp viên liên hành tinh được gửi lên Hỏa Tinh để cứu cư dân trên đó thoát khỏi quyền lực của một tập đoàn khoa học quân sự độc tài, bằng cách phá cho nổ tung lò nguyên tử để phóng thích dưỡng khí vào khí quyển Hỏa tinh. Nhờ đó mọi người trên Hỏa tinh đều được sinh tồn, vì được hít thở bầu không khí miễn phí. Hai nhà viết truyện phim cho cuốn *Total Recall 1* là Ron Shusett và Gary Goldman trong kỳ đại hội điện ảnh Cannes mới đây đã nhận lời Carolco viết tiếp cốt truyện cho *Total Recall 2*. Carolco sẽ mời ông Jonathan Frakes làm đạo diễn cho bộ phim này. Như vậy, nam tài tử Arnold chắc chắn sẽ có mặt trong ít nhất là 3 cuốn phim giả tưởng mới trong một thời gian không bao xa nữa. Có lẽ anh là tài tử đang dẫn đầu số hợp đồng đóng phim; nhiều bộ phim tốn kém khác cũng sẽ có mặt của anh. Cứ tính trung bình mỗi phim chủ hãng trả cho anh từ 15 đến 20 triệu, người ta thấy tài sản của anh sẽ kếp như thế nào. Trong danh mục chờ quay của hãng Carolco còn có các phim *I Spy*, *Trapped* và *Serpent's Tooth*.

Để đương đầu với những công trình quá ư là ghê gớm và hấp dẫn khán giả của Carolco, kể cả của những anh khổng lồ khác như Universal, Warner Bros., Paramount, Hollywood Pictures, v.v.. hãng 20Th Century Fox cũng phải ráo riết tung ra những dự án không kém vĩ đại. Cuốn phim giả tưởng *World War 3.Com* nếu không có gì trở ngại sẽ được trình chiếu chậm rãi vào mùa hè 1999. Nội dung cuốn phim nói về cuộc chiến đấu của người Mỹ với một đạo quân khổng lồ người máy thông minh có lẽ là còn hơn con người nữa. Rốt cuộc, sau hai cuộc thế chiến ngoài nước Mỹ, giờ đây người

Mỹ đang "mơ ước" được chiến đấu bảo vệ nền tự do của thế giới ngay trên đất Mỹ. Thế cũng hay! Cuốn phim đang ăn khách trên màn ảnh *Saving Private Ryan* của đạo diễn Steven Spielberg nói về Thế Chiến 2, giới thiệu khán giả tính nhân bản và sự chiến đấu dũng cảm của người lính Mỹ, trả lại cho người chiến binh Hoa Kỳ danh dự đích thực sau 30 năm bị vùi dập tàn tạ vì chiến cuộc Việt Nam, vì ngòi bút của giới truyền thông khuynh tả và sự lãng mạ của tập đoàn phản chiến Mỹ. Nhờ Steven, người Mỹ nhớ lại được mức độ khủng khiếp và tàn nhẫn của chiến tranh, những người trai trẻ hiến dâng máu xương cho tổ quốc. Giờ đây, đem chiến tranh thế giới thứ ba lên chính đất Mỹ, dù là giả tưởng, khán giả Mỹ sẽ có dịp cảm nhận nỗi gian khổ của những người lính Mỹ. Từ đó rất có thể họ sẽ xét lại sự bất công mà họ đã dành cho những thanh niên đi chiến đấu chống tội ác ở ngoài nước Mỹ, như trong trường hợp Việt Nam. Một bộ phim mà Fox đặt nhiều kỳ vọng khác nữa là cuốn *Nazi Gold*, nói về cuộc tranh giành kho vàng khổng lồ mà Đức Quốc Xã đã gửi giấu trong các ngân hàng Thụy Sĩ giữa các thế lực khủng bố và phe chính nghĩa.

Vận xui vẫn chưa chịu buông tha đôi bạn Vajna và Kassar, suýt chút nữa hai người phải đành giã từ nghệ thuật phim ảnh vĩnh viễn. Trong lúc người của Công ty Carolco Pictures đang bán xức xịch chạy tới chạy lui tới tâm cả mặt mũi, thì Vajna và Kassar nhận được trát hầu tòa do Sở Thuế Vụ IRS (Internal Revenue Serv-

ice) kiện về tội khai gian thuế má. Sở Thuế Liên Bang cáo buộc Carolco đã lườn lách khéo léo và trốn không nộp một khoản thuế lên tới con số kinh khủng là 109 triệu mỹ kim. Để cho chắc ăn, IRS đã mời được ông Peter Hoffman, nguyên chủ tịch Carolco Pictures ra làm chứng. Đôi bạn thân khản gỏi quả mướp đi hầu tòa với cõi lòng nát tan, chắc chắn lần này đời em tàn. Nào hay đâu chính Peter Hoffman cũng là một gã... cà chớn thương hạng, có thành tích trốn thuế còn bạo tàn hơn nhiều. IRS hốt to, đi kiện người ta mà không nhờ "maitre Huỳnh Liên" bốc cho một quẻ. Dĩ nhiên quan tòa đời nào tin những lời khai bá láp của một tay đại bịp. Chẳng những thế, Peter Hoffman còn bị tòa phạt về tội làm chứng gian. Cho đáng đời! Nhờ vậy Vajna và Kassar tạm thời thoát nạn. Cái án trốn thuế, nếu có, vẫn còn treo lơ lửng trên đầu. Có tội hay không chưa rõ, nhưng giờ đây người ta thấy hai chàng không có vẻ gì là tưng hự, vẫn leo lên máy bay ngồi ghế first class đi đây đi đó khắp nẻo địa cầu để du ngoạn và mần chuyện nghệ thuật.

Cuộc chiến tranh *Terminator* giữa Carolco và 20Th Century Fox cho đến nay vẫn ngang ngửa. Chỉ có khán giả là những người được hưởng lợi nhất, càng cạnh tranh phẩm chất và mức độ vĩ đại của nghệ thuật điện ảnh càng được nâng cao hơn nữa. Riêng đối với người tí hon Carolco, nếu đôi bạn thừa bản lĩnh chiến đấu với IRS để tồn tại, thì tại sao họ lại không nhận được sự kính trọng từ những đối thủ khổng lồ và sự tín cẩn của những ngôi sao điện ảnh Hollywood chứ?



ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Nạn “ổ gà” trên trời

Mỗi năm, hàng chục phi cơ đã “lọt ổ phục kích” của vùng xao động khí quyển, đôi khi dữ dội đến nỗi máy bay bị gãy, bị bầm giập, thậm chí có hành khách hoặc nhân viên phi hành đoàn bị thiệt mạng. Như trường hợp xảy ra ngày 28.12.1997 với chiếc phi cơ của công ty United Airlines khởi hành từ Đông-kinh bay đi Hoa-kỳ, mà nạn nhân là một hành khách. Đối với Cơ-Quan Hàng-Không Liên-Bang Hoa-Kỳ (FAA), vấn-đề này hầu như không thể khắc phục được. Tuy nhiên, không phải vì thế mà Hoa-kỳ chịu bó tay. Họ đang chuẩn bị cho thử nghiệm hai phương thức phát hiện vùng xao động khí quyển mà ngôn ngữ hàng ngày gọi là hố không khí.

Thông thường, những xao động đi cùng với dông bão dễ phát hiện hơn vì đó là những hiện tượng mà các cơ quan khí tượng có thể tiên đoán để báo cho phi hành đoàn. Trái lại, những “ổ gà” trên không lúc bầu trời quang đãng thì khó thấy trước được, chỉ khi nào lọt vào mới hay biết. Nhưng, than ôi, lúc ấy biết được thì đã muộn! Để giảm thiểu nguy cơ thương tích, nếu rủi ro máy bay bất ngờ lọt “ổ gà”, phi cơ trưởng thường bật đèn ra hiệu cho hành khách nịt dây an toàn khi phi cơ vừa bị xóc nhẹ nhẹ. Nhưng các ông ấy làm như thế thường quá trong tình thần “cẩn tắc vô ưu”, rồi chẳng có gì quan trọng xảy ra sau đó, nên hành khách đâm lờn và coi thường những tín hiệu báo động. Cho nên, phần lớn hành khách thường bị thương tích khi

máy bay lọt “ổ gà đường mây” dù đã có đèn báo hiệu yêu cầu nịt dây an toàn.

Bên Hoa-Kỳ hiện nay có hai xí nghiệp nhỏ quả quyết rằng họ đã tìm ra được phương thức để phát hiện những cái sóng trâu vô hình đó trong không gian dựa trên nguyên tắc phát hiện từ xa. Hai kỹ thuật này đã được Ngũ-Giác Đài Hoa-Kỳ khai thác từ lâu với mục đích là tìm ra những phương tiện tiêu diệt mục tiêu hữu hiệu nhất. Căn bản trong hai kỹ thuật này là tia Laser, được sử dụng để xác định vị trí của những chuyển động nhanh trong không khí và do đó có thể phát hiện được tàu hay phi cơ địch để triệt tiêu. Người ta sẽ trải nghiệm các hệ thống đó trong một ngày gần đây với hậu thuẫn của FAA và Cơ-Quan Hàng-Không và Không-Gian Quốc-Gia (NASA).

Phương thức thứ nhất, được FAA ủng hộ, dự định dùng tia Laser tạo ra một “máy vi âm ảo” để bắt tiếng động của vùng xao động khí quyển và “vết bay” của phi cơ. Trong máy vi âm thông thường xưa nay có một màng kim khí mỏng rung động tùy theo sóng âm thanh tiếp nhận. Còn “máy vi

âm ảo” của phương thức này sử dụng một tia Laser có tần số 90 thước để phát hiện sóng âm thanh bằng cách đo những thay đổi đột ngột liên quan đến tỷ trọng của không khí. Nguyên tắc là trong môi trường không khí ít đậm đặc (tỷ trọng thấp) thì tia Laser đi chậm hơn. Nếu sử dụng nhiều tia Laser phát đi từ nhiều nơi khác nhau quanh một phi trường thì một máy vi tính có thể xác định hướng và khoảng cách của đối tượng. Dự án này, mang bí danh “Socrate” sắp được thử nghiệm ở phi trường Kennedy, Nữu-Uớc. Công ty Flight Safety Technologies ở New London bang Connecticut sẽ phụ trách việc thử nghiệm dựa vào những phương pháp được triển khai cho các cuộc chiến đấu giữa tàu ngầm. Cuộc thử nghiệm sẽ tạo điều kiện để hoàn chỉnh danh mục tất cả mọi tiếng động mà tia Laser sẽ gặp phải bằng cách lắng nghe trên mọi tần số. Nếu hệ thống này hoạt động hữu hiệu ở mặt đất thì người ta dự trù sẽ tiến tới việc thực hiện hệ thống lưu động đặt trên phi cơ. Với hệ thống này, phi hành đoàn có thể phát hiện các chấn động cách máy bay chừng vài trăm thước. Được biết là kết quả thử nghiệm phương thức này rất khả quan.

Dự án thứ hai, phức tạp hơn, được công ty Coherent Technologies ở Boulder bang Colorado thực hiện. Sau 14 năm nghiên cứu, với một phần tài trợ khoảng 30 triệu Mỹ kim của Ngũ-Giác-Đài, công ty này đã thực hiện được một loại thiết bị phát hiện mới có khả năng nhận ra các biến động của không khí cách xa nhiều cây số. Nhờ đó mà trưởng phi cơ có đủ thời gian lái máy bay để tránh “ổ gà” hoặc ít ra để báo hiệu có nhiều tính cường chế hơn cho phi hành đoàn và hành khách. Dù thận trọng đến mấy đi nữa mà không có được những thông tin chính xác và đúng lúc thì một trưởng phi cơ cũng chẳng làm sao có uy tín trong vấn-đề yêu cầu hành khách nịt dây an toàn. Đèn báo hiệu chỉ cần bật lên khi phi cơ bắt đầu xao động để được hành khách tuân hành hơn.

Phương thức thứ hai, do Coherent Technologies phát minh mang tên



LIDAR (phát hiện và đo khoảng cách ánh sáng). Nguyên tắc là máy phát ra một tia Laser rộng từ 5 đến 10cm. Tia Laser xuyên qua không khí trong khi những hạt li ti lơ lửng trong không khí sẽ làm cho tia này đổi ngược trở lại. Thế là thiết bị điện tử sẽ đo được khoảng cách từ điểm phát đến vị trí của những hạt li ti kia. Máy LIDAR sử dụng tia hồng ngoại với làn sóng ngắn hơn làn sóng của Radar hàng triệu lần.

Tia này không thể làm cho những phi công máy bay khác bị choá mắt vì năng lượng để phát ra rất yếu. Còn lại là vấn đề liệu máy này phát hiện được ở tầm xa bao nhiêu. Theo các nhà khoa học thì từ 10 đến 15 cây số và như thế thì phi công có thể biết trước là máy bay của mình có thể “lọt ổ gà trên không” khoảng 30 giây, một thời gian cần và đủ khá hạn hẹp đối với tốc độ của phi cơ phản lực ngày nay. Nhưng thà có còn hơn không và biết đâu khoa học sẽ tiến thêm được bước nữa trong nay mai?

Ngoài ra, qua việc tìm hiểu chuyển động của không khí ở phía trước phi cơ như vậy, máy LIDAR cũng có khả năng giúp phi hành đoàn phát hiện những chiều cao kế cận có gió xuôi hay gió ngược đối với hướng bay. Ở trong một lãnh vực cạnh tranh ráo riết như hàng không dân sự, các công ty chuyển vận bằng máy bay chắc là sẽ không ngần ngại gì về việc sử dụng thiết bị này để chọn những đường bay ít tốn nhiên liệu lại làm cho hành khách hài lòng.

Bí quyết của “007”

Năm 1962, hai năm trước khi từ trần, ông Ian Fleming (1908-1964) - người cha giấy trắng mực đen của James Bond - đã bật mí về nghệ thuật viết truyện của ông, những tiểu thuyết chạy như tôm tươi ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Sau đây là trích đoạn những lời tự thuật của ông.

Nếu định trở thành nhà văn thì trước hết bạn phải dứt khoát xem mình muốn viết để lấy tiếng, viết như một sở thích hay viết để hốt bạc. Riêng tôi

thì vì thích viết và vì muốn có tiền, nói thẳng là như thế, không có gì phải xấu hổ cả. Tôi cũng nghĩ rằng nếu như tiểu thuyết ly kỳ và giật gân không được coi là văn chương chính cống thì ít ra người ta cũng có thể viết thứ truyện mà tôi nghĩ là có thể được định nghĩa là “những truyện ly kỳ và giật gân để đọc như văn chương”. Có khối tác giả về thể loại này, chẳng hạn như Edgar Allan Poe, Dashiell Hammett, Raymond Chandler, Eric Ambler và Graham Greene, và tôi nghĩ rằng chẳng có gì xấu hổ khi đi theo con đường mà họ đã vạch ra.

Thế là đồng ý nhé, chúng ta dứt khoát là viết để kiếm tiền, nhưng không vì thế mà chối bỏ một mức độ phẩm chất văn chương nào đó, chẳng hạn như một thứ văn xuôi không kiểu cách, một loại văn phạm thông thường và một câu chuyện toàn vẹn. Nhưng chỉ riêng những yếu tố này cũng không đủ để làm cho tác phẩm bán chạy. Muốn bán chạy thì chỉ cần mỗi một bí quyết, một bí quyết thật giản dị. Nếu nhớ lại những tuyệt tác đã đọc qua thì bạn sẽ thấy rằng tất cả các tác phẩm ấy đều có cùng một đặc tính. Đó là làm cho độc giả cảm thấy cần phải đọc trang này tiếp nối trang khác và như thế cho đến trang cuối cùng.

Không gì có thể ngăn cản được tính năng động thiết yếu của một cốt truyện hồi hộp. Không thể kéo dài ở những đoạn tả chân tràng giang đại hải. Không nên chọn danh tính nhân vật, địa danh và tạo ra những quan hệ, những chuyến du hành rắc rối, để làm cho người đọc lẫn lộn hay bực tức. Đừng bao giờ làm cho người đọc phải thắc mắc: “Mình đang ở đâu đây? Nhân vật này là ai? Máy người này làm gì vậy trời?” Cần nhất là không bao giờ có những đoạn văn để kết luận, trong đó nhân vật chính vớ vớ vẩn, lang thang nói về số phận hẩm hiu của hân, duyệt qua danh sách những kẻ khả nghi hoặc nghĩ đến những gì lẽ ra phải làm hay sẽ làm. Dĩ nhiên là bạn có thể bài trí bối cảnh hoặc mô tả vòng ngực, vòng eo và vòng mông của nhân vật nữ một cách tình tứ như thế nào tùy thích, nhưng ít

ra mỗi từ sử dụng phải nói lên một điều gì đó với người đọc, phải làm cho họ thích thú và bị thu hút trước khi diễn tiến câu chuyện tiếp tục.

Phải công nhận là tôi thường phạm phải lỗi lầm này. Tôi rất say mê chất thơ của sự vật và địa điểm, thế là nhịp độ của câu chuyện đôi khi bị vạ lây, khi tôi bắt đọc giả phải ngón ngấu những chi tiết thừa mứa mà tôi nghĩ là họ sẽ thích thú bằng cách nói thầm với họ rằng: “Trời ơi! Rồi bạn sẽ khoái cho mà xem!” Nhưng đây là một chứng tật tồi tệ và tôi phải thú nhận rằng trong quyển *Goldfinger* (Ngón Tay Vàng), tôi đã dành trọn 3 chương cho mỗi một buổi đánh cù.

Thế nhưng, sau khi đã chọn được thể văn chải chuốt và tìm được một tiến trình huyết mạch cho câu chuyện rồi, liệu chúng ta sẽ có thể nói gì trong tác phẩm đó đây? Vấn đề mà nói thì nội dung câu chuyện sẽ gồm đủ mọi thứ - tất cả mọi thứ - có thể kích thích không giác quan này thì giác quan khác của con người. Trong lãnh vực này, bí quyết của tôi khi viết truyện giật gân là tìm cách kích thích toàn bộ người đọc - thậm chí cả vị giác của họ. Cho nên tôi chẳng bao giờ hiểu được vì sao, trong tiểu thuyết, các nhân vật cứ bị bắt buộc phải dùng bữa vội vã và một cách thờ ơ đến như thế. Các nhân vật trong tiểu thuyết Anh hẳn là sống bằng những tách trà và những ly rượu bia của họ. Và khi họ dùng bữa hẳn hoi thì phải biết, không làm sao mà nói được là họ ăn những món gì. Cá nhân tôi chẳng có chút đặc tính nào của một kẻ sành ăn uống hết và tôi không thích những bữa ăn thịnh soạn. Món mà tôi thích nhất là trứng bác. Trong bản sơ thảo của quyển “Hãy sống và để cho chết”, James Bond thường ăn món đó đến nỗi một thành viên tình ý trong ủy ban duyệt bản thảo phải lưu ý rằng thói quen ăn uống kiểu “trước sau như một” như vậy có thể nguy hại cho Bond về mặt an ninh. Bất cứ ai muốn theo dõi ông ta chỉ cần vào quán ăn hỏi: “VẬY CHỚ Ở ĐÂY CÓ KHÁCH HÀNG NÀO ĂN MÓN TRỨNG BÁC KHÔNG” thì có thể biết là đã tìm đúng hướng hay chưa. Thế là tôi đành ôm

tập bản sơ thảo về thay đổi thực đơn của Bond vậy.

Tôi cũng tìm cách khêu gợi óc mơ tưởng trong sáng của độc giả đến những miền xa lạ. Tôi không đọc lại quyển sách nào của tôi cả nên không biết là sáng tác của mình có làm cho thiên hạ nhiệt tình nghiên cứu tỉ mỉ hay không. Nhưng tôi nghĩ các bạn cũng nhận ra rằng trong sáng tác của tôi lúc nào cũng có ánh nắng chan hòa (đủ để làm cho độc giả người Anh lên tinh thần). Phần lớn các bối cảnh trong những tác phẩm của tôi đều đẹp mắt, dễ chịu và đưa người đọc đến những nơi hấp dẫn trên khắp địa cầu. Còn câu chuyện thì lúc nào cũng khá lạc quan để bù đắp lại khía cạnh bi thảm trong nỗi gian truân của Bond. Thực ra thì tôi chỉ viết ra những gì tôi thích và kích thích tôi.

Thực tế, những tác phẩm của tôi đều là hư cấu. Truyện của tôi vượt hẳn ra ngoài khuôn khổ của tính khả tín, nhưng không đi quá xa thực tế. Thế nhưng, nếu như tôi không vận dụng một vài mẹo của kỹ thuật viết thì có lẽ người đọc không tài nào nuốt trôi tác phẩm của tôi và sẽ điên tiết lên vì họ chúa ghét cái cảm tưởng bị lừa gạt. Trước tiên là tôi kể chuyện một cách nhanh chóng, như đã nói ở trên, để lệ làng đưa đẩy người đọc qua khỏi đoạn gay cấn là điểm mà sự trêu ngươi có thể bị lộ tẩy. Kế đến là thường xuyên sử dụng những tên gọi và những vật dụng mà độc giả có thể gặp hằng ngày để họ yên tâm là tác giả lúc nào cũng thực tế như họ. Những chi tiết như thế sẽ là những cái móc để trấn an người đọc trên hành trình đi vào một cuộc phiêu lưu hư cấu.

Thiên hạ thường hỏi tôi: "Làm sao ông có thể nghĩ đến tất cả những điều đó vậy? Chắc là ông phải có một bộ óc hết sức ly kỳ!" Có thể tôi có một óc tưởng tượng thật phong phú, nhưng tôi không nghĩ đó là những tưởng tượng quái gở. Trong thời gian 20 năm đầu đời, chúng ta ai ai cũng nghe vô số chuyện thần tiên, chuyện phiêu lưu và chuyện ma. Thế nhưng điều khác biệt duy nhất giữa các bạn và tôi là óc tưởng tượng của tôi đem tiền bạc đến

cho tôi.

Đấy, bí quyết sáng tác của Ian Fleming là như thế nhưng liệu sẽ có bao nhiêu tác phẩm bán chạy nếu tác giả của nó áp dụng được những nguyên tắc trong "hành văn thư" nói trên? Bí quyết là một chuyện, nhưng thành công hay không lại là một chuyện khác.

Thân trai mười hai bến nước

Mùa cưới ở mỗi quốc gia có một thời điểm riêng biệt, tùy theo phong tục tập quán thì ít mà theo hoàn cảnh thực tế nhiều hơn. Như ở Việt-Nam thì trước Tết (cưới vợ ăn Tết), ở xứ Pháp-Lang-Tây thì vào độ hè (thời tiết ấm áp, thời điểm nghỉ hè...), còn ở Ấn-Độ thì vào giữa năm (tháng 5 và 6) và cuối năm cũ (tháng 12) đầu năm mới (tháng 1). Thông thường, cưới gả là dịp vui cho cả trai lẫn gái, nhưng ở Bihar, một bang miền đông-bắc Ấn (thủ đô: Patna), cứ đến mùa cưới là những chàng trai độc thân thấy đời mình bi đát hơn bao giờ hết!

Cứ đến mùa cưới - khổ nỗi những hai lần trong một năm - là các "anh Bảy" còn đơn thân độc mã phải trốn chui trốn nhủi. Chả là ở bang này, vào thời điểm ấy, các chàng trai có nguy cơ bị bắt cóc và bị cưỡng bức kết hôn với cô nàng nào đó lạ hoắc. Mỗi năm ở Bihar, khối chàng trai chưa vợ bị người ta bắt cóc đem đi đánh đập đến ngất xỉu rồi đưa đi kết hôn theo phong tục tập quán Ấn-Độ. Tháng này qua năm nọ, cung cách gả bán kiểu này lại được quần chúng nhân dân âm thầm tán thành, mới chết! Theo ý những người làm công tác xã hội của Bihar thì cha mẹ của các cô gái tuổi xuân hờ hớ bị bắt buộc phải cầu cứu đến phương thức tác hợp cưỡng bức như thế là vì nếu cưới hỏi đường hoàng thì nhà trai lại đặt điều kiện về của hồi môn thật là quá quắt, nhất là những người thuộc môn phiệt "Yadav", nghĩa là giai cấp nông dân đang phát. Hơn nữa, tình trạng vừa xơ xác nghèo vừa hung bạo tàn nhẫn của bang Bihar đã tạo điều kiện cho tuyền thống này tiếp

tục được truyền tử lưu tôn. Ở đấy, chính khách và địa chủ đều có quân lính riêng và nhà nước pháp quyền chỉ hiện hữu trên lý thuyết.

Một chiều đẹp trời nọ, anh chàng Subhash Kumar, một nhân viên ngân hàng ở thủ đô Patna, "hồ hởi phấn khởi" với cảnh quang trời đất như thế nào không biết mà lơ là cảnh giác, đi lang thang một thân một mình ra khỏi nơi cư ngụ khá xa. Thế là rủi cho chàng ta, 4 hôm sau bỗng dưng thấy mình bị "gả" cho một cô lạ hoắc lạ huơ, chưa từng gặp mặt trên cõi đời này, sau khi bị bọn du thủ du thực bắt cóc, trói vào giường, bỏ đói và đánh đập tàn tệ. Trong lễ cưới gả từng phèo này, chú rể khóc hết nước mắt và mọi năn nỉ đền bù tiền bạc cho bọn du côn của anh ta chỉ được đáp ứng bằng một trận hành hung khác, rồi lễ tác hợp đôi trẻ cũng hoàn thành "tốt đẹp", bất cần biết loan phụng có hòa minh hay sát cầm có hảo hiệp hay không. Trong suốt lễ cưới, anh Kumar bị trói gô như đôn bánh tét vì người ta sợ anh chạy trốn. Những trận đòn tiền hôn lễ đã làm cho Kumar mù cả trí óc lẫn thân xác nên chẳng còn muốn chống cự làm gì nữa. Nạn nhân chỉ còn một ước muốn duy nhất là con ác mộng sớm kết thúc dù cho anh có bị ép phải kết hôn với một phụ nữ thuộc loại con nhà cha căng chú kiết!

Tuy tức cảnh hông, anh Kumar, như hàng nghìn chàng rể bị cưỡng ép khác, biết rằng dù có phản đối thế nào chẳng nữa, sự việc cũng chả đi đến đâu. Dù cho những cuộc hôn nhân như thế là bất hợp pháp và có thể hủy bỏ được nhưng xã-hội phong kiến của Bihar cứ tiếp tục coi những cặp trai gái đó là vợ chồng cưới hỏi đàng hoàng và như thế nạn nhân khó mà đào thoát hay tái hôn được. Theo viên chức hộ tịch nơi này thì từ khi phong tục này bắt đầu thịnh hành vào giữa thập niên 80 đến nay, chưa có vụ hủy hôn nào liên quan đến phong trào gả cưới cưỡng chế như vậy. Cảnh sát hoàn toàn thờ ơ với vấn đề này và xếp các đơn khiếu nại liên hệ lại một bên, phó thác cho bụi thời gian hoặc lũ mối. Một quan cấm hạm gộc của Patna

tuyên bố rằng: “Chưa thấy ai bị phạt về chuyện này bao giờ” và nhìn nhận là lực lượng trật tự và an ninh ở đây hầu như chưa bao giờ giải thoát các nạn nhân khỏi nanh vuốt của bọn bắt cóc.

Theo thời gian, guồng máy bắt cóc nay đã trở nên tinh vi. Cha mẹ nhà gái chọn một gã nào đó, dựa trên tiêu chuẩn đẳng cấp và dòng giống. Căn cứ trên tư cách của chàng trai được chọn, người ta mặc cả phí tổn hôn nhân với một trong vô số toán bắt cóc trai độc thân đang nở rộ trong vùng vào những năm gần đây. “Hàng hóa” được bảo đảm là sẽ giao cho khách đặt hàng trong vòng 8 ngày và bằng bất người cũng cam kết là chú rể sẽ ngoan ngoãn để thương sau khi ăn đòn như tử và được giấu kín một thời gian. Những tổ bắt người coi luật pháp như pha vì đôi khi họ công khai hành động giữa ban ngày ban mặt, trên xe buýt hay xe lửa! “Nạn nhân” được đánh giá cao thường là viên chức nhà nước, kế đó là y sĩ, các nhà doanh nghiệp và cán bộ.

Khá nhiều thanh niên độc thân cần tắc vô ưu, tránh không ra đường một mình khi đến mùa cưới Ấn-Độ. Thái độ thờ ơ lãnh đạm của giới công lực và thể thượng phong của chế độ đẳng cấp ở bang Bihar khiến nạn nhân và họ hàng nhà anh ta rời ra cũng đành chấp nhận cô dâu kia như một thành viên trong gia quyến. Thế nhưng trong cái xã-hội mà phái nam chiếm ưu thế như Ấn-độ, những người con gái có chồng nhờ thuê người bắt cóc ấy, chưa chắc đã có hạnh phúc. Ngược đãi, đòn vọt, khinh rẻ... của chồng và gia đình chồng sẵn sàng chờ đợi những cô dâu bất hạnh kia.

●

chuyện người chuyện ta

Sơn Tùng



Từ Một Tai Nạn Thế Thao

Cuộc tranh tài thể thao quốc tế “Thiện Chí” (Goodwill Games) vào cuối tháng 7 vừa qua tại New York được truyền hình đi nhiều nước và được nhiều người theo dõi. Đây là một Thế Vận Hội “bỏ túi” do “thiện chí” của ông trùm CNN Ted Turner tài trợ với mục đích đem phúc lợi cho thiếu nhi toàn cầu.

Những đoàn lực sĩ của nhiều nước đã tham dự, thi đấu nhiều bộ môn khác nhau. Trong các cuộc tranh đua gay go của môn thể dục dụng cụ (gymnastics), môn đòi hỏi sự luyện tập cực kỳ nhuần nhuyễn, một tai nạn rủi ro xảy ra cho nữ lực sĩ Sang Lan của Trung Quốc đã gây xúc động cho nhiều người trên thế giới - khán giả hay không phải khán giả của các cuộc tranh tài thể thao. Trong lúc tập dượt trước giờ trình diễn trên đà cao, Sang Lan đã đáp xuống bằng đầu, có lẽ vì tính sai chỉ vài ly. Cô bị gãy hai đốt xương cổ và bị bại liệt từ giữa ngực xuống tới ngón chân. Các bác sĩ dự đoán Lan sẽ không bao giờ còn đi đứng được.

Chỉ trong vài giây, một lực sĩ với thân hình dẻo dai nhờ hàng chục năm luyện tập để trình diễn những pha ngoạn mục đã biến thành một phế nhân, không làm nổi những cử động tầm thường nhất.

Là một thiếu nữ 17 tuổi, nhưng trông Sang Lan như một đứa bé 13 năm bất động trên giường bệnh.

Hal Bock, được xem như “một cái đầu biết suy nghĩ” của Associated Press, đã bất nhẫn đặt câu hỏi: “Để làm gì? Để đạt được một tấm huy chương ư? Hay để

được đứng trên bục cao nhận giải và nghe quốc thiều của nước cô? Thật là một sự phí phạm!”

Bock nhắc lại rằng Sang Lan được chọn vào đội tuyển quốc gia của Trung Quốc từ năm 11 tuổi, và bị tách khỏi gia đình đưa về Bắc Kinh để luyện tập. Trong sáu năm ở trại huấn luyện, Lan chỉ được gặp cha mẹ ba lần.

Ông nhà báo gay gắt hỏi thế còn tuổi thơ của cô, và tuổi thơ của bao nhiêu mầm non ở nhiều nơi khác đang được cha mẹ đồng ý cho sống xa gia đình để được đào luyện cho giấc mơ trở thành những nhà vô địch?

Lời buộc tội của Bock đã gặp sự phản bác khá gay gắt của Tom Knot, cây viết phiếm trẻ trên nhật báo *Washington Times*. Tom Knot cho rằng chính Bock đã phí phạm ngôn từ một cách vô ích. Knot viết rằng Sang Lan đã làm điều mà cô ưa thích, và phải tập luyện để trở nên nhuần nhuyễn và ra tranh tài trên đấu trường quốc tế. Thảm kịch của cô chỉ là thêm một chứng minh về sự mong manh của đời sống. Knot lập luận:

Người ta có thể cưới một chiếc xe đạp rong ruổi trên con đường nhỏ, thưởng thức một buổi sáng mùa hè tươi đẹp, và bất ngờ cuộc đời bị chấm dứt vì một tai nạn.

Để làm gì? Để tập thể dục à? Để được tắm ánh mặt trời và cải thiện sự vận hành của bộ tim mạch ư? Thật là một sự phí phạm!

Làm sao biết được cái gì là đáng để theo đuổi hơn cả? Và, phải chăng có những mục tiêu nào đó mà ta theo đuổi đáng để chấp nhận rủi ro bị bại liệt hơn là những cái khác?

Vic Morrow chết năm 1982 trong một tai nạn trực thăng khi quay cuốn phim *The Twilight Zone*.

Điều đó có đáng không? Phải chăng làm một cuốn phim đáng để chấp nhận rủi ro hơn là một lực sĩ thể dục dụng cụ?

Không có sự gắng sức tập luyện nào đáng để bị rủi ro bại liệt từ giữa ngực trở xuống.

Không đáng để làm một cầu thủ bóng bầu dục.

Không đáng để cưới một con ngựa.

Không đáng để lái xe đi mua một hộp sữa.

Vậy mà người ta vẫn theo đuổi đủ mọi công việc đặt họ trong tình trạng nguy hiểm.

Sang Lan có thể an toàn ở trên đài cao hơn là ở trên xa lộ vòng đai Washington. Tai nạn chết người xảy ra luôn luôn trên đường vòng đai, vậy mà đâu có ngăn cản mọi người sử dụng xa lộ huyết mạch này của thủ đô nước Mỹ.

Tám ngày trước đây, ba khán giả đã chết khi ngồi xem đua xe tại Brooklyn, Michigan, khi tay đua Adrian Fernandez lạc tay lái ở vòng thứ 175.

Nếu người ta lo nghĩ đến rủi ro bất ngờ của đời sống, có thể họ sẽ không bao giờ dám đi đâu và ngồi lì trong nhà để rồi hít lấy hơi độc randon.

Điều đó cũng không đáng nữa.

Người ta vẫn thường làm những điều họ làm và hy vọng ở sự tốt đẹp nhất.

Người ta ra đường mỗi ngày, lên máy bay hay xe lửa. Người ta nhảy dù, người ta trượt nước, người ta leo núi Everest và một ít người bước đi trên mặt trăng.

Đó gọi là đời sống, và đi kèm với ít nhiều rủi ro.

Thế là từ một tai nạn thể thao, người ta đã bước sang những lãnh vực rộng lớn hơn của đời sống, của triết học. Tom Knot có cái nhìn đúng về sự mong manh của đời sống, nhưng anh ta đã quên một điều: có những quyết định nhiều rủi ro cho đời sống mà con người phải chọn lựa trong một số tình huống đặc biệt. Và, thật ngẫu nhiên, điều ấy đã được làm nổi bật trong cuốn phim *Saving Private Ryan*, được chiếu cùng lúc có cuộc tranh cãi giữa hai nhà báo về tai nạn của Sang Lan.

Cuốn phim này đang đứng đầu tại các rạp và được nói tới nhiều ở Mỹ. Bằng hình ảnh sống động của kỹ thuật điện ảnh tân kỳ, cuốn phim đã lột tả được những khốc liệt của cuộc đổ bộ lên Normandy năm 1944 và những giờ phút khủng khiếp của những người lính Mỹ đi đầu, nhưng giá trị của nó chính là ở nội dung. Đã lâu mới thấy Hollywood sản xuất được một cuốn phim có ý nghĩa, nói

tốt về quân đội Mỹ và đề cao lòng yêu nước.

Sau khi chịu những tổn thất nặng nề để đặt chân được lên bờ biển nước Pháp, đại đội Biệt kích của Đại úy John Miller (Tom Hanks) được lệnh tiến sâu vào phía sau phòng tuyến quân Đức để tìm binh nhì Ryan thuộc sư đoàn Không vận 101 bị thất lạc và đưa anh ta về Mỹ, vì hai người anh ruột của Ryan đều đã tử trận trong Ngày N, và Bộ Quốc Phòng Mỹ không nỡ để người mẹ đau khổ ở Iowa nhận thêm cái tin xé lòng thứ ba. Những người lính còn lại của đại đội Biệt kích vừa tiếp tục chiến đấu trên đất địch, chịu thêm những tổn thất khác để thi hành sứ mạng được giao phó, vừa tự hỏi tại sao họ phải hy sinh mạng sống của mình cho anh chàng Ryan nào đó.

Tôi đã coi phim này, đã thực sự xúc động ở vài đoạn, và đã tìm thấy câu trả lời cho những người lính Biệt kích Mỹ: sứ mạng đi tìm anh tân binh quân dịch Ryan có vẻ vô lý nhưng đó chính là một chọn lựa làm đẹp cho đời sống. Thiếu những chọn lựa như vậy, đời sống con người trên mặt đất này mất đi nhiều ý nghĩa.

Chắc không ít người lính Mỹ đã tự hỏi tại sao họ phải chiến đấu và chết cho tự do của những miền đất xa xôi, như Âu châu, Triều Tiên, Việt Nam; nhất là những người lính Mỹ chiến đấu tại Việt Nam. Họ đã bị những kẻ bất lương giả đạo đức nhục mạ, nhưng máu của họ đã đổ ra trên đất Việt Nam không khác gì máu thanh niên Mỹ đã thấm trên bãi cát biển Normandy. Nó không bao giờ là một sự phí phạm.

Số lính Mỹ tử trận trong mười năm tham chiến ở Việt Nam tương đương với số người chết vì tai nạn xe cộ trên các xa lộ Mỹ chỉ trong một năm. Những người chết vì tai nạn chỉ là những nạn nhân tình cờ. Người lính cầm súng chiến đấu và hy sinh cho một lý tưởng, cho một quyết định vượt lên trên sự tầm thường.

Đời sống của loài người trên mặt đất này sẽ đen tối biết bao, nếu không có những quyết định như vậy?



Sang Lan sau tai-nạn

Có những quyết định lớn, liên quan đến đời sống của nhiều con người. Có những quyết định chỉ liên quan đến một cá nhân.

Trong một số hoàn cảnh đặc biệt, con người bắt buộc phải có những chọn lựa khó khăn. Người tị nạn Việt Nam nào cũng đã trải qua kinh nghiệm này.

Cái ngọn "tháp bút chì" khổng lồ hiện ra trên nền trời Washington mỗi buổi sáng lái xe tới sở làm thường đem đến trong đầu tôi một câu hỏi đã cũ: "Tại sao mình đang ở đây?" Một nơi cách Việt Nam hơn nửa vòng trái đất, với một đại dương mà bên kia bờ là ngày, bên này là đêm, và ngược lại. Một nơi mà suốt nửa đầu cuộc đời tôi không bao giờ có ý nghĩ sẽ là "quê hương thứ hai" của mình.

Câu trả lời thường không giống nhau, tùy lúc. Khi thì dài dòng và nhuốm màu siêu hình khởi đi từ những nguyên ủy xa xôi, đến những diễn biến tiếp nối... Khi thì đơn giản, ngắn gọn: tại nạn cộng sản. Nhưng, câu trả lời có vẻ chính xác hơn cả là: "sự Chọn Lựa".

Cũng như hàng triệu người Việt Nam khác, tôi đã chấp nhận tất cả mất mát và hiểm nguy trên đường vượt biển để đổi lấy Tự Do. Một sự chọn lựa dứt khoát đã khiến biết bao nhiêu người bỏ thân dưới đáy biển Đông.

Đó có phải là một sự phí phạm đời sống hay không?

Có lẽ không. Ở lại Việt Nam mới chính là một sự phí phạm đời sống.

Vì vậy mà hàng triệu người đã nổi nhau ra đi, tạo ra một "bi kịch đẹp" trong lịch sử Việt Nam.

Thế còn những con người đã bất chấp hiểm nguy ra đi, nay lại chọn lựa quy hàng bạo lực?

Đó mới chính là một sự phí phạm. Phí phạm một Chọn Lựa Đẹp đã làm.

Dường như tôi nghe thấy tiếng thở dài của những hồn oan dưới đáy biển sâu!



đôi bờ hư ảo

Sợi buồn trên trán đọng đưa
Mà thương ngày cũ nghe mưa dầy hồn
Hoàng hôn, ai đợi hoàng hôn
Sông chia mấy nhánh,
nước nguồn băng khuâng.
Người đi mỗi giấc phù trầm
Tôi về tĩnh lặng thả vãn thơ quên.
Đêm qua trăng rọi bên thềm
Nhớ mùa thu ấy êm đêm trúc tơ
Gió về băng lảng trời mơ
Nửa vàng trăng lạnh bơ vơ ý đời.
Thuyền từ tách bến ra khơi
Quê hương khói sóng,
nước trời chênh vênh.
Đàn dậu vắng khúc phù sinh
Nửa cung tài mệnh, bỗng bênh mây qua
Tiếng trầm trầm... lạnh âm ba
Thơ tôi viết nửa vãn hoa ngai ngờ
Vãn gieo núi đợi sông chờ
Vãn gieo tịch mặc, gió bờ như nhiên
Nửa khuya vắng tiếng Kinh Hiền
Đôi bờ hư ảo trắng triền lan hoa.

tuệ nga

cho em gửi hương mùa thu

Cho em gửi hương mùa thu
Qua nghìn dặm đến trời xa
Chiều buồn phần vãn dài hoa
Rắc vàng lối hẹn hò xưa...

Cho em giấu những niềm riêng
Trong đáy hồn còn chiêm bao
Cho em cuối đời đứng ngóng
Áo xưa bay lạc phương nào.

Cho em làm thân cỏ mục
In dấu chân qua tình cờ
Yêu nhau tháng ngày nhẫn nhục
Mai hồn phách cũng tiêu sơ.

Cho em gửi hương mùa thu
Uớp thơm nền mừng sinh nhật
Tháng mười biết đã về chưa
Rừng xưa nai vàng đứng khóc.

Cho em ủ nắng hoàng hôn
Tóc người vai nuối làn hương
Cho em khóc giữa chiều nay
Tháng mười lần nữa về đây

Cho em gửi hương mùa thu
Về người ở cuối trời xa
Bên rừng xưa có chờ nghe
Một mùa thu cũ về qua.

Cho em gửi lại nụ cười
Cho em cảm tạ một lời
Cho em gửi hương mùa thu
Về chôn dưới mộ tình xưa...

phan các chiêu hằng

Giải-Thuyết Nôm Học Một Số Chữ Nôm trong Truyện Kiều

Lê Hữu Mục

Theo yêu-cầu của tòa-soạn *Làng Văn*, hôm nay tôi lại chiết-giải một số chữ được ghi là "dị-bản" hay "tồn-nghi" trong *Truyện Kiều*.

Để tòa-soạn dễ trình-bày, tôi in đậm chữ được giải-thích; chữ nôm bên cạnh được thay bằng một con số, tương-ứng với bảng chữ in ở cuối bài.

Ngoài ra, các chữ viết tắt trong bài này, là:

- ADR: Alexandre de Rhodes
- BK-TTK: Bùi Kỳ, Trần Trọng Kim.

- CVT: Chiêm Văn Thị
- DMT: Duy-minh Thị
- ĐDA-PN: Đào Duy Anh-Phan Ngọc

- ĐQC: Đặng Quốc Cơ
- HXH: Hoàng Xuân Hãn
- KOM: Kiều Oánh Mậu.
- LHM :Lê Hữu Mục
- NQT:Nguyễn Quảng Tuân
- HTC: Huỳnh Tịnh Của
- TVK: Trương Vĩnh Ký
- NVV: Nguyễn Văn Vĩnh
- PAD: Phúc Ân Đường
- QVD: Quan Văn Đường
- TĐ: Tản Đà
- LVH: Lê Văn Hoè
- NTG: Nguyễn Thạch Giang
- XP: Xuân Phúc Paul Schneider

*

* *

Có lục (1) *Phong tình có lục còn truyền sử xanh.*

Lục là sao chép; đây là danh-từ,

một bản văn đã được sao chép lại, đồng-nghĩa với từ *thoại* của Nhật-ngữ mà giáo-sư Hoàng Xuân Hãn hay sử-dụng như từ *version* của Pháp-ngữ. Chữ (2) phải đọc là *có*, không đọc lẫn lộn với từ *cổ* (3). *Phong-tình, có lục còn truyền sử xanh*, nghĩa là: về loại chuyện tình, có một bản văn được lịch-sử nhắc-nhở tới, chuyện đó là chuyện tình xảy ra giữa Từ Hải và Thuý Kiều (x. *Nguồn gốc Truyện Kiều*).

Các lục *Truyện Kiều* xuất-bản trước 1975 phần nhiều phiên-âm là *cổ-lục*. Riêng tôi (Lê Hữu Mục), tại các trường Đại-học (Huế, Sài-gòn, Đà-lạt, Nha-trang, Long-xuyên, Tây-ninh, v.v...) tôi vẫn chủ-trương phiên-âm là *có lục*, khác với giáo-sư Bửu Cầm chủ-trương phiên-âm là *có lúc* như Trương Vĩnh Ký. Sau 1975, các lục *Truyện Kiều* có uy-tín (Đào Duy Anh, Nguyễn Quảng Tuân...) đều ghi là *có lục*. Tôi đề-nghị nên căn-cứ trên mặt chữ nôm mà đọc nôm; nếu là chữ *cổ* thì đọc là *cổ*, nếu là chữ *có* thì tất nhiên phải đọc là *có*. Các bản nôm mà tôi có trong tay (bản CMT, KOM, CVT, QVD, DMT. v.v.) đều viết là *có lục* (1) trừ bản Phúc-an đường (PAD) in năm 1933 khắc là *cổ-lục*. Đây là một chuyện nhỏ nhưng rất quan-trọng. Nó bắt buộc các nhà phiên-âm chữ nôm phải tự cảnh-giác hơn để làm việc một cách khoa-học. Đồng thời, và đây là một vấn-đề có tính nguyên-tắc, nếu không chuyên về



chữ nôm thì đừng lo chuyện văn-bản (trừ trường-hợp muốn có một văn-bản đặc-biệt).

Nghĩ (4) *Gia-tư nghĩ cũng thường thường bậc trung.*

Chữ hán là *nghĩ*, như nói *suy-nghĩ*. Từ *nghĩ* đã đi vào ngữ-vựng tiếng Việt, có thể dùng độc-lập, như nói: tôi nghĩ. *Gia-tư, nghĩ cũng thường thường bậc trung*. Về tài-sản (của Vương ông mà câu văn đang đề-cập tới), tôi cho rằng nó chỉ thuộc vào loại trung-bình thôi. Ngoài từ *nghĩ* này, tiếng Việt cổ còn hai từ tương-tự là *ngĩ* (nghĩa là

nó, va, ông ấy) và *ngĩ* (nghĩa là *để* mà ta thấy có ghi trong ADR). Bản TVK phiên-âm đầu tiên là *ngĩ* (dấu hỏi), nhưng không chú-thích; bản BK-TTK (1925) cũng phiên là *ngĩ* với lời chú-thích là *va, nó, ông ấy*, hiểu *gia-tư* *ngĩ* là gia-tư của ông ấy, tức Vương ông. Đây rõ ràng là cụ Bùi Kỳ và Trần Trọng Kim vì đang nghiên-cứu ngữ-pháp tiếng Pháp cho nên đã bị ảnh-hưởng của môn ngữ-pháp này, chú-trọng đặc-biệt đến chức-năng của các hình-dung-từ chủ-hữu (*adjectif possessif*, như *son, sa, ses...*), trong khi tiếng Việt rất lơ-là với mọi loại chủ-thể và thường lược-bỏ, tỉ-dụ, ngày nay ta vẫn nói: nhà bạn tôi, tài-sản không có bao nhiêu, từ tài-sản không cần phải xác-định là tài-sản của ông ấy, của va.v.v.. Do đó, từ *ngĩ* của lục BK-TTK không thể đứng vững được; còn lại từ *ngĩ* của ADR; *ngĩ* ở đây nghĩa là *để* (*facilis*) như nói *ngĩ làm* là *để làm*, *ngĩ học* là *để học*. *Gia-tư, ngĩ cũng...* nghĩa là *gia-tư, để cũng...*, tức là gia-tư có khả-năng, có lẽ chỉ thuộc vào... Phó-từ *cũng* đi sau từ *ngĩ* là để bổ-túc ý-nghĩa cho một động-từ (*ngĩ, để*) hơn là một hình-dung-từ (*ngĩ, nó, va...*). Như vậy, chữ (4) nên đọc là *ngĩ* (*ngĩ* rằng, cho là) hay *ngĩ* (*để*). Thực ra, từ *ngĩ* này, được ADR ghi với dấu hỏi, chính là từ *ngĩ* (dấu ngã), vì vào thế-kỉ XVII, tiếng Việt của chúng ta chưa ổn-định về thanh-diệu, dấu hỏi và dấu ngã còn dùng lẫn-lộn như ở miền Trung ngày nay. Do đó, cách phiên-âm đề-nghị sẽ là: *Gia-tư, ngĩ* cũng thường thường bậc trung (dấu phết, đánh sau *gia-tư*). KOM: *Gia-tư xem cũng...*

Tận (5) *Cỏ non xanh tận chân trời* và các câu: 831, 926, 1838, 2610, 2704, 2766.

Đây là một động-từ cổ, có nghĩa là *đụng tới, gần sát*. ADR là người đầu tiên và duy-nhất ghi được từ *tận* này trong từ-điển của ông in năm 1651. Trước khi nói đến từ *tận*, ông cần-thận phân-biệt hai từ *tận* và *tan* là hai từ khác hẳn nhau. “*Tận*, hết: *finis*, *is*, *tan* thế, hết thế, *finire mundum, finem mundi adesse*”. Theo ADR, chữ *tận* là

một từ hán phải đi chung với một từ hán, như *tận-thế*, ta có thể nói thêm: *tận-lực, tận-tâm, tận-tụy*.v.v.. Ngược lại, ta không thể nói: *tận thế, tận lực, tận tâm, tận tụy*. Về từ *tận*, ADR cho biết: “*Tận*: *pertingo, is* (đụng tới, chạm tới, sát tới). *Nước đã tận gỗ*. *pertingit iam aqua ad lignum* (nước đã đụng tới gỗ của tàu); *tận mây*: *usque ad nubes* (đến sát mây); *tận blời*: *atingit coelum* (đụng tới trời); *đến cho tận*: *accedere ita ut attingat* (đi cho đến khi nào đụng tới)”. Nguyễn Du đến sau ADR ba thế-kỉ, vẫn phân-biệt rành-mạch hai từ *tận* và *tan* như ADR. Về chữ *tận* hán-văn, ông viết bằng chữ hán (6), và dùng *tận* đi đôi với một chữ hán khác: *khổ tận* (c. 3210). Về chữ *tận* nôm, ông viết bằng chữ *tiện* (7) và trong 7 trường-hợp, chữ *tận* đều đóng vai một động-từ: *tận chân trời* (c. 41): sát đến chân trời; *tận mặt* (c. 1838): sát mặt (*bắt quì tận mặt*: Hoạn Thư bắt Thuý Kiều quì xuống sát mặt Thúc sinh); *tận tay* (c.1838): đụng vào tay (Hoạn Thư bắt Thuý Kiều mời làm sao cho tay nàng đụng vào tay Thúc sinh); *tận nơi*: đi đến cho đến khi chân đụng vào chỗ ấy. Phải hiểu từ *tận* theo nghĩa cổ của tiếng Việt mới thấy giá-trị tuyệt-vời của câu thơ 831: *Miến ngon kẻ đến tận nơi*. Tất cả các lục TK đã không phân-biệt hai từ *tận* và *tan*, trừ lục của Paul Schneider Xuân Phúc. Ông Phan Ngọc, trong phần hiệu-đính cuốn *Từ-điển Truyện Kiều* của Đào Duy Anh tái bản năm 1987, đã lầm-lẫn khi khẳng-định “*tận* hán là động-từ, mà *tận* Việt-nam có chức-năng giới-từ mà không hề dùng làm động-từ, bởi vì các nghĩa của nó là *hết, cạn*, đều đã có các từ bản-địa đảm-nhiệm” (sdd, tr. 417). Nói như vậy là nhà nghiên-cứu lỗi-lạc về tiếng Việt đã không biết động-từ *tận*!

Trang (8) *Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương*.

Về nghĩa của từ *trang*, x. chú-thích. Ở đây, xin nói thêm *trang* là một từ hán chỉ cây đàn, như nói: *cầm nhất trang*, kì nhất cục. *Hồ-cầm một trang*: một trang hồ-cầm, một cây đàn

hồ-cầm. Về nghĩa của *hồ-cầm*, x. chú-giải. Có người đọc lầm *một trang* thành Ngải Trương, vì cho rằng chữ *một* (9), viết tắt (10) là chữ *ngải* (11). Thực ra, hai chữ rất xa nhau về tự-dạng.

Dầu-dầu (23) *Dầu dầu ngon cỏ nửa vàng nửa xanh*.

Từ này, miền Nam biến thành *xầu*, miền Bắc thành *nhầu*, nghĩa là héo khô; nói về cây cỏ, hoa lá, bắt-buộc phải phiên-âm là *dầu-dầu* như trong bản Hà Huy Giáp, Nguyễn Thạch Giang (Hà-nội, 1973), bản Xuân Phúc (Editions Thanh-long, Bỉ, 1986), bản Nguyễn Quảng Tuân (Việt-nam, 1996) v.v... không phiên là *dầu-dầu*, hay *rầu-rầu* như trong bản Đào Duy Anh, Phan Ngọc (Hà-nội, 1987) vì từ *rầu-rầu* được viết nôm là (13), tự-dạng khác hẳn. Các câu 656, 784, 1051 đều nên sửa lại là *dầu* và *dầu-dầu*.

Chữ (14) trong câu 762 và câu 1002 cũng phải được đọc là *dầu*. *Mới dầu cơn vụng, chưa phai giọt hồng* (c. 762); *Giấc mê nghe đã dầu-dầu vừa tan* (c. 1002), *dầu* ở đây nghĩa là đã nhẹ bớt; *cơn vụng mới dầu*: cơn ngất xỉu đã giảm bớt; *Giấc mê đã dầu-dầu*: giấc mê đã nguôi ngoai, đã nhẹ đi dần-dần. Bản BK-TTK phiên là *giầu*, từ này không có trong từ-điển cũng như không có trong khẩu-ngữ; bản ĐDA-PN đọc là *dầu*, và dẫn-chứng từ-điển Taberd; tôi đã tra lại nhưng không thấy từ *dầu* này. Génibrel dịch *dầu* là: *amollir* (làm cho mềm đi, nhuyển-hoá), *attendrir* (làm cho bớt cứng), *adoucir* (làm dịu đi, bớt đi, nhẹ-nhàng hơn); tỉ-dụ: *dầu giận* (tan cơn giận, nguôi giận), *cơn bệnh đã dầu-dầu* (đã bớt đau, đã giảm bệnh).

Trong các trường-hợp còn lại, chữ (15) đều được đọc là *dầu*, tỉ-dụ *dầu để thấp đèn* (cc. 251, 712, 1884, 1923, 2082, 3234), *dầu* là *dù*, như *dầu mà: dù mà*. Câu 697 có 3 chữ *dầu* có thể là chữ *dầu* này: *Phận dầu, dầu vậy cũng dầu*, hiểu là: số-phận *dù* là thế nào đi chăng nữa cũng phải bằng lòng như thế không cần gì nữa, ý cũng tương-tự như câu 679: *Phận sao đành*

vậy cũng vậy. Theo ADR, *dầu vậy* là *boni consulere* (bằng lòng chấp-nhận như vậy). Taberd nói rõ hơn: *quod factum est, factum est* (điều gì đã làm rồi thì là làm rồi). *Cũng dầu*: vẫn theo ADR là cũng mặc kệ, không kể nữa. Hiểu như vậy rất đúng tâm-trạng Thuý Kiều lúc đó. Nàng đang nghĩ đến Kim Trọng, thương cho người yêu đã mất bao nhiêu công-phu đeo-đuối, thế mà bây giờ vì sự “lật lọng” của nàng (theo lời văn của bản kinh) mà bị thiệt-thòi (đúng như chàng đã tiên-liệu), thì bây giờ nàng phải làm sao? Kiều khóc-lóc thảm-thiết, nhưng tỏ ra rất cứng-rắn; nàng quyết-định: đã như thế thì đành vậy, rồi ra sao thì ra. Phải

quỳnh hoa

*Đêm nay ngời ngắm hoa quỳnh
Lòng xao xuyến lạ, hoa tình nở đêm,
Cung đàn trập khúc giao duyên
Thì nhân mặc khách, đảo điên thần thờ.*

*Mặn nồng hương sắc say mơ
Đàn như tha thiết, lừng lờ giọng hò
Nồng nàn tiếng hát, lời thơ
Vì ai nên viết bài thơ trữ tình!*

*Đêm buồn ngắm đoá hoa quỳnh
Đài hoa ôm ấp hương tình ngấn ngời
Quỳnh hoa chỉ nở một giờ
Khoe hương, khoe sắc, ngọt bờ môi tươi.*

*Hoa quỳnh sắc nước hương trời
Ngọt ngào tiếng nhạc, ấm lời ca ngâm
Nhạc gieo những khúc dương trần
Nghê thường tấu khúc, gieo vần thơ tiên.*

*Quỳnh hoa chỉ nở về đêm
Xem hoa đang nở bên thềm xôn xao
Nhìn trời không một ánh sao
Lòng như nghe thấy nao nao buồn buồn.*

*Thương cho một đoá quỳnh hương
Lòng sao tiếc tiếc, thương thương mơ màng
Ngọc ngà chấm phá đài trang
Bừng hương dậy sắc, vội tàn vì ai?*

phạm thành tính

công-nhận câu thơ này là một câu thơ bậc thầy mới viết nổi. ĐDA-PN đọc câu này là: *Phận rầu dầu vậy cũng dầu*, hiểu là số-phận đã buồn khổ như vậy, không đủ rõ nghĩa.

Vung (16) *Một vung như thấy cây quỳnh cành dao*. Đây là phiên-âm theo KOM. Trong bản CMT, chữ (17) lại không đọc là *vung* (cái vung để đầy) mà phải đọc là *vùng* (vì có bộ thủy chỉ một nơi có nước như vùng đồng bằng có nhiều sông ngòi). Taberd cũng phân-biệt rất rõ, khi viết chữ *vung* thì ông dùng bộ thổ + bông: (18), khi viết chữ *vùng*, ông dùng bộ thủy. Cách viết hợp-lí này được các nhà làm từ-diễn lớp sau hoàn-toàn chấp-nhận; HTC và G đều viết hai chữ *vung* và *vùng* đúng như Taberd đã viết. Như vậy, đọc KOM và CMT, ta cũng nên để ý đến cách viết của hai ông, mặc dầu sự phân-biệt của hai nhà nôm-học này cũng không được rành-mạch như các nhà từ-diễn học. Tôi theo KOM đọc chữ (19) là *vung*: “*Một vung như thấy cây quỳnh cành dao*”, khác với các bản quốc-ngữ thường đọc theo CMT: *Một vùng như thế cây quỳnh cành dao*. *Vung* trong KOM là nói về dáng đi nhịp-nhàng của Kim Trọng; lúc trông thấy Thuý Kiều từ đằng xa, chàng đã vội-vàng xuống ngựa và từ từ tiến về phía Vương Quan, dáng đi khoan-thai và cố ý làm sao cất bước và giơ tay một cách vô-



cùng lịch-sự. Thuý Kiều đứng nép vào dưới cụm hoa (có lẽ là cụm hoa hồng) làm ra vẻ như e-thẹn lắm, không dám nhìn Kim Trọng, nhưng thực ra cô ta đã không bỏ qua một cử-chỉ nào của chàng. Trong mắt cô lúc ấy, Kim Trọng như được kết bằng ngọc-ngà; vì chàng mặc áo màu xanh da trời, cho nên Thuý Kiều có cảm-tưởng như đang được trông thấy một cây quỳnh màu hồng có những cành ngọc dao xanh thắm đang đi tới chỗ nàng đứng nép. Chữ “cây quỳnh” là để chỉ thân-hình của Kim Trọng; có lẽ người chàng cũng khá cao, cho nên Thuý Kiều mới có cảm-tưởng đó là một loại cây quý, cây quỳnh, tức ngọc quỳnh, thức ngọc màu hồng (rubis, pierre précieuse transparent d'un rouge vif nuancé de rose ou de pourpre), hai tay chàng vung lên nhẹ nhàng khi chàng đi trông giống như hai cành cây làm bằng ngọc dao (jade), thứ ngọc màu xanh trong rất đẹp, trông long-lanh như có màu trắng của sữa. Màu quỳnh là màu của da mặt, của đôi môi Kim Trọng, màu xanh là màu áo của chàng văn-nhân, của con người trí-thức quý-phái. Kiều không bỏ sót một cử-chỉ nào của Kim Trọng, nàng quan-sát chàng rất kĩ. Cả thế-giới chung quanh đều biến mất; nàng không thấy đám cỏ xanh đâu nữa, chỉ thấy Kim Trọng với thân-hình đẹp-đẽ và hai cánh tay đang vung lên của chàng. Chính vì vậy mà Kiều (cũng như Kim Trọng), cả hai đều “tình trong như đã, mặt ngoài còn e” (c.164), và cả hai đều “chập chờn cơn tình cơn mê” (c. 165). Tiếng sét ái-tình đã đánh ngã họ. Cả hai đều chỉ còn thấy nhau, chỉ thấy tim họ đập rộn-ràng, và không ai muốn ra về nữa, vì họ còn thấy đường đâu nữa mà đi. Tôi hiểu đoạn thơ này như vậy, cho nên tôi không chấp-nhận thoại CMT: “*Một vùng như thế cây quỳnh cành dao*”. Nếu ta chuyển cái nhìn của Thuý Kiều hướng về cảnh-vật chung quanh thì kĩ-thuật mô-tả của Nguyễn Du thiếu tập-trung. Nguyễn Du không bao giờ tả cảnh để mà tả cảnh. Cảnh như vậy là một thứ cảnh không có linh-hồn, một thứ cảnh chết. Và lại, đoạn thơ này nhắc ta nhớ lại

câu thơ nói về Vương Diễm (x. chú-thích). Câu thơ tả phong-thái của Vương Diễm chứ không tả cảnh-vật. Thúy Kiều đọc sách nhiều, khi trông thấy Kim Trọng chắc đã liên-tưởng đến Vương Diễm, và do đó, chỉ chú-ý đến con người mà thôi, không biết gì đến cảnh-vật.

Dấu bèo (c. 330).

Các bản nôm đều viết dấu là dấu (20), và do đây, các bản quốc-ngữ đều phiên âm câu 330 là: “Đài gương soi đến dấu bèo cho chăng?” Bản BK-TTK chú: “Đài gương cũng như đài trang là chỗ người đàn bà ở, nghĩa rộng là nói tôn người đàn bà. Dấu bèo là nói phận nhỏ mọn, lời Kim Trọng nói khiếm”. Bản NQT: “Đài gương là cái giá để gương cho phụ-nữ trang-diểm; đây chỉ người con gái cao-sang. Dấu bèo, dịch chữ bình tung, nói cảnh bèo trôi trên mặt nước chẳng để dấu vết gì. Cả câu là lời Kim Trọng nói khiếm mình chỉ là một thư-sinh chưa có danh-vọng còn lang thang du-học không biết có được cô Kiều là bậc cao sang để ý đến không?” (sđd, tr. 74) Bình tung đúng thực là dấu bèo, nhưng từ-ngữ này nhấn mạnh về tính phiêu-lưu bất-định của bèo, như trong thơ chữ hán của Nguyễn Trãi, chứ không như trong thơ của Giáp Hải, đã khai-triển những giá-trị tuyệt-đối của bèo. Kim Trọng nói khiếm, đúng vậy, cho nên chàng đã không nói tới cái dấu bèo, một cái gì khó hình-dung cho cô Kiều hiểu, mà là cái dấu bèo, chữ hán là (21) lân hành (hay lân kinh) tức là cái củ, phần mọc ở dưới lòng đất hay dưới nước, thường được dùng để chỉ những cái gì nhỏ mọn, không đáng kể, đồng-nghĩa với lân thảo; bèo là một loài thực-vật nhỏ mọn, ở đâu cũng có, không có giá trị gì, cái củ mọc ở dưới chân bèo lại càng nhỏ mọn hơn nữa, không có gì đáng giá. Khi Kim Trọng tự ví mình với cái dấu bèo, tức là chàng đã nói khiếm cùng-cực, coi mình như con giun đất muốn đi yêu một ngôi sao. Ngôi sao ở đây được Kim Trọng gọi là đài gương; các tác-giả Từ-diễn Truyện Kiều hiểu đài gương là kính đài, và bác cách hiểu

đài gương là gương sen, lí-do là vì *gương sen* thì làm sao mà soi? Nhưng nếu đúng như vậy thì cái kính-đài phải đặt ở đâu để cho nó có thể soi xuống “dấu bèo”? Phải khiêng nó ra ao? Phải đặt nó nổi trên mặt nước? Khó quá! Thà hiểu là cái gương sen đi, và đã gọi là *gương* thì phải soi được chứ nếu không thì làm sao gọi được là *gương*? Đó là nói về nghĩa. Ở đây, tôi chỉ muốn nói về chữ. Chữ *dấu* viết với bộ *túc* và chữ *dậu* là một chữ nôm hậu-kì, nghĩa là chữ nôm đời Tự-đức trở đi, thời của CMT và KOM, không phải thời Nguyễn Du. Vào thời Nguyễn Trãi, chữ *dấu* được biểu-âm bằng phụ-âm *đ*, tức bằng phụ-âm *đ* trong chữ *dấu*; mỗi lần câu thơ thất ngôn có 7 chữ mà có chữ *dấu* là y như trở thành lục ngôn (6 chữ) tức là mất đi một chữ. Tôi cho là vì chữ *dấu* cổ được đọc bằng 2 âm; chữ *dấu* có hai âm này (gọi là song-tiết) được viết trong ADR là *deấu* (như các chữ *deay*, *deố* đã nói ở trên); ta cứ thử yêu-cầu người Huế đọc chữ *deấu* này thì rõ-ràng là ta nghe thấy hai âm: *dy ấu*, *dy* là một âm, *ấu* là âm thứ hai. Đó là ngữ-chứng còn sống. Khi ta phát-âm *dy* thành *z* (đọc gần như chữ *j* của tiếng Pháp), chữ *dấu* co lại thành đơn-âm, và đó là chữ *dấu* của người Bắc ngày nay. Muốn biểu-âm cho chữ này, ta đã có sẵn chữ *dậu*, và ta thêm vào bộ *túc* để chỉ đó là một dấu vết để lại sau khi đã đi, và ta có chữ (22), âm khác với chữ *deấu* cổ được viết là (23) (túc + dấu). X. Taberd. Ta phân-biệt:

XV-XVI-XVII	đấu
XVIII-XIX	dấu
XIX-XX	dấu (T, HTC)

Kết-luận, ta không thể căn-cứ vào chữ *dấu* của các nhà nghiên-cứu TK để gán cho Nguyễn Du là tác-giả của chữ đó. Ông đã chỉ viết chữ *dấu* bằng chữ *dậu* của hán-văn; sau đó, vì không biết từ *dấu* nghĩa là gì, người ta đã đổi thành *dấu* cho dễ hiểu. Ta phải đọc lại câu thơ của Nguyễn Du: “Đài gương soi đến dấu bèo cho chăng?” để bảo-trì một từ cổ, và để hiểu và viết chữ *dấu quạt* cho đúng chính-tả. Từ *dấu* trong *dấu quạt* (cũng như *dấu khoai*, *dấu môn*, *dấu thơm*, *bảy dấu*) đã bị

khai tử trong *Từ-diễn tiếng Việt* của Viện Ngôn-ngữ học Hà-nội. Chẳng nhẽ ở ngoài Bắc hiện nay không có được một cái quạt giấy để từ đó có thể biết được thế nào là một cái *dấu quạt*?

Nung sừ (c. 365) “*Sông Tương một dải nung-sừ*”. Các bản quốc-ngữ đều chép *nông trừ* (TVK) hay *nông sờ* (BK-TTK, ĐDA-PN, NQT, XP, v.v..) Riêng HTC, trong từ-diễn của ông (in năm 1898), đọc là *nung-sừ*, cắt nghĩa là mênh-mông mịt-mù, chữ *sừ* cũng viết bằng chữ *trừ* (24). Tôi không biết nguồn gốc của từ này. Trương Vĩnh Ký, người sống đồng-thời với Huỳnh Tịnh Của, không hề biết đến từ này. Các từ-diễn chuyên về phương-ngữ miền Nam cũng không thấy có. Mặc dầu thế, tôi vẫn tin vào sự có thật của từ *nung-sừ* này. Về nghĩa, nó rất hợp-lí (x. chú-thích) và không đi ngược lại ngữ-pháp như chữ *trờ* hay *sờ* (x. chú-thích) cũng như không đi ngược lại sự thật địa-lí. Khi cuốn *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* được in xong, TVK còn sống, và không thấy nhà bác-học này có ý-kiến gì về từ *nung-sừ* bí-hiểm này. Và như thế có thể coi là từ này đã được chấp-nhận. Tôi thiết-tha đề-nghị đọc câu 365 là: *Sông Tương một dải nung-sừ*.

Vĩ chi (c. 503, c. 609).

Các bản nôm đều viết là *vẻ chi* (CMT), hay *vẻ gì* (KOM) cho nên các bản quốc-ngữ đều phiên-âm là *vẻ chi* rất đúng. Cái sai ở đây là sai ở bản nôm. Các từ-diễn cổ đều có ghi chữ *vĩ chi* nghĩa là *sá chi*, *quản chi* (C), hoặc: Qu'est-ce que cela vaut trong từ-diễn G: cái ấy có giá- trị gì? Ta phải phục-hồi từ *vĩ* cổ-kính này. Về gốc, có lẽ là do chữ *vĩ* hán-văn, nghĩa là vật quý-giá như ngọc-ngà châu-báu. *Vĩ chi* theo chữ này có thể có nghĩa là: quý-báu gì, hay-hóm gì. Về chữ viết, đây là một phương-pháp mà thầy tôi, cụ Lê Huy Diễm, thầy dạy chữ nôm của tôi đời xưa, gọi là phép nôm-hoá hán-tự, nghĩa là viết chữ hán theo cung cách chữ nôm, tỉ-dụ, chữ *bà*, hán-tự viết là (25) (chữ *ba* là sóng trên chữ *nữ*), chữ nôm viết tắt 2 lần: (26)

Chữ (27) vĩ viết nôm thành (28) vĩ là mới viết tắt bằng cách dùng một chữ hán ít nét hơn để viết một chữ hán quá nhiều nét; trong nhiều trường-hợp, các cụ ta đã nôm-hoá chữ hán một cách rất tàn-nhẫn, và do đó, bị các nhà nho sính chữ hán phản pháo lại bằng một từ cũng tàn-nhẫn không kém: nôm-na cha mách-qué. Nhưng chính nhờ cái mách qué đó mà có chữ nôm, có Truyện Kiều.

Tôi đề-nghị viết lại những câu:

- 503: *Vĩ chi* một đoá yêu đào.

- 669: *Vĩ chi* một mảnh hồng-nhan.

- 1343: *Vĩ chi* chút phận bèo mây.

Không nên đọc sai *vĩ chi* thành *vẻ* *chi* rồi cắt nghĩa *vẻ chi* theo *vĩ chi* là: có ra đáng gì, có đáng giá gì (x. *Từ điển Truyện Kiều*, tr. 500). Ta cứ thu-thập cho đầy-đủ các bản nôm, thế nào cũng “khai-quật” được từ *vĩ* này dưới các lớp trầm-tích của đất và của thời-gian. Học-giả TVK là người duy-nhất đã phiên-âm đúng từ *vĩ chi* này, mà theo thanh-điệu của miền Nam, ông ghi là *vĩ chi* (vĩ dấu hỏi). Học-giả XP cũng đọc theo là *vĩ chi*.

Chữ *vẻ* của câu 525 cũng không phải dễ đọc:

Bản LVD-QVD: Bóng tàu vừa lọt *vẻ* sân.

Bản KOM, XP: Bóng tàu vừa lọt *vẻ* ngân.

Bản TVK: Bóng tàu vừa lọt *vẻ* ngân.

Bản BK-TTK: Bóng tàu vừa nhạt *vẻ* ngân.

Bản ĐDA-PN: Bóng tàu vừa lọt *vẻ* sân.

Nếu đó là chữ *vẻ* (chữ vĩ + thái) thì chữ *vẻ ngân* có ý-nghĩa hơn vì *vẻ ngân* là ánh-sáng của ngân-hà, của trăng. Ánh-sáng mà lọt đi, hay nhạt, hay lọt đều có nghĩa. Ta nên để ý đến cặp từ lọt/nhạt; dạng cổ của chúng là *mlạt*, sau *ml* > *l* > *nh*, cho nên ta có: *mlớn* > *lớn*, *nhỏn*; *mlài* > *lài*, *nhài*; *mlạt* > *lạt*, *nhạt*.

Nhưng đi với từ *sân*, chữ *vẻ* hoá ra lạt lỗng, và quả thực ngữ *vẻ sân* khó chấp-nhận. Kì thực, chính chữ *vẻ ngân* suy cho cùng tốt vẫn không có nghĩa. Tại sao *vẻ ngân* mà phải hiểu là ánh-

sáng sông ngân hà? Rồi từ ngân-hà lại phải hiểu là ánh trăng? Tôi thấy chưa có gì là ổn- thoả cả. Ta xem lại thời-gian lúc đó. Khi Thuý Kiều và Kim Trọng thề nguyện thì ánh trăng ở đỉnh đầu, nghĩa là đã khoảng nửa đêm. Rồi họ đánh đàn, hình như có vận ti-vi và nghe karaoke nữa, cho nên quên cả thời-gian, trời sáng lúc nào không biết. Họ nhìn ra ngoài sân (cái sân này chắc có thực vì ngôi nhà Kim Trọng thuê là của một đại-thương-gia, đi giao-dịch ở nước ngoài chưa về), thấy cái riềm nhà, hay mái nhà nói chung (tàu), đang chiếu bóng của nó xuống mặt sân, về phía giáp-giới giữa cái sân và ngôi vườn (gọi là *vía sân*), thì biết là mặt trăng đã xuống quá thấp phía sau nhà rồi, tức là trời đã sắp sáng rồi! Như vậy ta đã hiểu được một phần câu: *Bóng tàu vừa lạt* (hay nhạt, hay lọt) *vía sân*. Chỉ còn chữ *lạt*. Hoặc viết chữ hán *lạt* (KOM), hoặc thêm bộ thủy: (CMT) để đọc là *lọt*, *nhạt*. Tôi nghĩ đến chữ *rất* trong ADR, giảng nghĩa là *projicere*, nghĩa là ném ra về phía trước, kéo dài ra đến một chỗ nào rất xa. ADR cho tỉ-dụ: *rất xuống sông* (ném vật gì xuống sông). Ông còn nói: tốt hơn, nói là *hắt* (như ta nói ngày nay, *hắt xuống sông*). Ta đọc câu 525 là: *Bóng tàu vừa rất vía sân*, hiểu là: Bóng tàu vừa hắt *vía sân*, tức là cái bóng của riềm mái nhà (có thể hiểu là cái máng xối) đã bắt đầu hắt xuống cái *vía* của cái sân, tức là muốn nói: trăng đã sắp lặn về phía tây rồi (phía tây theo kiến trúc ngày xưa là phía sau), về phía trước nhà, chỉ thấy bóng của mái nhà đổ xuống sân, mặt trời chưa mọc nhưng cũng sắp mọc. Tả trăng mà không cần nói tới bóng trăng, hay ánh trăng; chỉ cần cho độc-giả trông thấy bóng của mái nhà là biết có trăng ở phía sau; tả mặt trời mà cũng không cần tả mặt trời, vì nếu lúc ấy trời đã rạng đông thì làm sao còn thấy *bóng trăng* được nữa!

Trong văn-bản, theo lời đề-nghị của được-sĩ Đặng Quốc Cơ và bà giáo-sư Phạm Thị Nhung, tôi vẫn duy-trì cách phiên-âm cổ-truyền là: *Bóng tàu vừa lạt vẻ ngân* (đúng như ý muốn của hai học-giả tiếng tăm là

Xuân Phúc và Nguyễn Quảng Tuân), nhưng tôi vẫn quả-quyết phiên câu thơ 525 là: *Bóng tàu vừa rất vía sân*. Chữ *vía* ngày nay rất thông-dụng: *vía hè*. Chữ *rất* đã mất, nhưng còn chữ *hắt*. Hai chữ *vẻ sân* và *vẻ ngân* đều yếu; cách hiểu cũng gượng-gao. Chữ *rất* được biểu-âm bằng chữ *lạt* là qui-luật thông-thường, và từ này cũng chưa cổ bằng từ *bóng tàu*, và còn dễ hiểu hơn các từ *lạt vẻ sân*, *lạt vẻ ngân*, càng nghĩ đến càng thấy khó đứng vững với thời-gian.

Bưng tinh (29) [c. 2672]

Ta biết có những cách đọc sau đây:

Trước hàm rồng cá gieo mồi vắng tanh (LVD, QVD)

Trước hàm rồng cá gieo mồi bằng tinh (TD)

Trước hàm rồng cá gieo mình thủy tinh (TVK-DMT)

NQT bác bỏ chữ *bằng tinh* của Tản Đà, chữ *thủy tinh* của Trương Vĩnh Ký, và công nhận chữ *vắng tanh* của KOM: *Trước hàm rồng cá gieo mồi vắng tanh*. (x. CNTT, tr. 144).

Lí-do ông đưa ra: những chữ [thủy], [vĩnh, vắng], [bằng] đều giống nhau, vậy không cần để ý đến chữ đó, phải làm sao đọc cho được chữ (30), chữ này là chữ hán *tanh*, vậy chỉ có chữ *vắng tanh* là đúng nhất vì lúc đó là đêm khuya vắng tanh (x. CNTT, tr. 146). Tôi chưa cần lí-luận trên chữ nôm, chỉ cần xét câu văn của NQT đã đủ đánh giá cái ý của ông; ông viết: “Thuý Kiều gieo mình xuống giữa dòng nước chảy mạnh sóng gởi lúc đêm khuya, vắng tanh làm mồi cho loài cá dữ” (sdd, tr. 146). Trên mặt sông là cảnh nước dấy sóng dồi thì làm sao có chuyện vắng tanh? Chính cái tiếng nổ ùng-ùng của nước thủy-triều đã làm cho Thuý Kiều nhận ra đó là sông Tiền-đường thì làm sao trời đất lại lặng lẽ vắng tanh? Trên sông thì thế, dưới lòng sông còn ồn ào hơn vì, như NQT cho biết, có nhiều loài cá dữ đang nhe răng tróc vảy muốn nuốt Thuý Kiều, thế thì làm sao chúng lại để cho mặt nước vắng tanh? Nhà học-giả vì say-mê lí-luận bào-

chứa cho chữ *vắng tanh* nên đã quên cả thực-tế địa-lí và hoàn-cảnh lúc đó. Lí-do cũng chỉ vì ông quá sính chữ hán và mê thơ Đỗ Phủ!

Bây giờ đến chữ *nôm*. Chữ (31) không phải chỉ đọc là *tanh*. Hán-văn đọc là *tinh* như chữ *tinh* (32). Tôi đồng ý với Tản Đà đọc âm (tôi nói đọc âm) của hai chữ ấy là *bằng tinh* hay đúng hơn là *bằng tinh*, *bưng tinh* nghĩa là rạng đông. ADR cho khá nhiều âm chữ này: *Bưng tung*, *búng tung*, *bưng tinh*, rồi *tung tung*, *tâng tâng* (x. c. 1917). Tôi chọn chữ *bưng tinh* mà ADR dịch là *valde mane* (rất sớm), *diluculo primo* (vừa mới rạng đông, bình-minh vừa chiếu rạng). Lúc đó chính là lúc Thuý Kiều trâm mình (x. chú-thích). NQT nhấn mạnh lúc đó là đêm khuya; đúng rồi, lúc đó là đêm khuya, rất khuya, và sắp có *bưng tinh* là những ánh sáng rụt-rè đầu tiên của rạng đông.

Tôi đọc câu 2672: *Trước hàm rồng cá gieo mồi, bưng tinh*. Cấu-trúc của câu thơ rất Nguyễn Du, tỉ-dụ câu 1834: *Tẩy trần mượn chén giải phiền, đêm thu*. Nguyễn Du rất thích phương-pháp đảo-trang, hay gọi như được-sĩ Đặng Quốc Cơ là cách đảo-ngữ. Ta biết nhiều câu thơ nổi tiếng của ông được xác-lập trên biện-pháp tu-từ-học này, tỉ-dụ: *Nước non cách mấy buồng theo* (c. 157) phải hiểu là: Buồng theo cách mấy nước non; *Lầu mai vừa rúc còi sương* (c. 876) phải đọc là: Còi sương vừa rúc (ở) lầu mai. Câu 1834 xin đề-nghị đọc là: Đêm thu, mượn chén tẩy trần (để) giải phiền; XP hiểu giải phiền là *giải phiền đêm thu* (...dissipons la tristesse de cette nuit d'automne, sdd, tr. 153); đọc theo phương-pháp đảo-trang, ta thấy nổi bật ngay cái ý buồn của Thúc sinh nhớ mẹ (*Suy lòng trắc Dĩ, đau lòng chung thiên*, c. 1832), không phải nỗi buồn đêm thu. Câu 2672 đọc theo cách đảo-ngữ cho phép ta chấp-nhận dễ-dàng chữ *bưng tinh*: Bưng tinh, (Kiều) gieo mồi trước hàm rồng cá. Câu thơ này có giá-trị là nhờ ở biện-pháp tu-từ-học đảo-trang, không cần viện đến biện-pháp sử-dụng tiểu-đối.

Trúu nín [c.176] *Giọt sương trúu nín, cảnh xuân la-dà*.

Chữ *nôm* là (33) theo bản KOM và là (34) theo CMT, do đó các bản chữ quốc-ngữ đều theo đó phiên âm là *treo nặng* hay *gieo nặng*, tỉ-dụ: *Giọt sương treo nặng, cảnh xuân la-dà*, hay: *Hạt sương gieo nặng, cảnh xuân la-dà*. Riêng bản HDH không đọc là *treo* hay *gieo*, mà đọc là *trúu*. Tản Đà vô lấy chữ này, nhưng đọc sai theo giọng Bắc là *chúu*. Hiển-nhiên đó là từ *trúu*, nghĩa là *bám vào nhau không rời ra*. Nhờ từ *trúu* này, tôi phát hiện ra chữ *nín* mà chữ *nôm* viết là (35) nhưng tất cả các nhà phiên-âm đều đọc là *nặng*. Thông-thường đó là chữ *nặng*, nhưng chữ này còn đọc là *nén*, *nín*, nhất là khi không có bộ thạch đi kèm theo, tỉ dụ (36), do đó, tôi đọc câu 176 là: *Giọt sương trúu nín, cảnh xuân la-dà*. Về ngữ-chứng, tôi theo G, vì G theo sự nhận-xét của tôi là một nhà cổ-từ-học mà tôi kính-trọng, mặc dầu về phương-diện tập hợp những chữ *nôm* thông-thường, ông đã mắc nhiều khuyết-điểm mà ai cũng biết nhưng không muốn nêu ra bởi vì G là một nhà từ-điển-học chứ không phải là một nhà *nôm*-học. *Trúu* là *bám vào*, như nói: *trúu-trít* hay ghi theo giọng Bắc *chúu-chít* hay *chi-chít* nghĩa là rất nhiều và cái này sít cái kia (TĐTV, tr. 181 và 169); *nín* là một loại dây thừng bền và chắc dùng để buộc và xoắn chặt các vật với nhau; động-tác này được gọi là *đánh nín* hay *đánh con nín*; *con nín* là cái chốt cái ngặc mà người ta lồng vào một vòng dây thừng thật chắc để buộc rồi xoắn các vật thật chặt. Như vậy, *trúu nín* là *bám vào một vật gì rồi quấn đi quấn lại nhiều vòng*; *giọt sương trúu nín*,

cảnh xuân la-dà cực tả cái cảnh ban đêm hơi lạnh đọng lại thành nước rồi tụ lại thành giọt bám vào cành cây lá cây, vừa bám vừa quấn vào cành ngày càng chặt như không rời ra nữa, do đó, cành cây bị đông đưa, bị lay đi lay lại trông như *la-dà*, nghĩa là *lảo-đảo* và có vẻ bị choáng váng như đang say. Từ *trúu nín* giàu tính khắc-hoạch hơn từ *treo nặng* hay *gieo nặng*; nó chỉ cho ta thấy trước mắt của Thuý Kiều lúc đó đang say-đắm nghĩ đến Kim Trọng, cảnh-vật chỉ trình-diễn toàn những cảnh âu-yếm có tính-cách gợi dục: trăng thì *dòm song*, cách dòm thì *chênh chênh*, ánh trăng thì *gieo xuống*, cây thì *lồng bóng* vào nhau; tình-tứ nhất là cây hải-đường, nó *lả ngọn* về phía Đông, nơi có những chàng trai đứng đón các cô gái; cuối cùng các giọt sương cũng *quấn-quít* vào với nhau; đó là cảnh giọt sương *trúu nín*, trong khi cành cây thì *ngiên-ngã* như say rượu. Một đêm xuân nồng-nàn mùi vị tình-yêu tuổi trẻ. Chỉ mới đây thôi, Thuý Kiều còn *tưởng Đông ong bướm đi về mặc ai* (c. 38), thế mà chỉ gặp Kim Trọng có một lần ở hội Đạp-thanh, đã *hết mặc ai* rồi, và tâm-hồn đã trở thành như cây hải-đường *lả ngọn đông-lân* (c. 175). Phải đọc cho được chữ *trúu nín* mới thấy dụng-tâm của nhà thơ Nguyễn Du muốn lột trần cái vẻ đa-tình của cô Kiều và sự gắn bó của cô đối với Kim Trọng. Đọc *trúu nín* là *gieo nặng*, hay *treo nặng*, hay *trúu nặng* đi chăng nữa, ta dễ làm sụp-đổ cơ-cấu hình-ảnh mà Nguyễn Du đã cố-tình xây-dựng để *tàn-nhấn* (chữ của ông Phan Ngọc) muốn tố-cáo với dư-luận cái đa-tình nồng cháy của Thuý Kiều.

Bảng tra chữ *nôm* trong bài

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
固錄	固	古	擬	羨	盡	羨	張	沒	艾	艾	油油
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
愁愁	油	油	逢	蓬	堆	逢	踮	鱗莖	踮	踮	除
25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
婆	妃	璋	尾	水腥	腥	腥	星	擦	招	礮	暴

Từ Tháp Mười Xuống Hậu-Giang

Xuân Tước

Đầu năm 1947, tôi đăc-cử vào ban Chấp-hành Xứ-đoàn Thanh-niên Cứu-quốc Nam-bộ và khăn gói ra đi về Tháp Mười. Lúc này các cơ-quan cấp Nam-bộ đều đóng ở Tháp Mười. Tôi mang theo bức họa của anh Diệp Minh Châu vẽ truyền-thần cho tôi hồi ở Phước-long và quyển *Nắng Sớm* mà thân-mẫu tôi vừa gửi cho. Đây là cuốn tiểu thuyết đầu tay của tôi, do nhà xuất-bản Đồng-Nai của anh Khổng-Dương ấn hành. Anh Khổng-Dương lớn hơn tôi 2 tuổi, là một người rất tha thiết với văn chương, báo chí. Những năm cuối cùng của thời tiền-chiến, anh viết cho *Tổng-Xã-Báo*, một tờ báo dành cho Tổng, Quận, Làng. Rồi anh cho xuất bản tập thơ *Ly-Tao* và sách *Cứu lấy Thanh-niên*. Tiểu thuyết *Nắng Sớm* viết về một người con gái tôi yêu tên là Hường (do đó mà tôi ký bút-hiệu Hường-Hoa). Nhưng chuyện tình yêu giữa chúng tôi không thành. Tuy nhiên, tôi giữ mãi tình yêu này như những tia nắng sớm.

Đến Xứ-đoàn TNCQ Nam bộ, tôi gặp 2 người trong ban Thường-vụ. Đó là anh Châu Quốc-Tuấn và anh Trần Bạch-Đặng. Anh Tuấn nhỏ hơn tôi một tuổi, là một thanh niên trí thức gốc làng Vĩnh-hòa, tỉnh Rạch-giá. Anh Bạch-Đặng là dân Sài-gòn, tính tình cởi mở và lạnh lợi. Về sau này tất cả công việc về Thanh niên đều do anh Bạch-Đặng điều hành mặc dù anh Tuấn là Xứ đoàn trưởng và Bạch-Đặng là Xứ đoàn phó.

Tôi nhận chức vụ Ủy-viên

Thường-vụ kiêm Tuyên huấn vì tôi có nhiều kinh nghiệm về hoạt động Thanh Niên. Lúc này, các đoàn thể cấp Nam bộ chưa có hoạt động gì đáng kể vì cơ sở ở Tỉnh chưa hoạt động điều hòa. Chỉ có Bến Tre là có nhiều cán bộ thanh niên, kỳ dư đều rất hiếm.

Anh Bạch-Đặng và tôi cùng họp tác để xuất bản tờ *Lửa Hồng*, một tờ báo đặc biệt của đoàn thể xuất bản và phát hành khắp Nam bộ. Dĩ nhiên là các đoàn thể khác cũng đua theo. Một hôm, Bạch-Đặng và tôi sang thăm chị em Phụ nữ Cứu quốc lúc ấy do bà Nguyễn Thị Thập làm Đoàn trưởng và bà Lê Doan làm Tổng thư ký kiêm Tuyên huấn. Gặp chúng tôi, các bà họp chị em Ban Chấp hành Phụ nữ lại, hỏi ý kiến và kinh nghiệm làm báo. Bạch-Đặng giới thiệu tôi là người có kinh nghiệm về báo chí, văn chương từ hồi còn ở Sài gòn. Thảo luận với các bà một lúc thì các bà cảm tờ *Lửa Hồng*, khen là hay, là đẹp lắm. Rồi bà Doan hỏi:

- Báo Thanh-niên lấy tên là *Lửa Hồng*, vậy báo Phụ-nữ lấy tên gì nghe cho hay?

Bạch-Đặng với tính tình nghịch bướng, nói ngay:

- Chúng tôi *Lửa Hồng*, thì các chị *Lửa Dũng*, nghe hoà điệu lắm đó.

Mấy bà gật gù chấp nhận. Nhưng mấy hôm sau thì mấy bà kéo cả đoàn sang gặp chúng tôi. Bạch-Đặng hỏi:

- Mấy chị in tờ *Lửa Dũng* chưa?

Tôi thấy mấy bà đỏ mặt. Rồi một bà nói:

- Đồ quý, mấy anh đúng là đồ quý, bày đặt nói lái gặt người ta!

Bạch-Đặng và tôi bỏ ra cười. Đó là kỷ niệm đầu tiên trong những ngày làm báo kháng chiến của chúng tôi.

Mấy bữa sau nghe các bà nói: "Thằng Mười Méo nó phá mình, may không thôi mình mệt rồi!" (Mười Méo là hỗn danh của Trần Bạch-Đặng vì anh có cái miệng méo xẹo).

Í t lâu sau thì có một phiên họp về Thông tin. Tôi được cử đi họp trên Kinh 12. Vừa đến là tôi gặp anh Nguyễn Thành-Danh với bút hiệu mới là Bảo-Định-Giang. Anh Danh và các bạn là Trần Văn Luân, Nguyễn Thanh-Bình, đều là những nhà văn thuộc nhóm chùa Vĩnh-Tràng, Mỹ-Tho mà tôi quen biết từ lâu. Lúc ấy anh Bảo-Định-Giang làm thơ cho tờ *Tổ-Quốc*, một tờ báo của Quân khu 8. Anh lấy bút hiệu Bảo-Định-Giang vì sông Bảo-Định là một con sông ở Mỹ-tho, quê nhà của anh.

Lúc ấy Bảo-Định-Giang nổi bật với tập thơ lục bát mới xuất bản, có hai câu:

*Tháp Mười đẹp nhất hoa sen,
Nước Nam đẹp nhất có tên cụ Hồ.*

Hai câu thơ "nâng bi cụ Hồ" này làm cho anh "có thứ" khi ra Bắc; nhờ đó mà anh bám được chân Tố-Hữu để lên luôn. Các bạn khác thì qua phong trào Nhân-văn Giai-phẩm đều bị thất sủng hết.

Tôi nói thẳng là ở Tháp Mười hoa súng đẹp hơn, và còn một loại hoa đẹp nữa, là hoa ô-môi. Đến Tháp Mười, tôi chú ý đến hoa ô-môi nhiều nhất. Tôi đọc 2 câu thơ của tôi:

*Hoa ô-môi tím cả Tháp Mười,
Lòng tôi tím nát, tôi bơi vì Tây!*

Ở Tháp Mười được 3 tháng thì công việc Xứ-đoàn tạm ổn. Tôi được biết là ở các tỉnh Vĩnh-long, Trà-vinh và các tỉnh miền Hậu-giang, phong trào Thanh-thiếu-nhi còn rất yếu. Tôi liền được cử đi mở Trại Huấn luyện cán bộ cho các tỉnh này.

Tôi xuống Trà-vinh trước nhất. Cùng với anh em Tỉnh-đoàn, chúng tôi mở Trại Thanh-niên đầu tiên ở Quận Trà-cú, xã Phước-Hưng. Trại này không chỉ dành riêng cho Trà-

vinh, mà cho các tỉnh lân cận nữa, và có đến 120 người theo học. Đây là cơ hội tốt để khi rồi rảnh, tôi đến gặp ông Lục Kru (Lục Cả) ở ngôi chùa cạnh bên và người Miên trong vùng. Đó là dịp để tôi nghe kể lại những chuyện tích về người Miên mà sau này thỉnh thoảng có dịp, tôi đã viết lại.

Trại mở đúng 1 tháng và kết quả rất tốt đẹp. Các tỉnh Trà-vinh, Vĩnh-long, Sóc-trăng, Rạch-giá được có thêm một số cán bộ để làm việc.

Tôi trở về Tháp Mười báo cáo, rồi trở lại Trà-vinh ngay. Lần này tôi đi với anh Vương Nhật-Hạnh, một cán bộ quân sự từ nội thành Sài-gòn ra và vừa trải qua một khóa huấn luyện Quân sự. Chúng tôi đi ngã Bến-Tre để qua Trà-vinh. Hôm đó ghe vừa đến giữa sông thì sóng to, gió lớn nổi lên. Ghe không vào vàm Cồn-Lợi được, bị gió thổi bạt ra ngoài. Rồi ghe bị gãy buồm, gãy lái. Người cầm lái cố gắng hết sức mới có thể dùng chèo để cầm lái. Nhưng rồi chèo cũng gãy. Chúng tôi đành phó mặc cho trời.

Ghe bị sóng nhồi lên cao thật cao, rồi nhận chìm xuống như đi xuống vực sâu. Chúng tôi bám chặt lấy khoang thuyền. Bỗng chốc nghe như là ghe mắc cạn. Chúng tôi mừng quá, vì ghe đã trườn lên một cồn cát. Hú hồn, anh Hạnh và tôi nhảy xuống trước. Đàng xa là một dãy nong cát. Biết đó là bãi biển chúng tôi đi lần lên, và trở lại Cồn-Lớn nơi mà chúng tôi đã mở trại Huấn-luyện cách đây 2 năm. Các nhà quen thân hãy còn đó. Tay bắt mặt mừng, ai cũng mừng cho chúng tôi vừa thoát chết.

Hôm sau, chúng tôi lại lấy ghe khác để đi Trà-vinh. Đến Trà-vinh, chúng tôi gặp thêm 2 bạn mới: anh Cao Văn Sáu vừa từ Mỹ-tho đến và anh Hoành-Son, một học sinh 18 tuổi, vừa bỏ trường ra khu và vừa xong một khóa huấn luyện Quân-sự. Thế là chúng tôi có được 4 người để lo mở một trại Huấn luyện mới.

Địa điểm là ở vùng Cồn Trứng thuộc quận Cầu-ngang, tỉnh Trà-vinh. Đây là khu căn-cứ của các cơ quan cấp Tỉnh. Lớp Huấn-luyện này có

đến 150 cán bộ Thanh-thiếu-nhi. Sau ngày mãn khóa, tôi, anh Cao Văn Sáu và anh Hoành-Son cùng đến thăm Công Binh xưởng tỉnh Trà-vinh ở gần đấy. Thấy một quả địa lôi loại của xưởng vừa mới chế, chúng tôi đến xem. Người hướng dẫn cho biết là địa lôi này đã được đem đặt trên đường Cầu-ngang, nay đem về xưởng và đã lấy ngòi nổ (détonateur). Chúng tôi tin rằng không có ngòi nổ thì địa lôi không nổ được. Anh Hoành-Son liền bật thử. Một tiếng "ầm" vang động cả khu rừng. Ba chúng tôi đều ngã gục. Anh Cao Văn Sáu và tôi bị lửa đốt cháy hết mặt mày, mình mẩy. Tôi bị loà cả hai mắt, anh Hoành-Son thì bị một mảnh đầu địa lôi cắm vào ngực nên chết ngay tức khắc. Tội nghiệp, mới có 18 tuổi mà anh đã bắt đắc kỳ tử!

Nằm ở bệnh-viện Cồn Trứng, anh Sáu phục hồi sớm hơn tôi. Mãi cả tháng sau tôi mới hết loà và đi đứng được.

Tôi được nghỉ phép 1 tháng. Ở đây, tôi đi dạo khắp các vùng rừng và biển, đi coi người ta bắt ba khía, mà đặc biệt là làm nước mắm rươi. Nước mắm rươi còn được gọi là nước mắm Ngự vì theo chuyện tích thì vua Gia-long khi tẩu quốc đến đây, ăn thử loại nước mắm này và khen rất ngon, nên được các quan đặt tên là nước mắm Ngự.

Con rươi như con dơi, màu đỏ. Đến mùa nước biển dâng cao ngập các bãi dứa nước, thì rươi nổi lên, lộ ra đỏ lên cả một khúc sông. Dân đi bắt rươi đã sắm sẵn thuyền, dưới thuyền đã có mấy lu nước muối nấu sẵn. Rồi thì cứ tha hồ mà vớt rươi đổ vào lu, chở về mà phơi nắng. Mấy tháng sau thì xác rươi lắng xuống, và lu nước mắm rươi ăn rất ngon. Nước mắm rươi mà kho cá kèo thì tuyệt, nên tôi đã đọc hai câu khen ngợi:

*Cá kèo mà gặp mắm rươi,
Như nơi đất khách gặp người cố tri.*

Sau khi lành bệnh, tôi được cử làm Trưởng Ban Cán-sự Miền Tây với nhiệm vụ là đi thanh tra và hướng dẫn các hoạt động Thanh niên của Tỉnh, Quận, Xã-đoàn trong các tỉnh Cần-



Thơ, Sóc-Trăng, Rạch-giá, Bạc-Liêu, Long-Xuyên, Châu-Đốc và Hà-Tiên.

Tôi về lập Văn-phòng Ban Cán-sự ở vùng Xà-Phiên, xã Phước-Hưng, tỉnh Rạch-giá, vùng căn cứ của các cơ quan cấp khu miền Tây. Tôi có một Thư ký để lo việc giấy tờ, nhưng rất ít khi ở nhà. Tôi đi khắp các tỉnh miền Hậu-giang, hướng dẫn về công tác Thanh-niên. Từ đây, tôi cũng đã phát động được một phong trào thanh niên rộng lớn cho Miền Tây. Tôi giúp đỡ cho các nơi làm bích-báo và xuất bản các đặc-san. Không lâu sau thì các tỉnh và các quận đều có đặc-san hoặc nội-san, các xã thì phần lớn đều có bích-báo. Miền Hậu-giang là nơi mà tôi đã có nhiều kỷ niệm.

Mấy tháng sau, tôi về Bến-Tre, thăm quê xưa cảnh cũ. Rồi tôi lấy vợ ở xã Tân-Hào, tỉnh Bến-Tre. Tôi và nhà tôi cùng đi về Hậu-giang vì lúc ấy các Cơ-quan Nam-bộ đã dời về đó.

Về đến nơi thì tôi được tin là tôi đã đoạt giải nhất trong cuộc thi văn chương do Quân khu 9 tổ chức. Đó là

thu xứ úc

*Tháng bảy lại về trong mắt em
Từng cơn gió lạnh lướt qua thềm
Em có người buồn bên cửa khép
Mơ nắng trường xưa hôn tóc mềm!*

*Tháng bảy mấy lần chim yến oanh
Hàng cây trút lá bỏ trơ cành
Em có một mình lên phố vắng
Dầm lá vàng rơi trên cỏ xanh.*

*Tháng bảy chiều nay anh trở lại
Trong mưa phùn ướt đầm bờ vai
Bao thương nhớ vẫn còn nguyên vẹn
Sao tương lai định mệnh an bày.*

*Tháng bảy năm nào xa biệt
Thắm một đời, anh hiểu trái ngang
Em còn chút tình trong mắt biếc
Liếc nhìn nhau. Lá rụng, thu tàn...*

nguyễn hiền tài

giải thưởng dành cho tập thơ *Mười Ván-đề Kháng-chiến Diễn-ca* của tôi. Trúng giải về truyện năm ấy là anh Phạm Minh Tây, được giải nhất với quyển *Tây Mặt Đỏ*. Sau này anh lấy bút hiệu là Sơn-Nam. Anh về Sài-gòn năm 1954, rồi dựa vào bóng hai cây cổ thụ văn học ở Sài-gòn là ông Vương Hồng Sển và nhà văn Bình-Nguyên-Lộc để nằm vùng ở Sài-gòn, mãi đến khi VC chiếm miền Nam mới ra mặt.

Ở Miền Tây lúc ấy vừa phát động phong trào Dân-quân. Phái đoàn Trung-ương do Lê Duẩn, Lê Đức Thọ cầm đầu. Tôi được cử sang Phòng Chánh-trị Bộ Tư-lệnh Quân-khu 9 để lo về vấn đề Dân-quân. Tập *Mười Ván-đề Kháng-chiến Diễn-ca* của tôi được dịp phổ biến khắp miền Tây và Nam bộ. Tôi được gặp ông Diệp Tư lúc ấy là Trưởng Phòng Chính-trị khu 9, mà đặc biệt là anh RUM Bảo-Việt. Anh ký bút hiệu RUM, viết tắt ba chữ "Rừng U-Minh", nơi anh sinh trưởng. Lúc ấy anh Rum đang viết cho tờ *Tiếng Súng Kháng Dịch* của Khu 9.

Đến năm 1950 bắt đầu những biến chuyển mới. Phái-đoàn Trung-ương với Lê Duẩn, Lê Đức Thọ vào Nam đã gây nhiều xáo trộn, mà quan trọng nhất là chế độ "Tam tảo" với 3 bậc ẩm thực là: Tiểu tảo, Trung tảo và Đại tảo. Sự ăn uống cách biệt này đã gây chia rẽ trầm trọng giữa cán bộ và nhân viên. Mới ngày nào anh em cùng chung một mâm, cục muối xấn làm năm, làm mười, nay thì anh Trưởng mâm cao cổ đầy, các nhân viên thì ăn muối.

Rồi một đêm, đứa con gái đầu lòng 13 tháng của tôi là cháu Minh Hồng kêu đau bụng. Không có thuốc, tôi đành phải cho cháu uống mấy món thuốc Nam. Lúc ấy thì Trần Bạch-Đường cũng có một đứa con gái có nhiều thuốc từ Sài-gòn đưa vào, nhưng không cho con tôi một viên. Anh chàng phụ trách về Y-tế lúc nửa đêm cũng không muốn săn sóc cho con một nhân vật không quan trọng. Lúc 3 giờ sáng, con tôi nghe gà gáy cũng bắt chước gáy theo. Đến 6 giờ sáng thì nó chết. Tôi như bị một nhát

dao cắm phập vào tim, đưa con đi chôn ở bên rạch Bà Tường, vùng Rau Dừa, Rạch-giá, với tấm lòng chán nản cực độ.

Sau đó tôi đưa nhà tôi về vùng Kinh 4 Huyện Sứ ở U-minh Thượng. Chúng tôi khai thác một sở rẫy khóm. Rồi nhà tôi có thai và bị lâm bệnh ban đen. Tôi sang sở rẫy, về ở bên dòng sông Bảy Háp. Nhà tôi sanh cháu Thanh-Thủy nhưng cháu bị lâm bệnh ban, chết ngay lúc mới sanh ra. Tôi cầm đá, đào lỗ chôn con tôi cạnh đám dâu bên bờ sông Bảy Háp.

Buồn nản quá, tôi cáo bệnh và xin về sinh hoạt nông thôn. Lúc ấy, phong trào sinh hoạt nông thôn rất được đề cao, nên đề nghị của tôi được chấp thuận ngay. Tôi về vùng rạch Cái Cắm, Xã Tân-Hưng-Đông, mua một miếng đất nhỏ lập vườn, đào ao và chăn nuôi. Lúc ấy đứa con gái thứ ba của tôi là Xuân-Hoa vừa được 1 tuổi.

Trần Bạch-Đường cho bà Võ Thúy-Viên, vợ một cán bộ đã mất, về mua nhà ở vùng này, có thể là để theo dõi hoạt động của tôi. Vài ba hôm thì con trai lớn của bà chèo xuồng đến để cùng tôi đi chài cá. Vùng này cá tôm rất nhiều nên không sợ thiếu. Gia đình Bà Viên từ đó rất thân với gia đình tôi.

Đến tháng 6 năm 1954 thì con trai đầu lòng của tôi ra đời. Rồi có tin là Hiệp-định Genève đã ký kết. Tôi được gọi về Văn-phòng Xứ-đoàn. Tôi từ chối đề nghị đi tập kết mà cũng không chấp nhận đề nghị ở lại Sài-gòn và tiếp tục hoạt động. Tôi nói: "Suốt 9 năm qua, tôi đã hy sinh hiến mình cho đất nước và dân tộc. Nhà tôi bị Tây đốt, mẹ tôi lưu lạc rày đây, mai đó. Trong kháng chiến, tôi đã đích thân chôn hai đứa con gái đầu lòng. Tôi đã mệt mỏi quá rồi. Giờ thì xin để tôi lo cho vợ con và gia đình tôi. Ở Miền Nam, tôi cũng sẽ tìm mọi cách giúp được cho dân cho nước..."

Tôi về Sài-gòn với vợ và 2 con. Cháu trai Quang-Trung lúc ấy mới có 2 tháng. Chúng tôi trở về thăm quê ngoại, rồi sau đó trở lại Sài-gòn và làm nghề cũ là nghề dạy học. ●

Một Nơi Chốn Để Đi, Về

Nguyễn thị Lộc Quy

(cho H., kỷ niệm ngày cưới)



Ngày quen anh, khi anh đi học xa về thăm nhà, và nhiều lần sau đó, gặp nhau ở các sinh hoạt, hội thảo, cô ước anh lắm. Vì anh “dám” không thích cô. Anh nói cô “khó hiểu” và “lạnh lùng”. Dĩ nhiên, chưa quen thân nhau đến độ anh dám thẳng thừng phê phán cô vậy. Anh nói qua em gái anh, người bạn nhỏ cô yêu. Cô bé thích làm em chồng cô nên thẳng thắn hỏi “chị thấy anh của em ra sao?”. Cô lạnh lùng trả lời “khá”. Cô, thêm một màn tự ái cao vồi vọi, không thèm hỏi lại “anh của em thấy chị ra sao”. Cũng cái kiểu lạnh lùng, và cái điệu bộ “khá” trịch thượng này của cô, mà anh nhất định không theo đuổi cô. Mãi đến sau này cô mới biết. Anh kể lại, cô què một cục, có hơi chưng hửng vì quên mất. Anh kể ngày đầu tiên anh mời cô đi ăn, anh thấy cô hồn nhiên và vui tính, anh thích lắm nhưng khi người nhà của cô hỏi “đi chơi vui không?”, cô thờ ơ vịn tường, co chân tháo giày, “khá”. Anh cụt hứng, giận.

Sau này khi đã yêu nhau, cô hỏi:

- Sau đó nghĩ sao lại đi “cua” em?

Anh cầm tay cô nhẹ nhàng:

- Biết em nhiều hơn mới thấy em nhiều tình cảm và dễ thông cảm hơn bất cứ người con gái nào anh quen. Cái khinh khỉnh của em là bất đắc dĩ, và cái lạnh lùng của em là mặt nạ che giấu niềm đau. Làm sao anh biết trong lòng em lúc đó có một vết thương.

Cô lắc đầu nguầy nguậy:

- Anh sai rồi! Chuyện tình cảm lúc đó có buồn chút chút. Nhưng em khinh mạn và lạnh lùng vì khi mới thoáng thấy anh thì em đã biết em... tiêu rồi!

Anh trợn mắt:

- À há, thương tui sao không nói sớm cô nương, bày đặt lạnh lùng chi xém chút anh của người khác thì anh... tiêu rồi!

Cô nguýt dài:

- Phải vậy chứ! Em nghe đồn anh đào hoa lắm, cả đồng người theo, tình sử anh đăng đầy báo sinh viên. Em không muốn nhỏ nhen đi tranh giành với họ, và cũng không muốn thương

người... lý lịch không trong sạch. Làm mặt lạ trước cho chắc ăn. Em tự bảo vệ mình chứ đâu có làm gì khó coi đâu!

Anh bật cười, nói cô đúng là... bảo thủ ba đời. Rồi anh ra giọng hiểu biết phân tích tâm trạng của cô. Anh nói lung tung, rằng thì là, đủ thứ thuyết này lý kia, cô nghe lòng bùng nổ tai. Chả trách, anh đọc nhiều sách psychology, nhờ vậy, cô không thấy anh khô khan như dân học kỹ sư chút nào. Cuối cùng anh kết luận:

- Cái đó không phải là tự thủ, cứng. Mà là... tự ái!

Trời ơi, anh có giọng than trẻ con, ngồ ngộ, bõ anh tự ái... bự như cái bánh xe bò.

Anh yêu cô như vậy đó. Nửa thật nửa đùa phê bình, chỉ trích tùm lum. Không sẵn đón, tặng bốc, không say đắm, mê mết. Cô cần nhàn, anh phá hư công thức làm đàn ông hết trơn. Cô chê anh thiếu ga-lăng, đòi em phải gởi anh đi học lớp ga-lăng 101, lâu lâu lại lòi ra lớp nịnh đầm 202. Cô đồn-mi hách dịch, đồn-mi rộng rãi bảo anh "đàn ông ai cũng như anh chắc ế vợ hết quá, may mà anh gặp em". Anh biết tẩy của cô, cười cười, ờ em nói thì cứ nói, chứ anh mà mê em chết lên chết xuống như mấy ông thần kia, thì chắc giờ anh đang... nhậu chung với mấy ông. Cô giờ tay che miệng cười khúc khích, anh à, cái tướng thư sinh của anh, nhìn trước nhìn sau, chẳng thể nào làm được... con Ngọc Hoàng. Thôi anh đừng nghèo mà ham. Nghèo mà có... em đã là phước rồi. Anh phì cười đỏ mặt xấu hổ, nhéo mũi cô, sao em cứ chê anh hoài, anh "cao tay ấn" lắm chứ bộ! Đúng là anh... cao tay ấn thật! Hiền lành và hiểu biết của anh khiến cô cảm động. Biết anh nhiều người theo mà cô xa anh 700 dặm vẫn có một lòng tin tuyệt đối! Anh, trời ơi, cô bắt chước anh than, khi anh lại nhiều lời phân tích, áp dụng triết lý căn cơ "men from mars, women from venus", nói cô không phải tin tưởng gì anh lắm đâu, mà là "tại em nghĩ em... ngon".

Cô cứ la bài hải, sợ lộng giả thành

chân mỗi khi anh cảnh cáo cô "don't be over confident cô nhỏ ơi". Cô sợ. Thì cô than thở vẫn than thở "hồi đó em ăn mặn, chê ông chê eo người này người kia, nên bây giờ mới khát nước", mà yêu, cô vẫn yêu anh một cách... ngon ơ, một cách... over-confident không ai bằng.

Anh bao dung và nhẹ nhàng bao nhiêu, thì anh chỉ trích và phê phán cô (anh bảo, nói theo giờ "Chính Trị Đảng" mà anh và cô học môn người thời trung học là "xây dựng") dễ thương và buồn cười bấy nhiêu. Đại khái, khi anh đọc thơ cô:

- Em xài chữ đao to búa lớn thấy mờ, khó hiểu.

Hay khi cô giải quyết vấn đề cho anh, có dịp làm phách, đi guốc cộp cộp trong bụng anh, anh phân bì:

- Sao em đọc anh như em đọc... chương Kim Dung, lâu lâu chiêu thức vậy? Còn anh đọc em như đọc quyển sách viết ngược. Càng đọc càng nhức đầu. Not fair.

Và lâu lâu anh... cách mạng:

- Em đúng là tiểu tư sản, nghe toàn nhạc lãng mạn Ngô Thụy Miên, Vũ Thành An. Không giống anh, bình dân, dễ hiểu, nghe nhạc Lam Phương có phải... khỏe thân không!

Anh luôn nheo mắt kèm theo nụ cười chọc phá rất hiền, rất nhân hậu khiến cô chỉ biết cười cười đáp lại, một cách nào đó như đồng tình. Duy chỉ có lần anh... giai cấp với cô, cô cãi:

- Ai là hiện tượng, ai là bản chất, ai tiểu tư sản hơn ai, còn chưa biết à nhe! Này nhé, anh con nhà giàu, dân Taberd, sau năm 75 vẫn còn đủ cha đủ mẹ, vẫn còn nhà còn cửa, vẫn sống ung dung ở Sài Gòn cho tới ngày đi Mỹ. Em thì khác. Em có tới 10 năm làm giai cấp vô sản chứ bộ!

Bất chợt cô buồn, buồn lắm. Giây phút cô nhớ nhà của cô, chao ơi, cô chạnh lòng, hụt hẫng quá. Phải ở đâu mới là nhà của cô? Cô định thần suy nghĩ, tưởng nhớ. Ừ, xưa, ngày cô bé tí, cô có nhà. Nhà của cô là căn phố hai tầng có song sắt hình chữ thập cửa trước và mảnh sáo trúc đóng cửa sau. Cô hay mặc áo đầm hồng

chạy tung tăng khắp nhà, khi thì nũng nịu mẹ, khi thì bắt nạt vú Năm. Trong căn nhà ấy, ngoài bố mẹ, anh em cô, vú Năm, còn có bác Phúc tài xế, mỗi người là một khu vườn bao la của cô. À không, còn có cả chị Nghiêm Minh, cháu gọi bố cô bằng cậu. Ngày nhỏ, cô sợ chị Nghiêm Minh một phép. Chị đẹp lộng lẫy nhưng nghiêm nghị như tên, ít cười, ít nói. Cũng như tên, chị thông minh, sáng suốt, học hành giỏi giang, làm việc đâu ra đó, được bố mẹ cô tín cẩn. Chiều chiều cô lấp ló ở cửa phòng nghe chị Nghiêm Minh đánh đàn dương cầm thánh thót. Chị ngoắc cô tới, bế lên lòng, rồi thăm thì chỉ ra mảnh sáo đang đong đưa theo gió, gặt cô bằng giọng Bắc kỳ sắc lẹm "bé thấy hay không, vật vô tri giác cũng biết nhảy múa theo tiếng đàn của chị".

Cô còn bé lắm, thì hạnh phúc vội vọt bèo. Một ngày bố cô mất tích. Người lớn trong nhà ôm nhau khóc. Phố phường khóc. Chị Nghiêm Minh khóc. Cô có ngơ ngác nhìn hết người này tới người khác, nhưng rồi cũng chạy chơi vu vơ đâu đó. Chỉ khi mẹ bán nhà dọn về quê, cô mới giẫy lên đu cổ mẹ suốt suốt "đừng đi mẹ, mình đi rồi bố về bố tìm mình ở đâu?" Cô càng nằm vạ khóc mùi mẫn trên vai chị Nghiêm Minh khi nghe chị không cùng về quê với cô. Năm 75, chị Nghiêm Minh vừa 20 tuổi, cố gắng đơn giản cho con bé 6 tuổi mừng tượng:

- Khuyên về quê ngoại của Khuyên, chị phải theo ông bà ngoại của chị, tức ông bà nội của cưng. Bố mẹ chị không còn thì chị theo ông bà chứ làm sao chị về quê ngoại của bé được.

Ngày chia tay, hai chị em co thắt người nhìn người ta giỡn đi mảnh sáo, khuôn vác từng cái bàn cái ghế, cả cái dương cầm của chị Nghiêm Minh ra đường. Tấm bảng mới "hợp tác xã đan thêu" dựng lên án ngữ giàn hoa giấy, tàn nhẵn, trắng tráo. Mẹ cô có lẽ đã hết nước mắt, giọng bình tĩnh lạ lùng, cầm tay chị Nghiêm Minh se sắt:

- Cậu mợ không nuôi được cháu

tới ngày ăn học thành tài như đã hứa với bố mẹ cháu. Cháu tha lỗi cho cậu mợ, từ nay còn phải nhờ cháu chăm sóc ông bà thay cậu mợ.

Từ đó, cô không còn nhà, mà cô cứ nghĩ cái chỗ 82-84 Nguyễn Tri Phương, Sài Gòn mới là nhà của cô. Bởi cô về quê, không quen. Đêm đêm cứ khóc rưng rức nhớ nhà, đòi về. Cô xa lạ với cái thị xã không một ánh đèn đường, mù tăm hun hút này. Trẻ con hàng xóm ngày đầu ngơ ngác nhìn cô, những ngày sau đó lại xúm vào kỳ thi “Bắc kỳ con”, không chơi với cô. Họ hàng địa phương nhìn mấy mẹ con cô xét nét, nghi ngại. Trong thâm tâm họ, gia đình cô thuộc về... một tầng lớp khác, không thể mọc rễ ở đó và lam lũ như họ. Nào ngờ, đằng đằng mười năm dài mấy mẹ con cô ẩn nhẫn, chịu đựng. Cô bèn rẽ 10 năm thì dĩ nhiên cô cũng có 1 căn nhà, cũng ấm áp kỷ niệm buồn vui, hướng chi cô đang ở lứa tuổi ô mai, thơ mộng với bạn bè và sách vở. Cô đa sầu đa cảm nên cũng yêu say đắm ngôi trường thị trấn có hàng me tây râm mát, lẫn khuất sau dãy lầu ngói đỏ của gia đình họ Hà. Cô yêu con đường thị xã trắng nhựa không đều làm cô chạy nhảy vấp chân bật máu không biết bao nhiêu lần. Cô không còn Bắc kỳ, không còn bị kỳ thị, cô rộn ràng những bạn bè, những lưu bút, những mùa thi. Nhưng cô luôn gọi nơi đó “nhà ngoại”. Cái hy vọng

từ em sang sông

*Yêu sao những chuyến đò ngang
Anh qua bến đợi, em sang bến chờ.
Hai bến ta trông đôi bờ
Ngày anh sang bến, em vừa sang sông.*

*Con chim bói cá trên dòng
Vô tình bói cái hư không, ai ngờ.
Sông xưa anh đợi em chờ
Vẫn con sông đó bây giờ đơn côi!*

*Bến ta chẳng hẹn bến đời
Sông sương khói quạnh, phai rồi đò xưa.*

nguyễn văn cường

thoát khỏi, gặp lại bố cô, năm này qua năm khác, cứ nhen nhúm, cứ lập loè, nó mòn mỏi chứ không tắt ngúm. Mẹ cô nói phải hy vọng để mà sống tiếp, để mà đủ nghị lực nuôi dạy anh em cô. Từ năm cô 12 tuổi, cô đủ khôn để tự mình đón xe đồ lục tỉnh đi lên đi xuống Sài Gòn. Mỗi hè, mẹ gởi cô lên Sài Gòn ở với ông bà nội và chị Nghiêm Minh để học thêm. Cô hay sung sướng reo lên “Con được về Sài Gòn rồi hả mẹ?” Ngoại cô giận “Ở đây không phải là nhà của con hả con? Sao lại là về Sài Gòn, chứ không đi Sài Gòn?” Cô tắt vội nụ cười, lùi ra chỗ khác, không biết phải nói sao cho ngoại cô hiểu. Mà chính cô cũng không hiểu. Sài Gòn đối với cô vừa thân quen mà vừa xa lạ trùng trùng.

Với cô, Sài Gòn dường như là nơi chốn duy nhất có hình ảnh và kỷ niệm với bố cô. Cô nhớ bố biết chừng nào. Cô thèm khát cái tuổi thơ yên ả không phải mang tiếng “con không cha” của người dưới quê xách mé. Và ít ra, nếu còn ở Sài Gòn, khi khôn lớn cô sẽ không phải chứng kiến tình người bạc bẽo, lấy oán trả ân của bà con dòng họ quê ngoại cô. Ngoại và mẹ cô đã tủi phận biết bao nhiêu khi tiếng bác tiếng chị “ăn nhờ ở đậu” đeo theo, day nghiêng. Có lẽ vì vậy, ở quê ngoại cô không có nhà, cô chỉ có một nơi tạm cư. Cô trở về Sài Gòn như là một thoát ly, như đi tìm một ủi an vô hình nào đó. Nhưng Sài Gòn có gì khá hơn đâu! Cô rưng rức nghĩ tới cô không còn bố, không còn nhà.

Con đường Nguyễn Tri Phương đâm ra xấu xí, vô nghĩa. Vậy mà cô vẫn tương tư Sài Gòn, chân sáo vẫn tung tăng dưới đèn đường thành phố, lòng cô vẫn sáng choang viễn ảnh một ngày bay khỏi cái xứ học tài thi lý lịch này. Có một chiều tan lớp cô không về nhà ngay mà lại đạp xe lọc cọc tới quán nước bên kia đường Nguyễn Tri Phương, ngồi ngó xéo lên căn phòng cũ của chị Nghiêm Minh. Cô cứ lan man, tưởng tượng ra những chủ nhân bên trong. Họ là ai mà họ để tường vôi vàng vố, bỏ cả đám giò lan trên sân thượng tàn héo! Rồi cô nhìn về ngõ ngách hai phía

bên nhà, giá không có gì thay đổi, chắc bác Phúc vẫn còn ngày ngày đưa đón cô đến trường. Chắc chiều chiều vẫn còn tiếng xe vespas xinh xịch của anh Sỹ tới chở chị Nghiêm Minh đi bát phố. Mà không, cô lần thần quá, chị Nghiêm Minh phải học xong rồi chứ, chắc đã lấy anh Sỹ, và biết đâu đã sinh em bé cho cô chơi... Cô chớp mắt muốn khóc, tại có nhiều thay đổi quá nên tụi bạn chung phố, con Thủy, con Lộc đã đi kinh tế mới. Nhà thằng Cường, thằng Hải không biết đi đâu mà ban-công có thêm bầy heo ún-in, hơi hám. Bác Phú đâu ngõ lam lũ buôn thúng bán bưng nuôi ông chồng điên loạn. Cô cứ thế, chìm vào suy tư trước nhà cũ của mình tới khi đèn đường bật sáng. Về nhà bị ông bà mắng đi chơi không xin phép, chị Nghiêm Minh nổi giận tát tai cô. Cô không đau, mà ôm chị giụi mặt khóc oà lên: “Nghiêm Minh ơi, nhà mình mất thật rồi hả? Bố em không về nữa phải không?” Cô khóc một lát rồi hết, riêng chị Nghiêm Minh buồn dai dẳng, nước mắt chị lặng lẽ đổ trên vai cô xa xót. Đêm chị ôm cô vào lòng vuốt má, xoa xoa vết tát, dỗ dành: “Hứa với chị, đừng về đó làm gì nữa Khuyên nhé, em hãy khôn lớn cho vui về”. Cô chìm vào giấc ngủ mộng lung, mà niềm đau của người chị họ lỡ duyên vẫn rót đều vào không gian tĩnh mịch: “Anh Sỹ cũng không về nữa mà Khuyên”. Năm đó cô 16 tuổi, đã chấp nhận được mất mát. Không còn sung sướng trở về Sài Gòn để tìm lại những gì vốn không thuộc về mình. Cô cũng không bận tâm, đau xót tới cái tình người nghiệt ngã làm buồn lòng ngoại cô ở cuối đời. Ngoại mất, nhà của cô, nếu có, coi như cũng không còn. Mấy mẹ con cô được giấy xuất cảnh đi Mỹ. Cô bận mãi mê mừng tượng tới một căn nhà khác ở phương trời lạ. Lạy trời, cho nó thuộc về cô; dù khóc vẫn khóc, và buồn vẫn buồn khi chia tay, từ tạ. Lần đầu tiên cô biết, hai chữ quê hương nó kỳ diệu đến chừng nào!

Cô có lại nhà. Đầy đủ bố mẹ, anh chị em. Cái cảm giác có cha, có mẹ thật an toàn, sung sướng. Cô bình

thần hội nhập vào đời sống. Đi làm, đi học bình thường như bao thanh niên thiếu nữ khác.

Năm 20 tuổi, cô biết yêu, rồi cô cũng như ai, bày đặt chung một vài mối tình làm kiếng. Cô ra trường, đi làm xa, mượn nhà ở riêng. Bỗng dưng lại có một nơi cho cô gọi là “nhà”, có thêm một nơi chốn khiến cô phải long đong suy nghĩ. Chao ơi, cô lại gặp ghềnh, lại mơ hồ không biết “nhà” của cô ở đâu? Chắc chắn không phải là căn phòng tối mịt cô về, nhìn cái bàn cái ghế còn y nguyên như lúc sáng sớm cô đi. Yên tĩnh, vô hồn. Cô nói với mình, rõ vớ vẩn, nhà của cô, dĩ nhiên là nơi bố mẹ cô ở, là nơi cô về mỗi tháng, mỗi ngày lễ, mỗi dịp nghỉ. Nhưng cũng rõ ràng, con phố hiền lành, an phận ấy cũng đã không giữ được chân cô. Xưa, cô cứ muốn bay đi, và đã đi. Và bây giờ, lần nào đó trên đường lái xe về thăm bố mẹ, cô chợt phát giác ra, nếu như ngày nào đó bố mẹ mất đi, anh em cô có lẽ không mấy gì để lưu luyến, để ràng buộc đi, về! Tự nhiên cô buồn phát khóc. Cô đã sống ở Mỹ hơn 10 năm, chút xíu nữa thôi sẽ dài bằng thời gian cô ở Việt Nam, sao cô vẫn nửa nạc nửa mỡ không quen, vẫn ngỡ ngợ, lơ lửng không hội nhập hẳn. Ở lứa tuổi của cô, lẽ ra cô đang phải ung dung thanh thoi mà “xin nhận nơi này làm quê hương” chứ! Sao nơi đây đã không chẳng chéo, ràng buộc được tình cảm sâu đậm của cô? Lấy gì mà nó cho cô một căn nhà kiên cố, để cô có thể mạnh mẽ gọi một tiếng “về”! Thôi chết rồi! Không lẽ cô homeless!

Cô nhìn anh, ngáp ngừng, nghiền ngện “thấy chưa, nói đi, em vô sản thiệt rồi”, nhưng cô lúng túng nói không ra. Cô không biết phải bắt đầu từ đâu để kể anh nghe tâm sự này của cô. Là riêng tư cô muốn giữ, hay là điều dị biệt giữa hai người cô không muốn anh thấy. Hay cô tội nghiệp anh, bài vở, luận án bù đầu mà còn phải dỗ dành cô bồ buồn vui thất thường. Đôi khi cô nhìn ra, anh yêu cô mệt mỏi lắm. Anh ví không sai. Với anh, cô là quyển sách chẳng chặt

chữ nghĩa viết ngược. Em cứ phức tạp hoá vấn đề chi? Anh cũng như em, tới đây khi còn là “teen”, anh bắt chước lối nói đồ dành của chị Nghiêm Minh ngày nào, mà em. Hai chữ “mà em” của anh làm cô xốn xang, thương cảm. Cô đu cổ anh thăm thì “Yêu em phiền lắm không?” Anh hiền lành gật đầu nhẹ nhẹ, nhưng cứ nhất định yêu cô, anh nói, anh nói sẽ đưa tay ra cho cô nắm, dẫn cô qua bất cứ đoạn đường khúc khuỷu nào. Cô lặng người hạnh phúc, nhưng cũng ngậm ngùi tự hỏi, khi nào anh mới biết cái cảm giác không an toàn, mất mát này của cô, nó đang dẫn cô đi trên con đường lắt léo, chòng chành không kém.

Đàn ông thật khó hiểu! Quen cô chừng đó năm, biết cô chỉ lấy anh chứ không lấy ai khác, mà anh vẫn lính quýnh, ấp a ấp úng:

- Anh phải cầu hôn sao em mới chịu gật đầu?

Cô được nước:

- Em đâu biết! Đây là cơ hội cuối cùng cho anh đọc em như đọc cuốn sê... luận án của anh.

Anh ngang tàng, không thêm quý xuống xin tay cô mà đã đưa ba mẹ anh sang gặp bố mẹ cô. Kế tới là ngày hỏi cưới. Cô cứ âm ỉ, anh ách, dù anh mà chậm một chút cô sẽ ngọt ngào dụ dỗ: “Thôi lấy ai cũng vậy, lấy em cho rồi!” Cô có tật, khi đương đầu với thay đổi lớn, buồn vui lẫn lộn, thì sẽ nói tràng giang đại hải, bá láp trên trời dưới đất. Cô nói lung tung, hỏi tới tấp về thành phố anh đang nhận việc. Cô nhắc về con sông thơ mộng ôm lấy những khu thị tứ lịch sử, những con phố nhiều quán lộ thiên kiểu Âu châu, có cả sạp báo bày bán lề đường. Thế nào nó cũng làm em nhớ Sài Gòn cho mà coi! Anh có *sure* là anh gần em được nửa đường không? Là 7 tiếng lái xe hả anh. Anh mặc có đủ ấm không? Em nghe nói lạnh hơn chỗ em khoảng 10 độ F, chắc lạnh quá đường dây điện thoại nghe không rõ. Anh có quen bạn mới chưa? Nhà của anh ở tầng nào vậy? Có gần chợ búa không?

Anh kể tới đâu, cô mừng tượng,

hỏi han tới đó. Rồi cô bắt ngang qua chuyện hăng làm của cô, ông xếp em tới ngày than phiền bà vợ, riết rồi qua lời kể của ông, em thấy bà ấy như một mụ phù thủy. Mẹ em mới bắt giần, định sang xuân sẽ trồng khổ qua. Anh có biết khổ qua ăn sống với mắm chưng ngon lắm không? Món miền Nam, phê ác liệt. Anh sao ...nhà quê quá hà, đi không khỏi dít ông Táo, cái gì cũng hỏi đó ở Sài Gòn anh chỉ biết có tô phở, đĩa bánh cuốn. Anh sao, kín cổng cao tường, không biết ăn khổ qua, không chịu được mùi cá, không ghiền cafe, không mê trà Đỗ Hữu. Anh khác em một trời một vực, anh sao ...

Anh cứ ôm phone nghe cô nói, cười khi, ừ ừ à à theo giọng cô lên xuống, bắt tội. Anh nói anh đang nằm nghiêng, vắt chân chữ ngũ giữa phòng khách còn trống không, ngó ra ban-công có trăng lưỡi liềm ẩn hiện. Và anh, khi không khi không, giữa lúc cô đang nói nhăng nói cuội như bà Tám chợ chiều, từ tốn, nhẹ nhàng cố hữu: “*I love you*, cưng”.

Cô lặng thinh. Dù là những giọt nước mắt hạnh phúc, cô cũng sợ làm náo động không gian, thời gian của cô. Trời ơi, mấy cái chữ “*I love you*” cô và anh vẫn nói hàng ngày, trước khi cúp phone đi ngủ, nhất là ở cái lúc như đã thuộc về của nhau, nghe hoài đắm chán, đắm thương. Thì cái lúc nó nó nửa tàu nửa tây, ngang xương, trật đường rây nhất, lại dễ thương, mãnh liệt vô cùng. Cô khóc hạnh phúc, ngọt ngào. Anh đang đọc cô rất suôn sẻ, rất rõ ràng đó thôi. Anh đang khiến cô đủ tin tưởng nắm tay anh bình tĩnh đi qua từng quanh co, khúc mắc của đời sống. Cô chưa một lần tới cái phố Boston ồn ào, đất đỏ. Cô chưa từng biết căn nhà anh vừa dọn vào tròn vuông, hay cao thấp. Tất cả đã không còn quan trọng. Cô không còn cái cảm giác mất mát, hụt hẫng. Cho tới bây giờ cô mới biết, bất kỳ là ở đâu, chỉ nơi nào có anh, thì dù cô hội nhập hay không hội nhập, cô buồn hay cô vui, cô vẫn có một nơi chốn yêu thương để ràng buộc đi, về.



Ngõ Cụt

Hương Cau

Đường tới nhà Hoàng Hoa mọi khi tôi thấy xa vời vợi, phải vòng qua hai cái bùng binh, lên một lần cầu treo rồi chạy dọc theo đại lộ thênh thang dài bốn cây số đến gần cuối đường, quẹo trái vào một cái ngõ cụt sâu hút mới đến được nhà nàng. Nhưng chiều nay, vì nồn nóng quá độ, tôi đã đến nhà nàng sớm gần cả nửa tiếng đồng hồ. Thằng đàn ông cao ngạo trong tôi đã giữ tôi ngồi lại trong xe, nhất định không chịu vào sớm vì không muốn tự thú nổi bồn chồn, hoang mang trước cái hẹn quan trọng đối với cả đời người như ngày hôm nay, ngày mà tôi sẽ ngỏ ý cầu hôn Hoàng Hoa.

Chắc chắn là Hoàng Hoa sẽ ưng thuận vì tôi linh cảm rõ ràng rằng tình cảm giữa chúng tôi đã đậm đà, đủ để tiến tới hôn nhân, tuy chúng tôi mới biết nhau có mấy tháng, khi tôi từ Thụy Sĩ bay sang Đức để học thêm chuyên khoa tại nhà thương và Hoàng Hoa cũng đang làm việc tại đó. Thêm một điều khiến tôi cả tin hơn là Hoàng Hoa không những đã lớn tuổi (bằng tuổi chị tôi) mà lại còn có hai đứa con riêng, đâu dễ dàng gì để bước thêm bước nữa; trong khi tôi vừa độc thân vừa được người, lại có nghề nghiệp chuyên môn.

Về phía gia đình tôi, nếu đem

Hoàng Hoa ra mắt bà chị duy nhất của tôi bên Thụy Sĩ, chắc chắn bà ấy sẽ bỏ ngửa. Trước đây, chị tôi thường tìm cho tôi trong vòng quen biết toàn những cô nàng xinh xắn trẻ tuổi; thậm chí cả con cháu gọi tôi bằng cậu cũng nghe lời mẹ, đem về giới thiệu cho tôi những cô bạn của nó, đa số chỉ mới ngoài hai mươi, sinh viên có, phụ tá phòng mạch có và ngay cả những cô làm nghề thẩm mỹ viện, móng tay móng chân nhọn hoắt tô chuốt cẩn thận khiến tôi đâm nghi ngờ khả năng nội trợ và nuôi con của họ. Sau nhiều lần mối mai mà không đi đến đâu, bà chị tôi đâm cáu, mắng cả con gái: "Mày cứ mặc cậu ấy! Gớm, già kén kén hom! Để tôi chống mắt xem ông bợ thứ gì về đây!" Những lúc ấy tôi chỉ cười khà khà trêu chị, nhưng thật ra tôi tự gẫm, mình mới có bốn mươi, đang ở lứa tuổi sung mãn nhất, không việc gì phải gấp gáp.

Nhưng từ khi yêu Hoàng Hoa, tôi trở nên nồn nóng vô kể, xem hôn nhân như là một kết thúc đương nhiên sau mọi diễn biến tình cảm rất tự nhiên của một cuộc sống đầy hơi thở và máu thịt mà người ta không được phép chối bỏ. Và tuy là một thằng đàn ông Việt Nam đa mang một cục phong kiến đại chang trong đầu, tôi vẫn không thể tìm ra một tí vết hay khuyết điểm nào của hai đứa bé con Hoàng Hoa. Chính là qua chúng, tôi đã hiểu biết thêm về cá tính và hành động của Hoàng Hoa để yêu nàng hơn nữa. Thằng Nguyên, 12 tuổi, học rất giỏi và ngón đàn dương cầm của nó đã giạt được bao bằng khen của thành phố treo la liệt trong phòng. Con bé Nhã, 9 tuổi, tuy không học xuất sắc bằng anh nó nhưng rất có khiếu hội họa, đã từng đoạt giải của UNICEP năm rồi. Chúng là những đứa bé tài hoa, nhưng sau nhiều lần đến nhà chơi, tôi biết tài năng của chúng được phát huy như thế là do sự khuyến khích, tận tụy đầy yêu thương của Hoàng Hoa đối với các con. Dĩ nhiên vì yêu mẹ, tôi phải âm mưu mua chuộc các con của nàng. Không lần nào tới chơi mà tôi quên quà cáp cho hai đứa bé đúng như chiến thuật "phóng tài vật thu nhân tâm".

Mỗi lần như vậy tôi đều bị Hoàng Hoa phản đối. Nàng sợ vật chất thừa mứa khiến trẻ sinh ra ỷ lại, thiếu tính tự lập. Riêng Liên Chi, người bạn gái thân nhất của Hoàng Hoa, người hầu như luôn luôn có mặt tại nhà nàng mỗi khi tôi đến chơi, thì nhìn thấu tim đen của tôi và luôn cho tôi vào bẫy:

- Anh Vũ lót đường kỹ ghê há! Chắc sợ sụp ổ gà? Đừng lo anh Vũ à, bên này người ta làm đường phẳng phiu lắm.

Lời trêu chọc của Liên Chi đã bao phen làm tôi sượng trân cả người. Phải công nhận Liên Chi ăn nói rất dí dỏm, duyên dáng nhưng tôi vốn không đủ công lực để đối đáp với nàng một cách lịch sự nên đành cắn răng bóp bụng cười gượng gạo cho qua. Hoàng Hoa thì khác hẳn Liên Chi. Nàng lúc nào cũng dịu dàng, từ tốn. Nàng đẹp từ cái cười nhu mì, đầm thắm cho tới cả nét đoan nghiêm khi dạy dỗ bảo ban các con. Thậm chí khi lúc chúng trở chứng bướng bỉnh, tôi vẫn không nghe nàng quát mắng bao giờ, chẳng bù với bà chị suốt ngày hò hét con cái của tôi. Không khí trong nhà Hoàng Hoa bao giờ cũng êm đềm đầm ấm, tràn ngập tiếng cười đùa của mấy mẹ con khiến cho thằng đàn ông độc thân, thui thủi là tôi đem về phải trần trở, vẩn vương. Chúng gọi lên trong tôi hình ảnh một tay chạy viết đã miệt mài từ mấy chục năm nay bỗng nhiên đâm mệt mỏi và thấy mình già cỗi, cần được nghỉ chân. Gia đình Hoàng Hoa chính là cái bến nghỉ để tôi khao khát. Có những lần đến chơi, thấy mấy mẹ con Hoàng Hoa bận bịu, tôi tự động ra sau nhà săn sóc khoảnh vườn bé tí mà vẫn vui vẻ vì được xem như một thành viên thực thụ trong gia đình. Bao giờ có thì giờ cho tôi, Hoàng Hoa cũng hết sức ân cần:

- Anh Vũ xới đất mấy luống hoa cho Hoàng Hoa đó hả? Cám ơn anh Vũ nhiều nha! Độ này mưa xuống, cỏ dại mọc nhanh quá mà Hoàng Hoa bận kèm hai đứa nhỏ, không tìm đâu ra thì giờ làm vườn cả.

Rồi nàng dịu dàng tâm sự: Ngày vợ chồng nàng chưa thôi nhau, ở cái nhà có vườn rộng thênh thang, Hoàng

Hoa mê lắm, trồng đủ thứ hoa rực rỡ cho từng mùa. Chồng nàng lại khác. Ông ta rầy rà luôn về chuyện mà ông cho là vô bổ, tốn kém. Theo ông thì trồng rau, trồng đậu còn có lợi hơn. Lần nghe Hoàng Hoa kể, tôi đã suýt kêu lên: "Người đâu mà kém văn hoá vậy!" Chữ "văn hoá" ở đây xin hiểu là tính chất nghệ thuật chứ không phải khoa bảng, vì nếu đem lên cân thì e số bằng cấp của chồng Hoàng Hoa có phần còn nặng ký hơn của tôi. Chuyện chồng cũ, Hoàng Hoa kể bao giờ cũng với thái độ tường thuật nhẹ nhàng, từ tốn như một tình cờ nào đó đưa đẩy khiến nàng liên tưởng chứ không hề tỏ ý than thở hay nói xấu người xưa bao giờ. Nhưng Liên Chi, cũng giữa đường gẩy gánh, thì có phản ứng mạnh bạo, thẳng thừng hơn. Như lần chúng tôi cùng coi video Mr. Bean, một vua hề người Anh mà Hoàng Hoa đặc biệt ưa thích. Trong phim, thay vì tặng cho người yêu cái nhẫn thật, Mr. Bean chỉ mua cho cô ta cái ảnh chụp hình chiếc nhẫn. Hai người đàn bà ôm nhau cười nghiêng ngả khi coi tới đoạn ấy. Hoàng Hoa thật thà kể:

- Coi phim lại nhớ ông chồng cũ của mình. Lấy nhau mười năm mà ổng chỉ mua cho Hoàng Hoa một lần duy nhất là cái nhẫn cưới, mỏng như lá lúa. Thấy người ta mua nữ trang cho vợ, mình về kể với ổng bị ổng cự: Anh không thương vợ theo kiểu ngu đó! Mua nữ trang mà ra khỏi cửa là mất giá đi phân nửa rồi. Còn đeo trên người thì chỉ tổ làm mồi cho bọn cướp giật, gây hại tới tính mạng!

Liên Chi láu táu thêm liền:

- Ui, ui, chồng ta còn rùng rợn hơn nữa kìa! Đi phố, mình dí mũi vô coi mấy cái đồ lót đẹp mê hồn thì lão bàn lui: Tắt đèn thì nhà ngói cũng như nhà tranh, mua chi cho tốn! Còn đi chợ, ai đời người ta bán dưa leo theo cây, ổng kiêng hai ba cây tới bàn cân xem cây nào nặng hơn để lấy. Ta đi một bên mà muốn độn thổ luôn. Mi thuộc loại hiền, con nhà nề nếp mới chịu đựng tới mười năm tình cũ chớ gặp tay ta chỉ vào mông ba ra mông bảy liền. Ai mà sống mòn mỏi với mấy thứ chồng rì mọ, trù mọ đó lâu cho được!

Liên Chi là thế, lúc nào cũng ngổ ngáo cứng cỏi. Nguyên việc nàng dùng nước hoa đàn ông là đủ biết. Hoàng Hoa của tôi thì khác hẳn. Bởi thế tôi đã phải tả xung hữu đột suốt bấy lâu để có chỗ đứng sát bên nàng, vì trong nhà thương, các tay bác sĩ sờ sờ sờ vợ chết hoặc vợ bỏ vẫn lăm le qua mặt nhau để được sự chú ý của Hoàng Hoa. Nhưng tôi tự tin là mình có một lợi điểm vượt trội họ, đó là tôi có cùng màu da, tiếng nói như nàng nên sự đồng cảm chắc chắn dễ dàng hơn. Suy nghĩ cặn kẽ hết mọi đường, tôi thấy đường nào cũng không cản trở được cú sút bóng quyết định này của mình, thế là tôi đỉnh đạt đến bấm chuông nhà Hoàng Hoa bằng bước chân của một chú rể đã được họ hàng nội ngoại lẫn cả con chó nhà vợ chấp thuận.

Đón tôi ở cửa không phải là Hoàng Hoa mà là Liên Chi. Nàng trêu tôi theo thói quen thường nhật:

- Người Thụy Sĩ có khác, đến đúng hẹn như cái đồng hồ! Chao ơi, anh Vũ còn mang cả hoa hồng đến nữa kìa! Cứ trông Hoàng Hoa mà Liên Chi bắt túi thân dễ sợ!

Tôi nghiêng rặng tự rửa thắm tính hay quên khi đi mua hoa của mình và thắm hứa lần sau sẽ mua cho Liên Chi một bó hoa đại chang nhưng phải là thứ hoa hữu sắc vô hương nào đó cho phù hợp với cá tính của nàng.

Hoàng Hoa đang nấn ná đeo bông tai trước chiếc gương trong hành lang. Hôm nay trông nàng thật trẻ với bộ váy áo màu hồng cam, xinh nhất là mỗi chiếc cúc áo là một bông hồng vải nhỏ xíu rất sang và hài hoà với chuỗi ngọc trai mà tôi đã tặng Hoàng Hoa trong lần sinh nhật mới đây của nàng. Hôm đó tôi đã đi hết một buổi chiều để chọn quà cho Hoàng Hoa với một niềm vui rộn ràng, một điều mà trước đây chưa một người đàn bà nào khiến tôi bận tâm đến thế. Món quà nào cũng không làm tôi hoàn toàn vừa ý. Mãi cho tới khi tôi đi ngang một tiệm kim hoàn, trông thấy xâu ngọc trai trắng muốt sang trọng nổi bật trên nền nhung xanh đậm, thì tôi biết ngay nó phải thuộc về nàng. Để xứng đáng với vẻ đẹp tuyệt vời của nó, bên dưới là

cái giá tiền đọc tới bất lạnh xương sống: nửa tháng lương của một bác sĩ đã hành nghề 12 năm như tôi! Nhưng tôi vẫn mua vì tôi đã tính rợ như một bà nhà quê rằng: Chẳng đi đâu mà thiệt vì thế nào cũng có ngày chúng tôi nên một! Hôm nay, chắc Hoàng Hoa cũng linh cảm là một ngày quan trọng nên nàng đã đeo lên cổ như một cách ngậm tỏ tình cảm ý nhị. Liên Chi vẫn không để tôi yên:

- Anh Vũ nè, thường thì ngọc trai lúc nào cũng phải đeo cả bộ. Bông tai thì Hoàng Hoa nó mua rồi, còn thiếu có cái vòng đeo tay thôi anh à!

Hài lòng với câu giễu độc địa của mình, Liên Chi bật cười lên hăng hắc. Chào ôi, Liên Chi không biết rằng, cứ sau mỗi câu nói của nàng là tôi lại suýt buột miệng: Ông chồng của Liên Chi chắc phải ăn mừng khi được toà tuyên bố cho phép ly dị với nàng! Nhưng phép lịch sự tối thiểu đã kịp thời ngăn tôi lại.

Tôi đưa Hoàng Hoa xuống phố. Sau một vòng dạo chơi, nàng nói:

- Mình vô ăn kem đi anh. Suốt cả mùa đông vừa rồi uống toàn cà phê. Bây giờ trời trở ấm, phải ăn kem chứ.

Tôi tán thành ngay lập tức. Tôi sẽ tỏ tình với Hoàng Hoa ở đây, trong tiệm kem sang trọng sáng sủa này, giữa mùi Vanille thơm ngào ngạt lẫn mùi dâu nồng nàn báo hiệu trời đã sang xuân. Hoàng Hoa vừa ăn kem vừa cười cười nhìn tôi, tinh nghịch khiến tôi đâm bối rối, mở đầu câu chuyện bằng câu hỏi hết sức vô duyên:

- Hoàng Hoa có biết tại sao tôi lại muốn nói chuyện riêng với Hoàng Hoa không phải tại nhà như mọi khi không?

Nàng thọc chiếc thìa bé tí cho chất rượu trong lòng kem trào ra, nhẹ nhàng nói:

- Không cần anh Vũ hỏi thì Hoàng Hoa cũng biết là có chuyện khác thường rồi. Nếu Hoàng Hoa không làm thì hình như anh Vũ đang muốn... tỏ tình với Hoàng Hoa phải không?

Nàng đã nhập đề trực khởi nên tôi thấy cũng không cần phải quanh co gì nữa mà cứ bộc bạch hết lòng dạ của

mình như một bệnh nhân leo lên bàn mổ nằm tênh hênh chờ được cắt đi khúc ruột thừa đang nhức nhối ngấm ngấm bấy lâu. Hoàng Hoa im lặng ngồi nghe không ngắt một câu. Tối phiên mình, nàng thở ra rất dài và nói thật dịu dàng:

- Cảm ơn anh đã để lòng tới Hoàng Hoa. Thú thật với anh, nếu phải bước thêm bước nữa thì được người như anh là Hoàng Hoa mãn nguyện lắm rồi, nhưng hiện nay thì Hoàng Hoa chưa dám nghĩ tới việc ấy. Anh biết rồi đó, mẹ nào chẳng thương con, lo lắng cho con. Nhất là giai đoạn này, thằng Nguyên đang ở lứa tuổi dậy thì, còn con bé Nhã thì vẫn đeo theo mẹ từng chút một. Mấy năm trước sau khi ly dị, Hoàng Hoa phải gửi con cho Liên Chi trông giùm để đi làm, đã bao phen Hoàng Hoa phải khóc thầm trên xe điện vì thương con còn quá bé mà phải lìa mẹ. Nay mới nguôi ngoai một tí mà còn đeo bông thêm một người đàn ông nữa thì chúng nó sẽ không còn phần trong mẹ sau khi đã thiếu hụt tình cha con. Hoàng Hoa cũng biết anh mến tụi nó, nhưng khi lấy nhau rồi, hoàn cảnh vợ chồng đòi hỏi sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau thì làm sao Hoàng Hoa vừa có thể lo cho con mà lại vừa làm đầy đủ bổn phận với chồng mới đây? Còn cứ chăm chăm theo con như hiện nay, con học bơi mẹ cũng phải ngồi trên bờ trông chừng; con hỏi một bài toán là mẹ phải bỏ ra cả ngày đọc sách để giảng lại, chưa kể sau này tụi nó lớn lên, học văn chương có Goethe, có Schiller và cần mẹ giúp đỡ thì Hoàng Hoa còn phải mầy mò theo chết luôn! Đó chỉ mới là việc học, còn bao nhiêu vấn đề vụn vặt khác trong cuộc sống mà chúng luôn tìm đến mẹ để được giải toả, chia sẻ, vậy thì cuối cùng Hoàng Hoa lấy đâu ra thì giờ lẫn đầu óc để làm tròn trọng trách đúng với ý nghĩa làm vợ đây hở anh? Mong anh Vũ rón hiểu cho, Hoàng Hoa không thể nhận lời anh được.

Lời từ chối của nàng nằm ngoài mọi dự tính khiến tôi hụt hẫng đến độ không kiềm chế được mình và trở nên sỗ sàng:

- Vậy là Hoàng Hoa định ở vá tới

già để mà hầu hạ chúng hả? Hoàng Hoa nên nhớ rằng, bọn trẻ bên này học xong trung học là tụi nó ra riêng tự lập hết. Lúc đó Hoàng Hoa có kêu nài, kể lể, tụi nó cũng không cần đến mẹ nữa đâu!

Hoàng Hoa chắc đã dự đoán được phản ứng của tôi nên nàng vẫn thần nhiên cười nhỏ nhẹ:

- Có chứ anh, Hoàng Hoa có nghĩ tới lúc đó chứ! Nhưng phải chờ đến chín mười năm nữa kia. Tối lúc đó, không cần anh phải nói, Hoàng Hoa cũng sẽ bắt chước Liên Chi... đáng báo tìm bạn bốn phương chứ ai mà ở được một mình hoài, phải không anh? Buồn chết đi được.

Trên đường về, chúng tôi không nói với nhau một lời. Đúng ra là Hoàng Hoa có nói gì đó mà tôi không còn lòng dạ nào để theo dõi. Trước khi xuống xe, nàng xoa nhẹ lên mu bàn tay tôi như một lời an ủi rồi dứt khoát quay lưng chui ra, bỏ mặc tôi ngồi lăm lăm bí xị trong xe. Hoàng Hoa đã từ chối nhẹ nhàng nhưng cương quyết. Còn tôi, tôi phải làm gì đây? Trở về Thụy Sĩ mở phòng mạch và lấy một cô bé trẻ măng nào đó để trả mối hận tình này, được chăng? Chắc chắn đó không phải là giải pháp tốt đẹp để nhanh chóng triệt tiêu hình ảnh Hoàng Hoa trong lòng, vì khi yêu nàng, tôi đã không vì tuổi trẻ hay dung nhan diễm lệ mà vì lòng chân thành ấm áp lẫn sự đứng đắn đầy tin cậy ở nàng mà tôi khó tìm thấy ở một người đàn bà nào khác. Còn chờ thì phải chín, mười năm nữa, liệu tôi có đủ kiên gan để đợi không? Nhà Hoàng Hoa ở trong ngõ cụt, tôi đã lái xe lăm vào trong ấy, nay chỉ còn cách là quay đầu xe trở ra mà thôi, chứ ở lì sao được! Đó là nói theo cách suy nghĩ hợp lý của trí óc. Còn trái tim mềm yếu hơn nhưng lại quyết định tất cả niềm hạnh phúc cũng như nỗi đau khổ của con người, thì lại tăng nhịp đập một cách thống thiết trong lòng ngực.

Tôi cứ ngồi chìm đắm với cái phương trình vô nghiệm đời mình, không biết là bên ngoài trời đã tối mịt...

Không Biết Mặt

Lê Nguyễn



Tôi dừng lại trên cầu, gió buổi sáng thổi mát da mặt. Từng đám lục bình quện vào nhau trôi chậm chậm qua chân cầu. Nước lớn, mực nước lên lúp xúp bờ kinh. Máy chiếc ghe thương hồ đang chuyển hàng cho buổi chợ sớm. Buổi sáng ở chợ Rạch Gòi rất náo nhiệt. Có lẽ vì chợ nằm trên trục lộ giao thông. Mỗi sáng chúng tôi thay nhau đi qua xã để xem

bảng công tác cho ngày hôm đó.

Chúng tôi, ba đứa, là sinh viên sĩ quan khóa 4/72 của trường Bộ binh Thủ Đức đi chiến dịch về tiểu khu Phong Dinh. Tôi, Tùng và Thại được phân phối về xã Thuận Hoà của chi khu Thuận Nhơn. Tên địa phương của xã này là Rạch Gòi. Xã nằm trên quốc lộ 4 đường qua tỉnh Chương Thiện. Đối diện với xã Thuận Hoà,

nằm bên kia quốc lộ 4, là nơi trấn đóng của tiểu đoàn 480 Địa phương quân. Vị tiểu đoàn trưởng tiền nhiệm đã bỏ mình tại xã này. Xã không hiền hoà như tên của nó.

Nhiệm vụ của ba đứa tôi là giải thích Hiệp định Ba lê và thế nào là ngưng bắn tại chỗ. Chào mừng công tác của chúng tôi là lá cờ của Mặt trận Giải phóng treo ngất ngưỡng trên một ngọn dừa bên kia sông của chi khu và mấy tên du kích ôm súng đi tới đi lui, thỉnh thoảng bông súng bắn khơi khơi. Phía bên kia sông là vùng của chúng.

Ông xã trưởng đón tôi bằng nụ cười thật tươi như lệ thường:

- Hôm nay tới phiên chú em?

Tôi gật đầu:

- Dạ!

Ông xã trưởng vỗ vai tôi:

- Hôm nay chú em không phải làm gì cả, mấy cán bộ y tế ở ngoài tỉnh vào phát thuốc và khám bệnh, chú em chỉ đi theo chơi thôi.

- Ở ấp nào vậy, bác Chín?

- Ấp Thạnh Mỹ A.

Tôi chưa kịp thở phào nhẹ nhõm, thì ông xã trưởng cho biết thêm:

- Hôm nay vào hơi sâu một chút, tuy nhiên chú em khỏi lo, có cán bộ Xây dựng Nông thôn đi mở đường.

Ấp Thạnh Mỹ A là ấp "hiền" nhất trong chín ấp của xã Thuận Hoà. Việt cộng ít về phá rối ấp này. Tôi đã đi công tác ở đây nhiều lần, dù an ninh hơn mấy ấp kia nhưng chưa lần nào vào đến cuối ấp. Cho đến ngày hôm đó chiến dịch gần tròn một tháng nhưng chưa có sinh viên sĩ quan nào ở tiểu khu Phong Dinh bị giết. Chỉ có một sinh viên sĩ quan bị Việt cộng bắt, lấy dây kẽm gai may miệng lại, rồi cột trên bè chuối thả cho trôi về chi khu. Chúng tôi đã được căn dặn, học tập "bốn không" kỷ lưỡng: không được uống rượu, không được đi lang thang ở đâu một mình, không được và không được... Tất cả mọi biện pháp an toàn cá nhân phải được áp dụng triệt để. Ông tiểu khu trưởng muốn chúng tôi trở về trường còn nguyên vẹn. Hồi đầu còn lạ nước lạ cái đứa nào cũng râm rập

tuân theo, nhưng ở lâu, nhất là chưa thấy chuyện gì xảy ra, tội tôi quên dần những điều đã được học tập. Thại, Tùng đi dạo xóm, đi ăn giỗ càng lúc càng thường hơn, nhịp độ tăng lên theo thời gian chúng tôi về xã này. Dĩ nhiên không có đứa nào mang theo súng ống. Chẳng lẽ đi ăn giỗ lại mang theo cây súng. Về đây chúng tôi được nghe hai câu chuyện, để làm bài học cho chúng tôi.

Chuyện thứ nhất là chuyện dài anh đi chiến dịch. Một anh đàn anh, khoá 3/72, về xã này, một hôm đi ăn giỗ, tiệc chưa tan người đàn anh bỏ ra về trước. Đàn anh uống rượu tuy hơi nhiều nhưng hãy còn tỉnh. Đàn anh về tới ven xã thì bất thành linh chạm trán một tên du kích. Cả hai cùng bất ngờ như nhau. Đàn anh nhìn tên du kích nghẹn ngào không biết nói lời gì. Anh du kích nhìn đàn anh cũng không biết xử trí ra sao, cuộc gặp gỡ ngoài chương trình của bác và đảng. Tay cầm chặt cây súng, đàn anh nhoẻn miệng cười làm duyên với tên du kích, rồi đi thật nhanh về xóm. Ông trưởng đoàn Xây dựng Nông thôn kết luận: “Không có khẩu súng mang theo thì anh chàng khoá 3 khó bảo toàn mạng sống.”

Câu chuyện thứ hai, nhân vật trong chuyện không dính dáng gì đến chúng tôi, nhưng lại được kể đi kể lại nhiều lần hơn câu chuyện trước, cũng chẳng có gì khó hiểu vì chúng tôi đều là những chàng... trẻ tuổi, đẹp trai dễ bị dụ dỗ. Một anh thiếu úy trưởng đồn cảnh sát của xã, đẹp trai hay không không nghe nói đến, chỉ biết là anh bị một em giao liên có nhan sắc cá lặn chim sa giăng lưới tình. Nghe đâu, anh ta hai tay còn đang tuột quần thì em chụp khẩu súng của anh, kê ngay vào trán anh bóp cò. Anh cán bộ Xây dựng Nông thôn kể câu chuyện quả quyết, thể như là được chứng kiến tận mắt:

- Anh chàng hai tay bị kẹt đang cầm cái quần không phản ứng gì được, mà chưa sơ múi gì hết mới tức chó. Con nhỏ khôn thấu trời.

Mấy chúc sắc trong xã cứ kể đi kể lại câu chuyện này. Họ nhìn mặt

chúng tôi thấy hình như thằng nào cũng đại gái cả.

Từ xã trở về, tôi leo lên căn gác, chỗ ở của ba chúng tôi trong những ngày công tác tại xã Rạch gòi. Căn gác này của ông chủ hãng xe đồ Rạch gòi - Căn thơ tốt bụng, nhà nằm ngay sát bên chợ. Thằng Thại hãy còn nằm nường, quay sang hỏi tôi:

- Còn tiền không mậy, cho tao mượn đỡ ít chục uống cà phê?

Tôi lấy bóp đưa tiền cho Thại:

- Chẳng còn bao nhiêu, nếu mấy bữa nữa ban lương không vào tới chắc đói!

Thại chắc lưỡi:

- Thằng Tùng cũng hết nhẩn tiền. Thôi, tháng sau mình ra tỉnh lãnh lương cho chắc ăn.

Tôi ra bao lơn ngồi coi buổi nhóm chợ, chờ giờ đi công tác. Thại cùng Tùng đội nón lười trai đi xuống quán. Tôi không có thú ngồi quán nhâm nhi cà phê như tội nó. Ngoài tiền cơm, tôi không tốn khoản tiền nào khác nữa. Nếu không cho tội bạn mượn lung tung, thì trong túi tôi hãy còn đủ tiền lây lất năm ba bữa nửa tháng. Tiền cơm ở xã này chẳng tốn bao nhiêu, thịt cá tôm tép rẻ rề. Hồi còn ở quân trường tôi là một trong số rất ít đứa trong trung đội lãnh lương nhà binh mà còn dư tiền gửi về cho... mẹ già. Người dì tôi, nghe mẹ tôi “ca ngợi” tôi, bả xì một tiếng:

- Thằng con chị nó chơi nước cò cao, đưa một sau này nó lấy lại mười.

Chính sách để dành tiền của tôi hồi ở quân trường là: triệt để ăn cơm nhà bàn. Cơm nhà bàn là cơm do nhà trường nấu. Cơm nhà bàn thì quí hờn ma chê. Nhưng nhìn mấy thằng bạn tôi ăn cơm “ký sổ” mà tôi ngao ngán. Ký sổ nghĩa là cứ tự do ăn, ăn càng nhiều càng tốt, ăn xong chỉ việc ký tên vào sổ nợ, khi nào lãnh lương... mới phải trả.

Đầu tháng lãnh lương ra tội nó có nhiệm vụ phải trả nợ cho mấy bà chủ câu lạc bộ, rồi được ân cần mời tiếp tục ký nợ. Gay nhất là khoảng hai tháng trước ngày mãn khoá, mấy bà không cho ký nữa mà chỉ đòi nợ. Nhiều thằng chắc không còn đủ tiền

đón xe đồ về quê nhà trước khi đáo hạn đơn vị.

Tùng và Thại ở quán cà phê về. Tùng bảo tôi:

- Anh Năm trưởng đoàn Xây dựng Nông thôn bảo tao về nói với mậy, có đi theo mấy ảnh thì xuống ngay, hồi hôm Việt cộng mới về treo cờ ở trường học. Mậy đi lẻ tẻ một mình coi chừng tội nó chặn đường cắt lưỡi.

Tôi cười, nụ cười nửa ngờ nửa tin:

- Thôi cho xin đi bạn, hù hoai, lát tao đi sau. Hôm nay tao chỉ đi theo châu rìa, lúc nào đi không được!

Tùng quay sang Thại:

- Mậy nói cho nó nghe cái coi, nó không bao giờ tin tao. Thôi tao biết rồi, nó lại muốn ghé nhà bà Hai.

Thại tiếp lời:

- Hồi này hai cán bộ đi gỡ cờ, trúng mìn Việt cộng gài bị thương nặng.

Tôi vẫn có thú đi một mình. Tôi thích chỉ mình tôi trên con đường nhỏ vào ấp, đất sinh nứt nẻ mùa nắng, trơn trượt mùa mưa. □nh nắng chiếu xuyên qua tàn cây ngọn lá, trải những hoa nắng lung linh trên đường, nhảy múa dưới từng cơn gió. Hương cau, hương lúa thơm ngát. Những con đường vào ấp thường nằm cạnh bờ sông. Nhà cửa dân chúng nằm rải rác dọc theo bờ kinh đào, ngả mình soi bóng nước; khung cảnh tuyệt đẹp, nên thơ. Bắc ngang qua những con kinh đào chẳng chịt là các cây cầu nhỏ, nhiều khi chỉ là mấy thân dừa. Nhớ lại lần đầu, nhìn dòng nước cuộn cuộn dưới chân cầu, tôi ngập ngừng nhiều lần mới dám dậm bước, trong khi dân địa phương thông dong qua cầu, đôi khi trên vai còn gánh gồng trĩu nặng.

Ngang qua nhà bà Hai, tôi thấy bà đang số rớ trước sân. Bà Hai cỡ tuổi má tôi, có thằng con lớn đang học Võ bị Đà Lạt. Bà nói tôi giống tạc con bà, nên tôi được bà đãi ngộ đặc biệt hơn hai thằng bạn cùng khóa. Thằng Tùng nghi ngờ bà Hai chấm tôi cho đứa con gái của bà. Cô bé học sư phạm ngoài thị xã. Tôi thường ăn cơm nhà bà mỗi khi đi công tác qua đó. Bà Hai

chặn tôi lại:

- Dì nói con rồi, con không nên đi mình ên, con có biết hai cán bộ Xây dựng Nông thôn bị thương hồi sáng này chưa? Mấy “ổng” về hồi hôm, không biết rút đi hết chưa!

Nhìn gương mặt lo lắng của bà Hai, tôi mỉm cười trấn an bà:

- Không sao đâu dì, chắc tụi nó đi hết rồi.

Tôi chào bà Hai để đi, bà dặn với theo, về nhớ ghé bà ăn cơm. Qua khỏi nhà bà không bao xa, một tiếng “cắc bùm” nổ sát rạt bên tai, tôi giật nảy người. Sau thân dừa bước ra một anh cán bộ Xây dựng Nông thôn:

- Hết hồn hả chuẩn úy! Anh Năm dặn tôi ở lại đây chờ chuẩn úy, hồi hôm tụi nó lại về.

Tôi hơi giận vì trò chơi không mấy vui này, nhưng biết lỗi, tôi nhỏ nhẹ:

- Cám ơn anh Ba.

Tôi và anh cán bộ đến nơi thì đoàn y tế của tiểu khu đang làm việc bờ hơi tai. Người phát thuốc, kẻ chẩn bệnh cho một đám đông dân chúng đang sắp hàng chờ đợi. Ngày thường kêu gọi dân chúng đi nghe chúng tôi nói chuyện thì chỉ thấy năm mười người, hôm nay không biết người ở đâu đổ ra như đi trẩy hội. Tôi đứng tựa vào thành cây cầu ván bắt qua con kinh đào trước trường tiểu học, nơi đêm rồi Việt cộng về treo cờ. Anh cán bộ chỉ tôi bụi hoa dọ lý gần cột cờ cành lá tả tơi, đất bị đào lên mấy mảng vì sức nổ của quả mìn nội hóa.

Một bà lão, tay cầm cây gậy, dò dẫm tìm đường lên cầu, nhà bà có lẽ ở đâu đó bên kia sông. Đôi mắt bà đã loà. Bà ít nhất cũng bằng tuổi nội tôi, nghĩa là cũng phải ngoài bảy mươi. Không ai để ý đến bà, mọi người ai ai cũng lo mau mau qua cầu đến trường học xin thuốc. Tôi chạy qua cầu, đất bà đi qua. Sau đó tôi hỏi anh cán bộ:

- Bà già không có con cháu gì sao, anh Ba?

Anh cán bộ vừa vấn điều thuốc rê vừa trả lời:

- Bà ở với thằng cháu, lính tiểu đoàn 480 mới chết năm ngoái, giờ bà sống nhờ sự giúp đỡ của chòm xóm.

Khi bà già xin được thuốc về trở lại cầu thì mặt trời đã đứng bóng, ánh nắng chiếu lung linh xuống mặt nước. Tôi đi bà qua bên kia cầu. Hai tay bà ôm chặt cánh tay tôi, miệng rớt rít cám ơn. Tối đường về xóm, bà bảo tôi bà có thể về được một mình. Nhìn bà tôi nhớ đến nội tôi. Nội cũng thui thủi ở dưới quê nhà một mình, nội nói nội không thể bỏ vườn tược, mồ mả tổ tiên. Nhưng may mắn hơn bà, nội tôi hãy còn khỏe, mắt nội tuy yếu nhưng chưa loà. Càng nhìn, tôi càng thấy bà già giống hệt nội tôi. Tôi lấy trong bóp khoản tiền còn lại, dúi vào tay bà:

- Con có chút đỉnh tặng bà.

Bà già run rẩy buông cây gậy, sờ soạng tìm tôi, miệng niệm Phật liên hồi. Tôi nhặt cây gậy cho bà, rồi đi thật nhanh trở lại cầu.

Trời đã sang đông từ lâu lắm, bên ngoài song cửa tuyết đổ mịt mù, tuyết đổ muôn phương, trời lạnh cắt da. Hơi lạnh từ cái lò sưởi tỏa ra không đủ ấm, vì tôi đã vận lò sưởi xuống số nhỏ nhất, để tiết kiệm dầu. Tôi theo binh pháp “Thà ăn ít mà được ăn lâu”. Có gì lạ đâu, trong túi tôi chỉ còn vòn vẹn có mấy chục bạc. Thời buổi kinh tế đang xuống dốc, nhìn đâu cũng thấy thất nghiệp, hăng xướng nối đuôi nhau đóng cửa, thì ít chục bạc chỉ đủ mua một bịch gạo và chai xì dầu. Tôi bỗng nhiên trở thành một Phật tử thuần thành hồi nào không hay. Má tôi biết được chắc bà hài lòng lắm. Hồi còn bên nhà, mỗi tháng có bốn ngày ăn chay mà cha con tôi cứ quên mãi. Để cho anh em tôi dễ hiểu, má tôi lấy thí dụ rất thực tiễn: ăn chay và tụng kinh mỗi tối giống như mình để dành tiền trong nhà băng, sau này có dịp sẽ đem ra dùng. Bản tính má tôi hay lo xa, sợ khi hoạn nạn không có vốn phòng thân. Tôi cố gắng ăn chay và niệm kinh mỗi tối theo lời má tôi dặn, không phải để có tiền lời sau này mà vì thấy tội nghiệp mẹ già. Hồi vượt biên, ngồi trên chiếc tàu nhỏ xíu chòng chành trên biển Đông không biết chìm xuống biển lúc nào, tôi

nghiệm thấy lời má tôi rất là... hữu lý, ít nhất cũng làm tôi an dạ đôi chút. Tôi bắt đầu dùng tiền để dành của... bà già rồi đây.

Đầu niên khoá này tôi bị cúp học bổng. Sau 6 lục cá nguyệt, tôi còn thiếu 4 chứng chỉ mới xong học trình một. Lão tiến sĩ chủ tịch ủy ban cấp học bổng, phân ưu với tôi:

- Sau khi anh xong học trình nhất, tôi sẽ cho anh học bổng tiếp.

Lão già này thì đừng hòng xin xỏ, ca kè gì cho tốn nước bọt. Tôi cầm xấp hồ sơ lão đưa lại cất vào cặp, chào lão bước vội ra cửa. Lão tội nghiệp gọi lại:

- Anh có họ hàng, thân thuộc gì ở đây không?

Tôi cười buồn:

- Thưa không!

Lão tiến đưa:

- Anh kiếm việc đi làm một thời gian, để dành tiền. Tôi biết anh học được, nhưng đáng tiếc không làm sao khác hơn được. Luật là luật, không thể ngoại lệ cho bất cứ ai, dù là sinh viên ngoại quốc hay bản xứ.

Lão nói đúng chỉ có một nửa, nhưng tôi không dám cãi lại, nếu có cơ may vượt qua cơn khó khăn hiện tại, tôi lại phải trở lại gặp lão. Đời dạy tôi bài học: một câu nhin chín câu lành. Điều kiện để được cấp học bổng của sinh viên bản xứ và sinh viên tị nạn khác nhau xa lắm. Sinh viên bản xứ chỉ cần nộp đơn xin một lần trong năm, trọn năm học chỉ phải thi một số kỳ thi chánh. Họ thông dong lãnh học bổng cho đến lục cá nguyệt thứ 6, tức ròng rã ba năm trời. Sau *semester* thứ 6, nếu chưa xong học trình nhất bấy giờ họ mới bị cúp học bổng. Sinh viên tị nạn phải nộp đơn xin mỗi đầu lục cá nguyệt: mùa đông, mùa hè. Mỗi lần xin phải nộp đủ 20 giờ thi (ngành Hóa học) cho học trình nhất và 25 giờ thi cho học trình nhì. Thiếu một giờ thi cũng bị bác đơn, ngược lại thi dư bao nhiêu giờ thì cũng lãnh ngân đó tiền và không một lời ban khen. Môn Hữu Cơ, cuốn sách dày như cuốn tự điển mà chỉ có bốn giờ thi, cho nên muốn kiếm 20 giờ thi chuyện cũng không dễ dàng gì. Nhất

là tiếng Đức là một thứ tiếng quái đản, nuốt hoài không trôi. Người mình vẫn vẫn về bảo, mỗi khi mang tổ tiên ông bà của nhau ra tố khổ là nói tiếng Đức đó sao! Ngành Hóa tôi theo học dài 5 năm, tức 10 lục cá nguyệt. Học trình nhất kéo dài 5 lục cá nguyệt. Sau 5 semester, sinh viên nào nộp đủ tất cả các chứng chỉ ấn định thì được cấp cho văn bằng tốt nghiệp học trình nhất. Với văn bằng này, lỗ mẹ già mất đi không ai nuôi cho đi học tiếp thì được làm nghề... phụ việc trong mấy hãng hóa chất. Nghề nghiệp sẽ được đề là: nhân viên phòng thí nghiệm. Nói nôm na còn thua các học sinh mấy trường kỹ thuật, các học sinh này tốt nghiệp được cấp văn bằng cán sự (tức tú tài kỹ thuật). Khi đi làm các ông cán sự này chỉ huy các sinh viên "bên trời lặn đạn". Nếu xét trên bình diện kỹ thuật thì các ông cán sự thua xa các sinh viên đã xong học trình nhất. ở xứ Áo, ông nào có cấp bằng, ông đó chỉ huy.

Thời gian đầu kém sinh ngữ, tôi chỉ học cầm hơi kiếm học bổng. Sau khi tiếng Đức đủ sức tán gái, thì tôi như tay đua xe hơi formal I đã bị địch thủ qua mặt mấy vòng. Bỏ học đi làm luôn thì tiếc, dù gì tôi cũng đã theo được ba năm, đoạn đường trước mặt còn xa nhưng không phải là vô vọng, hơn nữa trong người tôi trót có cái máu ham danh. Hồi còn trong quân ngũ, vừa lên thiếu úy, nghị định chưa được bộ Tổng Tham Mưu gửi về bên Không quân, tôi nhờ thằng bạn con ông đại tá gửi cho một bản in chưa ráo mực, đem đi làm ngay chứng chỉ tại ngũ để được đeo lon. Ông chuẩn úy già làm cùng sở thấy chướng mắt, bảo tôi: "Lon thiếu úy nhỏ xíu mà mày làm gì dữ vậy?" Tôi cười tỉnh bơ: "Ai sao không biết, tui mê nó quá trời". Ở xứ Áo bằng cấp được trọng vọng ghê lắm. Tốt nghiệp các trường đại học, trên giấy tờ kể từ đó được gắn thêm trước cái họ cái tít khổng lồ: kỹ sư, tiến sĩ, bác sĩ.... Chỉ mới thấy thằng kỹ sư trong hãng nơi tôi đi

làm mùa hè thôi, mà tôi đã nằm mơ bao nhiêu lần. Tôi thấy, tôi mặc áo vét đi làm. Mấy công nhân trong hãng một câu: ông kỹ sư, hai câu: xếp. Bởi vậy làm sao tôi có thể bỏ việc học cho được. Khỏi cần mẹ già ở bên nhà gửi thư sang khuyến khích, thằng con của bà với bất cứ giá nào cũng phải học xong.

Nhưng làm sao đây hỡi trời? Đầu tiên phải qua cơn hoạn nạn này cái đã. Việc làm dạo này đâu phải dễ kiếm. Tôi ra bộ Lao Động, người ta đứng sắp hàng chờ, hàng dài tới ngoài cổng. Còn đang đứng ló ngó, thì có người vỗ vai:

- Đi đâu đây cha?

Quay lại thấy thằng bạn, tôi cười méo xẹo:

- Còn đi đâu nữa!

Tôi và Chính cùng vượt biên chung với nhau ngày trước. Nó học điện tử, nhưng chỉ yêu có mỗi môn toán, nên bị mất học bổng trước tôi. Ngành điện tử, học trình nhất chỉ có 3 lục cá nguyệt, học trình hai dài 7 lục cá nguyệt, nghĩa là đoạn đường trước mặt của nó còn dài thăm thẳm. Nó thối chí, bỏ cuộc, đang kiếm việc đi làm luôn.

- Mày mà cũng bị mất học bổng sao?

Thằng này tính tình rất tốt, nhưng chuyên môn mớic hợm người, tôi cười buồn:

- Mày biết kỳ này tao nộp cho lão Dr. Kohler bao nhiêu giờ không, gần 40 giờ. Bớ khi, chỉ còn thiếu có 4 chứng chỉ nhỏ, hi vọng lão động lòng bác ái.

Thằng bạn ái ngại:

- Mày tính sao đây?

- Còn gì nữa để tính. Đói thì đầu gối phải bò. Nếu kiếm được việc nửa ngày thì hay, không được thì bỏ học một thời gian.

Từ sở tìm việc làm về, tôi càng xuống tinh thần thêm. Chính mất học bổng trước tôi khá lâu, vẫn chưa tìm được việc làm. Nhưng nó khá hơn tôi, quen nhiều, biết xoay trở nên vẫn sống... nhàn. Còn tôi tính tình vốn nhút nhát thì làm sao đây? Đôi lúc để trấn an, tôi tự nhủ: trời sanh voi sanh

ba năm

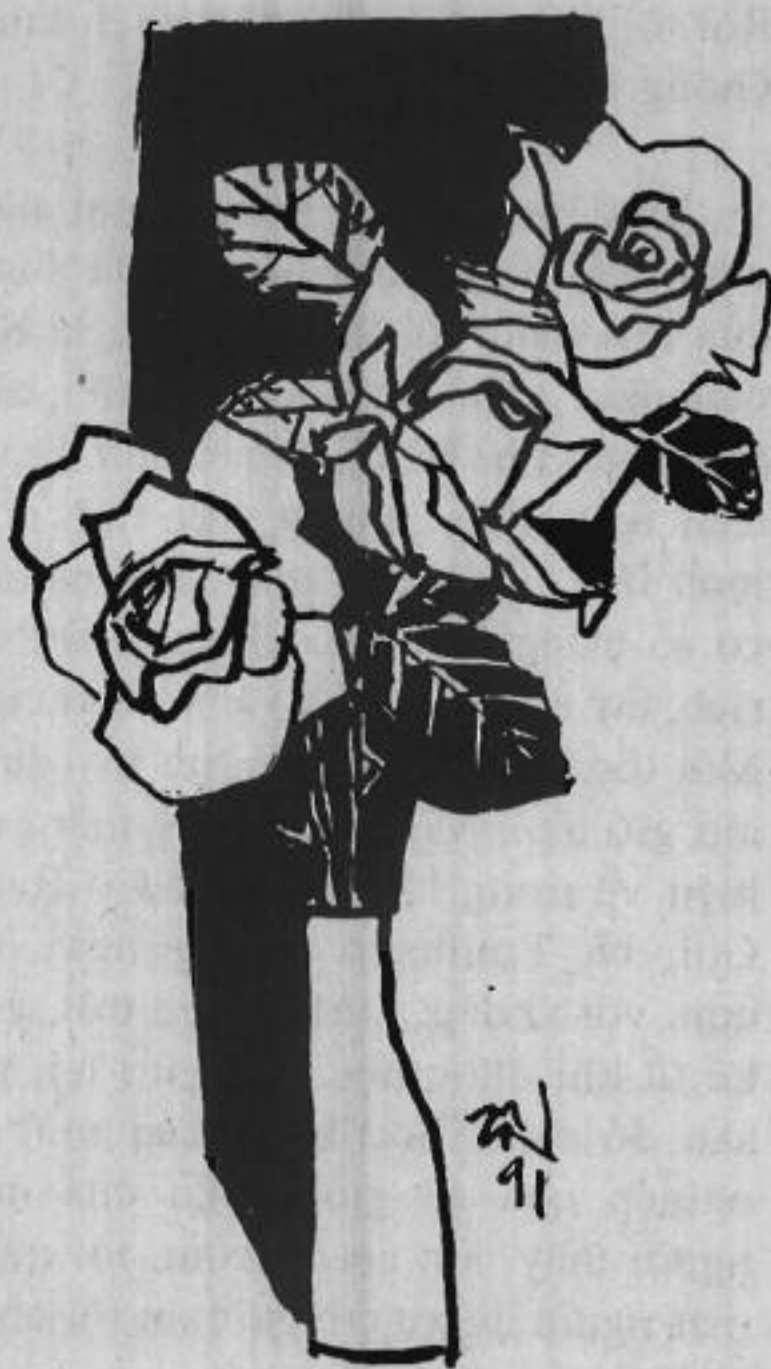
*Đã hết rồi chẳng một cuộc tình
Ba năm ngắn ngủi kiếp phù sinh
Xuân chưa kịp trở mùa hoa mới
Người đã quay lưng khuất bóng hình.*

*Kỷ niệm xưa đi vẫn trở về
Đêm dài thao thức một cơn mê
Tóc tơ một thuở nồng ân ái
Nay bỗng tàn hương, nhạt ước thề.*

*Hết thật rồi sao, khúc hát đời?
Lời cảm đấy huyết khép bờ môi
Mặt trời không thấp bình minh cũ
Trăng chẳng là trăng khi có đôi.*

*Chưa thuộc về nhau đã mất nhau
Rượu vui chưa cạn hoá men sầu
Phải chi tìm ốc thôi đừng nhớ
Đâu biết mình đang ôm nỗi đau!*

b.h.t.



cỏ. Đọc báo thấy có chỗ cần người, tôi cũng thử tìm đến. Nhìn thấy đối thủ của tôi sắp hàng chờ vào tỉ thí, thằng nào cũng hơn hẳn tôi về mọi mặt, tôi lùi thối ra về không dám vào ứng thí. Chạy ra ban đại diện sinh viên, mấy ông "lãnh tụ" sinh viên ghi tên tôi vào sổ biểu về nhà chờ. Chờ đến bao giờ, không được cho biết. Tôi chạy lung tung như gà mắc đẻ, không có chỗ nào không mò đến, đâu đâu cũng chỉ thấy một màu tang trắng trời. Cánh đồng cỏ xanh mơn mớn đâu chẳng thấy, con voi ròm tôi sắp lăn đùng ra chết vì đói. Tiền dành dụm đi làm mấy tháng hè đã cạn queo. Tiền sưởi, tiền điện, tiền nhà, trăm thứ nằm sắp lớp chờ tôi thanh toán. Cầm mấy chục đồng còn sót lại tôi chưa biết tính sao cho ngày mai.

Nghe tiếng chuông cửa reo, tôi giật nảy người. Đạo này tôi sợ bè bạn đến chơi. Nhà không đủ ấm, cơm nước không có mời chúng bạn. Đâu phải đứa nào cũng biết cơn bĩ cực của tôi. Không lẽ, đi đâu tôi cũng la lên: "Đạo này tao đói lắm, đừng đến chơi nghe tui bây!"

Cửa vừa mở, Chính vọt vào như cơn lốc. Tôi thở ra nhẹ nhõm, thằng này thì khỏi lo, mới gặp nó hồi sáng.

Chính không cởi chiếc áo choàng dính đầy tuyết của nó, móc bóp đưa tôi 500 đồng:

- Cửa bà Trummer tặng mày.

Tôi bàng hoàng:

- Nhưng bà Trummer ... là ai?

Nó đưa tôi cái danh thiếp:

- Câu chuyện dài dòng lắm, để lúc khác. Tao quen bà. Bà biểu mày biên ít chữ cho bà. Nhớ cho bà biết mày học tới đâu. Bà hứa tìm hội đoàn tư nhân bảo trợ cho mày. Quan trọng nhất...

Nó cười thật đều:

- ...nhớ viết là tao có đưa mày 500, để không bà tưởng tao nhậu luôn thì tội nghiệp tao. Mấy đứa nghèo dễ bị nghi oan lắm.

Nó nói một hơi rồi đi tuốt. Chính về rồi mà tôi vẫn chưa hoàn hồn. Món tiền này lớn quá đối với tôi. Bây giờ tôi mới hiểu, tại sao bà lão ở Rạch Gòi ngày xưa lúc tôi tặng tiền

cho bà, bà niệm Phật liên hồi. Tôi còn nhớ tới ngày nay cái cảm giác sung sướng kỳ lạ. Lòng tôi ngập tràn hạnh phúc, mặc dù buổi chiều hôm đó tôi đói meo vì không còn tiền để đi ăn. Cái cảm giác ngày nay còn dễ sợ hơn nữa. Tôi được bài học trọn vẹn. Cho không chưa đủ, phải biết cả nhận, để mới thấy cần phải cho. Có lẽ tôi là thằng gian ác cho nên thượng đế cho tôi nếm đủ mùi vị mặn ngọt ở đời.

Tôi viết lá thư ngắn cảm ơn bà Trummer, ít hàng về việc học. Ít ngày sau tôi nhận được thư bà. Bà ca ngợi việc học của tôi, khuyên tôi hãy rán phấn đấu, việc làm mà bà tin tôi sẽ làm được. Tạm thời bà chưa tìm được người bảo trợ tôi, nhưng bà hứa giúp đỡ tôi 2 tháng. Bà cho biết, bà là cựu hiệu trưởng một trường tiểu học, nay bà đã về hưu. Số tiền hưu trí của bà không có bao nhiêu, chứ không bà sẽ giúp tôi lâu dài hơn. Lá thư của bà như viên thuốc hồi sinh, giúp sống lại cái tinh thần đã xuống tận cùng bằng số trong tôi. Khoản tiền nhỏ của bà đưa tôi qua cơn khốn khó. Tôi thi nốt mấy kỳ thi còn thiếu. Lão Dr. Kohler cấp lại học bổng cho tôi. Việc học của tôi từ đó không còn trở ngại nữa. Rồi tôi tốt nghiệp đại học và đi làm. Giòng đời lặng lẽ trôi.

Một buổi chiều buồn, ngại nấu cơm, tôi đi ăn cơm tiệm. Qua song cửa nhà hàng tôi thấy mấy nụ lá bắt đầu đâm chồi trên những cành cây trong sân nhà hàng. Mùa xuân đã về trên niên lịch, nhưng trời hãy còn lạnh lắm. Tôi bỗng thấy một bà lão co ro trong chiếc áo choàng dày cũ rách, tay chống gậy đi vọt vờ qua cửa. Mái tóc bà trắng phau, run rẩy dưới làn gió hàn. Một thoáng kỷ niệm cũ hiện về trong ký ức. Bà lão ở Rạch Gòi, bà Trummer, những ngày ăn cơm với xì dầu... Mấy năm trôi qua, kể từ khi được học bổng trở lại, rồi sau đó được học bổng của một xí nghiệp qua sự giới thiệu của một người thầy, ấm áo no cơm, tôi quên mất người ân xưa. Người ân tôi chưa hề biết mặt. Bữa cơm mỹ vị cao lương

trở nên nhạt nhẽo. Tôi bỏ dở bữa ăn, chạy ngay đến nhà Chính, rủ nó đi thăm bà Trummer. Tôi tưởng tượng chắc bà sung sướng lắm nếu bà biết, nhờ sự giúp đỡ của bà mà tôi có cơ may hoàn tất được việc học. Tôi hình dung người đàn bà kỳ diệu này. Bà chắc phải đẹp lắm. Gương mặt bà hẳn phúc hậu biết bao nhiêu. Tôi tự hứa với lòng từ nay tôi sẽ thăm viếng bà thường xuyên.

Vừa thấy mặt tôi, Chính đưa cho tôi xem tờ cáo phó:

- Mày còn nhớ bà Trummer? Bà mới mất, tao hay cũng trễ, định bữa nào báo cho mày biết.

Tôi cầm tờ cáo phó, thần thờ ngồi xuống ghế. Chính cho biết thêm:

- Nghe đâu bà bệnh khá lâu mới mất. Đạo sau này tao không có tới chơi nhà bà, nên không hay biết gì hết. Hôm đưa đám có một tên Việt nam ở tận Innsbruck (cách chỗ chúng tôi ở khoảng 600, 700 cây số) về đưa, mình ở sát bà mà không có mặt, bậy quá!

Cuối tuần, tôi và Chính đi thăm mộ bà. Việc làm chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Có lẽ ngày xưa bà sẽ sung sướng lắm nếu tôi một lần đến thăm bà. Trong đời, tôi đã làm không biết bao nhiêu là lầm lỗi, đây là lỗi nặng nhất. Nơi bà yên nghỉ nằm xa ngoài thành phố. Trớ trêu, nghĩa trang nghèo này nằm cạnh một nghĩa trang khác mang cùng tên cách nhau một con lộ nhỏ, dành cho những người giàu có, với những ngôi mộ xây nguy nga, lộng lẫy, cẩn toàn đá quý, trồng đủ loại hoa, cỏ xanh mượt cắt gọn ghẽ, lối đi được chăm sóc cẩn thận. Hai đứa tôi mất gần hai tiếng đồng hồ, tìm mộ bà trong nghĩa trang giàu, nơi đây không có chỗ cho bà. Chúng tôi quên mất một chân lý: thường những người nghèo mới giàu lòng từ thiện.

Hai đứa tôi đặt bó hoa tươi lên mộ bà, một ngôi mộ giản dị: mộ gia đình giòng họ Trummer. Cạnh bó hoa của chúng tôi là bó hoa của người nào đó đến trước. Có lẽ một chú học trò, một kẻ thọ ơn... Bó hoa hãy còn tươi, rực rỡ dưới ánh nắng vàng yếu của ngày xuân trời còn lạnh...

Trời Xanh Không Em

Nguyễn Thị Phong Dinh



Mùa hè năm 72, cha tôi tử trận ở Long Mỹ, để lại một vợ và bốn con. Mẹ lúc đó mới ba mươi bốn, tôi mười lăm và thằng Thanh vừa bảy tuổi. Sau gần một tháng bàng hoàng, tang thương mẹ tôi trở lại với cuộc sống cơm áo đời thường trước mặt với đàn con nhỏ dại. Con mất cha như nhà mất nóc, chị em tôi như bầy chim tan tác lạc đàn. Dòng đời vẫn lặng lẽ trôi mặc cho bao biến cải đổi dời. Mẹ con tôi phải cùng dựng lại nóc; cuộc chiến chinh nào cũng đưa những

người mẹ trở thành “phụ thân”. Gom hết tiền dành dụm cộng với tiền tử tuất, mẹ tôi bán luôn căn nhà đầy hình ảnh kỷ niệm cha tôi, để sang lại quán cơm bình dân, đổi diện bốn xe đồ thị xã. Phía sau quán cơm Thanh Vị, mẹ tôi lấy tên thị xã đảo ngược lại, bà dựng thêm hai chái nhà cho mấy mẹ con cùng ở. Hai bên nội, ngoại đều nhiều lần đề nghị đem vài đứa về nuôi giùm, nhưng bà một mực từ chối. Tôi thương mẹ vô cùng. Là con gái lớn, tôi cũng nhiều lần xin

nghỉ học giúp mẹ một thời gian, đợi khi ổn định đâu vào đó, tôi trở lại trường cũng không muộn; nhưng mẹ tôi vừa khóc vừa mắng tôi một trận nên thân. Từ đó, tôi không dám nhắc đến chuyện đó nữa, mà cố gắng sau buổi học đỡ đàn mẹ cho tiệm cơm và chăm sóc đám em. Đời sống mẹ con tôi cứ vậy lặng lẽ trôi như dòng kinh vắng chảy quanh thị xã, phía sau nhà.

Hơn năm sau, quán cơm mẹ tôi khách ăn muốn mượn phải mở rộng thêm gần hết mặt lộ. Khách quen hàng ngày, phần đông là đám tài xế và phụ lơ; còn lại là hành khách tứ xứ hoặc những người lính trẻ một lần dừng quân. Họ đến và đi như những cơn gió nổi, không mấy lần trở lại. Có những hôm đường bị đắp mô, hay huốt chuyển xe cùng, vài người khách vào quán hỏi mượn chỗ ngủ tạm qua đêm. Mẹ tôi nghĩ ngay đến chuyện biến hai chái phía sau thành nhà trọ cho khách lỡ đường. Đã khá giả nên mẹ tôi mượn căn nhà rộng rãi gần nhà máy điện, cho chị em tôi có đời sống riêng biệt, xa khỏi chỗ bán buôn ồn ào. Công việc phụ giúp mẹ ở quán cơm cũng giảm dần vì mẹ đã có nhiều người bà con từ dưới quê lên làm phụ. Họ vừa tránh được cuộc chiến tranh đang càng ngày khốc liệt vừa kiếm được công ăn việc làm. Mẹ tôi sau thời gian lao đao, khốn khổ nay đã được chút bình yên. Bà tươi tỉnh và duyên dáng hơn xưa. Có nhiều người đàn ông đến ve vãn bà, nhưng chừng như bà không mấy quan tâm bởi đàn con bốn đứa còn nhỏ dại. Năm đó tôi vừa mười bảy, tuổi dậy thì rực rỡ của thời con gái. Ngực tôi vun cứng, mắt long lanh, môi luôn mọng đỏ và ngượng ngùng trước những đôi mắt của đám con trai cùng lớp, những người lính trẻ mỗi lần tôi đi ngang qua tiểu đoàn. Đêm tôi trằn trọc khó ngủ, nằm lắng nghe tiếng súng vọng xa xa quen thuộc, mộng mị vu vơ.

Những chiếc lồng đèn xanh đỏ đủ loại bắt đầu treo bán khắp dãy chợ và trong trường, vận động cho chương trình văn nghệ trung thu yểm trợ tiền phương. Nhờ cao ráo, sáng sủa tôi

được tuyển vào ban hợp ca và ban vũ của trường. Trong một buổi tập hát, tôi quen Lộc. Anh học 12C, trên tôi một lớp và trưởng khối báo chí trường. Chạm ánh mắt anh lần đầu tôi đã linh cảm một quan hệ tình cảm gì đó giữa tôi và anh. Lộc không đẹp trai, anh da ngăm ngăm, dáng người hơi thấp chắt nịch, đôi mắt thật sáng và thông minh. Với anh, trong ánh mắt đó, tôi biết hình ảnh mình đã chiếm ngự. Ngày nào Lộc cũng đi ngang qua lớp tôi đôi lần. Để nhìn thấy tôi và được tôi liếc nhìn đáp lại. Chỉ vậy mà đêm nào tôi cũng nằm mơ tưởng đến anh, muốn đêm qua nhanh để ngày mai tôi được anh liếc nhìn bối rối. Lộc ở trọ học nhà bà con gần ngõ nhà tôi, cuối bờ kinh xáng vì gia đình anh ở Hoà Hưng, cách thị xã cả nửa ngày đò.

Một buổi tan học, vừa rẽ vào ngõ, tôi đã thấy anh đứng đợi tự bao giờ. Anh trao bức thư và nói vội: "Gửi cho Loan". Tôi chưa kịp phản ứng, tim đập thình thịch thì anh đã rảo bước đi

nhANH. Về nhà tôi không kịp thay đồ, chui ngay vào hầm "chàng-xê" để đọc thư anh. Tôi đọc đi đọc lại thư Lộc nhiều lần, gần thuộc lòng mà vẫn chưa chán. Vài ngày sau tôi trả lời thư anh; cuộc tình bắt đầu từ đó.

Ông là một khách trú thương hồ tâm thược, tuổi chừng năm mươi. Một tháng đôi lần, ông ghé giao hàng và nhận hàng đặt cho lần ghé tới. Nghe nói ông người Tàu lai, gốc gác ở miệt Tân Châu, Hồng Ngự. Trong đêm một trái pháo rơi giữa nhà, cả gia đình đều chết thảm, trừ ông. Đến nay ông vẫn chưa hiểu tại sao mình sống sót với bao mảnh đạn phá nát bả vai, phải mổ nhiều lần mới lấy hết miếng. Từ đó ông bỏ xứ ra đi, sống lênh đênh trên chiếc ghe bầu mà ông gọi là nhà. Tôi chẳng thấy ông có chút gì là lai cả vì ông nói tiếng Việt trôi chảy, lưu loát còn hơn cả người Việt. Chú Bảy, tên ông, sống trên chiếc ghe buôn, xuôi ngược khắp mặt sông hồ của miền châu thổ. Dạo sau

này, ông ghé quán mẹ tôi thường xuyên hơn và lần nào ngoài hàng cho quán, ông cũng có những món quà nhỏ, là lạ phương xa cho chị em tôi. Khi thì gói chuối ngào Hồng Ngự, khi thì chục cam miệt Cái Bè và lắm lúc cả chiếc kẹp tóc đôi mồi tận chợ Hà Tiên. Để rồi có hôm, ông dùng ghe bên bờ kinh hản vài hôm, phía sau quán mẹ tôi. Ông giúp mẹ tôi dựng lại một vách mái loang lổ, đóng lại vài chiếc bàn, cái ghế lung lay hay lớt lại cái sàn nước đã lâu ngày gạch bể, trơn trượt. Mẹ tôi nhiều lần đề nghị ông ngủ lại phía sau nhà trọ. Ông đều từ chối. Chiếc ghe bầu là căn nhà trọ thân thương, duy nhất của ông. Nên không như những người đàn ông khác, mẹ tôi tỏ vẻ triu mến, quyến luyến ông ra mặt. Mấy chị em tôi cũng quán quít ông, nhất là tôi, không phải vì mấy món quà nhỏ phương xa, mà là những đêm ngồi nghe ông kể chuyện sông hồ.

Buổi chiều trái thảm nắng vàng nhạt xuôi dòng kinh xáng. Tôi ném vu vơ vài cục đất khô cứng xuống lòng kinh. Hai đứa vẫn ngồi yên lặng, đeo đuổi những ý nghĩ riêng tư. Lộc bảo tôi hay ngày mai anh sẽ đi xa như bao thanh niên khác trong thị xã. Từng đợt nối tiếp nhau ra đi, để rồi vĩnh viễn không về, để lại nỗi thương nhớ quặn lòng người ở lại. Nước mắt cứ tiếp tục ứa tràn mỗi khi tôi nghĩ đến những ngày sắp tới không có Lộc trong thị xã bé nhỏ này. Nét mặt Lộc đăm chiêu:

- Rồi một ngày Loan sẽ hiểu. Ngày đó, chắc gì Loan còn nhớ đến Lộc... Nhưng thôi, Loan hãy ngắm dòng kinh kìa! Đẹp quá phải không Loan? Biết bao nhiêu đổi đời, tang thương dòng kinh xáng này vẫn sớm chiều lớn, cạn.

Tiếng Lộc trầm buồn, không như những lúc ôm đàn hát, giọng ấm áp, thiết tha trong những đêm lửa trại... Tôi muốn nói với Lộc thật nhiều. Rằng mãi mãi, tôi sẽ không bao giờ quên Lộc. Rằng tôi yêu Lộc thiết tha hơn cả thị xã này yêu mến dòng kinh xáng Sà-No. Nhưng, ngôn ngữ chừng

duyên bèo nước

Hạ nắng chiều hun quần quai lá
Những bông dạ lý nhạt dần hương
Bỗng nhiên một thoáng mây vẩn vũ
Gió chuyển thu về xanh bốn phương.

Cuối mảnh rừng thưa nắng sót hồng
Chớm đêm bãi vắng trải vàng sông.
Bến xa thêm, vẫn cơn hồng thủy
Bủa lưới vươu đang chắn biển Đông!

Cây khô trơ gốc sau mùa hạn
Rẽ cản dòng trôi đám lục bình
Vừa lúc nước dâng, bèo thoát nạn
Hải trình tiếp tục nẻo vô minh.

Bèo nước bờ Đông dãi bến sầu
Trùng dương dậy sóng biết về đâu?
Thủy chung tâm hướng chân như ý,
Cuối một con đường vẫn có nhau.

hoàng ngọc liên



tiếng đêm

Lối mòn hồn đổ lệch xiêu
Mộng trăm năm
thoáng quạnh hiu xứ người
Nỗi buồn ngày một thêm tươi
Đêm thao thức bỗng nụ cười vu vơ
Hương xưa ai động tình cờ
Cho ta được phút bất ngờ cùng em.

vạn giả

như đang dây chết trong tôi. Ý nghĩ tràn ngập mà miệng lưỡi tôi đông cứng trơ trơ. Tôi đành chỉ nhìn băng quơ những chiếc ghe xuôi ngược trên kinh, mà nghe lòng mình thổn thức.

- Loan hứa chờ Lộc trở về, nghe Loan! Chắc chắn Lộc sẽ trở về với thị xã này, với Loan. Ngày đó quê hương sẽ không còn đạn bom, chết chóc và sẽ không còn những chia ly trong mỗi cuộc đời. Mọi người sẽ nối vòng tay lớn trong yêu thương, trong lòng tin và hy vọng...

Tôi nuốt từng lời anh như một tin đồ ngoan đạo. Lộc còn nói nhiều, rất nhiều về quê hương, con người và tình yêu rộng lớn. Nhiều lúc tôi không hiểu anh nói gì, nhưng cần chi, tôi chỉ muốn nghe giọng anh nói. Tôi chỉ muốn yêu anh và được anh đáp lại tình tôi. Những điều to lớn khác của anh, tôi không cần hiểu. Với tôi, anh là ánh sáng, là hào quang của tình yêu và mơ ước. Lộc ơi, em sợ những cuộc chia ly, những lời tiễn biệt. Đừng nói đến ngày mai nếu mình không gặp lại, không có nhau. Trong tình yêu của anh, Loan chỉ là con chim nhỏ đang tập chườn cánh, đừng để em cô đơn giữa bầu trời quá rộng... Lộc quay sang nhìn tôi ngây dại và nắm tay tôi, xiết nhẹ. Tôi nghe tim mình thổn thức từng cơn. Lộc chợt kéo mạnh tôi ngã vào lòng anh, khếp chặt vòng tay. Khuôn mặt tôi và anh chỉ cách trong hơi thở. Tôi khép mắt như một phản xạ tự nhiên. Đôi môi Lộc lướt nhẹ trên mũi, dọc má và gấn chặt bờ môi tôi chờ đợi. Tôi chưa biết hôn trả lại, chỉ biết đầu lưỡi tôi tê dại trong nụ hôn anh mãnh liệt. Chung quanh như sụp đổ, tối tăm mê muội, khi bàn tay tham lam của Lộc ngừng trên bờ ngực tôi...

Ngọn đèn chong soi bóng đi út lúi lủi, mờ nhạt trên bờ kinh. Tiếng máy ghe khàn đục, vỡ tan từng tiếng vọng chạy dọc đôi bờ. Đêm tháng mười vắng vặc và se sắt lạnh. Cuộc chia tay cuối cùng với đi út thật lặng lẽ, thoáng chốc. Tất cả những điều cần nói chúng tôi đã nói hết trong những tháng ngày khốn khổ trôi qua.

Phía sau ghe, bập bùng trong đốm lửa trên môi là khuôn mặt thần thờ, nghiêm trọng của dượng Bảy. Ông đã đem lại niềm vui, sự sống và hy vọng cho mẹ con tôi.

Cuộc đời năm 75, một lần nữa đưa gia đình tôi vào khúc ngoặt mới. Quán cơm đóng cửa, mẹ con tôi sống thấp thỏm từng ngày trong chiến dịch giảm dân và hồi hương những gia đình “ngụy” không phải sinh quán tại thị xã. Gia đình tôi nằm trong diện này. Mẹ con còn đang hốt hoảng, thì chú Bảy trở lại. Không như một người khách trú qua đường, ông là vị cứu tinh của gia đình tôi. Chú Bảy trở về với tất cả sự kính nể và trọng đãi của đám chính quyền địa phương. Chú Bảy là người có công với Cách Mạng và là bạn của bí thư tỉnh ủy. Theo lời chú kể, trong chuyến giao hàng ngang Hỏa Lựu, chú đã vô tình giúp đỡ giấu trên ghe một người đàn ông đang trốn thương ra khỏi trận ruộng bỏ của lính quốc gia. Sau này chú mới biết người đó chính là bí thư thường vụ tỉnh ủy Hậu Giang. Chú Bảy vốn không biết gì, cũng không quan tâm đến chuyện chính trị, chỉ thấy người hoạn nạn cứu giúp vậy thôi. Nhưng cũng từ đó, chiếc ghe chú Bảy trở thành đường tiếp vận, giao liên cho các ông lãnh đạo tỉnh... Chú Bảy trở thành dượng Bảy của chị em tôi qua một buổi tiệc gia đình đơn sơ. Dượng thật sự rời bỏ đời sông nước, dùng bước thương hồ với mẹ tôi bên bờ kinh sáng Sà-No. Bến xe thị trấn chẳng mấy chốc chen chúc khách đường xa. Mẹ và dượng mở lại quán cơm. Cuộc sống gia đình tôi từ đó ổn định, nề nếp và chiếc ghe của dượng buộc ở bến sau nhà. Thịnh thoả dượng cùng mẹ hoặc chị em tôi lại xuôi ngược kinh sáng trong những chuyến mua hàng trên tỉnh...

Ngày tháng qua, tôi vẫn thần thờ ngắm những buổi chiều trôi lặng lẽ trên dòng kinh mà thương nhớ một người. Đã năm năm trôi qua. Đã năm năm rồi tin Lộc vẫn biến biệt mù tăm. Cuộc tình có sâu đậm bao nhiêu rồi cũng ứa dần theo năm tháng mỗi mòn. Tôi không còn là cô học trò thơ

dại mộng mơ, vụng về chưa biết hôn môi. Đời sống áo cơm và cuộc biến động không chừng của xã hội làm cho thể hệ tôi già trước tuổi. Vài người đàn ông nữa đã đi qua đời tôi. Những cuộc tình đó thật ngắn ngủi và không để lại một âm vang. Tên tôi là một loài chim, con chim luôn vươn lên tìm khoảng trời xanh thẳm, mà chừng như chung quanh nó chỉ là những vách đá cheo leo và những biển đời không bến đậu. Cuộc chiến tranh chấm dứt bất ngờ, ném chúng tôi vào xã hội không ngày mai, không lối thoát. Họ, những người trẻ đã ra đi, cũng vẫn chưa trở về. Nếu đâu đó có người trở lại thì cũng chỉ vội vã, lơ lảo chuẩn bị cho một chuyến ra đi vô định khác. Đám thiếu nữ chúng tôi vẫn cô đơn trong nỗi đợi chờ vô vọng. Nhóm người mới, những kẻ chiến thắng, lại càng ngơ ngác hơn trước những khước từ của cuộc sống chung quanh. Một lần tưởng đã quên, tưởng đã quá khứ cuộc tình mới lớn.

Tính về dạy trường cấp 3 thị xã vài tháng sau ngày “giải phóng”. Tôi vừa tốt nghiệp phổ thông, còn đang chơi với trước những đối thay thì quen Tính. Chúng tôi rơi vào cuộc tình của nhau dễ dàng, vội vã. Ngày mai là đám mây mù của bao nhiêu từ ngữ mới: “đảng ta”, “vinh quang hạnh phúc”, “ngụy quân, ngụy quyền”, “tội ác với nhân dân”... vân vân và vân vân; cùng với hợp tác xã, hộ khẩu, cửa hàng, gạo bán cân từng ký, hàng nhu yếu phẩm tính đầu người... Còn bao nhiêu thứ nữa để tuổi trẻ chúng tôi lao vào cơn lốc của thời cuộc và cả tình yêu. Tôi và Tính lao vào tình yêu, để quên và cũng để biết mình còn hiện hữu. Một đêm tôi đã trao anh những giọt máu trinh nguyên con gái, những mê sảng đầu đời của tình yêu thể xác. Nhưng nghiệt ngã thay, trong nỗi mê dục vọng tôi cứ tưởng mình đang nằm trong vòng tay của Lộc và rên xiết gọi tên anh. Chỉ vài tháng sau, Tính bị bắt vì tội chứa chấp tài liệu phản động và có mưu đồ chống lại chính quyền. Lần cuối cùng thăm anh trong phòng tạm giam thị xã, tôi đã khóc

xót xa còn anh thì chỉ lặng nhìn tôi thương cảm. Sau đó nghe nói anh bị áp tải lên công an tỉnh. Tôi tìm tới thì được trả lời là đã đưa đi nơi khác, nhưng không ai cho biết ở đâu. Tính biến khỏi cuộc tình tôi từ đó, vĩnh viễn. Những buổi chiều một mình, ngồi nhìn dòng kinh xáng Sà-No chảy lững lờ quanh thị xã phía sau nhà, tôi cứ vẫn vơ thắc mắc, không hiểu tại sao hòa bình rồi mà không còn ai ở lại?

Chiếc ghe máy chọt như khủng khiếp, chậm lại. Tiếng dượng Bảy vọng nhỏ từ phía sau mũi:

- Trạm kiểm soát... Tụi nó kêu ghé vô.

Chị em tôi bưng tỉnh, ngồi lại chỉnh tề. Bên ngoài, trời lơ mờ sáng. Mẹ tôi vừa xếp lại mấy quả đựng bánh vừa dặn nhỏ:

- Nhớ là mình về giỗ ngoại ở Giồng Riềng, Kiên Giang nghen con.

- Dạ...

Chiếc ghe máy cặp sát bờ, hai thanh niên nón tai bèo, vai khoác súng nhảy xuống làm chòng chành mũi ghe:

- Đi đâu mà đông dũ dzậy? Có giấy đi đường hôn... Chủ ghe đâu?

- Dạ gia đình tôi về quê đám giỗ. Có giấy đi đường đây, trình mấy chú.

Mẹ tôi lui cùi đưa tờ giấy đi đường đã cầm sẵn trên tay. Một người rọi đèn pin dọc ngang tờ giấy, còn người kia đi thẳng ra phía sau mũi lái.

- Chú cho coi giấy chứng minh nhân dân.

- Tui đưa má nó dzới sắp nhỏ dzia quê đám giỗ. Giấy chứng minh của tui đây, chú coi.

Hai thanh niên cầm giấy tờ ra phía trước mũi ghe, xem xét và thì thầm to nhỏ. Mọi người còn đang yên lặng chờ đợi thì một trong hai gã gay gắt ra lệnh:

- Chú cho tắt máy ghe và tất cả mọi người lên bờ!

- Dạ chuyện gì vậy chú...

- Thì cứ lên trạm sẽ rõ.

Dượng Bảy tắt máy, ra dấu cho chúng tôi theo dượng lên bờ. Tay chân tôi lạnh ngắt, nghĩ đến căn

buồng tạm giam mà một lần tôi đến thăm Tính. Trạm kiểm soát là căn nhà lá nền đất vuông vức chừng bảy, tám mét. Bên trong cuối căn vách, phía trên là bức hình lãnh tụ nhìn xuống cười mai mả, phía dưới là một bàn làm việc nhỏ với rải rác giấy tờ và bên hông là một bàn tròn lớn khác có bốn chiếc ghế chung quanh. Họ ra dấu cho chúng tôi ngồi đợi và cầm giấy tờ cùng dượng Bảy đi vào phía trong. Mấy mẹ con lo lắng nhìn nhau, nghĩ đến tình huống đen tối nhất. Lát sau dượng Bảy đi ra, nói nhỏ:

- Tụi nó tình nghi vượt biên.

- Làm sao bây giờ... Mẹ tôi hốt hoảng.

- Đợi tụi nó đi gọi trưởng ban công an đến giải quyết.

Giọng dượng Bảy vẫn từ tốn, nhỏ nhẹ. Thời gian chờ đợi nặng nề trôi qua. Tôi nghĩ đến những vòng kẽm gai của trại tạm giam và khuôn mặt gian ác của tên cán bộ giữ tù lần thăm Tính, khẽ rùng mình. Dượng Bảy đã chuẩn bị giấy tờ thật cẩn thận cho chuyến đi, không hiểu sao đám công an này vẫn làm khó dễ!

Có tiếng chân và tiếng người lao xao bên ngoài. Tôi sững sờ ngược nhìn người đàn ông bước vào trạm. Lộc! Đúng là Lộc! Lộc của tôi ngày xưa đây mà. Anh không có gì thay đổi, ngoài khuôn mặt hơi xạm đen, rậm nắng. Tôi chưa kịp phản ứng thì Lộc nhìn thẳng mặt tôi thoáng chút ngạc nhiên, rồi hững hờ lướt qua tiến đến chiếc bàn đặt cuối phòng. Hai người công an đưa những giấy tờ tùy thân của gia đình tôi cho Lộc:

- Xin báo cáo đồng chí trưởng trạm. Giấy tờ đây đủ nhưng không biết thiệt giả. Và lại trên ghe chở nhiều thực phẩm, lại đi về vùng biển Rạch Giá, rất tình nghi tổ chức vượt biên.

- Được, để tôi. Hai đồng chí cứ tiếp tục nhiệm vụ.

Hai người công an trẻ liếc nhanh về phía chúng tôi rồi bỏ ra ngoài. Lộc nhìn lướt qua giấy tờ, rồi ngược mắt về phía dượng Bảy:

- Ông là chủ hộ, chủ ghe?

- Dạ phải.

Lộc đứng dậy đi chầm chậm về phía dượng Bảy. Nỗi sợ hãi tan biến, nước mắt chọt từ đầu ràn rụa trên mặt tôi. Sau bao năm đợi chờ, thương nhớ; bây giờ là đây, Lộc bằng xương bằng thịt, xa lạ, hững hờ đứng trước mặt và chuẩn bị đưa cả gia đình tôi vào vòng tù tội. Nhớ ngày nào bên dòng kinh, anh bảo tôi chờ đợi; tưởng anh không trở về nào ngờ anh đã quên. Tôi cúi đầu, không muốn nhìn anh, không muốn nhìn thấy nỗi ước mơ tôi vỡ tan, rụng chết. Tôi không dám nhìn mẹ, dượng, mấy em tôi vì có cảm tưởng mình là kẻ gây ra sự lạnh lùng của Lộc đối với gia đình. Lộc ơi, tại sao mình gặp lại nhau làm gì? Tại sao Lộc không chỉ là Lộc của ngày xưa,.... từ lúc đưa em về là biết xa nghìn trùng..., như bao lần cất tiếng hát em nghe.

- Bà đưa mấy đứa nhỏ xuống ghe, đợi tôi.

Tiếng dượng Bảy làm chúng tôi bưng tỉnh. Hiểu ý ông, mẹ tôi lặng lẽ ra dấu cùng chị em tôi xuống ghe. Tôi cố dõi nhìn theo Lộc và dượng đi về phía trong trạm kiểm soát. Lộc đi thẳng, không nhìn lại.

Lát sau, mọi người thở phào khi thấy dượng bước xuống ghe với giấy tờ trên tay cười, nói:

- Xong rồi, mình đi.

- Thiệt hả? Ông nói gì với tụi nó vậy?

Mẹ tôi mừng rỡ hỏi. Nét mặt bình thản, dượng cười nhẹ, kéo cổ áo và chìa cánh tay trái, ôn tồn nói nhỏ:

- Nói gì đâu... Tôi lột đưa trưởng trạm sợi dây chuyền và cái đồng hồ đeo tay. Nó trả giấy tờ cho đi, còn chúc hờ lên đường may mắn.

Chiếc ghe máy dượng Bảy rời trạm, xuôi vào giữa dòng kinh xáng. Tôi không cầm được nước mắt, cắn chặt môi không ngoái đầu nhìn lại cái trạm gác đang lùi dần, mờ nhạt phía sau.

Hơi nước lạnh đọng môi tôi mằn mằn, câu hát nào còn văng vẳng dọc bờ kinh... nơi em về ngày vui không em, nơi em về trời xanh không em. Ta nghe nghìn giọt lệ rơi xuống thành hồ nước long lanh...

Mưa Thơ Ấu

Hoàng Nga



Khoa hay kể cho tôi nghe về anh Thạc. Anh Thạc thế này. Anh Thạc thế nọ. “Lúc nhà Truyền chưa dọn về đây, anh Thạc...”. Đó là câu nói thường xuyên khó thiếu trên môi Khoa mỗi bận nhắc tới người anh họ của mình.

Vẫn Khoa kể, vẫn lúc nhà tôi chưa về cái huyện lỵ nhỏ bé này, thì anh Thạc luôn luôn là vị khách quý, khách cực cứng khi hè về, Tết đến.

- Hồi anh Thạc chưa vô trường tỉnh.

Có nghĩa là hồi anh Thạc còn học tiểu học. Hồi mà trong mắt Khoa, cái gì anh Thạc cũng nhất. Anh Thạc tóc húi cua, mặc quần soọc, mang xăng-đan, tỉnh thành nhất. Anh Thạc bắn bi trăm phát trăm trúng, thiện xạ nhất. Anh Thạc sử dụng ná cao su như mọi da đồ, tài tình nhất. Anh Thạc kể chuyện xi nê, chuyện cướp biển, chuyện kho tàng trên đảo hay nhất! Anh Thạc đi học giỏi hạng nhất. Anh Thạc nói tiếng Tây ngọt như đường cát mát như đường phèn không bao giờ va vấp một chữ, tuyệt vời nhất!

Tôi bấu môi:

- Khoa cái gì cũng anh Thạc, anh Thạc! Hồi Truyền còn ở ngoài phố, thấy có quá trời đứa giỏi hơn anh Thạc của Khoa.

Khoa trợn mắt lên ngó tôi như thể tôi đang phạm một tội tày đình. Mà tày đình thật, tôi dám xúc phạm đến anh Thạc của Khoa. Dám đụng chạm đến thần tượng số một của Khoa! Dám hạ bệ người yêu quý nhất của Khoa! Dám khen nhiều thằng giỏi hơn kẻ mà Khoa đã hết lòng ngưỡng mộ bao năm! Khoa hùng hổ chất vấn tôi:

- Tụi nó biết bắn kè không?

Lúc ấy thật tình tôi chẳng biết bắn kè là cái quái gì, nhưng trót lỡ tuyên bố một cách ngon lành như nữ tướng, nên bậm môi trợn mắt lại, đáp bừa:

- Sao không? Khoa chưa biết đâu, mỗi lần thấy tụi nó chơi là người ta sợ luôn.

Khoa gườm gườm tôi:

- Mà tụi nó chơi loại kè gì mới được chớ?

Tôi cả gan:

- Loại nào mà tụi nó chơi không được. Loại nào chơi cũng giỏi hết á!

Sau này lớn lên, tôi mới biết trẻ con ngoài phố thường ít chơi cái trò cần chỗ sân rộng và nhất là những thứ sân đất để có thể đào hục đào lỗ, đặt miếng tre cất ngấn xuống cái hục hang ấy, rồi dùng miếng tre khác đánh văng đi xa, y hệt như người lớn chơi golf. Thử tưởng tượng hồi ấy mà Khoa thông minh hơn một chút, biết vận vẹo thêm một chút nữa thôi, thì chắc chắn tôi đã tịt ngòi, không biết trả lời Khoa như thế nào! Nhưng do cái tinh ranh, hàm hồ của một đứa con nít thị thành, chẳng những tôi đã không bị lật mặt nạ mà trái lại còn làm Khoa phải im bật. Nghẹn ngào im bật, tức tưởi im bật.

Mặt mày Khoa phùng phùng đỏ. Môi mím lại một cách giận dữ. Gai góc như thể đang mọc tua ra, tóe lửa ở hai bên khóe mắt. Không biết Khoa giận vì trên đời này mà lại có thằng “dám” giỏi hơn anh Thạc, ngon lành hơn anh Thạc, hay Khoa không tưởng

tượng nổi Khoa đã kể về anh Thạc như thế mà tôi lại chưa biết nể sợ là gì; nên trông Khoa có vẻ như dữ dần gấp đôi, gấp ba lần bình thường. Khoa gườm gườm nhìn tôi. Hai hàng chân mày đâu lại với nhau, hệt như lúc Khoa sắp sửa lâm trận, chuẩn bị “dốt” thằng cà chớn nào đó. Tôi có cảm tưởng như Khoa đang rần hết sức mình, lục lọi trong trí ra một thứ trò chơi hay thứ gì ghê gớm hơn mà anh Thạc có khả năng thực hiện, để hạ đo ván “mấy thằng ngoài phố” của tôi.

Phần tôi, đang hung hăng, nhưng chợt nhìn lại thấy Khoa hùng hổ quá, bèn sợ... “nhân” cơ khả lộ, bèn khe khẽ xuống giọng:

- Mà hồi nào anh Thạc của Khoa lại về đây nữa?

Quả nhiên, khi nghe giọng mỉa mai của tôi hỏi về anh Thạc, mặt Khoa bỗng dịu xuống ngay. Mối đại thù như được xếp lại sang một bên. Khoa sáng bừng mắt hy vọng:

- Để Khoa hỏi ba Khoa. Nhưng chắc chắn thế nào Tết này anh Thạc

cũng về. Hồi tháng rồi ba Khoa ra ăn giỗ nhà anh Thạc, Khoa có viết cho anh một cái thư.

Nghe Khoa nói, tôi không thể nào không nghĩ đến những hàng chữ xiêu vẹo, hàng này ngả sang hàng kia, chữ trên đánh nhau với chữ dưới, dấu hỏi mắng dấu ngã, dấu sắc chuẩn bị chém dấu huyền, và mọi chữ, mọi dấu đều to kèn, gồ ghề như những con... dấn mà bỗng động lòng từ bi bác ái thương cho ông anh họ của Khoa! Tôi nghĩ anh Thạc chỉ cần đọc xong “trang thư xanh em viết cho anh” ấy, nếu không mờ cả hai con mắt chắc cũng sẽ bị đau đầu cho tới ngày... đoàn tụ với ông bà. Thường điểm tập viết của Khoa trong lớp tôi bao giờ cũng thuộc vào loại tệ nhất, thảm thiết nhất, như thể cô giáo không cho điểm thì áy náy tội nghiệp, mà hạ bút xuống lại chẳng biết khoanh con số nào cho đỡ xấu hổ với lương tâm!

Nhà Khoa ở sát vách nhà tôi, đi học chung lớp, và chơi thân với tôi. Khoa lớn hơn tôi một tuổi, nhưng tôi già dặn, khôn ranh hơn Khoa rất nhiều. Tụi con trai trong xóm lúc đầu thấy hai đứa đi với nhau, hay xúm lại ghẹo, “anh Khoa tuổi tí, chị Truyền tuổi thân, hai người đồng cân, tú tú từ tí”. Nghe, thường Khoa ngượng. Nhưng tôi thì dữ dần chửi lại. Sau, tôi dọa về méc với ba tôi, ông đại úy trưởng đồn, lúc nào cũng kè kè súng lục ngang hông, cả bọn mới thôi.

Khoa đi học, học dở ẹt. Y như mấy thằng bạn hay bắn chim, chọi gà của mình. Ngay từ đầu chơi với tôi, ba Khoa đã bắt Khoa phải bắt chước tôi học hành tử tế, và coi tôi như một “đầu máy” để kéo Khoa chạy. Nếu câu đầu môi của Khoa là “hồi Truyền chưa về đây, anh Thạc...” thì ba Khoa cũng “con ngó xem con Truyền nó có như thế không...”. Sáng sáng, tôi chờ Khoa đi học ở hàng chè tàu, nghe mẹ Khoa la Khoa eo éo ở bên kia, căn dặn Khoa từng li từng tí, từ cái áo cái quần, đến đôi dép đôi giày. Mẹ Khoa bảo hồi xưa Khoa không chịu mang dép, lấy có... ngựa chân, bị đòn nhiều lần mà vẫn không thay đổi. Mãi sau

chừng như

Chừng như mưa giọt từ trời
Cũng mang nỗi nhớ trong lời biển dâu
Chừng như mộng ước ban đầu
Cũng phôi pha trắng theo màu thời gian
Chừng như trong chiếc lá vàng
Cũng mang theo cả tiếng đàn thiên thu
Chừng như trong chút sương mù
Cũng mang theo cả mùa thu tháng ngày
Chừng như trong sợi tóc mai
Cũng mang theo cả dáng dài các xưa
Chừng như ngọn cỏ đông đưa
Cũng mang theo cả gió mùa hắt hiu
Chừng như trên nhánh sông chiều
Cũng mang theo cả tiếng diều tuổi thơ
Chừng như trong phút tình cờ
Cũng mang theo cả hững hờ trăm năm
Chừng như trong chút âm thầm
Cũng mang theo ánh trăng rằm nhớ thương
Chừng như trong chút vô thường
Cũng mang theo cả đoạn trường trước sau.

nguyễn vĩnh long



đi với tôi một thời gian mới đỡ ra. Mẹ Khoa bảo trông Khoa chỉnh tề, sáng sủa lên nhiều lắm. Tôi dọa Khoa học dở quá, mai mốt sẽ khổ. Khoa bảo Khoa không lo, vì nhà Khoa có mấy mẫu ruộng, có miếng vườn trồng đủ loại cây ăn trái, Khoa sẽ muốn người làm công như ba. Bằng không thì Khoa sẽ đi lính như... ba tôi, làm đại úy trưởng đồn. Nghe, tôi tức muốn chết, gân cổ lên cãi Khoa chỉ được làm tới hạ sĩ nhất là may lắm rồi.

Ở miền Trung, mùa đông mưa dầm mưa dề, mưa thúi đất mục cây. Ngồi trong nhà nhìn ra ngô thường chỉ thấy một bầu trời tối xám và những sợi nước trời đan xéo nhau rơi rớt bất tận trên không. Khoa... lịch sự, thôi không bắt tôi chờ ngoài hàng chè tàu, mà chạy sang nhà tôi rủ tôi đi học. Tôi mặc áo mưa, xách thêm cây dù nhỏ, cho Khoa che kè. Khoa khoái cây dù. Còn tôi thì thích che mưa bằng nón lá, mặc áo tôi kết bằng tranh, lúc đi chuyển trông lùm tùm như một cái chái biết đi của một số bạn chung lớp. Khoa nói với tôi, tội nó khổ. Đứa nào cũng biết làm ruộng, làm rẫy. Tay chân nứt nẻ, khô cứng. Mùa đông gót nhiều đứa ứa máu, đau chảy nước mắt mỗi lần va phải đá trên đường. Tôi thương đám bạn rưng rức. Trưa Khoa hay rủ tôi tới nhà tụi nó ăn bắp nướng trét mắm nêm, mỡ hành. Trời mưa lạnh cắt da, gió rít từng cơn ngoài chái, ba bốn đứa tùm quanh cái lò đất nung, vừa nướng bắp vừa chí choé kể chuyện. Tôi ngạc nhiên nhận ra mớ “kiến thức” của mình về thiên nhiên vạn vật nhỏ tí ti như lỗ mũi so với đám bạn. Ở thôn quê gần nửa niên khóa học mà vẫn chưa phân biệt được con lươn với con rắn nước, con bê với con nghé, con lạch với con kinh đào. Không biết cả cây khoai môn khác với cây dọc mùng, cây bí khác cây bầu ra sao.

Cái thế giới của Khoa và của đám bạn tôi, hiền hòa như giòng nước sông trong vắt chảy êm đềm phía sau vườn nhà tôi. Như tiếng con chim cu gù bạn tha thiết giữa trưa hè. Nhưng cũng có thể nói đó là không kể những trường hợp phá phách ngoại lệ của

Khoa, hay của những đứa bạn chơi với Khoa ngày tôi chưa về đây. Như thỉnh thoảng Khoa vẫn trêu con Hương, gọi con bé là Hương ngoài đèo, nói lái là... heo ngoài đường. Hay chọc con Nhân chăm đi chùa, “ai nức nở ngồi bên chánh điện. Lượm thuốc tàn hút dở vài hơi”. Hoặc tệ hơn một chút là đón đường con Ngải người Huế, bị bỏ “ai ra xứ Huế thì ra. Tui ngồi một chỗ vẫn... ra như thường”...

Con Ngải nói với tôi “thằng Khoa vô duyên”. Nhưng tôi thấy Khoa cũng không đến nỗi nào. Cũng biết chiều bạn, chăm sóc bạn. Có củ sắn lùi tro, thể nào Khoa cũng chữa cho tôi một nửa. Có trái ổi, trái phù quân, trái lựu vừa bói, dẫu bị mẹ mắng Khoa cũng hái mang sang cho tôi. Thằng Toàn xóm trên nói Khoa phờ tôi như Quan Công phờ Lưu Bị. Cái thằng miệng ác ôn như con rắn hổ mang làm Khoa bị ăn trận đòn tôi bởi vì đánh nhau với nó.

Tôi thích chơi với Khoa, thích đám bạn hiền lành của mình, thích khung cảnh huyện lỵ hữu tình, dẫu nơi đây buồn hơn thành phố chúng tôi đã sống rất nhiều. Thời gian đầu, tôi “tương tư” tiếng rao bánh bò bánh tiêu của bà Xẩm già, tiếng mời gọi của chị Tư chè đậu xanh, tiếng kính coong của anh chàng bán kem dạo... Nhiều hôm buồn muốn khóc, tôi đã theo năn nỉ mẹ dọn về ở với ông bà ngoại. Nhưng dần dà về sau quen cái tịch mịch, quen tiếng con chim hót lạnh lốt, quen mùi hương lúa mới trở, quen hơi vạt đất ẩm sau vườn, tôi quên hết.

Tôi “hội nhập”. Tôi đồng hành với Khoa. Cái gì tôi cũng chấp nhận. Cái gì tôi cũng “tùng trải”, chịu đựng được. Chỉ trừ cái hí hửng, cái hãnh diện của Khoa khi kể về anh Thạc. Khoa làm tôi bực. Tôi khó chịu. Không biết là tại cái vị trí quan trọng của tôi đối với Khoa bị lu mờ trước sự hiện diện của anh Thạc, hay tại tôi ganh tị vì mình cũng đã từng là người thành phố. Biết hết những điều anh Thạc biết. Hưởng hết những điều anh Thạc đang hưởng.

Hết tháng mười, hết tháng mười một, cây sầu đông ngoài cổng trường tôi vẫn chưa nẩy được cái mầm xanh nào gọi Tết, Khoa khoe với tôi, đã nhận được thư trả lời của... kẻ thù tôi là anh Thạc, và náo nức chuẩn bị chờ thần tượng của mình về thăm đến... phát ghét. Ngày nào đi học chung, tôi cũng phải dong tai ra nghe Khoa kể lể nọ kia. Tôi bĩu môi:

- Anh Thạc về mà Khoa làm như ông tỉnh trưởng về.

Ông tỉnh trưởng mỗi bận đi công vụ ở huyện, ghé lại nhà ba má tôi thường vẫn được đãi đằng thượng khách. Tôi hay mang cho Khoa trái măng cụt, chiếc bánh tây đất tiền vào những dịp này. Khoa trợn mắt:

- Ông tỉnh trưởng mà ăn nhảm gì với Khoa. Anh Thạc sẽ dẫn Khoa đi vô xóm trong.

Ông tỉnh trưởng quả là không thể dẫn Khoa đi... bắn chim, tát cá ở xóm trong như anh Thạc được. Khoa gân cổ lên kể cho tôi biết mùa hè anh Thạc đi theo Khoa bắt ve đào dế, nhưng Tết, là anh Thạc... làm người lớn tặng Khoa những phong bì màu đỏ có đựng tiền. Tôi thối... nhi nữ thường tình, ganh ghét khơi khơi ông anh họ của Khoa nên tôi hình dung đủ thứ về “người ấy”. Tôi hay tưởng tượng mình sẽ nói và sẽ hỏi vô số điều các cố để thần tượng số một của Khoa tịt ngòi, không trả lời được. Tôi định bụng sẽ chọc anh Thạc và sẽ cười Khoa thúi mũi nếu như anh Thạc không biết những gì tôi đã biết về thành phố. Tôi sẽ gọi anh Thạc là cù lần, là Tư ếch đi Sài Gòn v.v. và v.v... Và quyết tâm sẽ làm mọi cách để Khoa quê chơi! Để anh Thạc quê chơi!

Tuy nhiên có một điều tôi không ngờ là nghe Khoa kể lể, và ca tụng anh Thạc đủ quá, cũng dầm ra nhập tâm, cũng nóng ruột chờ đợi ngày anh về y hệt như Khoa. Trưa nào thần thơ trước hàng hiên, rảo mắt nhìn những chuyến xe đồ chạy ngang qua lộ, tôi cũng lóng ngóng xem có chiếc nào chở “người ấy” đổ lại hay không. Tôi thường vẽ ra trong trí của mình, một anh Thạc với ngoại hình, tướng

mạo không khá hơn thằng Toàn xóm trên, không đỡ quê mùa hơn thằng Hân xuống dưới, không ít cục mịch hơn thằng Bự gần trường, và cũng không hơn... Khoa là mấy!

Anh Thạc của Khoa, trong trí tôi, thường là "tổng thể" của mọi thằng con trai cù lân, hơi quê quê ở gần chung quanh mình, nếu không ba trợn thì cũng rụt rè nhút nhát; nên chẳng thể nào ngờ được là con người ấy lại có thể về thăm gia đình Khoa một mình. Đàng hoàng, chững chạc, người lớn. Người lớn đến nỗi khi chiếc xe đồ ngừng lại, nhìn thấy có người mặt mày khôi ngô tuấn tú mang xác tay bước xuống, đính đặc tiến thẳng vào sân nhà của Khoa, mà tôi vẫn không hề nghi ngờ đó kẻ mà Khoa đã náo nức chờ đợi, mà tôi đã náo nức muốn biết mặt, biết tài. Tôi lơ đãng đưa mắt ngó. Rồi lại lơ đãng rảo mắt về cuối đường, chờ một chiếc xe khác trở tới, dừng lại, chờ một người ngơ ngơ ngác ngác bước xuống từ phía sau lưng của một người lớn, ba hay má gì đó...

Anh Thạc của Khoa, trong trí tôi, tệ hại, thậm nảo như vậy, nên tôi hoàn toàn chẳng thêm chú ý đến cái vẻ tự nhiên của người vừa "đột nhập" vào giang sơn nhà Khoa. Chẳng hề trông thấy cái tư thế hiên ngang, xăm xăm bước tới, không ngập ngừng, không dáo dác, chứng tỏ mình rất quen thuộc với không gian ngoại cảnh chung quanh của "người ấy". Cũng không thêm thắc mắc tại sao "người ấy" lại đường đột xuất hiện như vậy. Nên mãi cho tới lúc nghe tiếng Khoa reo lên rất to phía bên kia hàng chè tàu, nghe tiếng cười dịu dàng đáp lại, cùng tiếng chào cậu mợ ngọt như mật ong, đường mía vang lên, tôi mới giật mình nhồm dậy ngó qua. Bình thường, hễ bất cứ khi nào nhà tôi hay nhà Khoa mà có những "sự kiện lạ" như vậy, là một trong hai đứa thế nào cũng dùng dùng chạy sang xem mà không cần đứa kia phải réo gọi, rủ rê. Cũng không nhất thiết phải thông báo sẽ... đi kinh lý một hai giây trước đó gì hết. Vậy mà hôm ấy, tôi đã chỉ giật mình thảng thốt chồm

người lên, dáo dác nhìn qua hàng rào rồi bồng chồm vội vã ngồi ngay xuống thềm bằng cái thái độ của một kẻ rất... tiểu nhân, đang giở thói nghe trộm, nhìn lén người khác và hồi hộp, phập phồng lo sợ không biết mình sẽ bị bắt gặp quả tang vào lúc nào!

Hôm ấy, trong chốc lát, tự dưng cái hàng hiên nhà Khoa, cái khoảng sân đất rộng trước cửa, hàng chè tàu xanh lá, hai cánh cổng rào dây dây tơ hồng vàng óng ấy bỗng hết còn quen thuộc đối với tôi. Tất cả đều chột như xa xôi vạn dặm, "bồng bênh hư ảo". Như thuộc về một thế giới nào đó khác, rất khác.

Hôm ấy, nghe tiếng Khoa gọi Truyền ơi Truyền hồi rất lâu, nhưng tôi cứ bặm môi làm thinh, đầu thụp xuống thật thấp, thấp gần sát đất, cong lưng, co người nép hẳn vào chậu kiểng ở bên cạnh, không dám trả lời, nhưng hai tai lại dóng lên rất to, mở mắt rất lớn đầu không cố ý nhìn bất cứ thứ gì đàng trước mặt. Tôi nghe Khoa léo nhéo ở bên kia rào:

- Con bạn của em đó... Nó muốn coi mặt anh ra sao.

Trời ơi! Tôi kêu thầm lên trong bụng và lo muốn vỡ mặt Khoa sẽ chạy đại qua nhà tôi, bắt gặp tôi đang co ro cúm rúm bên cạnh chậu kiểng một cách quái đản như thế. Tôi chắc chắn ai chứ Khoa thì sẽ chẳng bao giờ ngần ngại gì mà không kêu la lên ầm ĩ, chẳng bao giờ tế nhị mà không căn vặn, không hỏi cho ra lẽ tại sao tôi chẳng chịu "ơi" một tiếng, chẳng chịu trả lời và cũng chẳng chịu chạy qua nhà Khoa! Toàn thân tôi run lấy bầy giống hết con gà mắc mưa, mặt mày xanh xám đánh ló to ầm ĩ trong bụng. Hai má tôi nóng rát, bưng bưng khó chịu khi nghĩ tới cái thói "nhiều chuyện" của Khoa. Tôi rửa thầm, cái thằng vô duyên...

Vậy mà may sao, "cái thằng vô duyên" chỉ lại Truyền ơi Truyền hồi thêm một hồi, rồi trịnh trọng tuyên bố chắc tôi đã... đi ngủ. Tôi hoàn hồn! Tôi "nhập xác", rón rén, lum khum chạy một mạch vào nhà, leo lên giường nằm im thin thít, hy vọng Khoa đã không đưa mắt sang nhà tôi

ngay lúc tôi đang "di tản chiến thuật" như thế. Úp mặt vào vách, tôi hết nhắm, rồi lại mở mắt ra ngó bức tường sơn màu vàng ngà ngà, không biết mình nên làm cái quái gì cho hết giờ. Cũng không hiểu tại sao đã không dám chạy ù qua nhà Khoa, ngó thẳng mặt anh Thạc một cái cho biết "đương sự" như thế nào!

Và khi tôi vừa tỉnh dậy, thì cũng đúng vào lúc Khoa đích thân dẫn ông anh họ của mình qua nhà trình diện tôi. Anh Thạc cao hơn Khoa gần một cái đầu. Tóc cắt ngắn, chải rất thẳng. Đường ngói rẽ lệch rõ ràng làm gương mặt trắng trẻo của anh càng thêm sáng láng. Cái áo sơ mi anh mặc trên người cũng trắng trẻo, thơm mùi xà bông chứ không khét nắng như áo của Khoa. Trông anh sạch sẽ tinh thành gấp bao nhiêu lần Khoa mô tả. Anh cầm trên tay cái kẹp ba lá bằng nhôm, chớp mắt ngó tôi rồi cười:

- Truyền thích cái này không?

Vừa nói, anh vừa xòe tay ra trước. Cái kẹp ba lá loáng lên dưới ánh nắng chiều rọi trên thềm nhà tôi, như tranh minh họa báu vật trong các truyện cổ tích công chúa hoàng tử mà tôi vẫn hay xem hồi còn ở ngoài phố. Cái kẹp, loại tôi vẫn xài thường hằng ngày, nhưng không hiểu sao lúc đó tôi bỗng có cảm tưởng nó lạ hết sức. Trông nó như khác thường hơn. Như đẹp hơn. Sang trọng hơn. Và nó bắt tôi đã phải ngần ngừ trong nhiều giây rất lâu, làm thinh rất lâu không dám trả lời anh Thạc, cũng không dám đưa tay ra nhận. Mãi đến cuối cùng, khi anh Thạc nhắc lại câu hỏi lần nữa, tôi mới giật mình gật đầu. Anh Thạc nói Khoa viết thư dặn anh mua giùm. Rồi anh bảo:

- Nhưng cái này anh tặng Truyền.

Tôi lí nhí cảm ơn. Không hề nhận ra "tấm thịnh tình" anh đã có là do... lòng hảo tâm, do sự chân thành gợi ý từ phía Khoa, mà ngược lại, tôi còn nơm nớp sợ Khoa sẽ "khai" với anh rằng tôi đã coi thường, đã tuyên bố có rất nhiều thằng người quen tỉnh thành hơn anh, giỏi hơn anh... Tôi có cảm tưởng chốc chốc cái bao tử của mình đang teo tóp, xẹp lép bỗng nở phình

ra to, căng cứng theo nỗi lo lắng cứ dồn lên âm ập trong bụng. Tôi không dám nhìn thẳng vào mặt Khoa, cũng không dám nhìn anh Thạc.

Tôi sợ. Trời ơi, chưa bao giờ sợ đến thế. Sợ còn hơn cả những lần đi về tối, ngang qua những ụ mả vôi của người Chăm, ngang qua những cánh đồng lạnh ngắt, chỉ có tiếng côn trùng và tiếng gió tạt u u. Sợ còn hơn lúc nằm nghe tiếng đại bác, tiếng mọc chề, tiếng đạn pháo kích rền ào quanh huyện...

Tưởng tượng lúc ấy mà có một bà tiên hiện ra cho tôi vài điều ước, có lẽ tôi sẽ ước tôi được biến mất theo bà, bằng không thì cho tôi được "làm lại từ đầu", từ lúc Khoa mới bắt đầu kể về anh Thạc, để tôi nói năng khôn ngoan, tử tế hơn! Nhưng, mãi, vẫn chẳng thấy Khoa lên tiếng gì cả. Chẳng thấy Khoa léo nhéo phát ngôn linh tinh, bừa bãi như thường lệ. Khoa cứ im thin thít. Cả gian phòng lớn chỉ còn lại tiếng con thạch sùng chập lười, tiếng đám tre khô ba tôi dự định làm đồ trang trí dựng sát góc nhà thỉnh thoảng vỡ ra lách tách. Khoa làm tôi cũng im thin thít theo. Tôi hết đưa mắt liếc sang anh Thạc,

liếc sang Khoa, rồi lại ngó lơ ra ngoài. Tự dưng đó trong lòng tôi, tôi nhận ra mình hơi kỳ kỳ. Nhận ra chừng như nửa muốn làm thân với anh Thạc, nửa kia lại không. Nửa muốn Khoa dẫn anh Thạc về quách cho rồi, nửa khác lại lo anh sẽ lên tiếng cáo từ ra về.

Cuối cùng, anh Thạc sau khi ngó tới ngó lui lung tung một lát, bỗng đột ngột quay lại hỏi tôi:

- Truyền ở đây có buồn không?

Tôi lắc đầu. Anh Thạc hỏi tiếp:

- Có nhớ phố không?

Tôi lại gật. Vẫn như cái máy. Răng vẫn cắn môi mãi cho đến lúc cái câu hỏi sắp sửa bị lãng quên mới lí nhí đáp, nhớ, bằng cái giọng nhão nhoét nhưng nghệt cứng trong cổ họng, hoàn toàn chẳng giống tí teo nào như những lúc gân cổ lên cãi nhau với Khoa. Tôi liếc ngó Khoa. Thiếu điều muốn sốt rét khi bắt gặp Khoa đang nhìn lại mình. Nhưng Khoa chỉ nói:

- Hồi chiều Khoa kêu Truyền quá chừng.

Xém tí nữa tôi nói lộ ra tôi có nghe Khoa gọi. Nhưng may cho tôi là cái giọng vẹt đục, nghệt mũi, cảm

cúm ho gà đã cản lại được. Tôi tăng hăng nhiều hồi mới nói dối được là hồi chiều tôi ngủ. Anh Thạc gật đầu:

- Khoa cũng nói vậy.

Rồi anh lại cười:

- Hai đứa thân với nhau ghê há? Khoa nó biết về Truyền hết trơn.

Tôi co người lại như con sâu đo. Ba hồn chín vía... di tản khắp cùng thế giới, nỗi sợ hãi tăng lên. Tôi hết dám ngó Khoa đã đành, cũng không dám cả một cái liếc mắt khe khẽ. Tôi ớn lạnh da gà, tưởng tượng Khoa vung tay lên như vẫn thường làm, rồi bật ra những câu tố cáo tàn nhẫn. "Con Truyền nó nói anh...". Tôi nghẹn ngào. Hai môi bặm lại, cuống quýt khấn vái thầm trong bụng. Lạy trời. Lạy trời.

Và giữa những cơn... run của tôi như thế, tôi bỗng nghe loáng thoáng tiếng anh Thạc khen kỳ này Khoa "tiến bộ", dám chơi với... người khác phái! Tôi giật mình ngó sang Khoa. Mặt mày Khoa đỏ lơ lơ đỏ lửng. Miệng ấp a ấp úng không nói được tiếng nào. Như thể người bị trúng gió á khẩu. Khoa... mắc cỡ! Khoa làm tôi bật ra trong đầu hình ảnh con Ngải, con Hương, những "nạn nhân buổi giao thời" của Khoa. Sức nhớ tới những điều "vệ sinh thường thức" mà sáng nào mẹ Khoa cũng phải nhắc nhở. Nhanh nhẩu nhớ tới những trò chơi ác nhơn thất đức đá dế, chơi gà, bắn chim của Khoa và những thằng con trai khác. Tự dưng như thế, trong mắt tôi, Khoa bỗng hóa ra hết sức con nít. Hết sức nhỏ dại. Và chao ơi, Khoa bỗng... vô duyên hẳn đi như con Ngải đã nhận xét.

Gần Tết, dưng không trời lại mưa. Mưa không nặng hạt mà chỉ có những sợi lơ thơ mỏng bay lưng chừng trời. Mẹ tôi bảo là mưa xuân. Rồi mẹ vừa cười vừa ngâm thơ, "Bữa ấy, mưa xuân phơi phới bay. Hoa xoan lớp lớp rụng rơi đầy..." (Nguyễn Bính). Chúng tôi đã nghỉ học từ mấy hôm trước. Bọn con Ngải, con Hương bận rộn giúp cha mẹ chuẩn bị đón Tết. Tôi, rảnh rỗi ở không chẳng biết làm gì. Bên kia Khoa dường như cũng vậy. Cũng lẩn quẩn tới ngày trong

thơ tình

Anh thường có lúc đi xa
Nhớ em mưa lạnh mái nhà đêm đêm
Khi gần lại nhớ em thêm
Bàn tay ai nóng, môi mềm trắng khuya
Em ơi dấu lúc chia lìa
Đời như sông lại cuộn về biển xanh
Tay em lùa mái tóc anh
Thương yêu trao hết ngọn ngành cho nhau
Em buồn anh có vui đâu
Em vui, anh dấu buồn đau cũng cười.
Mưa thánh thót, nắng cao vời
Trong anh, em một chỗ ngồi thắm sâu.
Cám ơn đời, nụ hôn đầu
Cám ơn em, mối tình sau cuối cùng
Khi âu yếm, lúc giận hờn
Tay cầm tay lại thương hơn buổi đầu.

nguyễn đức tùng



nhà. Lẽ ra có anh Thạc, Khoa đã được vào xóm trong, đã được thực hiện những điều chờ đợi từ gần cả năm nay. Nhưng vì trời mưa. Trời mưa nên bao nhiêu mộng mị, ước mơ của Khoa tan tành như bong bóng vỡ.

Trời mưa, mưa xuân như mẹ tôi nói, ngồi trong nhà ngó ra đường vắng vẻ đìu hiu, thỉnh thoảng mới có một bóng ai đó cấp rồ, quang gánh đi ngang, mà hình như tôi thấy lòng tôi không buồn. Hình như tôi thấy mưa xuân mát mẻ, dễ thương ra mới lạ. Và hình như tôi chẳng để lòng tội nghiệp giùm cho Khoa. Chẳng thấy thương xót khi với những cơn “mưa nhỏ nên em không ướt áo” như thế, Khoa đã có thể đi ngang về dọc, vào xóm trong xuống xóm dưới, quây phá lung tung, như vẫn thường đi, thường làm, với đám bạn trời ơi đất hỡi của mình, mà lại đành lòng áo nã bó chân ngồi nhà chỉ vì anh Thạc bảo trời mưa, anh không muốn đi đâu. Mưa, nên anh rủ Khoa sang nhà tôi giúp tôi xếp những con thiên nga, con bướm bằng giấy xanh giấy đỏ, giúp tôi trang trí nhà cửa đón Tết. Mưa, nên anh ngán ngạo đứng nhìn tủ sách

của mẹ tôi, ngán ngạo vuốt từng gáy sách, rồi ngán ngạo dõi mắt ra ngoài trời. Mưa, nên có đôi khi anh như quên mất thằng em họ của mình vẫn đứng ý ở bên cạnh mình một cách buồn thiu, thừa thãi.

Anh Thạc khéo tay hơn tôi nghĩ rất nhiều. Đống thú vật xếp xong, anh kết dây treo lên trần nhà. Cái ngăn cái dài trông ngoạn mục như những gian hàng hội chợ ở ngoài tỉnh. Tôi ngồi sững người ngó “thiên tài” múa tay. Làm xong, “thiên tài” hỏi mượn cây đàn ghi ta của ba tôi, trầm giọng hát những bài người lớn hay hát. Những “đường xưa lối cũ có ánh trăng, ánh trăng soi đường đi”, những “người ơi một chiều nắng tơ vàng hiền hoà hồn có mơ xa”..., dẫu ngoài trời vẫn còn đang ướt nhẹp mưa bay. Ba tôi khen anh ngoan. Mẹ tôi khen anh hát hay. Và bảo anh chưa vỡ giọng.

Khoa vẫn theo “phò” anh Thạc, vẫn lẻo đẻo đi với anh sang nhà tôi mỗi ngày, mặc dầu chỉ được “chầu rìa” bên cạnh anh trong suốt thời gian này. Anh Thạc chẳng bao giờ nhắc nhở tới ba cái trò Khoa ưa thích, và có vẻ như không hay biết Khoa đã chờ đợi anh suốt cả năm như thế nào. Hết mưa, vẫn chẳng thấy anh có ý định đi với Khoa vào xóm trong gì

cả. Anh kể chuyện thành phố cho tôi nghe. Kể chuyện phim ảnh, xi nê. Chuyện anh làm báo Tết, văn nghệ ở trường, những chuyện hoàn toàn lạ lẫm đối với tôi, những chuyện tôi chưa bao giờ được trông thấy, được tham gia.

Và anh nói với tôi, mừng hai Tết anh sẽ sang rủ tôi đi xem cúng đình, một thú Khoa ghét nhất, sợ nhất trong các tiết mục “văn nghệ”. Con Ngải kể cho tôi nghe Khoa và mấy thằng bạn trời ơi đất hỡi hay điêu lén các ông cụ chủ tế trong làng, “cúc cung kính bái... vãi đái ra quần”.

Anh Thạc còn nói với tôi, nếu tôi thích, anh sẽ ở lại cho đến hết mùng mười mới về. Anh hứa, trời nắng sẽ đi bắt cho tôi những con bướm đẹp nhất. Sẽ chỉ tôi cách ép khô những đóa cẩm chướng mẹ tôi trồng trước hiên như thế nào mà vẫn còn giữ nguyên màu tím gần cuống hoa. Anh bảo, nếu trời mưa, anh sẽ đi dò với tôi qua nhà con Ngải, con Hương ăn bắp luộc.

Anh Thạc làm tôi mừng hết lớn. Những ngày nghỉ Tết của tôi tự dưng có ý nghĩa hẳn ra. Tôi hân hoan biết rằng mình sẽ không thù người ngồi đầu đó trong nhà chờ chào bác chào chú, chờ mừng tuổi chúc Tết gì ai cả. Sẽ không phải trả lời đi trả lời lại những câu hỏi “năm nay cháu bao nhiêu tuổi, cháu học lớp mấy rồi”...

Và tôi hí hửng gật đầu với anh Thạc mà không cần biết trời sẽ nắng hay mưa, không cần biết anh Thạc có làm được hết những điều vừa mới hứa hay không. Tôi hí hửng gật đầu, hí hửng nói cười với anh Thạc mà quên mất tiêu thằng em họ của anh mặt mày bí rị, tang thương đứng ngó ra sân như con sư tử đá đứng châu trước cửa đình. Quên mất tiêu hôm ấy dường như chẳng có hạt mưa phùn, ngọn gió bắc nào thổi ngang qua huyện lỵ, vậy mà trong mắt “kẻ ấy” lại như thể thiết tiếng gió tạt, buồn bã những tiếng mưa rơi. Như mưa vẫn rơi trên giậu chè tàu, trên đám dây to hồng đầu ngõ, trên hàng hiên, trên góc thềm nhà, nơi “kẻ ấy” vẫn đứng chờ tôi đi học trong những ngày mùa đông lạnh lẽo.

bên bờ xa xăm

người xưa

*tình còn lại mấy vần thơ
vàng trắng nhòa lệ bên bờ xa xăm
hút trong hoài niệm mù tằm
tình nhân rồi biết có thắm nhớ nhau?*

sương khói

*ngón tay búp ngọc đêm nào
ngại ngần xao xuyên em trao với tình
rồi như sương khói lung linh
khuyết trong ánh mắt đã nghìn trùng xa.*

phôi pha

*tóc xưa vừa chớm phai màu
mắt môi xưa đã xôn xao vết hằn
em còn thương một mùa trắng
hai mươi năm những đá vàng phôi pha.*

cung thương

tục lụy em

*Tàn ngần trở lại hiên xưa
Nắng vàng rung,
những ngày mưa thuở nào
Giạt xa từ độ chiêm bao
Lãng du quên,
lãng du nào, hờ em?
Trở về mưa vẫn muôn phiền
Một bờ cát lở,
hai miền phù vân
Cũng là mưa tại đá băng
Cách ly đời đoạn
còn ngần nổi mình
Lãng du quên một chuyện tình
Tục lụy em,
lại một mình ta say.*

trần yên hoà

Người và Kiến

Trần Ngân Tiêu



Cắt cỏ xong, tôi ngồi xuống thêm cửa hút thuốc để lấy lại sức. Mỗi lần cắt cỏ xong, mồ hôi nhễ nhại, thở hồng hộc, ngồi bệt trong bóng mát hít một điếu thuốc, tự nhiên cảm thấy khoẻ khoắn hẳn ra.

Đang tận hưởng giây phút tuyệt vời ấy, bất chợt tôi thấy một đàn kiến lửa nối đuôi nhau con ngược con xuôi dọc chân tường hiên nhà. Toan đứng dậy kiểm bình thuốc, xịt cho chúng một trận, nhưng sợ hút thuốc hết ngon, nên tôi lại thôi.

Tôi rất ghét kiến. Mỗi khi thấy chúng, tôi tìm cách tiêu diệt liền. Tự nhiên hôm nay trong lúc ngồi nghỉ, tôi nổi tánh tò mò, nhẩn nha chăm chú theo dõi sự di chuyển của chúng, một việc mà tôi chưa bao giờ làm trong đời.

Đàn kiến nối đuôi nhau hàng hàng lớp lớp, xuôi ngược cả hai chiều, lâu lâu có hai con chạm đầu vào nhau một cái rồi lại tiếp tục đường ai nấy đi. Cũng có khi hai con chạm đầu nhau như thăm thì điều gì một lúc, rồi con nọ quay đầu lại bỏ cùng chiều với con kia.

Bỗng tôi để ý đến nhóm bốn con đang ì ạch khiêng một hột gì to hơn hột gạo. Hai con đi giạt lùi để kéo, hai con bò tới để đẩy. Cái hột to thế mà sao chúng cũng rình lên được và

từ từ tiến bước. Tuy hơi chậm, đôi khi khập khà khập khiễng, nhưng cái hột vẫn không rơi. Thỉnh thoảng có con khác đi tới, cụng râu, nhấp nháy cái đầu một tí như hỏi điều gì rồi ghé vào tiếp sức. Khiêng đi được một quãng, có con khác vào thay, có con buông ra đi ngược chiều trở lại hoặc bò vượt tới trước như đang chạy vội đi lo chuyện khác.

Ở một đoạn khác, cả một nhóm vài chục con đang ì ạch khiêng xác con cào cào. Xác lớn quá, lâu lắm mới nhích tới được một tí. Có điều khôi hài là khiêng cái xác vĩ đại như vậy mà một lũ kéo, một lũ đẩy, còn một lũ lại ...leo lên trên cái xác cho nặng thêm, chẳng hiểu để làm gì, chẳng lẽ ăn bớt cho đỡ nặng?

Lại có con một mình tha một miếng gì đó bò phom phom trong khi đa số đi mình không.

Rộn-ràng như mở hội vậy mà không thấy chúng cản nhau hay giành giật gì cả, gặp nhau còn cúi đầu vào nhau như chào hỏi rất tử-tế...

Đang mải mê coi kiến, Yến đi ra lớn giọng làm tôi giật mình:

- Ôi giới ơi! Anh có khùng không? Cắt cỏ xong thì vào tắm rửa còn nghỉ chứ ngồi đó mà chơi với kiến à?

Tôi ngoắc Yến lại, bảo:

- Em lại mà coi này. Để ý xem, con nào cũng vậy, khi đi ngược chiều gặp nhau chúng đều chào nhau một cái rồi mới đi, không như người mình, gặp nhau cứ trợn trừng như thấy người khác giống. Ngồi yên nhìn kỹ mà coi!

Yến gất:

- Thôi đi ông! Bỏ hết chuyện rồi sao mà so người với kiến? Quen mặt nhau đây mà khi gặp nhau họ còn vênh mặt lên kèn chứ ở đó mà chào hỏi! Triết lý làm gì cho mệt! Vào lấy bình thuốc ra xịt cho xong, lại ngồi đó mà ngắm. Gàn gì đầu ấy!

Tôi cản:

- Khoan đã! Em lại đây mà coi. Bốn con đang khiêng cái hột gì đây này. Lâu lâu có con đi tới ghé vào đổi phiên. Không biết con nào làm chủ cái hột này, chỉ con vào con ra, con nào cũng giống con nào.

Yến ngán ngẩm:

- Cửa con nào thì kệ nó chứ mắc mớ gì tới anh? Chả cần nghiên cứu tôi cũng biết là chúng tha về tổ để cùng chia nhau ăn chung chứ chẳng phải của riêng con nào.

- Đấy em thấy không! Chúng khác mình là ở chỗ đó. Nếu mấy con khoẻ nhào tới giằng bẻng nó đi thì mấy con yếu làm gì được?

Yến hết kiên nhẫn:

- Bữa nay ma nhập hay sao mà anh vớ vẩn thế? Nó bé thế kia thì đâu có lòng dạ như con người mà tham sân si, tranh giành ghen ghét, không ăn được thì phá, thấy ai hơn mình thì ghen lồng ghen lộn lên, hiểm thù nọ kia...

Tôi giải thích:

- Em thử tưởng tượng em là người khổng lồ, nhìn xuống con người chúng ta thì mình có khác gì bầy kiến! Chỗ nào cũng thấy lúc nhúc, kẻ tới người lui, khi tùm năm lúc tùm ba, khi thì tụ lại một đám đông, lúc cúi chào bắt tay nhau, lúc chửi nhau... Anh không hiểu tại kiến nó có giống như người mình không, nhưng rõ-ràng chúng không đạp lên đầu nhau giành giật như người mình. Đây này em nhìn kỹ mà coi. Hàng hàng lớp lớp không có con nào cản nhau hết.

Có một điều anh chịu thua là nếu chúng có chửi nhau thì anh không nghe được.

Yến phì cười:

- Anh làm như kiến cũng giống như mấy ông lãnh tụ đảng phái hay nhà văn nhà báo không bằng! Nó có mồm to họng lớn đâu mà chửi nhau! Ngoài việc đi kiếm mồi về ăn chung, chúng có làm gì khác đâu mà phải chửi nhau. Rõ chán!

Tôi chợt nhớ ra một điều, cãi lại:

- Chắc có chứ. Kiến hay ong đều có kiến chúa, ong chúa. Ong chúa may ra còn thấy chứ đã có ai thấy kiến chúa chưa nhỉ? Nếu có con chúa thì chắc chúng cũng phân chia chức nọ chức kia để cai trị nhau, không thì làm sao mà sống trật tự như thế này?

Yến nổi sùng:

- Thôi đi ông! Kiến mà chửi nhau. Kiến không biết vẽ bùa mà đeo, chỉ có người mới biết vẽ bùa, đeo vào rồi chửi nhau! Để tôi vào lấy thuốc ra xịt, không thì chúng đục nhà ra đấy. Ở đó mà triết với lý!

Yến bỏ vào nhà. Tôi mời thêm điều thuốc nữa, thầm mong nàng đừng ra vội để tôi “nghiên cứu” thêm. Chúng đâu biết thảm họa sắp xảy ra. Yến chỉ xịt một phát là chúng quay cu-lơ không kịp thở, đúng như các cụ nói: con sâu cái kiến, cái kiếp nhỏ nhoi, ai dè cũng chết. Người dân thấp cổ bé miệng bị quan quyền áp chế thường lay lục, van nài: “Thân phận chúng con là con sâu cái kiến, quan lớn thương cho thì nhờ, tha cho thì sống”...

Yến ra tới, tay cầm bình thuốc, tay cầm điện thoại:

- Có điện thoại của cụ Phán này anh.

Tôi vừa “A-lô”, cụ Phán đã tuôn một tràng:

- Nay ông này, ông có biết cái thằng cụ chủ tịch Hội... nó giờ thói bị không? Nó xuống rồi mà không bàn giao cái gì cả. Năm rồi nó quyền tiền mua trụ sở, bây giờ nó bảo cái đó thuộc về nhóm của nó chứ không phải của Hội. Bây giờ làm sao đây ông?

Tôi cười khành khạch:

- Ai bảo cụ vào Hội của nó thì rán mà chịu! Người ta đã bảo thằng này là vua bị mà các cụ không nghe. Hề ai nói động tới nó thì các cụ cho là người ta phá hoại. Bây giờ các cụ trắng mắt ra, đi kiện cái củ khoai!

Cụ Phán phản nài:

- Thôi mà ông! Bây giờ nó xảy ra như vậy tôi mới hỏi ý kiến một tí mà. Tưởng có cụ Tiền ngồi đó thì chúng nó không dám làm bậy. Ai ngờ cụ Tiền cũng hòa theo nó. Đàn anh đàn ang gì mà tệ! Ngày xưa cũng là ông nọ ông kia...

Tôi cười thương hại:

- Thôi cụ ơi. Thời buổi này da mặt người ta dày như mo cả rồi, cụ nói nhân nói nghĩa làm gì! Ăn ngược nói xuôi, ăn không nói có, trên giấy trắng mực đen người ta còn làm được thì chuyện gì họ chả nói được! Chẳng lẽ các cụ đi chửi nhau tay đôi với chúng à?

Cụ Phán cố than vãn:

- Thật chả biết tin ai! Bao nhiêu năm nó cứ ngon ngọt là của ít lòng nhiều, kiến tha đây tổ, giờ tổ chưa đây nó đã sang đoạt trước mắt mình mới tức chứ!

- Thì các cụ vạch mặt chỉ tên, phơi trần nó ra cho mọi người thấy để người ta khỏi bị bị nữa. Khốn các cụ cứ sợ bút giấy động dừng, mủ ni che tai, mặc kệ ai “xông pha”, có bị hòn tên mũi đạn thì các cụ cũng chỉ đứng ngó, trách ai bây giờ?

Thấy tôi không có lời khuyên khích lạc quan, cụ Phán coi bộ thất vọng:

- Mấy chục năm rồi vẫn cứ bát nháo như thế này mà đòi giải phóng quê hương, nghe thật là xấu hổ!

Tôi cười:

- Ối giời ơi! Thời buổi này còn ai biết xấu hổ nữa đâu mà cụ nói! Nếu biết xấu hổ thì chúng ta đâu đến nỗi thế này!

Cụ Phán kéo nài:

- Thế nhất định ông không có ý kiến gì thiết thực hơn à?

- Tôi nói thế là thiết thực, cụ bảo thế nào mới là thiết thực? Các cụ không đoàn kết, mỗi cụ một ý, nay

ủng hộ thằng này, mai ủng hộ thằng kia, chính các cụ còn không bảo được nhau thì làm sao đánh được kẻ thù? Sự thế như thế thì hoặc là các cụ đưa nó ra toà, hoặc là các cụ xóa bài làm lại. Chỉ có thế.

Cụ Phán phản nộ:

- Ủ ông nói đúng! Chứ đâu để nó ăn không của mình được. Các ông phải giúp chúng tôi nhá.

Tôi mát mẻ:

- Cụ à! Khi các cụ vui vẻ thì chẳng thấy cụ nào gọi tôi. Khi ăn không vào, ị không ra, mới gọi là gọi làm sao?

Cụ Phán cười tì tì:

- Thì đời nó thế mà! Ông sinh ra phải mang cái nghiệp ấy thì rán mà chịu chứ làm sao! Ông thường nói, dù thế nào mình cũng vẫn phải cố gắng. Tôi nghe ông nên tôi cũng đang cố gắng đây. Thôi chào ông nhá. Có gì tôi gọi lại.

Nói chuyện xong với cụ Phán, quay lại tôi thấy Yến đang chống cằm theo dõi bọn kiến coi mồi còn say mê hơn tôi nữa. Tôi vỗ đến hết một cái vào cái chỗ để vỗ của nàng rồi nói:

- Có gì mà ngó mê mệt dữ vậy?

Yến hớn hờ:

- Anh xem này. Tụi nó tha cái xác con cào cào đi được hơn một gang tay rồi đó, hay thiệt!

Tôi chép miệng:

- Tụi nó tha được như vậy chứ người mình hồ đồ ta rất cổ cố khi chẳng nhúc nhích gì cả.

Yến không để ý câu nói của tôi, chuyển đề:

- Cụ Phán nói chuyện gì vậy?

- Cụ nói về vụ cụ Tiền và thằng đệ tử bị cái hội của các cụ. Bao nhiêu tiền quyền góp để mua trụ sở, bây giờ té ngựa ra thầy trò nó đề tên riêng với nhau chứ không phải của Hội.

Yến thở dài thườn thượt:

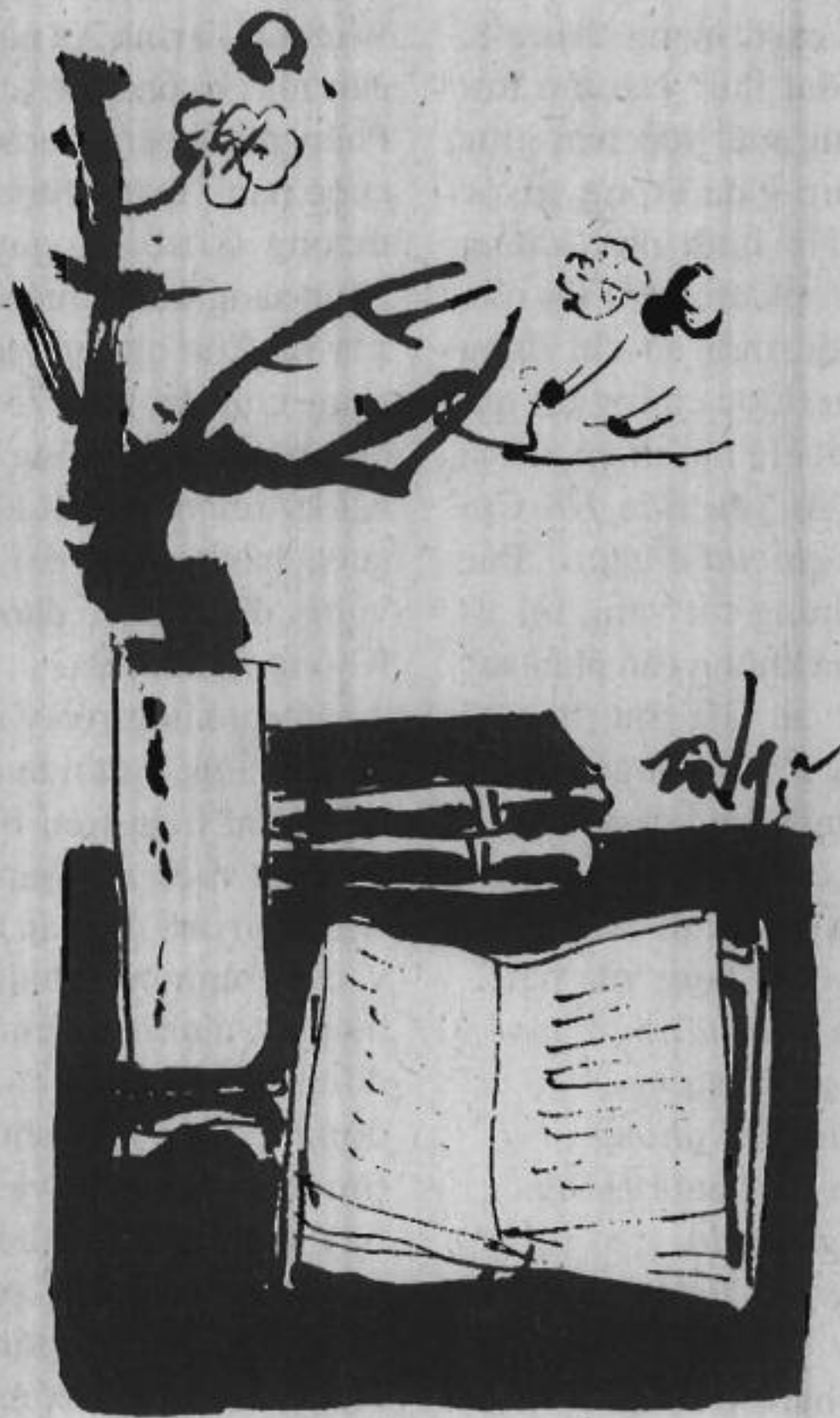
- Cùng bị bị với nhau nên mới phải bỏ nhà bỏ nước chạy qua tới đây, giờ chúng quay ra bị cả người già đồng hội đồng thuyền nữa thì tư cách chúng nó thật không bằng con sâu cái kiến!..

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Những Mái Trường Xưa

Huy Vũ



Tôi không biết trường sơ cấp làng tôi được xây cất vào năm nào, chỉ biết nó là một gian nhà ngói nằm trong sân đình, nổi trên mặt đê, và ngay dưới gốc hai cây bàng khá lớn. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, tháng 3 năm 1945, vị giáo viên duy nhất của chúng

tôi, thầy Nguyễn Hữu Điển, không thấy trở lại dạy nữa, và trường sơ cấp làng tôi được kể như đóng cửa kể từ ngày đó. Những tưởng chỉ ít lâu sau, Chính phủ Trần Trọng Kim sẽ cho mở cửa lại. Song nào ngờ những biến cố quan trọng của đất nước liên tiếp xảy

đến, khiến cho ngôi trường bé nhỏ và thân thương của tôi không còn có dịp được mở cửa lại nữa.

Biến cố đầu tiên là nạn đói khủng khiếp 1945. Những vị khách không mời, áo quần không đến nổi rách rưới lắm, song thân gầy như que củi, từ vùng Nam Định, Thái Bình tới tấp viếng làng tôi. Sáng sáng ít nhất cũng vài ba vị chìm vào giấc ngủ ngàn thu, vì đói và lạnh, bên thềm đình hay trước cửa ngôi trường học.

Nạn đói tạm lắng xuống, thì nạn lụt lại ập đến. Nước sông Hồng liên tục dâng cao chưa từng có trong lịch sử. Nhiều khúc đê bị vỡ làm cho quê tôi bị nước tràn ngập. Hàng ngàn ngôi nhà, và hàng chục ngàn mẫu lúa mùa bị nhận chìm trong biển nước đỏ ngầu. Hy vọng mở cửa lại trường sơ cấp làng tôi đã bị dòng nước cuốn ra biển Đông.

Mực nước mới xuống thấp được đôi chút, thì cái gọi là Cách Mạng Tháng Tám lại vùng lên cướp chính quyền. Trường sơ cấp làng tôi được mở cửa lại, song không phải cho bọn con nít chúng tôi, mà cho người lớn tới học các lớp Bình Dân Giáo Dục trong chương trình "Chống Nạn Mù Chữ".

Hưng Hóa Phú Thọ là quê hương của Việt Nam Quốc Dân Đảng, nên họ cũng bung ra chiếm cứ một số thị trấn và làng mạc trong vùng. Thế là một cuộc đụng độ đẫm máu giữa Việt Minh và Việt Nam Quốc Dân Đảng bùng nổ ngay trên quê hương tôi. Sự hận thù giữa đôi bên được cụ thể hóa bằng những xác chết trôi lều bều trên mặt sông. Vết thù không chỉ là những nét chấm phá tượng tượng nữa, mà là những dấu tích thô bạo trên những xác chết trôi giạt vào những bụi cây, hay đọng lại ở những vùng nước xoáy ven sông. Những vết đâm bằng dao găm, những vết chém bằng mã tấu, những vết đạn xuyên qua lồng ngực còn in đậm nét trên những xác chết không đầu. Nhìn những xác chết bồng bênh trên mặt sông, người ta không thể phân biệt được xác nào là Việt Minh, xác nào Quốc Dân Đảng, và xác nào là người dân vô tội. Một điều chắc chắn, mà không ai có thể chối cãi được

là tất cả những xác chết này đều là Con Rồng Cháu Tiên cả.

“Đoàn quân Việt Minh” vẫn chưa ổn định được chỗ đứng trong lòng người dân Việt, thì “Đoàn quân Tàu Ô” của Tưởng Giới Thạch lại kéo sang để giải giới Quân Đội Phù Tang. Đó là một đoàn quân ô hợp không thể tưởng tượng được. Tới làng xã nào chúng cũng xông vào nhà dân sách nhiễu và cướp giết.

Những biến cố dồn dập như thế làm cho dân quê tôi hết sức thê thảm và điêu đứng. Dân làng hầu như không thể an cư lạc nghiệp được, còn nói chi đến việc mở cửa lại các trường sơ cấp cho bọn con nít chúng tôi.

Các đỉnh cao trí tuệ đã lợi dụng ngay tình huống này để thực thi chính sách “trồng người” ngay từ thuở “còn thơ”. Thế là bọn trẻ con chúng tôi, có đứa đêm đêm vẫn còn đái dầm, và đôi khi còn ỉa ra quần nữa, được “mời” ngay vào tổ chức mới gọi là “Nhi đồng cứu quốc”.

Ngôi trường sơ cấp làng tôi được mở cửa lại, song không phải cho thầy giáo và học sinh cũ, mà cho các anh Phụ-trách Thiếu-nhi và các đoàn viên Nhi Đồng Cứu Quốc mới, sinh hoạt. Điều đầu tiên bọn trẻ thơ chúng tôi được học ở nơi đây, không phải là:

Công cha như núi Thái Sơn.

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha.

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con
mà là thương yêu và kính trọng các lãnh tụ cộng sản thế giới như Mark, Lenine, Staline, Mao và đặc biệt hơn hết là bác Hồ, như lời phán bảo của “đại thi bá” Tố Hữu:

Thương cha, thương mẹ, thương chồng.

Thương mình thương một, thương ông thương mười.

Thành thật mà nói, Đảng và Bác đã thành công lớn trong việc nhồi sọ hay đầu độc bọn con nít chúng tôi. Chúng tôi kính Bác. Chúng tôi yêu Bác. Hình ảnh cha mẹ yêu quý hầu như bị mờ nhạt trong đầu óc non nớt của chúng tôi, mà thay thế vào đó là hình ảnh đậm nét của Bác. Chúng tôi thật sự

chưa bao giờ được nhìn thấy Bác bằng xương bằng thịt cả, mà chỉ thấy bác qua những tấm hình to tướng treo ở những nơi trang trọng nhất ở trụ sở xã hay trong một vài gia đình cán bộ, hoặc qua những bài hát ca ngợi bác: *Bác chúng em đáng cao cao, người thanh thanh. Bác chúng em mắt như sao, râu ba chòm...* Chúng tôi cũng chưa nhận được chiếc “kẹo thật” nào từ tay Bác cả. Song “kẹo giấy” của Bác gửi cho thì khá nhiều, đến nỗi ăn không bao giờ hết. Chúng tôi luôn luôn mơ ước được gặp Bác, và nếu được chính tay Bác quàng chiếc khăn đỏ vào cổ, thì có thể sướng đến phát khóc được.

Đối với bọn trẻ thơ chúng tôi, vào những ngày đầu cách mạng tháng 8, Bác Hồ là cây “đại thụ” cao tận trời xanh, và tỏa bóng mát rợp trời giữa buổi trưa hè nắng gắt. Trong trí óc chúng tôi, Bác Hồ hình như không phải là con người phàm. Mỗi lời nói, mỗi bước chân đi, mỗi cử chỉ đứng ngồi của Bác đều được chúng tôi quý trọng và tôn kính. Hễ mở miệng ra là chúng tôi hát: *“Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng...”* Bác dạy điều gì là chúng tôi vâng lời và làm theo ngay, mà không cần phải suy nghĩ trái phải gì cả. Giả thử, Bác có xúi bọn trẻ chúng tôi ăn cứt gà đi nữa, chắc cũng “không dám” chối từ.

Chiều chiều chúng tôi vác súng gỗ, đeo gươm cây, vừa đi diễn hành trên con đê dọc theo làng vừa hát:

Một hai ta đi một hai.

Liều thân cho nòi giống,

Việt Nam mau giải phóng.

Tiến lên, tiến lên quân Hồng.

Nhà ta không cần lo.

Đời ta không cần tiếc...

Thay vì dạy tập đọc, làm toán cộng, toán trừ như ở trường học, các anh Phụ-trách Thiếu-nhi trong tổ chức Nhi Đồng Cứu Quốc dạy chúng tôi tập cơ bản thao diễn quân sự, tập bắn, tập bò, tập dầm, tập chém bằng những cây súng gỗ, hay gươm cây, và tập “phanh thầy uống máu quân thù” ngay trong sân trường.

Cho tới tháng 12 năm 1946, khi bác Hồ yêu quý của các cháu thiếu nhi

bị thực dân Pháp “đá đít” ra khỏi thủ đô Hà nội, quyết định cho mở cửa lại các trường học ở vùng quê tôi lại một lần nữa được Bác và Đảng mang vào cất kỹ trong các khu rừng rậm rạp ở Liên Khu Bắc Việt.

Sau khi chiếm xong thủ đô Hà nội, quân đội Pháp đã từng bước, từng bước nhanh chóng tiến chiếm Sơn Tây, Bạch Hạc, Bến Nhông và toàn bộ khu vực rộng lớn khu hữu ngạn sông Hồng và sông Đà. Sau đó vượt sông Đà tiến chiếm một vài vị trí trọng yếu như Hưng Hoá, Thác Ghênh để làm tiền đồn bảo vệ vùng đất đã chiếm được. Phần cực nam của huyện Lâm Thao gồm các làng Kinh Kệ, Bản Nguyên, Thành Chu, Quỳnh Lâm, Vĩnh Lại, Trình Xá nằm trong khu vực gần như bị bao vây của các đồn binh Pháp phía bên kia sông Hồng. Các cuộc hành quân vượt sông táo thanh, thường là trong ngày, của quân đội Pháp sang vùng quê tôi thường xuyên xảy ra. Còn những vụ pháo kích bằng súng cối, đại bác 75 hay 105 từ các đồn bót bên kia sông thì có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Đôi khi còn có những cuộc hành quân dài hạn, trong một vùng rộng lớn, phối hợp Hải Lục Không Quân nữa.

Vào những ngày này, ngay từ lúc tờ mờ sáng, người ta đã thấy máy bay L19 xuất hiện trên bầu trời, rồi lượn vòng từ vùng này sang vùng khác, để chỉ điểm cho đại bác hay máy bay bắn vào những nơi nghi là có du kích hay bộ đội trú phòng. Không cần phải báo động báo diếc gì cả, dân làng đã tự động ngưng mọi chuyện cấy cày để tìm đường tản cư và trốn tránh. Máy bay khu trục gầm thét, đảo đi, đảo lại trên bầu trời, bắn phá chỗ này, thả bom chỗ kia. Tàu lớn, tàu nhỏ tới tấp chạy trên mặt sông. Bọn lính Lê Dương đi đến đâu là những đám cháy bốc lên tới đó. Những đám lửa đỏ lập loè sau rặng tre xanh. Những cột khói đen bốc lên cao khỏi ngọn cau, rồi tỏa ra mù mịt một góc trời.

Trong tình trạng chiến tranh khốc liệt như thế, việc mở cửa lại các trường học trong vùng quê tôi, cũng như các sinh hoạt của các đội nhi đồng cứu

quốc đều bị chìm vào quên lãng.

Mãi cho tới năm 1949, khi quân đội Pháp bị đánh bật ra khỏi hành lang biên giới Việt Hoa dọc theo đường số 4, thuộc các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Cạn, và các đồn bót của quân đội Pháp ở vùng phía nam tỉnh Phú Thọ đã bắt đầu co cụm lại, thì người ta mới nghĩ tới việc mở cửa lại các trường học trong vùng quê tôi. Ty Giáo Dục Tỉnh Phú Thọ mới khuyến khích các làng xã trong vùng này tổ chức các lớp học cho các trẻ em.

Hệ thống trường học trong vùng kháng chiến, vào lúc bấy giờ, được chia thành 3 cấp. Trường cấp I gồm các lớp 1, 2, 3 và 4. Cấp II gồm các lớp 5, 6 và 7. Cấp III lớp 8 và 9. Cũng trong thời gian này hình như chỉ tiêu của chính quyền là một hay nhiều xã phải có một trường cấp I, mỗi huyện có một trường cấp II, và mỗi tỉnh có một trường cấp III.

Về tình hình chiến sự trong vùng vào lúc này, tuy quân đội Pháp không còn khả năng tấn công lấn chiếm nữa, song Không quân của họ vẫn tiếp tục tuần tiễu đánh phá và hầu như làm chủ hoàn toàn vùng trời trên các vùng đất do Việt Minh kiểm soát. Lợi dụng ưu thế này, Không quân Pháp hoạt động rất mạnh mẽ với mục đích làm suy yếu tiềm năng quân sự và kinh tế của Việt Minh. Thuyền bè không một chiếc nào dám vượt ngang sông vào ban ngày cả. Các hoạt động tụ tập đông người trong vùng kháng chiến đều được thực hiện về ban đêm. Các lớp học cũng đều được dạy vào ban đêm.

Trường tiểu học đầu tiên được mở trong vùng cực nam của tỉnh Phú Thọ, tiếp giáp với tỉnh Sơn Tây, là trường tiểu học Dục Mỹ. Dục Mỹ là một làng nằm sâu trong vùng đồng trũng. Phía sau lưng làng này là một số thôn ấp nằm rải rác trên một khu đồi núi trùng điệp. Phía trước mặt là một cánh đồng chiêm khá rộng trải dài ra tận các làng nằm dọc theo sông Hồng. Với địa thế thuận lợi này, lớp 4 trường cấp I Dục Mỹ đã thu hút được khá đông học sinh của nhiều xã trong vùng.

Lớp học thường bắt đầu vào lúc 6 giờ chiều, khi mà máy bay của Pháp

không còn khả năng hoạt động được nữa, và thường tan học vào lúc 11 giờ đêm. Từ làng tôi, làng Bản Nguyên, tới làng Dục Mỹ nếu tính theo đường chim bay chỉ độ năm cây số thôi, vì chỉ cách một cánh đồng chiêm khá lớn, song không thể đi tắt qua cánh đồng này được, mà phải đi theo con đường vòng cung qua những cánh đồng nhỏ, và đặc biệt phải đi xuyên qua một làng lớn gồm tới năm thôn hợp lại nên được gọi là Ngũ Xã. Vào mùa khô, đường tuy xa tới 9 hay 10 cây số ngàn, song việc đi lại còn tương đối dễ dàng. Vào mùa mưa việc đi lại rất vất vả. Những lối đi trong làng Ngũ Xã quanh co và lầy lội gấp bội so với các bờ ruộng ngoài đồng trống, nhiều chỗ bùn lầy lên tới đầu gối. Lúc đi, tuy trời đã ngả về chiều, song vẫn còn khá sáng nên không gặp khó khăn nhiều. Lúc trở về thì trời đã nửa khuya, các bờ ruộng ngoài đồng trống còn thấy lờ mờ dưới ánh sao đêm, nên tương đối dễ đi, song các lối mòn trong làng dọc theo các hàng rào tre um tùm tối tăm nên phải mò mẫm từng bước. Mỗi bước đi tới làm cho người ta có cảm tưởng như là đang đi vào cõi âm, hay đang bước xuống địa ngục. Nhiều khi về tới nhà, đã nghe tiếng gà gáy sáng trời lên từ một gia đình xa xa trong xóm.

Lần đầu tiên bước vào lớp học, đặt trong gian tiền đường của ngôi đình làng Dục Mỹ, thì trời đã nhá nhem tối, tôi thấy lối nhỏ khá đông người đã ngồi gần kín các dãy ghế. Trên bàn, trước mặt mỗi học sinh, là một đĩa đèn dầu nhỏ, mà tim đèn là một cọng bấc, nhô lên khỏi mép chiếc đĩa đựng dầu, được ép từ một vài loài hạt trái cây, đang cháy leo lét. Ngọn lửa leo lét với ánh sáng yếu ớt tỏa ra không thể xa hơn được ba hay bốn tấc tây. Đây là một loại đèn cổ xưa của người Việt, có lẽ có từ thời đại đồ đồng, hay ít nhất đã xuất hiện vào ngày lập quốc của các vua Hùng. Bên cạnh tấm bảng đen, dựa vào bức tường ở cuối gian tiền đường treo một chiếc đèn dầu cùng loại với đèn cá nhân, song lớn hơn nhiều, mà tim đèn có thể là hai hay nhiều cọng bấc chụm lại, nên ánh

sáng tương đối khá hơn. Tôi và một vài học sinh khác có được một loại đèn sang trọng, sạch sẽ và văn minh hơn, đó là chiếc đèn Hoa-kỳ. Vì phải mang đi, mang về mỗi ngày hàng chục cây số, nên bình chứa dầu được chúng tôi nhét đầy bông gòn cho dầu không bị thấm ra ngoài.

Buổi tối đầu tiên bước vào lớp học, tôi ngơ ngáo như Mán xuống đồng bằng, vì thấy lối nhỏ lớn bé lẫn lộn, nên không phân biệt được ai trong đám đó là giáo viên cả. Mãi cho tới khi có một người còn khá trẻ, dưới ánh đèn lù mù, tôi thấy ông ta có vẻ còn trẻ hơn một vài người khác trong lớp học, lại rất thấp nữa, bước đến tấm bảng đen và bắt đầu dạy về khái niệm phân số, tôi mới biết đó là thầy Kiều, giáo viên lớp 4 của tôi. Tuy thấp, song tiếng nói của ông ta sang sảng, ngồi ở cuối lớp mà vẫn nghe rõ mồn một. Ông dạy khá hấp dẫn, và dù là dạy trong đêm tối mù mờ với những ngọn đèn leo lét, ông cũng đã nhồi nhét được một số kiến thức cơ bản cho bọn học sinh quê mùa và dốt nát chúng tôi.

Học lớp 4 trường cấp I Dục Mỹ được ít lâu, thì Ty giáo dục tỉnh Phú Thọ bổ nhiệm một giáo viên vừa tốt nghiệp trường sư phạm của tỉnh về xã Hùng Tiến, để mở và dạy lớp 4. Thiế là các học sinh trong xã Hùng Tiến và Xứ Nhu đang học lớp 4 ở các trường cấp I khác lục tục kéo về học lớp 4 mới cho gần nhà, và đỡ phải đi lại vất vả.

Số học sinh lớp 4 đầu tiên của trường cấp I Hùng Tiến chỉ có độ mười mấy người. Dù là lớp học mới, nhưng vẫn học vào ban đêm, trong một căn nhà lá khá rộng của ông Kính Công. Căn nhà có một vườn chuối lớn rậm rạp bao bọc, và có một đường mương sâu chạy dọc theo hàng rào tre ở bìa vườn. Đường mương này có thể dùng làm hầm trú ẩn khi bị pháo kích. Học sinh chúng tôi học ở ngoài vườn khi trời còn sáng, đến khi trời tối hẳn mới vào nhà.

Học được hơn bốn tháng thì niên học kết thúc. Các học sinh lớp 4 trường cấp I Hùng Tiến chúng tôi lại phải nộp đơn xin thi vào lớp 5 cấp II Xuân Huy.

Xuân Huy là trường trung học cấp II duy nhất của huyện Lâm Thao, cách làng tôi khoảng 20 cây số, tính theo con đê uốn khúc chạy dọc theo sông Hồng. Tên trường được lấy theo tên mới của xã Sơn Lũng sau năm 1945. Nghe tên Sơn Lũng không thôi, người ta đã có thể hình dung gần đúng được hình thể và địa thế của làng này. Phần chính của làng Sơn Lũng còn tương đối bằng phẳng, song phần sau làng là cả một vùng đồi núi chập chùng. Mỗi ngọn đồi chỉ có độ 4, 5 căn nhà, và loại cây thường được trồng trong khu đồi núi này là cây cọ. Những căn nhà ở nơi đây tuy lợp bằng lá cọ, song đa số đều khang trang và rộng rãi, nên việc tổ chức dạy học trong các ngôi nhà này tương đối thuận lợi. Duy chỉ có một điểm bất lợi là các ngôi nhà được cất theo lối cổ, nên nhà nào nhà nấy có quá nhiều cột. Do đó, việc kiếm được một chỗ ngồi trong lớp học, để có thể nhìn rõ được toàn bộ tấm bảng đen mà không gặp bất kỳ một sự cản trở nào cả, là một điều rất khó khăn. Nhà lại thưa thớt nên ít sợ máy bay bắn phá. Từ bờ đê chạy dọc theo sông Hồng phải đi ngang qua một cánh đồng hẹp khoảng gần một cây số mới tới phần chính của làng Sơn Lũng. Đi vòng vo qua làng chính, rồi đi theo con đường mòn chạy quanh co dưới chân những đồi chè và đồi sơn khoảng 3 hay 4 cây số nữa mới tới khu đồi có trường trung học. Các lớp học, cũng như văn phòng của nhà trường đều được đặt trong những ngôi nhà của dân chúng.

Văn phòng của trường, bàn ghế rất sơ sài, và chỉ có một ông thư ký già phụ trách tất cả các công việc giấy tờ và sổ sách. Trong văn phòng không có được một cái máy đánh chữ nữa, nên công văn giấy tờ đều do ông thư ký viết tay. Thử học sinh thì do học sinh tự viết lấy, nhà trường chỉ có việc đóng dấu và ký tên. Khi có quá nhiều công việc giấy tờ thì thầy Hiệu trưởng lại phải kêu gọi học sinh tới phụ giúp.

Trong khu vườn của mỗi ngôi nhà cho mượn làm trường học, đều được đào hầm hố ngang dọc dưới những gốc cọ hay gốc mít cho học sinh ẩn núp phòng chống máy bay oanh kích.

Các lớp học ở đây cũng đều được dạy về ban đêm với những ngọn đèn dầu leo lét. Dù là học về ban đêm, nhà trường vẫn phải tổ chức canh chừng máy bay. Khi nghe tiếng keng báo động, tất cả các đèn đóm trong lớp phải mau lẹ tắt hết, và học sinh phải chuồn thật nhanh ra hầm trú ẩn. Mãi cho đến tháng 5 năm 1954, khi hiệp định Genève được ký kết, chúng tôi mới được học vào ban ngày. Sau hiệp định này, học sinh trường Xuân Huy chúng tôi có hân hạnh được đón tiếp hai nhân vật khá quan trọng đến thăm trường. Nhân vật thứ nhất là Đại tá Trần Độ, Chính Ủy Sư Đoàn 312 (nay là trung tướng hồi hưu), tới nói chuyện với học sinh về chiến thắng Điện Biên Phủ. Nhân vật thứ hai là đồng chí trưởng đoàn quay phim của Liên Xô, đến thăm trường với mục đích là quay phim cảnh khắc phục khó khăn trong học tập của học sinh Việt Nam. Song rất tiếc, vì xấu trời, nên ông ta không có đủ ánh sáng để thực hiện điều đó. Nhìn chiếc máy đo ánh sáng lớn hơn chiếc hộp diêm (quẹt) của “đồng chí Liên Xô vĩ đại” này, bọn học sinh quê mùa chúng tôi hết sức thần phục sự tiến bộ về kỹ thuật của nước đàn anh to lớn này.

Các giáo sư của trường được lãnh lương hàng tháng bằng phiếu gạo của Ty Giáo Dục Tỉnh. Tùy theo số người trong mỗi gia đình mà số gạo lãnh được của mỗi giáo chức khác nhau. Người lớn được 18 kilô, trẻ em được 13 kilô, con nít được 10 kilô. Gia đình giáo chức nào đông con có thể mỗi tháng lãnh được trên dưới một tạ gạo (100 kilô). Đó là lương tháng của mỗi gia đình giáo chức, ngoài ra mỗi năm còn được cấp phiếu mua vải theo tiêu chuẩn mỗi người 4 mét nữa, và chỉ có thể. Vợ các giáo sư trong trường thường phải đan áo len mượn cho học sinh hay các gia đình địa phương để kiếm thêm tiền mua rau cỏ và mắm muối cho gia đình. Giáo sư nào được gia đình tiếp tế thêm còn có cuộc sống tương đối dễ thở. Còn những giáo viên nào mà gia đình chỉ trông cậy vào mấy ký gạo của Ty Giáo Dục thì ngày chỉ có hai bữa cơm với rau cà mà thôi. Có

lẽ vì ăn uống thiếu thốn, nên hầu như không thấy một giáo sư nào của trường Xuân Huy có da có thịt cả, mà đều xanh xao và èo ọt như người mang bệnh sốt rét kinh niên.

Giáo sư Tinh, dạy Pháp văn, người làng Phùng Nguyên trong huyện, vì gia đình khá giả, nên da dẻ tương đối còn hồng hào một chút. Đặc biệt vì giáo sư này được vợ mua cho một chiếc xe đạp mới tinh, có nhãn hiệu Sterling, từ vùng tề mang ra. Sự xuất hiện của chiếc xe đạp này trong trường đã là một sự cố quan trọng, làm xôn xao giới giáo sư, học sinh trong trường, và cả dân chúng trong vùng nữa. Hầu như mọi người đều ước ao được chính mắt nhìn thấy chiếc xe này, hoặc được rờ vào chiếc xe đạp một tí, và chỉ một tí thôi, cho thỏa mãn sự đói khát của thị giác và xúc giác đối với cuộc sống văn minh trong vùng địch tạm chiếm. Giáo sư và học sinh trong trường đến thăm ngôi nhà của thầy Tinh ở trọ nhiều hơn thường lệ. Có lẽ đến, không phải vì có cảm tình sâu xa với ông từ trước đến giờ, mà chỉ vì muốn được chiêm ngưỡng chiếc xe đạp, hoặc được từ bàn tay của mình chạm đến chiếc bánh cao-su đỏ thắm, hay chiếc ghi-đông mạ kền sáng loáng, hoặc được bóp chiếc chuông kêu “kính coong! kính coong!”.

Giáo sư Định người làng Sơn Lũng, cao lớn và mũi cao như lai Tây. Ông nguyên là sĩ quan, có đôi chút học thức trong quân đội Việt Minh, nhưng vì xuất thân là thành phần địa chủ, nên bị thải hồi về địa phương dạy học. Ông thường kể chuyện với học sinh về thời gian vàng son xa xưa của ông, khi còn là một học sinh ở Hà nội. Ông cho biết việc ăn bánh tây (bánh mì) với thịt bò bí-tết thay cơm là chuyện rất thường tình đối với ông trong thời gian còn đi học dưới thời Pháp thuộc. Khi nói về chuyện ăn uống xa xưa này, tôi thấy “cục bấu” nơi cổ của ông và của nhiều học sinh khác chuyển động lên xuống một cách liên tục. Ông cũng không quên dặn dò bọn học sinh chúng tôi rằng đừng đem chuyện ông nói ra, đi nói với các giáo viên khác, vì e ngại sẽ bị phê bình và

kiếm thảo. Ông cũng tâm sự là ở thời gian hiện tại, ít khi ông được ăn no, dù là cơm độn với ngô (bắp), vì phải nhường nhịn cho các con của ông.

Gia đình ông thư ký già của trường, có vẻ tương đối "phong lưu" hơn một chút, vì ngoài số gạo lãnh hàng tháng, bà vợ đảm đang của ông còn kiếm được chút ít lợi tức từ một cái quán nhỏ ở dưới chân đồi, bên cạnh lối mòn dẫn đến khu trường học. Quán của gia đình ông bán bánh, kẹo, giấy bút, mắm ruốc, nước mắm, cá khô, cà chua và rau muống cho học sinh. Nhờ cái quán này mà bọn học sinh chúng tôi đỡ phải đi chợ xa hàng bốn năm cây số.

Riêng ông Hiệu Trưởng, Thẩm Trọng Toại, có lẽ vì lấy gia đình làm trọng, và nhất là không có bất kỳ thú tiêu khiển lành mạnh nào khác trong khu đồi núi âm u này, nên ông cứ năm một, hay ba năm đôi cho các cô, các

cậu nắm tay nhau ra đời. Và cũng nhờ thế mà ông là người duy nhất trong trường lãnh được nhiều gạo nhất...

Mỗi khi được phụ huynh học sinh trong vùng mời đi ăn giỗ, dù là ngày giỗ còn xa, các giáo sư cũng đã bàn tán và hỏi han lẫn nhau sôi động hẳn lên. Hình như các giáo sư của chúng tôi đều mong đợi ngày đó, vì họ biết họ sẽ có một bữa ăn với nhiều chất mỡ và chất đạm động vật. Bữa ăn giỗ này, các giáo sư thường gọi đùa là bữa ăn "lau dầm" các bộ máy trong người.

Các học sinh của trường cấp II Xuân Huy, ở các làng cách xa trường dưới 10 cây số, như ở các làng Cổ Tích, Tân Kiềng, Thạch Sơn, Chu Hóa, Ngọc Thạch, Ngọc Tháp v.v... thường đi về bất kể nắng mưa và đêm tối. Những học sinh ở xa hơn 10 cây số thường phải trọ học trong các nhà dân quanh trường. Mỗi tuần, hay hai tuần một lần, phải cuốc bộ về nhà lấy

gạo, và mắm muối, cùng một ít tiền tiêu dùng. Gạo được đổ vào những bao vải, gọi là ruột tượng, buộc túm hai đầu lại, khoác chéo qua vai, là có thể đi lại dễ dàng. Con đường từ làng tôi tới trường Xuân Huy, trong thời gian kháng chiến chống Pháp, không còn là một con đê bằng phẳng, hay những khúc đường trải đá thềm thang như trước năm 1945 nữa, mà là những khúc đê hay đoạn đường có rất nhiều chướng ngại vật, là những ụ đất lớn nhỏ, ngang dọc được đắp lên, và hầu hết các cầu cống đều bị phá hủy, với mục đích ngăn chặn sự di chuyển các đoàn xe cơ giới của quân đội Pháp, một khi lấn chiếm vùng này, nên việc đi lại bằng chân cũng rất khó khăn. Do đó chúng tôi thường phải dùng đường ngang, lối tắt qua những cánh đồng, qua những bờ ruộng, qua những kinh rạch bằng những cây cầu khi, để rút ngắn đoạn đường. Với lộ trình cuốc bộ trên dưới hai mươi cây số ngàn, và với ruột tượng gạo hơn 10 kilô trên vai nên cũng khá vất vả.

Mỗi bữa, chúng tôi góp mỗi đứa một chén gạo để nấu cơm ăn chung với nhau. Thức ăn của chúng tôi thường là rau muống luộc chấm tương, hay mắm ruốc, hoặc nước muối dầm cà chua đã được hấp chín trong nồi cơm. Trên mâm cơm của chúng tôi cũng có đủ ba món ăn như ai. Đĩa rau muống hay rau lang luộc, một tô nước rau luộc, và một chén nước chấm.

Học sinh chúng tôi tới lớp học khi trời chạng vạng tối. Chép bài và nghe giảng dưới những ngọn đèn dầu tù mù. Ban ngày lại chia ra thành từng tổ bốn năm người cùng lớp, để học chung với nhau. Cách học này đã giúp một số học sinh yếu kém hiểu được bài vở hơn và sức học trong lớp không đến nỗi chênh lệch quá đáng.

Bài dạy của các giáo sư đều được soạn thảo dựa vào các tài liệu có sẵn của Ty Giáo Dục. Những tài liệu này thường được in theo lối in có từ xa xưa, gọi là in li-tô. Đó là cách dùng những phiến đá non, viết chữ ngược bằng một loại mực dầu. Rồi người ta đổ một loại dung dịch có chất dấm (acid) lên trên. Dung dịch này có tác

mùa hè năm xưa

Nhớ mãi những mùa hoa phượng thắm
Nở đỏ sân trường, nắng lung lay
Trên tà áo dài tung theo gió
Tay ai dịu dàng vuốt tóc bay.

Sắp tới bãi trường nao nức quá
Ôi nổi xôn xao tuổi học trò
Nắn nót cho nhau dòng lưu bút
Đứa thì trao ảnh, đứa làm thơ.

Ép cánh phượng lồng trong trang sách
Màu hoa đỏ ấy có chút buồn
Đâu biết người xa rồi xa mãi
Để lại một người chút vấn vương.

Chia tay thầy cô lòng lưu luyến
Từ giã bạn bè mấy ai vui
Tình yêu ngày đó thơ ngây quá
Người tiễn người đi, luống ngậm ngùi.

Và cứ thế giòng đời trôi mãi
Với những mùa hè qua lại qua
Hồi những người năm mươi năm trước
Ai còn ai mất, ai đi xa?

nguyễn thành quốc



dụng ăn mòn tất cả những chỗ không dính đầu trên mặt phiến đá. Rửa sạch chất acid, ta có được một âm bản với những nét chữ ngược nổi lên trên mặt phiến đá. Quét mực trên mặt những nét chữ nổi, người ta có thể in được rất nhiều bản. Thật khó thấy một giáo sư nào có được một quyển sách giáo khoa để dạy học trò.

Học sinh phải chép hầu hết các bài học và bài tập vào những cuốn vở. Tập vở của chúng tôi được làm bằng một loại giấy rơm, từ những xưởng giấy ở địa phương. Có lẽ vì trình độ kỹ thuật còn quá thấp kém, rơm đã xay hay giã không được nhuyễn lắm, nên những sợi rơm mỏng và nhỏ vẫn còn nổi trên mặt giấy. Do đó giấy trông rất thô và viết không được trơn. Phần lớn học sinh vẫn dùng ngòi bút của các cơ sở quốc doanh, chấm mực, để chép bài. Một số học sinh khá giả, hay từ vùng tề ra học, có được cây bút máy hiệu Parker với Made in U.S.A. là sang lắm. Cây bút quý này thường là đối tượng của sự cầm nhảm, nên được bảo vệ rất kỹ lưỡng bằng cách đút vào trong một cái túi đan bằng len vừa khít với thân bút, có sợi dây với hai núm bông giả ở hai đầu cũng bằng len, luồn qua miệng túi. Sợi dây này được dùng để cột túi bút vào khuy áo cho khỏi rớt. Một số học sinh khéo tay khác lại dùng loại vỏ đạn súng trường ghép lại, rồi gọt giữa để tạo thành các cây bút máy trông rất đẹp mắt.

Thầy giáo Việt văn thường kiêm nhiệm luôn vai lãnh đạo và trau dồi tư tưởng Marxist và Leninist cho học sinh. Các vị giáo chức này thường là đảng viên đảng cộng sản, vì người ta tin rằng chỉ có những con người như thế mới đủ kiến thức và lập trường vô sản để dìu dắt học sinh về phương diện này. Các thầy giáo môn Văn thường lấy các bài Xã Luận trong báo Nhân Dân để đọc và giảng giải về chủ trương và đường lối của Đảng và Nhà Nước. Các bài thơ được giảng dạy trong lớp thường là của Tố Hữu, Trần Hữu Thung, Hồ Chủ Tịch và một số nhà thơ trong kháng chiến chống Pháp. Các bài văn cũng thường là của các nhà văn mới sau Cách mạng tháng

8, hoặc các bản dịch từ những tác phẩm của các nhà văn Liên Xô, Trung Quốc và Triều Tiên. Một nhà văn Liên Xô được học đến nhiều lần là ông Ily-a Edingburg. Một cuốn truyện được xuất bản trong thời kỳ kháng chiến, mà hầu hết các giáo sư Việt văn đều đề cập đến và yêu cầu học sinh đọc là cuốn *Con Trâu*, không phải của Trần Tiêu mà là của Nguyễn Đình Thi. Một vài cuốn truyện khác được dịch từ tiếng Nga sang tiếng Việt, như cuốn *Thép đã tôi thế đấy* và *Ruồi trâu* cũng được coi như cuốn sách gối đầu giường của các thanh niên và học sinh trong vùng kháng chiến lúc bấy giờ.

Môn ngoại ngữ duy nhất được dạy ở trường Xuân Huy lúc bấy giờ là Pháp văn. Bước sang niên học mới 1953, việc dạy ngoại ngữ tại các trường trung học ở liên khu Bắc Việt bị hoàn toàn bãi bỏ. Các từ ngữ dùng trong các bài số học, phân số, đại số v.v... thường được sửa đổi lại để biểu lộ được giai cấp tính hoặc lập trường vô sản, tuy các con số vẫn còn giữ nguyên. Những danh từ hiệu buôn được đổi thành cửa hàng nhà nước hay cửa hàng mẫu dịch. Điền chủ thì đổi

thành địa chủ. Tá điền thì được gọi là "thành phần nông dân bị bóc lột".

Niên học trong vùng kháng chiến lúc bấy giờ được gói gọn vào trong cùng một năm dương lịch, có nghĩa là được khai giảng vào đầu năm và kết thúc vào cuối năm. Nghỉ hè không còn vào mùa hoa phượng nở nữa mà được sắp xếp theo đề nghị của chính quyền địa phương, tùy theo nhu cầu thời vụ, để học sinh có thể trực tiếp tham gia sản xuất và giúp đỡ gia đình trong việc thu hoạch mùa màng, và canh tác. Nghỉ hè cũng là dịp để học sinh học hỏi thêm về ý nghĩa "lao động là vinh quang."

Trước khi nghỉ hè, Hiệu Đoàn hay Bí Thư Đoàn cấp cho mỗi học sinh một giấy giới thiệu về địa phương để yêu cầu địa phương giúp đỡ và theo dõi. Hết hè học sinh trở lại trường phải mang trình cho Hiệu Đoàn hay Ban Chấp Hành Đoàn giấy chứng nhận về thành tích lao động mà học sinh này đã đạt được trong thời gian nghỉ hè, do chính quyền địa phương cấp. Nếu học sinh nào được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận là đã đạt được nhiều thành tích sẽ được nhà trường

nhớ mẹ

Vu lan nhớ đến mẹ hiền
Mặc thường thích áo cổ kiền màu nâu
Đi đâu cũng nách hộp trầu
Hàm răng đen nhánh nhuộm màu dăng cay.
Thương con lao lực đêm ngày
Chấp vai vá vạt đủ đầy nuôi con
Ơn trên nghĩa báo chưa tròn
Mẹ tôi cùng với nước non u buồn
Nước non nay mất mai còn
Mẹ tôi đã mất biệt luôn cõi trần
Chiến tranh lửa đạn bạo tàn
Mẹ tôi là một hồn oan muôn ngàn
Năm nghe gió khóc mưa than
Vu lan tháng bảy trai đàn cầu siêu
Con cầu hồn mẹ phiêu diêu
Nơi miền cực lạc sớm chiều thành thoi
Con đang lưu lạc xứ người
Nhớ quê, nhớ mẹ suốt đời không nguôi.

phan long yên



tuyên dương là “chiến sĩ lao động”. Ngoài vụ nghỉ hè, nhà trường cũng thường thể theo lời yêu cầu của chính quyền địa phương cho học sinh nghỉ học một hay hai ngày hoặc nhiều hơn nữa để trực tiếp tham gia các công tác có tính chất khẩn thiết ở địa phương, như đắp đê, diệt sâu bọ phá hoại mùa màng, tham gia đấu tố, vác gạo từ các kho trong rừng ra bờ sông để tiếp tế chiến trường, v.v...

Sự phân biệt thành phần xuất thân của học sinh được áp dụng triệt để kể từ năm 1953. Các giáo viên, ban Hiệu Đoàn, ban chấp hành Đoàn bắt đầu đề cao các học sinh xuất thân từ bần cố nông, và lạnh nhạt hẳn với các học sinh xuất thân là thành phần địa chủ. Mỗi khi có sự tuyển chọn học sinh vào học các trường sư phạm, trường kỹ thuật, gia nhập các đoàn chiếu bóng lưu động, v.v... việc thi tuyển không còn được áp dụng nữa, mà thay thế vào đó là việc bình bầu và dĩ nhiên thành phần bần cố nông được ưu tiên chiêu cố. Con cái địa chủ, phú nông dù học giỏi, dù hạnh kiểm tốt, dù tích cực tham gia các công tác địa phương cũng không bao giờ còn được nhắc nhở tới nữa.

Trên 300 học sinh của trường Xuân Huy, mà chỉ có 3 nữ học sinh trọ học chung với nhau. Hầu như các nữ sinh này đều thuộc thành phần tiểu thương hay tiểu tư sản. Các nam học sinh thường ghé lại nơi ở trọ của các nữ sinh để xin nước uống đã đun sôi, và xin thuốc đỏ (mercurochrome) bôi ghẻ. Hễ thấy đứa nào có dính tí thuốc đỏ trên mặt hay trên tay là bọn con trai lại chế diễu đó là mercure-trois-cô (thuốc đỏ của ba cô).

Theo cách tổ chức học sinh ở các trường học vào thời bấy giờ, học sinh mỗi trường bầu ra một ban Hiệu Đoàn. Ban Hiệu Đoàn thường nhận sự chỉ đạo của một vị giáo sư trong việc hướng dẫn và điều hành học sinh trong việc học tập cũng như việc điều động học sinh tham gia các hoạt động do chính quyền địa phương yêu cầu. Ngoài tổ chức Hiệu Đoàn còn có một tổ chức khác nữa chi phối mạnh mẽ các hoạt động của học sinh trong

trường là Đoàn. Đoàn là tổ chức của Đảng đưa ra để nắm các thành viên học sinh, và cũng để giáo dục họ sau này trở thành những đảng viên trung kiên của đảng; vì thế Đoàn được gọi là cánh tay mặt của Đảng. Bí thư đoàn có rất nhiều uy quyền, nhiều khi giáo sư phải kính nể mà không dám cho điểm xấu để bảo vệ uy tín của học sinh này. Thành viên chính thức của Đoàn, được coi như là đảng viên dự khuyết của Đảng; sớm hay muộn, cũng sẽ là đảng viên. Đoàn Thanh Niên Cứu Quốc ở trường học thường tổ chức có qui củ hơn, và bao gồm các thành viên có chút học thức, nên được huyện đoàn, hay tỉnh đoàn kính nể. Bí thư đoàn Thanh niên ở trường trung học, thường có một tương lai chính trị khá sáng lạn.

Vào giữa niên học 1952, Tỉnh đoàn Thanh niên Phú thọ, phối hợp với các đoàn Thanh niên Cứu Quốc các trường trung học trong tỉnh tổ chức một khóa học đặc biệt dành cho học sinh của tỉnh. Thành phần tham dự khóa học là các học sinh do các Hiệu Đoàn và Đoàn Thanh Niên các trường trung học tỉnh chọn lựa và đề cử. Khóa học này, nếu tôi không nhớ lầm, đã được tổ chức ngay tại trường Trung học Hùng Vương, và hình như vị Trưởng Ty Giáo Dục đã tới khai giảng khóa học. Sau những bài đã thông tư tưởng của những nhân vật quan trọng là những giờ suy tư, đào sâu suy nghĩ và tự kiểm thảo của học viên. Trong giờ tự kiểm thảo, có nhiều học sinh tuy mới 16, 17 tuổi, và chưa từng ra khỏi nhà, ngoại trừ việc đi học, đã tự khai là có những ý định bán nước cho Pháp, có tư tưởng phản động, chống phá cách mạng. Vì ý thức được sự sai trái của mình, nhiều học sinh đã tự phê bình và kiểm thảo trong những cơn mưa nước mắt. Càng tự thú nhiều bao nhiêu thì càng được đánh giá là tiến bộ nhiều bấy nhiêu!

Một học sinh được bầu là “chiến sĩ” trong khóa học này là anh Bùi Ngọc Đào, người làng Kinh Kệ, kế cận với làng Bản Nguyên của tôi. Trong tờ kiểm thảo, anh đã tự thú là đã có rất nhiều tư tưởng phản động

ghê gớm. Anh đã viết kiểm thảo dài hàng chục trang giấy, và đã khóc như mưa. Người em ruột của anh là Bùi Ngọc Liễu cho biết là anh Đào của anh không biết đã đào ở đâu ra nhiều tội lỗi động trời đến thế. Cuối khóa học, anh Đào được bầu làm chiến sĩ học tập, và được lãnh nhiều bằng khen.

Vào cuối năm 1954, đội Phát Động về hoạt động tại vùng quê tôi cũng là quê của anh. Thân phụ anh Đào, ông Bùi Ngọc Bích, nguyên là giáo viên trước năm 1945 và cũng là Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Kháng Chiến xã Xứ-Nhu sau năm 45, bị ghép vào thành phần địa chủ đại gian đại ác. Ông đã tức giận thất cổ tự tử, trước khi bị đem ra đấu tố. Còn anh Đào bị tòa án Nhân Dân kết án tù vì tội có ý định cướp súng bắn lại nông dân. Nghe nói sau chiến dịch sửa sai, anh Đào được tha về, và gia đình được phục hồi danh dự. Song rất tiếc bố anh, ông Bùi Ngọc Bích, không thể sống lại được.

Bí thư Đoàn của trường Xuân Huy lúc ấy là một thanh niên có cả hai điều kỳ, mà cha mẹ Việt Nam thường khuyên con cái, khi ra ngoài, chớ có đến và chớ có ghé. Anh hoạt động khá hăng say và tích cực. Vào thời gian này, các hành động tán tỉnh trai gái của học sinh đều có thể bị lên án là hành động “đồi bại” và “hủ hoá”, có thể bị đem ra phê bình và cảnh cáo nữa. Anh Bí-thư đã nhân danh Đoàn để giúp các đoàn viên trong sạch hóa bản thân và trau dồi đạo đức cách mạng, nên đã đi khá sâu vào đời tư của các đoàn viên. Một cô học sinh lớp 6A, tên là Phan Thị Bắc, bị bí thư Đoàn gọi đến phê bình kiểm thảo nhiều lần vì tội cô ta có quen biết với một thanh niên tên Quân, với sự đồng ý của bố cô ta. Khi được biết bố cô Bắc, một giáo viên cấp I, tới trường Xuân Huy để tham dự một buổi họp của các giáo chức trong vùng. Bí thư Nguyễn Tiến Chiêm gửi giấy chính thức mời bố cô Bắc tới văn phòng của Đoàn để giải thích về sự việc này. Kết quả ra sao thì không ai được biết, mà chỉ thấy cô Bắc phải nghỉ học mấy bữa

liền và khóc đến nỗi hai mắt sưng húp.

Vào đầu năm 1954, việc đi học của tôi ở trường Xuân Huy bắt đầu gặp khó khăn vì gia đình tôi chính thức được xếp vào thành phần địa chủ. Mỗi lần về lấy gạo đều bị du kích xã hạch hỏi, và đôi khi còn bị lục soát vì nghi kỵ là có giấu vàng bạc trong đó. Họ tin rằng gia đình tôi đang tìm cách phân tán tài sản với mục đích là trốn tránh việc trả nợ cho nông dân. Cũng rất may cho tôi, là được một người bà con ở Hà nội gửi ra cho một bộ đồ hót tóc. Tôi đã dùng bộ đồ nghề này hót tóc cho các học sinh trong trường kiếm sống qua ngày và để tiếp tục học hết lớp 7. Mỗi ngày, bù đi bù lại, hót được 3 cái tóc là tôi đủ sống. Hai cái tóc được hai ngàn bạc cụ Hồ đủ để mua 2 bát gạo, và một cái tóc thứ 3 được một ngàn nữa để mua một bó rau muống và một gói nhỏ mắm ruốc là tạm sống qua được một ngày sách đèn dưới bóng đại thụ. Nhờ thế mà tôi không còn bị bọn du kích làng tôi làm khó dễ mỗi khi về nhà lấy gạo nữa.

Vào đầu năm 1954, vì xã Xuân Huy ở xa vùng địch hơn, nên chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quân Chúng Đấu Tranh Chống Địa Chủ và tiếp đó là chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất được thực thi sớm hơn xã Hùng Tiến của tôi, tuy cùng huyện Lâm Thao. Trong Chiến Dịch Phát Động Quân Chúng, học sinh chúng tôi đã dự nhiều buổi đấu tố địa chủ rất khủng khiếp, và trong Cải Cách Ruộng Đất chúng tôi lại có dịp tham dự một buổi xét xử một Toà ☐ Nhân Dân xử bắn tại chỗ một Địa chủ có tên là Nguyễn Viết Đạo ngay tại làng Sơn Lũng.

núi

*đứng ngang tầm cùng núi
ta một mảnh trời gần
dưới kia ngôi làng nhỏ
chợt biến dạng xa xăm.
ep*

Nhìn những người bị đấu tố, tôi lại nghĩ đến cha mẹ tôi. Phải chăng đó là con đường tất yếu mà cha mẹ tôi sẽ phải trải qua trong những ngày sắp tới. Lòng tôi luôn luôn nơm nớp lo sợ cho tương lai “đen như mồm chó” của gia đình tôi.

Những ngày cuối năm học lớp 7, cũng là những ngày mà đoàn cán bộ Phát Động Quân Chúng được Trung Ương Đảng phối trí tới hoạt động ở làng tôi. Các thành viên của đoàn phát động đang cùng ăn, cùng ở, và cùng làm với các gia đình bản cổ nông trong làng tôi. Để từ đó, theo lý thuyết, là khơi động lòng căm thù của họ, song trong thực tế là tìm mọi cách để ép buộc họ bịa đặt hay dựng đứng những sự việc giả tạo, hoặc áp dụng nguyên tắc cổ điển “bé xé to” hầu có lý do đấu tố các địa chủ trong làng.

Ngày cuối cùng của niên học đã đến. Một người bạn thân học cùng lớp với tôi, anh Chu Văn Căn, vì biết tôi thuộc thành phần địa chủ, và không muốn tôi bị chôn vùi vào cuộc đấu tố đang xảy ra tại vùng tôi, nên rủ tôi về tạm sống với gia đình anh ở làng Hiền Lương, bên kia sông Hồng, ngang với làng Sơn Lũng, để chờ đợi niên học mới. Rồi chúng tôi sẽ cùng ghi danh học lớp 8 trường Hùng Vương vào năm học tới. Trong thời gian chờ đợi, tôi sẽ đi hót tóc cho dân làng của anh và để dành tiền chi tiêu cho niên học mới, mà không phải trả cho anh bất kỳ một khoản tiền ăn ở nào cả. Nể anh, tôi ghé thăm anh và ở chơi với gia đình anh một ngày trời. Tôi còn nhớ rõ, buổi tối hôm đó, khi tôi đã leo lên tám phần gỗ, trong gian nhà bên phải chiếc bàn thờ và sát chiếc cửa sổ, để ngủ, song lòng còn miên man nghĩ ngợi; thì bố anh Căn, một giáo chức của trường tiểu học trong làng, trở về nhà từ một buổi họp của đoàn cán bộ phát động. Ông nói cho gia đình biết một vài tin tức quan trọng của buổi họp. Song anh Căn không muốn những tin tức ấy làm buồn lòng tôi, nên anh đã yêu cầu bố anh nói vừa đủ cho gia đình nghe thôi. Sáng hôm sau tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu xa của tôi đối với anh, cũng nói cho anh biết

quyết định của tôi là trở về với ba mẹ tôi, và chấp nhận mọi hậu quả đến với tôi. Tôi không thể nào đang tâm bỏ mặc bố mẹ trong tình huống thảm khốc như thế được, dù biết sự hiện diện của tôi cũng chẳng giúp ích gì cho bố mẹ tôi được.

Ngay sau khi về tới nhà, chưa kịp hỏi han bố mẹ tôi một tiếng nào cả, thì một nông dân đã lù lù vào nhà, yêu cầu tôi đi gặp cán bộ của đội phát động. Trong buổi gặp mặt đầu tiên với một cán bộ của đội, anh ta nói: “Thằng Quang (bố tôi) và con Quán (mẹ tôi) sở dĩ có được sản nghiệp to lớn như ngày hôm nay là do sự bóc lột tàn tệ của chúng (bố mẹ tôi) đối với nông dân. Việc học hành của anh (tôi) đến lớp bảy là do cơm gạo của nông dân, chứ không phải của bố mẹ anh”. Do đó tên cán bộ này yêu cầu tôi phải nhận định một cách rõ ràng và rút khoát như thế, để “biết ơn nông dân” chứ không phải là ba mẹ tôi.

Sau khi đã cho tôi một bài học về mối tương quan giữa địa chủ và nông dân, tên cán bộ khuyên tôi phải mau chóng đầu hàng giai cấp nông dân, và đứng hẳn về phía giai cấp vô sản để tố giác, hoặc khuyên bảo bố mẹ tôi không được ngoan cố nữa, và nên thành thật khai báo tất cả những nơi chôn giấu vàng bạc, châu báu, và mang chúng ra để trả nợ cho nông dân. Hắn còn cho biết đó là con đường duy nhất để ba mẹ tôi nhận được sự khoan hồng của nông dân, và có thể được tha tội chết nữa. Sau hết chúng bắt tôi ngồi lại trụ sở để đào sâu suy nghĩ, mãi tới 1 giờ khuya mới cho về.

Trên đường từ trụ sở của đội phát động về nhà tôi, bao nhiêu hình ảnh đẹp về bác Hồ, và bao nhiêu sự kính trọng về Mao chủ tịch, cùng những tư tưởng tốt đẹp về chủ nghĩa Cộng sản mà tôi đã hấp thụ được trong những tháng năm học hành trong vùng kháng chiến đều tan biến theo làn gió lạnh lạnh và chua chát đang đập vào mặt tôi. Đó cũng là ngày cuối cùng trong cuộc đời sách đèn của tôi “*dưới bóng cây đại thụ*”. Ít ngày sau đó, gia đình tôi đã trốn về Hà nội, rồi qua ga Phạm Xá, để xuống Hải Phòng đi Nam. ●

**đọc
sách**



Thơ “Cuộc Chiến”, thơ “Cỏ Bồng” Tâm Nguyễn Hữu Nhật, với lòng dân gian

Cung Vũ

(đọc hai tập thơ “Cuộc Chiến” và “Cỏ Bồng”
của Nguyễn Hữu Nhật)

Giữa mùa hạ nắng tươi vàng, thơ Nguyễn Hữu Nhật dịu dàng trên tay. “Cuộc chiến” xanh màu lá cây; “Cỏ bồng” huyết dụ còn ngây ngây buồn. Hai cuốn sách, một tâm hồn; nhớ quay quắt nhớ, bồn chồn phương xưa...

“Cuộc chiến” ai biết tàn chưa! Mùa xuân trong ngục tù chờ chim kêu; cùm cửa thịt, máu ngược chiều; xà lim bó gối thơ dịu dịu đeo. Thi nhân Nguyễn Bính chết nghèo, thêm năm cơm nguội muối tiêu đỡ lòng. Một thời vang bóng, Nguyễn Tuân; sống nhờ biết sợ biết vâng đủ lời. Đoàn Phú Tứ, vở kịch đời, vòng giây thắt cổ bên lời phẩn son; Về quê ở ẩn, Hữu Loan; Không cúi đầu, án Nhân văn, thẳng người. Cảm ơn, xin gửi một lời; những người cầm bút vì đời lụy thân.

Hoàng sa hành, nhớ Hát giang; gió Nam réo gọi, trời Nam ngậm hồn. Giặc Hồ dâng đất cúi luồn, hồn thiêng tổ quốc giận rờn rợn da. Hạt cát trên bãi Trường sa; vươn mình dưới nắng nghe loa da gọi thù.

Bức tường ô nhục chìm sâu, trong đồng gạch vụn bắc cầu tự do. Búa đập tường, người chui ra, khỏi vùng hòa ngục hồn ma chấp-chờn. Cờ đỏ tàn tạ

chán chường; anh em sum họp, phố phường hoan ca. Tiếng cười rộn nước người ta, sao đành lịm tắt khi qua xứ mình!

Tội đốt sách, nhân loại khinh, Thi Hoàng bạo chúa hiện hình quê tôi. Gấm hoa văn-hóa bao đời, một mối lửa đỏ bước lùi ngàn năm. Thời của quý, vận lục lâm; người không sống sót, cần văn làm gì?!

Cuộc chiến đang ở kiếp này, xóa thân tiền kiếp rất loài thú hoang. Hăm lăm năm sống lâm than, mấy mươi triệu kẻ còn mang xích xiềng. Thơ văn nặng hơn bạc tiền, lương tâm đâu thể

gắn liền hư danh. Người lính chưa hết phiên canh, chiến trường chưa khép lần ranh hãy còn. Người trong chờ đợi mỗi mồn, người ngoài hãy đứng thẳng lưng làm người, vũ khí bút mực còn tươi, Trà Cổ dậy lửa, máu rơi Thái-bình!..

Cỏ bồng, lá ngọn đồng xanh; khi chết đồng tình quần chặt vào nhau. Thơ bồng keo kết vằn đau, biến ra vằn tiến đời sau ngược nhìn. Hồng sơn liệt họ Thanh Hiên, ba trăm năm nữa ai riêng khóc thầm. Gió Hồng-lĩnh rét căm căm, mây nghiêng che kín chỗ nằm thiên thu. Thơ buồn như mảnh trăng tù, thà chôn đất lạnh hơn lù mù soi.

Cao Bá Quát đứng ngạo đời, vai hai bờ chữ chân lời xích xiềng. Nguyễn Trường Tộ số dâng lên, xin vua cải cách văn minh với người. Phùng Gia Lộc kể chuyện đời, mà nghe như chuyện ở nơi A Tì! Thi nhân, trí thức kể gì!

Cô Giang cô Bắc chết đi bao giờ! Nguyễn Thái Học sống trong thơ, nghìn năm nghĩa lớn phụng thờ chẳng thôi, đầu rơi chí cả không rơi, “Muôn năm nước Việt!” một lời sao quên...

Cỏ bồng là ngọn buồn tênh, kết tơ xe tóc thành nghìn năm sau. Thơ bồng, Cuộc chiến tàn mau, con người lại sẽ nhìn nhau suốt đời, sống sao cho trọn một lời, đứng sao cho thẳng trong trời thênh thang. Sông núi còn, dân tộc mang, gươm thiêng ba tác rõ ràng câu thơ; quê hương, đất nước đợi chờ!...

NHÀ XUẤT BẢN ANH EM NA UY
HELGESENS GATA 72 · 0563 OSLO · NORWAY
LÀNG VĂN TỔNG PHÁT HÀNH THƠ SINH ĐÔI



anhem@online.no

HỎI NHỮNG AI ĐÃ LÀM CỎ BỒNG TRONG CUỘC CHIẾN NÀY?
BIA VÀ PHỤ BẢN NGUYỄN HỮU NHẬT 1 LẦN PHÍ MỖI CUỐN 12 MỖ KIM

Giao-Tiếp Với Thế-Giới

Jiddu Krishnamurti

Nguyễn Ước

chuyển ngữ

(tiếp theo)

2.

Toàn bộ cuộc sống của chúng ta đặt căn bản trên sự suy nghĩ. Tất cả những hành động của chúng ta là kết quả của ý nghĩ, hoặc từ quá khứ sâu lắng, hoặc từ những nhu cầu cấp thời tùy vào môi trường. Ý nghĩ hướng dẫn toàn bộ cuộc sống của chúng ta. Ý nghĩ phân chia chúng ta thành các quốc gia, các giai cấp, thành các tông phái tôn giáo, niềm tin - với những giáo điều, những nghi lễ của chúng. Ý nghĩ lập nên các giáo hội - Công giáo, Tin lành, Ấn giáo, những cấu trúc và truyền bá tôn giáo muôn hình muôn vẻ ở phương Đông. Tôi cho rằng đó là một thực tế không thể bác bỏ.

Ý nghĩ là gì? Tại sao nó trở thành một nhân tố quan trọng dị thường trong cuộc sống chúng ta? Giáo dục của chúng ta, sự giao tiếp của chúng ta, đều đặt căn bản trên ý nghĩ, trên hình ảnh, cấu trúc bằng ngôn từ. Toàn bộ cái đó được ý nghĩ đặt liên vào nhau. Lý do nào mà ý nghĩ trở thành có tính cách dai dẳng, liên tục và phân ly?

Trong khi xem xét tại sao ý nghĩ trở nên quan trọng dị thường như thế, chúng ta cũng phải đi vào vấn nạn về ý thức. Ý thức tràn ngập với ý nghĩ và những gì của ý nghĩ. Dù có tính cách ý thức hoặc vô thức sâu lắng, nó vẫn là chuyển động của ý nghĩ, xuất từ quá khứ, gặp gỡ hiện tại và tạo ra tương lai. Toàn bộ cái đó là chuyển động của ý nghĩ. Chuyển động bao

hàm thời gian. Ý nghĩ bao hàm sự đo lường. Vậy, ý nghĩ là chuyển động, thời gian và đo lường. Diễn tiến của ý nghĩ là gì? Bản chất và cấu trúc của ý nghĩ là gì? Cuộc sống của chúng ta đây: chúng ta hành động, chúng ta sống theo mẫu thức nào đó do ý nghĩ đề ra, một cách ý thức hoặc vô thức, sâu lắng. Dường như điều tối quan trọng là am hiểu ý nghĩ vì ý nghĩ đang chia rẽ người ta về mặt quốc gia, địa lý, theo niềm tin của họ, theo tín điều của họ. Ý nghĩ lập nên toàn bộ cấu trúc ký ức như cái "tôi" và cái "anh", cái ta, nhân cách, và vân vân.

Chúng ta đang nỗ lực khám phá liệu có hay không một ý thức khác, không bị ý nghĩ đặt liên vào nhau, và vì thế, chúng ta phải xem xét cái ý thức mà chúng ta hiện biết, cái tràn đầy những gì của ý nghĩ. Cội nguồn của sự suy nghĩ là gì? Tại sao sự suy nghĩ, ý nghĩ bao gồm những mảnh vụn? Ý nghĩ từ đâu đến? Bản chất của ý thức là gì và tại sao ý thức bị tràn ngập toàn là những chuyển động của ý nghĩ? Mỗi người phải đích thân phát hiện khởi thủy của ý nghĩ là gì.

Phải chăng ý nghĩ không là phản ứng của ký ức? Ký ức là kiến thức được tàng trữ như kinh nghiệm. Có kinh nghiệm, và ký ức là kiến thức của kinh nghiệm đó, và đáp ứng của ký ức đó là sự suy nghĩ. Như thế, cội nguồn của sự suy nghĩ ở trong quá khứ. Vậy ý nghĩ xuất phát từ quá khứ. Nếu bạn xem xét thì thấy toàn bộ cuộc sống của chúng ta đặt căn bản trên quá khứ, những gốc rễ của chúng ta đều ở trong quá khứ, không có kiến

thức của tương lai hoặc của hiện tại. Chỉ có kiến thức của hiện tại khi có sự am hiểu trọn vẹn cái là cấu trúc và bản chất của quá khứ - và chấm dứt nó.

Như thế, ý nghĩ là đáp ứng của một chuyển động từ quá khứ. Quá khứ đó được tàng trữ trong não như kinh nghiệm và kiến thức. Và tại sao ý nghĩ gồm những mảnh vụn? Tại sao ý nghĩ lập nên phân ly giữa người ta - thành Kitô hữu, Phật tử, người cộng sản, người xã hội chủ nghĩa, người tư bản chủ nghĩa, tín đồ và không tín đồ, và vân vân? Phải chăng có hành động không đặt căn bản trên ý nghĩ, không có tính cách phân ly, không bị manh mún, trong hành động đó không có hối tiếc, đau đớn, khổ não? Diễn tiến manh mún đó thấy rõ trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta thành cái "tôi" và cái "anh", cái "chúng ta" và cái "họ", Kitô hữu, không Kitô hữu, vân vân và vân vân.



Mảnh vụn đó của ý nghĩ có thể nghĩ là có Thượng đế, nhưng thế thì Thượng đế cũng là sản phẩm của một mảnh vụn.

Ý nghĩ làm đầy ý thức của chúng ta với những mảnh vụn của chính nó, rồi ý nghĩ bảo, "Tôi phải đi tới bên kia sự manh mún này, tôi phải khám phá sự giác ngộ, tôi phải khám phá Thượng đế, tôi phải khám phá chân lý, tôi phải khám phá Niết bàn," hoặc bất cứ danh xưng nào mà bạn thích gọi. Một mảnh vụn đang rần rúc tìm hiểu cái có tính cách toàn bộ - cái tinh tảo, lành mạnh, thiêng liêng - tiếng toàn bộ bao hàm tất cả cái đó. Như thế, một mảnh vụn đang ra sức nắm bắt hoặc bắt gặp cái có tính cách toàn bộ. Bởi thế nó quán tưởng, nó kiểm soát, nó nỗ lực đi theo một hệ thống nhằm tới được cái đó, nhưng nó vẫn là chuyển động của thời gian, như một mảnh vụn trong đo lường đong đếm.

Như thế, tại sao ý nghĩ là mảnh vụn? Tại sao nó trở thành mảnh vụn? Tại sao ý nghĩ phân ly thành anh và tôi, chúng ta và họ, Phật tử, người cộng sản, người xã hội chủ nghĩa? Ý nghĩ có thể thấy cái toàn bộ không? Ý nghĩ có thể thấy chính nó là mảnh vụn không? Hoặc nó chẳng bao giờ có thể thấy chính nó, thấy sự giới hạn của chính nó, thấy chuyển động manh mún của chính nó, và vì thế, nó không bao giờ thấy cái toàn bộ?

Vậy tạm thời hãy để vấn đề lại đây, chúng ta đi vào nó bằng cách khác.

Ta có nhận ra, có thấy rằng ý thức của ta là nội dung của ý thức không? Nội dung của ý thức tạo ra ý thức. Nếu bạn là một Kitô hữu, nội dung ý thức của bạn, tất cả những niềm tin, những giáo điều, những nghi lễ, những phản ứng, những ràng buộc, những khắc khoải, những sợ hãi, những khổ não, những cảm hứng, những hình ảnh mà bạn lập nên về mình và về người khác, tất cả những kết luận, những tiên kiến của bạn, toàn bộ cái đó là nội dung ý thức của bạn. Nó thế thôi. Như thế ý thức của bạn được làm nên bằng những cái nó

chứa đựng. Và nội dung của ý thức bị tràn đầy bởi những gì của ý nghĩ - kiến thức có tính cách sách vở của bạn, kiến thức có tính cách kinh nghiệm của chính bạn, những tiên kiến, và vân vân. Như thế, ý thức của bạn bị manh mún. Và nội trong phạm vi đó, chúng ta đã và đang ra sức khám phá thực tại, chân lý, bằng cách nói rộng nó ra, cố gắng đi tới bên kia nó.

Phải chăng bạn đang đơn thuần chấp nhận lời nói của tôi hoặc bạn đang tự mình quan sát, trông chừng nội dung ý thức của chính bạn và thấy rằng nó bị tràn ngập với tất cả những gì mà bạn tích lũy? Không chỉ những gì chính bạn tích lũy mà còn những gì các thế hệ trước đây tích lũy - những truyền thống, cung cách ứng xử. Toàn bộ cái đó là ý thức của bạn, và vì nó manh mún nên nó có tính cách phân ly, và tất nhiên lúc nào nó cũng ở trong xung khắc. Ý nghĩ nhận ra cái đó, rồi nó bảo, "Tôi phải đi tới bên kia cái đó" - qua quán tưởng, qua kiểm soát, qua đè nén, qua những hình thức nói rộng muôn hình muôn vẻ của ý thức. Đó là trò mà chúng ta luôn luôn chơi, bám chặt nội dung của chúng ta và đồng thời ra sức đi tới bên kia nội dung đó.

Như thế, ý nghĩ không thể thấy cái toàn bộ vì nó gồm những mảnh rời. Nếu ý nghĩ có thể thấy cái toàn bộ thì nó phải là cái có tính chất toàn bộ, nó phải không nhọc công để là cái có tính chất toàn bộ - toàn bộ cốt tủy lành mạnh, bất khả phân, tinh tảo và thiêng liêng. Nhưng ý nghĩ không như thế. Thế thì người quan sát ấy bị manh mún; hẳn nói, "Tôi ý thức những giới hạn của ý nghĩ tôi." Người quan sát là quá khứ, quá khứ đó vì gồm những mảnh rời nên biến mọi hành động thành manh mún. Quá khứ đó là kiến thức, kinh nghiệm, tất cả những thứ mà loài người đang cùng nhau tom góp từ những thế kỷ này tới những thế kỷ khác. Và chúng ta cho rằng con đường đi lên của loài người nằm vắt qua kiến thức. Vì kiến thức là quá khứ nên ta thắc mắc không biết kiến thức có phải là khí cụ để thăng

tiến hay không, dù vô số các giáo sư, các chuyên gia đều nói rằng kiến thức đúng là phương cách đó. Chuyển động của ý nghĩ là thời gian, và chúng ta cho rằng thời gian sẽ làm chúng ta tiến bộ, tiến hóa, tăng trưởng, nhưng thời gian cũng lại gồm những mảnh vụn.

Có hai loại thời gian, thời gian vật lý, niên đại qua đồng hồ - hôm qua, hôm nay và ngày mai - và thời gian tâm lý "Tôi sẽ là," vào một ngày mai tâm lý, vào lúc đó tôi sẽ thức ngộ, vào lúc đó tôi sẽ hoàn hảo. Nhưng liệu có chút nào thời gian tâm lý, hoặc phải chăng nó vẫn là một sáng chế của ý nghĩ? Chúng ta đang ra sức khám phá có hay không hành động không đặt căn bản trên quá khứ, và vì thế không có tính cách phân ly. Phải chăng có hành động trọn vẹn, toàn bộ, không bị kẹt trong lưới thời gian?

Sau khi thấy cái hành động, cái chuyển động đang tiếp diễn trên thế giới này - và trong bản thân ta, cái là thế giới - ta muốn khám phá có hay không loại hành động không dựa vào một kết luận - vì kết luận là chuyển động của ý nghĩ - loại hành động không đặt căn bản trên tiên kiến, hành động có tính cách trọn vẹn, toàn bộ trong từng khoảnh khắc, tới độ trong hành động đó không có hối tiếc, khổ não, đau đớn. Bạn chẳng muốn khám phá loại hành động như thế sao? Chúng ta đang sống với loại hành động có tính cách đau đớn trong đó lúc nào cũng có bất an, hối tiếc - "Ước chi mình đã không làm điều đó." Ta biết loại hành động đó mang lại hối tiếc, đau đớn, khổ não và vân vân, ta muốn khám phá có hay không loại hành động có tính cách toàn bộ, và vì thế, trọn vẹn; không bị thâm nhập chút nào bởi hối tiếc hoặc bởi cái chuyển động độc hại. Tôi nghĩ rằng đây là điều mà bất cứ cái gì có tính cách trí năng trong con người cũng đòi hỏi, và vì không khám phá được nó nên ta bịa đặt ra một trung gian bên ngoài - nếu tôi có thể với tới Thượng đế thì tôi sẽ biết loại hành động trọn vẹn ấy. Con người không bao giờ với tới Thượng đế vì Thượng

để là cái sáng chế của chính con người! Như thế, chúng ta sắp tìm ra có hay không hành động có tính cách toàn bộ, tinh tảo, lành mạnh, hợp lý và vì thế, thiêng liêng.

Tại sao ý nghĩ bịa đặt ra lý tưởng? Lý tưởng là cái đối lập với *cái đang là*. Lý tưởng thì ở trong tương lai, và *cái đang là* thì có tính cách hiện tại. Ta không biết làm thế nào ứng xử với cái có tính cách hiện tại, làm thế nào am hiểu nó, làm thế nào đi tới bên kia nó, và vì thế, trong khi không có khả năng hiểu được nó, ta phóng chiếu ra lý tưởng, cái là giả tưởng, cái không có tính cách hiện tại. Như thế, có sự phân ly giữa *cái đang là* và *lý tưởng*, và xuất từ đó, có xung khắc. Trong khi bị manh mún, ý nghĩ không có khả năng am hiểu một cách thực tế *cái đang là* trong hiện tại. Ý nghĩ cho rằng nó sẽ hiểu bằng cách tạo ra lý tưởng, rán sức đi theo lý tưởng đó, và do đó, nó càng lúc càng mang lại thêm xung khắc. Nhưng nếu ta có khả năng nhìn vào hiện tại, cái có tính cách thực tại, *cái đang là*, mà không có nguyên tắc, không có lý tưởng, không có người quan sát, kẻ là quá khứ, lúc đó, ta bắt gặp cái có tính cách thực tại.

Liệu ta có thể nhìn *cái đang là* mà không có tiên kiến, không có phán quyết? Liệu ta có thể nhìn *cái đang là* mà không có người quan sát, kẻ là quá khứ? Giả dụ bạn đổ kị người ta, bạn nhìn sự đổ kị đó như thế nào? Có phải bạn đang nhìn nó như một người quan sát, kẻ khác biệt với sự đổ kị đó? Bạn nhìn nó như thể bạn tách biệt với nó nhưng thực tế bạn là sự đổ kị đó. Bạn không là người quan sát mang tính cách khác biệt; người quan sát tự hấn là cái đó. Như thế, người quan sát là cái bị quan sát. Xin bạn vui lòng lắng nghe, am hiểu điều này rất quan trọng. Khi bạn nắm bắt chân lý rằng người quan sát là cái bị quan sát, lúc ấy cái bị quan sát trải qua thay đổi tận gốc. Cái ngăn cản sự thay đổi tận gốc của *cái đang là* là sự can thiệp của người quan sát, kẻ là quá khứ. Am hiểu điều này là cất bỏ toàn bộ xung khắc.

Chúng ta được giáo dục để thích ứng với sự phân chia thành người quan sát và cái bị quan sát, và người quan sát lúc nào cũng ra sức làm điều gì đó đối với cái bị quan sát. Người quan sát nói, "Tôi đổ kị; tôi sẽ khám phá rằng đổ kị là hợp lý; nếu tôi không đổ kị thì cái gì sẽ xảy ra trong xã hội?" Tôi đề nén nó, hợp lý hoá nó hoặc biện hộ cho nó, toàn bộ việc đó là diễn tiến của xung khắc. Xuất từ xung khắc, chúng ta có đủ thứ bạo động. Nhưng sự kiện thực tế là người quan sát là cái bị quan sát. Và do đó, chấm dứt phân ly. Khi chỉ có sự quan sát thực tế thì thực tế trải qua chuyển biến tận gốc. Như thế, liệu chúng ta có thể sống một cuộc sống không có chút xung khắc nào? Đó là sống tỉnh táo một cách hoàn hảo. Kẻ mất thăng bằng, kẻ cuồng trí, là kẻ sống trong xung khắc.

Như thế, ta muốn khám phá một lối sống trong đó không có xung khắc, trong đó ý nghĩ - cái là chuyển động của thời gian như sự đo lường, cái tạo ra phân ly - có thể nhận ra sự giới hạn của chính nó, nhận ra khu vực hoạt động nào tuyệt đối cần thiết tới nó, và nó hoàn toàn không xâm nhập vào khu vực tâm lý. Ý nghĩ đã và đang làm nên tâm thần, các trạng thái tâm lý, cái là cái tôi, cái ta của tôi. Và ý nghĩ gồm những mảnh vụn, vì thế, cái "tôi", cái "ta" mà nó tạo ra là manh mún. Lúc đó, ý nghĩ bảo, "Tôi phải hiệp làm một với cái toàn bộ," - điều đó không thể được. Vậy liệu ý nghĩ có thể tự nó nhận ra rằng nó manh mún và rằng bất cứ chuyển động nào do nó tạo ra đều tất nhiên bị manh mún? Liệu nó có nhận ra rằng có hành động không gồm những mảnh vụn, loại hành động chỉ có thể xảy ra khi người quan sát là cái bị quan sát, và rằng trong hành động ấy, *cái đang là* đó trải qua sự thay đổi tận gốc.

Ý thức của chúng ta tràn ngập với những gì của ý nghĩ, vì thế, ý thức của chúng ta gồm những mảnh vụn. Phải chăng có thứ ý thức không bị manh mún, và liệu ý nghĩ có khám phá được ý thức đó không? Phải

chăng có thứ ý thức không bị ý nghĩ đặt liền vào nhau? Chúng ta đã và đang phân chia cái đại đồng thành cái "tôi" và cái "anh", cái "chúng ta" và cái "họ", thiện và ác. Chúng ta phân chia nó, nghĩa là, ý nghĩ phân chia nó. Và rồi ý nghĩ tự nhủ, "Phải chăng có thứ ý thức không do mình đặt liền vào nhau?" Con người đã và đang thử làm việc đó trong nhiều ngàn năm. Không phải chỉ bây giờ chúng ta mới thử làm việc đó. Con người nói hẳn phải có một ý thức khác, cái không là loại ý thức này. Vì thế, con người nói, "Tôi phải kiểm soát ý nghĩ; hẳn phải có một hệ thống qua đó ý nghĩ bị kiểm soát, một khi ý nghĩ bị kiểm soát, kèm giữ, có lẽ tôi sẽ biết cái khác đó là cái gì." Và đó là toàn bộ nền tảng của quán tưởng: kiểm soát ý nghĩ. Nhưng con người không hỏi ai là người kiểm soát. Người kiểm soát vẫn là ý nghĩ.

Vậy để khám phá, để bắt gặp cái không bị ý nghĩ đặt liền vào nhau, chúng ta phải am hiểu - mà không có hành động đề nén ý nghĩ - vai trò của ý nghĩ như kiến thức, và nơi mà ý nghĩ chẳng có bất cứ vai trò nào. Ý nghĩ có vai trò như kiến thức, trong cuộc sống hằng ngày, trong những hoạt động bên ngoài: lái xe, lao động ở sở làm, viết. Chỉ có thể cho kiến thức vai trò chính xác của nó một khi bạn am hiểu hoàn toàn bản chất của sự suy nghĩ. Tâm thần, cái "tôi" bị ý nghĩ đặt liền vào nhau - đức hạnh của tôi, tính khí của tôi, dục vọng của tôi, tham vọng của tôi, khí chất riêng của tôi, kinh nghiệm của tôi như có tính cách đối lập với kinh nghiệm của anh. Tất cả cái đó đều là kết quả của ý nghĩ. Ý nghĩ như kiến thức có vai trò chân chính của nó nhưng nó không có vai trò nào trong tâm thần. Điều ấy có nghĩa là, liệu tâm trí, liệu toàn bộ cấu trúc này của tâm thần có thể thôi hiện hữu? Chỉ lúc đó mới có loại ý thức hoàn toàn khác, cái mà bạn sẽ không bao giờ tìm thấy trong quán tưởng.

Tất cả những cái mà ý nghĩ đặt liền vào nhau đều là thực tại. Nhưng ý nghĩ không đặt liền vào nhau núi

này hoặc cây kia, và cái đó cũng là thực tại. Mọi thần linh, mọi nghi lễ, toàn bộ tai ương đang được ý nghĩ tạo ra trên thế giới, là thực tại - chiến tranh là thực tại, giết người là thực tại; bạo động, tàn bạo, nhấn tâm, hủy diệt, là thực tại, do ý nghĩ làm ra, do ý nghĩ đặt liên vào nhau. Núi non, cỏ cây, các dòng sông, vẻ đẹp của bầu trời, là thực tại, nhưng không do ý nghĩ đặt liên vào nhau. Niềm tin là thực tại do ý nghĩ đặt liên vào nhau, có điều cái đó là loạn thần kinh. Sự loạn thần kinh là thực tại. Và chân lý không là thực tại. Ý nghĩ không bao giờ chạm tới chân lý. Vậy, quan hệ giữa chân lý và thực tại là gì?

Chúng ta đã và đang xem xét bản chất của ý nghĩ. Chúng ta đã nói ý nghĩ là một diễn tiến có tính cách vật chất, là vật chất, vì nó được tàng trữ trong não, phần của tế bào, cái là vật chất. Vậy ý nghĩ là diễn tiến có tính cách vật chất trong thời gian, trong chuyển động. Và bất cứ cái gì do

chuyển động ấy tạo ra đều là thực tại - loạn thần kinh cũng như cái gọi là manh mún đều là thực tại. Cái có thật là thực tại, như chiếc micro này. Và thiên nhiên cũng là một thực tại. Vậy chân lý là gì? Liệu ý nghĩ - cái manh mún, cái bị kẹt trong thời gian, cái có tính cách tai ương, bạo động - có thể khám phá chân lý, cái hiện hữu tính chất toàn bộ, cái linh thiêng, thiêng liêng? Và nếu ý nghĩ không thể khám phá chân lý, thế thì mối quan hệ của ý nghĩ, của thực tại, với cái tuyệt đối đó là gì?

Bạn biết đó, toàn bộ điều này đòi hỏi quán tưởng. Đây là quán tưởng chân chính, chứ không phải là những cái được các đại sư nhập cảnh vào xứ sở này. Liệu ý thức - là nội dung của nó - có bao giờ có thể nói rộng để bao gồm ý thức của chân lý? Hoặc phải chăng ý thức của tâm thần này, cái "tôi" với toàn bộ nội dung của nó, phải kết liễu trước sự nhận thức cái là chân lý. Ta phải khám phá bản chất

của tâm thần - cái do ý nghĩ đặt liên vào nhau - là gì. Cái "tôi" là gì - phù phiếm, ngạo mạn, khao khát thành tựu, tiến tới thắng lợi - mà ta bám vào nó hết sức ghê gớm? Bản chất của nó là gì? Nó xảy tới như thế nào? Vì nếu nó tồn tại thì không thể hiện hữu cái bên kia tư duy. Nếu tôi ích kỷ, bao lâu tồn tại tâm điểm tinh thần đó thì lúc đó không thể hiện hữu chân lý, vì chân lý là cái toàn bộ.

Vậy làm thế nào tâm trí - cái tâm trí đang hiện hữu tất cả những cảm giác, xúc động, các ký ức, tiên kiến, lý tưởng, hồi tưởng, kinh nghiệm, toàn bộ cái đó, cái là tâm thần, cái là cái ta - làm thế nào cái đó chấm dứt mà vẫn hành động trong thế giới này? Được chăng?

Để khám phá điều ấy ta phải đi rất sâu vào vấn đề sợ hãi, vấn đề khoái lạc rất phức tạp, và vấn đề khổ não, xem liệu có bao giờ chấm dứt được khổ não không. Con người sống với khổ não từ hàng ngàn năm nay tiếp hàng ngàn năm khác. Con người đã và đang không chấm dứt được khổ não. Và ta cũng phải đi vào vấn nạn cái chết và tình yêu là gì. Vì toàn bộ cái đó là ma trận của cái tôi. Như thế, đây là việc hết sức quan trọng, không phải chuyện để đùa vui. Ta phải đưa toàn bộ cuộc sống mình ra để am hiểu cái đó.

Để sống trong thế giới này, một cách toàn bộ, tỉnh táo mà không có tâm thần, không bỏ đi vào tu viện hoặc nhập một cộng đoàn nào đó, mà là sống ở đây, trong thế giới điên khùng và sát nhân này, mà không có tâm thần, không có cái "tôi", là một thách đố lớn lao. Việc này đòi hỏi một tâm trí có thể suy nghĩ một cách tỉ mỉ, chính xác, khách quan, mọi giác quan tỉnh thức trọn vẹn, không bị kích thích bởi rượu, tốc lực, và tất cả những gì còn lại của cái đó. Bạn phải có một tâm trí rất lạnh mạnh; khi nghiện ma túy hoặc hút thuốc, uống rượu thì bạn không có một tâm trí lạnh mạnh, tất cả những thứ đó tàn phá tâm trí, làm tâm trí trở nên trì độn.

(còn tiếp)

má ơi con khóc như hồi nhỏ

*Hôm nay má mắt đã tròn năm
trắng vẫn tròn vo tối nguyệt rằm
trời đất còn kia, con mắt má
hẹn hoài không có buổi về thăm!*

*Về thăm... Phan Thiết, về thăm má
con nói như người mẹ sáng thời!
tuổi má gần trăm, con sáu chục
tuổi nào rồi cũng bóng mây trời!*

*Bóng mây, trời mới gió, bay qua
ôi má! Con không được khóc oà
như thuở con về sau Cải Tạo
đứng bên cạnh má, trước mồ cha!*

*Mới đó mà lâu - mười mấy năm
con xa tổ quốc chín trăng rằm
Nguyên Tiêu năm ngoái còn cho má
tiền gửi về, chia má, một trăm!*

*Tối mười bốn, má ăn mì gói
rời sáng rằm sau, má ngủ luôn
từ đó, bây giờ, nhang với khói
tiền con cho má hoá mù sương!*

*Má ơi! con kể tiền chi vậy?
Cha mẹ nuôi con có kể gì?
con, trọn đời con, con bất hiếu
Má ăn sao hết một tô mì?*

*Hôm nay cúng má, cúng gì đây?
nhang đốt thêm hoài, cây nôi cây
cây chẳng nên rừng, ôi lạ quá
lệ người khôn cạn suốt phân ly!*

*Hôm nay, đám giỗ má, đầu tiên
Đất khách - quê hương chứa nỗi liên
con - lính rồi tù, thêm bước đoạ
dưới mồ, chắc má ngủ không yên!*

*Má ơi! con khóc như hồi nhỏ
Má dỗ dành con một tiếng, đi!
(Má tôi không nói câu nào nữa
nhanh chày - tàn rơi - tro, gió bay...)*

trần văn lệ

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Thằng bé cởi trần thông thả nhặt
cần câu và rổ cá lên rồi hỏi tôi:

- Mày tên gì?
- Tôi là Sihune. Còn bạn tên gì?
- Tao là Horemheb. Phải chăng
mày là con của y sĩ Sen Moot?
- Phải rồi. Thế còn bạn?

Horemheb ngần ngại một lúc rồi
nói:

- Tao là con của... Bitha.
- Bitha? Phải chăng... Bitha, người
bán bánh ngoài chợ?

Horemheb gật đầu ngượng nghịu:

- Phải rồi, Bitha... người bán bánh.

Thấy hắn có vẻ không sốt sắng khi
nói về gia thế của mình nên tôi hỏi:

- Tại sao bạn lại không được... tự
nhiên như thế?

Horemheb bực mình:

- Sao mày cứ hỏi "tại sao" mãi!
Bán bánh thì có ra cái quái gì đâu!

Tôi ngạc nhiên và theo thói quen
lại hỏi:

- Tại sao?

Horemheb im lặng như suy nghĩ
một lúc rồi ngập ngừng:

- Đáng lẽ ra cha tao phải là một...
sĩ quan hay ít ra cũng là một người
lính chứ bán bánh thì có ra gì!

- Nhưng... tại sao? Đó là một nghề
lương thiện.

Horemheb giận dữ:

- Lương thiện làm cái quái gì! Tao
chỉ muốn cha tao là một người hùng
thôi.

- Tại sao?

Horemheb nhìn tôi một lúc rồi
chậm rãi:

- Mày không thể hiểu đâu. Cha
mày là một y sĩ, dù không giàu có gì
nhưng ít ra ông ta cũng được mọi
người nể vì, kính trọng. Còn cha tao
chỉ là một người bán bánh rong ngoài
chợ, một kẻ tầm thường, hèn mọn,
không ai thèm để ý đến.

- Nhưng thế thì đã sao?

Horemheb trừng mắt vung tay lên
đấm mạnh vào không khí:

- Đó là một điều không thể chấp
nhận được. Tao không thể làm con
một kẻ hèn mọn, lúc nào cũng khúm
núm trước những mục đàn bà vừa mua
bánh vừa chê ông chê eo. Tao không
thể làm con một kẻ cúi rạp mình
xuống cám ơn những tên nô lệ, vừa đi
mua bánh cho chủ, vừa kèo bót một
thêm hai để ăn xén tiền chợ. Tao
không thể làm con một kẻ quì mọp
xuống năn nỉ những tên chủ nợ mập
ú, chuyên cho vay lấy lãi cắt cổ. Tao
không thể làm con một kẻ nịnh bợ
những kẻ đi thầu thuế chợ vừa tham
lam, vừa hống hách. Tao không thể là
con của một thằng bán bánh tầm
thường như thế được!

Tôi đứng im không biết phải nói gì
để an ủi Horemheb. Đây là lần đầu
tiên tôi biết giữ im lặng thay vì lên
tiếng hỏi như thường lệ. Chúng tôi gạt
đầu chia tay nhau một cách ngượng
ngịu, không ai nói thêm câu gì.

Chiều hôm đó, sau bữa cơm, tôi đã

mang câu chuyện này ra kể cho mẹ tôi.
Bà trầm ngâm một lúc rồi chép miệng:

- Tội nghiệp thằng Horemheb!
- Tại sao?
- Nó là một đứa bé đáng thương.
Nó chưa biết gì về mình mà đã lo chạy
đuổi theo những ảo tưởng điên rồ.
- Tại sao?
- Dù muốn hay không, nó cũng là
một phần của cha mẹ nó. Nó không
thể phủ nhận cha mẹ của nó được. Phủ
nhận cha mẹ có khác gì phủ nhận
chính mình.

- Tại sao?
- Này Sihune, một ngày nào đó
con sẽ hiểu điều ta muốn nói.
Tôi sẽ vào lòng mẹ:

- Con thì không như thế đâu! Con
rất hãnh diện được làm con của mẹ.
Không hiểu sao mẹ tôi bỗng bật
lên khóc, bà tiếp tục khóc và ôm chặt
lấy tôi một lúc rất lâu.

Vài hôm sau Horemheb đến rủ tôi
đi câu cá. Tôi giữ ý không nhắc gì đến
câu chuyện hôm trước, và từ đó tình
bạn giữa hai chúng tôi nảy nở mỗi
ngày một thắm thiết. Từ khi quen
Horemheb, tôi đã học hỏi được nhiều
điều mới lạ. Horemheb là một đứa bé
từng trải giang hồ, giao thiệp nhiều,
quen biết rộng. Hắn đưa tôi đi dạo
chơi khắp thành Thebes, gần như chỗ
nào hắn cũng biết, gặp ai hắn cũng
quen, nhưng thường hắn chỉ thích
quanh quẩn gần mấy trại lính, xem
thao diễn quân sự hoặc tập luyện võ
nghệ mà thôi. Đối với một đứa bé nhút
nhát, từ nhỏ chỉ quanh quẩn ở nhà bên
cha mẹ thì việc giao du với Horemheb
đã mở ra cho tôi một khung trời mới
lạ với nhiều thích thú. Vì Horemheb
đến nhà tôi chơi thường xuyên nên cha
mẹ tôi cũng đối đãi với hắn như một
người con trong nhà. Có khi hắn sống
ở nhà tôi cả tuần lễ hay nửa tháng.

Thời gian êm đềm trôi. Một hôm
sau bữa cơm chiều, cha tôi lên tiếng:

- Sinuhe, năm nay con đã được
mười sáu tuổi rồi. Con đã phụ giúp ta
trong mấy năm qua và đã học hỏi rất
nhiều về cách chữa trị của ta, bây giờ
đến lúc con phải đi Abydos để học
thêm. Con hãy cố gắng học hỏi và
đừng bao giờ quên rằng sứ mạng

thiên lương của một y sĩ là phụng sự nhân loại và phụng sự không ngừng.

Đã được dạy dỗ từ nhỏ về việc này nên tôi không ngần ngại:

- Cha đừng lo! Những điều cha dạy con luôn ghi nhớ.

Cha tôi im lặng quan sát tôi một lúc rồi chậm rãi:

- Nay Sinuhe, trước khi con lên đường đi học xa, ta có mấy lời khuyên và con phải ghi nhớ cho kỹ: Để trở nên một người sở hữu những kiến thức đặc biệt, con cần phải trau dồi tính kiên nhẫn. Nếu không kiên nhẫn, chịu đựng thì con không thể đi xa được. Đó là lời khuyên thứ nhất. Khi vượt qua thử thách này, con sẽ phải học thêm tính khiêm tốn. Chỉ khi nào biết khiêm tốn, nhún nhường thì con mới học hỏi được những điều cao thượng, quý báu. Đây là lời khuyên thứ hai. Sau đó, con phải chuyên cần, học hỏi không ngừng và biết rút tỉa bài học từ những đắng cay cũng như vui sướng mà cuộc sống đem đến. Nay Sinuhe, cuộc đời là một trường học vĩ đại mà trong đó phần lớn con người chỉ học được các bài học cần thiết qua yếu tố đau khổ. Đó là lời khuyên thứ ba của ta. Nếu con biết áp dụng cả ba lời khuyên này thì con có thể giải quyết được câu hỏi về ý nghĩa của cuộc đời. Đây là một câu hỏi quan trọng mà ít ai có thể giải đáp được nhưng nếu con thành công thì tất cả mọi chân lý trong vũ trụ này sẽ phơi bày ra cho con, và con hãy, lúc đó không có một điều gì là không tốt đẹp, mỹ lệ hay hoàn hảo cả. Đó chính là ý nghĩa bí mật của “khoa học của sự sống” mà ta đã được truyền dạy.

- Con xin ghi nhận lời cha khuyên bảo.

- Tốt lắm! Ngày mai chúng ta sẽ lên đường đi Abydos. Ta đã lo mọi thủ tục nhập học cho con rồi.

- Tại sao lại ngày mai? Như vậy có sớm quá không?

Cha tôi ngạc nhiên:

- Ta đã thu xếp chuyên xe đi Abydos rồi. Con muốn gì nữa?

Tôi ngần ngại một lúc rồi lên tiếng:

- Con không biết cha đã sắp đặt trước như vậy. Nếu ngày mai lên

đường thì con muốn đến từ già Horemheb.

Mẹ tôi gật đầu:

- Phải rồi, con đến từ già Horemheb đi. Chắc con đi xa hẳn sẽ nhớ lắm đấy! Mọi hành trang cứ để mẹ thu xếp cho.

Khi nghe nói về việc đi học tại Abydos, Horemheb im lặng một lúc rồi chưa chút nói:

- Tao biết trước sau gì mày cũng đi Abydos. Bọn y sĩ chúng mày đều như thế cả, cha làm y sĩ thì con cũng làm y sĩ. Rồi mày sẽ trở nên một người có địa vị trong xã hội, mày sẽ được mọi người kính nể, sẽ có nhiều tiền, ở nhà lớn, có vợ đẹp con khôn, rồi có rất nhiều nô lệ hầu cận...

- Tao sẽ theo gương cha tao, chỉ làm y sĩ cho người nghèo.

Horemheb nheo mắt nhìn tôi rồi cười nhạt:

- Bây giờ thì mày nói thế nhưng khi tốt nghiệp thành một y sĩ thì mày sẽ nói khác. Theo thời gian chẳng có ai lại không thay đổi.

- Nhưng tao khác.

- Được lắm! Để xem lúc đó mày còn nhớ đến thằng Horemheb, con nhà bán bánh nghèo hèn này không!

- Trước sau gì tao vẫn là Sinuhe, thằng bạn của mày.

Horemheb nhún vai, lạnh lùng:

- Rồi đến lúc đó sẽ hay.

Tôi khẳng khái nắm chặt lấy tay hắn:

- Nay Horemheb, ngoài mày ra tao chẳng có đứa bạn thân nào. Nếu không chơi với mày thì tao chơi với ai? Mày có thể nghĩ gì về tao cũng được, nhưng đừng bao giờ mày nghĩ rằng tao sẽ thay đổi hay coi thường mày. Tao xin thề trước mặt thần Osiris, lúc nào cũng coi mày như người bạn thân nhất của tao. Thật ra tao vẫn coi mày như một người anh... phải rồi, một người anh lớn thì đúng hơn.

Horemheb có vẻ cảm động. Hắn im lặng một lúc rồi xiết chặt tay tôi:

- Được lắm! Hay lắm! Tao Horemheb, cũng xin thề trước mặt thần Osiris từ nay sẽ coi mày như một đứa em. Tao thề sẽ hết lòng bảo vệ

mày, dù gặp khó khăn trở ngại thế nào, tao cũng lo cho mày như một đứa em ruột thịt. Mạng sống của mày là mạng sống của tao, đứa nào đụng chạm đến mày tức là đụng chạm đến tao, và thằng Horemheb này sẽ không để cho nó yên.

Chương 2

Trường y khoa Abydos hay trường dạy về “khoa học của sự sống” là một tu viện nên các giáo sư giảng dạy đều là tu sĩ. Vì là tu viện nên kỷ luật của trường rất nghiêm khắc. Theo truyền thống, học sinh năm thứ nhất phải phục vụ, hầu hạ những học sinh lớn trên một cách tuyệt đối, để được dạy bảo những kiến thức căn bản cần thiết. Đây cũng là dịp để học sinh lớp trên có dịp quan sát, xem xét khả năng những học sinh mới nhập học và tuyển lựa ra những người xứng đáng. Chỉ khi nào vượt qua kỳ khảo hạch gặt gao của các bậc đàn anh này thì học sinh mới được trực tiếp đến học với các tu sĩ về kiến thức y học. Người Ai Cập rất quý trọng kiến thức, truyền thống xứ này cho kiến thức là những thứ có giá trị rất lớn, được gìn giữ cẩn thận và chỉ một số rất ít, được tuyển chọn kỹ lưỡng, mới được truyền dạy các kiến thức này.

Khi nhập học, học sinh được chia ra làm nhiều nhóm, mỗi nhóm khoảng vài người, và giao cho một học sinh lớp trên trông coi. Học sinh này có trách nhiệm dạy dỗ, hướng dẫn đàn em của mình các kiến thức căn bản để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển lúc cuối năm. Có vượt qua kỳ thi này, học sinh mới được chính thức thụ nhận vào trường Khoa học của Sự Sống. Sau đó việc huấn luyện còn kéo dài nhiều năm với những kỳ thi và thử thách gặt gao trước khi học sinh tốt nghiệp thành y sĩ. Ngay từ hôm đầu, tôi và hai đứa mới nhập học đã được xếp vào một nhóm, đặt dưới quyền chỉ huy của một học sinh lớp trên tên là Kareb.

Ba đứa chúng tôi quỳ trước mặt Kareb để nhận chỉ thị:

- Tao cần một đứa dọn dẹp căn phòng. Khi tao ra khỏi phòng, nó sẽ

phải vào lau chùi thật sạch. Nếu tao trở về mà căn phòng bừa bộn, nó sẽ ăn đòn. Nhẹ thì mười roi, nặng thì năm chục roi. Nếu vi phạm ba lần tao sẽ báo cáo đuổi nó ra khỏi trường. Tao cũng cần một đứa giặt giũ quần áo, lau chùi giày dép, hể quần áo bẩn nó phải giặt lập tức. Nếu tao thấy bẩn thì nó sẽ bị trừng phạt. Ngoài ra tao cũng cần

con về

gửi chị Ph.

Mẹ bệnh đã gần kề
Mẹ ơi con đã về...

Mẹ ơi con muốn về bên mẹ
Chăm sóc cho lành những vết thương
Mẹ nằm bất động như cây cỏ
Nào hay con mẹ đứng bên giường.

Con về dao cắt lòng trăm mảnh
Nhìn mẹ hao gầy như xác ve
Ruột tằm mẹ rút cho con trẻ
Xác thân sẽ bỏ một đêm hè.

Con biết bao năm mẹ mỗi mòn
Từng ngày tựa cửa nhớ mong con
Từng đêm hiu quạnh sầu đối bóng
Tuổi già như lá úa ngoài song.

Một mình, trong nếp nhà yên lặng
Nhớ thuở sum vầy êm ấm xưa
Ôi con biết mẹ đau lòng lắm
Ai sẽ chia cùng buổi gió mưa.

Con về nhìn cảnh đời dâu biển
Hai mươi năm một cuộc đảo điên
Lòng người ai nhuộm thành đen bạc
Nhân nghĩa không qua chữ bạc tiền.

Con thêm được khóc trong lòng mẹ
Được gọi êm đềm tiếng mẹ ơi
Tuổi đời chồng chất con khôn lớn
Với mẹ, con nhỏ bé đời đời.

Ai xoay giùm được bước thời gian
Cho con về lại thuở son vàng
Có mẹ đợi chờ bên khung cửa
Mở cho con một góc thiên đàng.

nguyên khanh

một đứa làm thư ký, thu xếp tài liệu và soạn thảo các hồ sơ cho tao...

Kareb ngưng nói đưa mắt nhìn ba đứa chúng tôi như dò xét. Thấy vậy, một thằng trong bọn vội rút trong người ra một chiếc túi nhỏ:

- Xin đàn anh nhận cho em chút lễ vật ra mắt này.

Kareb thản nhiên mở chiếc túi ra coi. Đó là một số tiền vàng trị giá bằng năm con ngựa. Hắn có vẻ hài lòng, nhét ngay túi tiền vào áo. Thằng thứ hai cũng vội vã mang ra một hộp nhỏ đựng những dụng cụ y khoa bằng vàng chói lọi. Kareb hài lòng thâu nhận lễ vật rồi đưa mắt nhìn tôi. Tôi lúng túng không biết phải xử trí ra sao vì gia cảnh nghèo, hành trang chỉ vồn vện mấy bộ quần áo cũ và ít xu lẻ mẹ tôi đưa cho để ăn uống dọc đường. Không thấy tôi nói gì, Kareb mỉm cười nhắc khẽ:

- Này Sinuhe, tao chắc mày phải có một món quà ra mắt đặc biệt lắm?

Không biết phải làm gì hơn, tôi đành đưa chiếc túi nhỏ đựng ít đồng xu ra. Kareb mở chiếc túi ra xem. Khuôn mặt hắn bỗng sa sầm xuống:

- Này Sinuhe, tao chắc mà không đùa đấy chứ?

Tôi lắp bắp:

- Không... đó là tất cả những gì tôi có.

Kareb vung tay ném thẳng chiếc túi vào mặt tôi rồi rút lên:

- Tao không ngờ có một đứa đàn em không biết điều như thế này! Mày nghĩ rằng với mấy chục xu lẻ đó mà

mày sẽ được tao dạy bảo các kiến thức về y khoa hay sao?

- Nhưng... nhưng...

Kareb giận dữ quát lớn:

- Không! Không bao giờ! Những kẻ bần tiện như mày sẽ không bao giờ được dạy dỗ một điều gì hết. Tao không hiểu sao lại bị giao phó trách nhiệm hướng dẫn một thằng nghèo mặt rệp như mày! Được lắm! Đã thế thì mày sẽ là thằng dọn dẹp, lau chùi căn phòng và kiêm luôn cả việc giặt quần áo cho tao nữa. Mày sẽ làm việc này cho đến khi nào tao thấy công phu của mày tương xứng với những món quà kia thì mày mới có quyền đến lớp học.

- Tại sao như thế?

Kareb rút lên:

- Một thằng mới nhập học như mày mà dám chất vấn tao hay sao? Mày nên biết rằng trong năm đầu, chúng mày thuộc quyền sở hữu của tao. Tao có quyền đánh đập hoặc đuổi mày ra khỏi trường. Tương lai của mày hoàn toàn tùy thuộc vào sự báo cáo của tao lên các tu sĩ. Nếu tao nói rằng mày không có khả năng hay không thích hợp với nghề y sĩ thì mày sẽ bị đuổi ra khỏi trường ngay.

- Nhưng... tại sao?

Kareb không giữ được bình tĩnh, hét lớn:

- Đồ ngu! Mày có biết mấy năm nay tao đã khổ sở như thế nào không? Tao đã phải hầu hạ các bậc đàn anh, đã phải tốn kém biết bao tiền bạc, công sức mới được địa vị như ngày nay. Bây giờ đến lượt tao được hưởng sự sung sướng, thế mà vẫn có đứa ngu si cho rằng chỉ cần bỏ ra vài xu là được tao truyền dạy các kiến thức quý báu như vàng này!

Tôi định biện bạch thêm nhưng may thay lúc đó tôi nhớ đến lời khuyên của cha tôi: "Con cần phải kiên nhẫn và chịu đựng. Nếu không thì không thể đi xa được", tôi bèn im lặng không nói gì nữa. Kareb chăm chú nhìn tôi nhưng thấy tôi không phản ứng gì, hắn hậm hực:

- Thằng nghèo kiết xác kia, từ nay mày sẽ là nô lệ của tao.

Từ đó tôi trở nên kẻ hầu cho



Kareb. Hắn đối xử với tôi vô cùng tàn nhẫn, chỉ một sơ hở, hắn đã thẳng tay trừng trị tôi bằng chiếc roi da mà hắn mang theo mình. Thời gian trôi qua, thấm thoát tôi đã sống tại Abydos gần một năm. Một năm với những đau khổ, nhục nhằn; với những vết roi ngang dọc trên mình nhưng tôi vẫn cắn răng chịu đựng, hy vọng sẽ được dạy bảo các kiến thức cần thiết. Tuy nhiên tôi không hề được chỉ dẫn một điều gì trong khi hai thằng bạn cùng nhóm thỉnh thoảng còn được dạy dỗ ít nhiều. Một hôm tôi nghe nói đã sắp đến kỳ thi tuyển nên hỏi Kareb:

- Chỉ còn ít lâu nữa sẽ đến kỳ thi, em muốn biết phải học hỏi những gì để còn chuẩn bị.

- Mày nói sao?

- Chỉ còn vài tháng nữa...

Kareb nổi giận quát âm lên:

- Mày dám đòi hỏi hay sao? Số mạng và tương lai của mày hoàn toàn tùy thuộc vào tao. Nếu thấy mày xứng đáng thì tao sẽ dạy cho mày, nếu mày không có khả năng thì nhà trường sẽ đuổi mày ra...

- Nhưng làm sao người ta có thể biết được khả năng của em khi em không biết rõ về chương trình học hay được dạy dỗ điều gì?

Kareb bật cười:

- Thằng ngu dốt kia, nếu tao không dạy cho mày thì không ai có thể chỉ dạy cho mày hết.

- Nhưng... khi nào anh sẽ dạy em?

- Tao là người quyết định số phận của mày. Luật lệ ở đây đã ghi rõ rằng học sinh lớp trên sẽ quan sát, nhận xét khả năng của những học sinh lớp dưới. Nếu xét thấy không có khả năng thì phải báo cáo để trục xuất nó ra khỏi trường.

Tự nhiên tôi có cảm tưởng rằng Kareb sẽ không dạy dỗ gì cho tôi hết. Tôi bèn thu hết can đảm đặt câu hỏi:

- Phải chăng nếu anh không dạy thì em không thể vượt qua kỳ thi tuyển và như thế em sẽ bị đuổi ra khỏi trường?

- Đúng thế.

- Mặc dù... em đã tận lực hầu hạ anh?

Kareb ôm bụng cười sằng sặc:

- Đúng thế. Số phận của mày tùy thuộc vào sự quyết định của tao. Nay Sinuhe, dù mày có tận lực hầu hạ tao thêm mười năm nữa, tao cũng chẳng dạy gì cho mày vì tao không ưa những đứa thích hỏi những câu lảm cẩm như mày.

Tôi đứng yên, mồ hôi toát ra như tắm. Không lẽ tương lai của tôi lại sụp đổ chỉ vì thằng đàn anh này hay sao? Tôi nhớ lại những lời hứa hẹn, những trận đòn, những lúc hầu hạ, dọn dẹp lau chùi căn phòng cho hắn. Thì ra hắn chỉ lợi dụng truyền thống "ma cũ bắt nạt ma mới" và sự ngây thơ của tôi mà thôi. Con giận ở đâu kéo đến khiến tôi quên cả lời khuyên của cha tôi, quên kỷ luật khắt khe của nhà trường. Tôi găm lên một tiếng rồi vung tay đập mạnh vào khuôn mặt khả ố của Kareb. Trong lúc bất ngờ, thằng này trúng đòn ngã nhào xuống đất nhưng hai đứa bạn cùng nhóm đã vội vã nhảy vào can thiệp. Chỉ trong thoáng giây, tôi đã bị đè nghiêng xuống đất. Kareb hầm hầm rút chiếc roi da treo gần đó và cứ thế liên tiếp quất xuống người tôi. Đây không phải là lần đầu tôi bị đánh nhưng không hiểu sao, lần này tôi không cảm thấy đau đớn nữa mà đầu óc chỉ sôi sục một ý nghĩ lạ lùng, một điều từ trước đến nay chưa bao giờ tôi nghĩ đến.

Sau khi đánh đập một trận cho hả giận, Kareb ra lệnh trói gô tôi vào cột nhà rồi hầm hầm dắt hai đứa kia ra khỏi phòng. Tôi biết hắn sẽ báo cáo lên các tu sĩ, hiển nhiên hai đứa kia sẽ làm chứng cho hắn và với kỷ luật hết sức nghiêm khắc của tu viện, chắc chắn tôi sẽ bị trục xuất ngay. Trong cơn đau đớn cùng cực, tôi gục xuống thiếp đi cho đến khi tỉnh dậy thì trời bên ngoài đã sáng. Tôi vùng vẫy muốn thoát ra, nhưng sợi dây trói chặt quá khiến tôi không sao cựa quậy gì được. Vì cố gắng nên các vết thương trên mình trở nên đau đớn vô cùng. Tôi cảm thấy khát nước, muốn lên tiếng nhưng không sao nói được, cổ họng tôi khô ran và đau buốt nên tôi đành chịu đựng, chờ Kareb trở về.

Trời đã về chiều mà Kareb vẫn chưa trở lại. Phải chăng hắn lại đi

uống rượu như thường lệ? Mỗi khi giận dữ điều gì, hắn thường đi uống rượu và khi say lại trút cơn thịnh nộ lên đầu tôi. Mãi đến khuya Kareb mới về. Thay vì giận dữ, hắn vội vã cởi trói rồi dìu tôi nằm xuống giường của hắn. Hai thằng học sinh kia mang đến một chậu nước nóng để lau chùi các vết thương cho tôi. Kareb run rẩy nói:

- Thưa... bạn... Sinuhe, xin... bạn... đừng giận chúng tôi.

- ?

- Xin bạn hãy nghỉ ngơi tĩnh dưỡng... Khi nào khoẻ... chúng ta sẽ bắt đầu duyệt qua các kiến thức cần thiết...

- ?

- Bạn đừng lo, với tài trí thông minh của bạn thì... vài tháng cũng đủ rồi. Tôi sẽ hết lòng hướng dẫn cho bạn. Tôi sẽ báo cáo lên các tu sĩ rằng không một ai tài giỏi hơn, xứng đáng hơn và có đầy đủ khả năng để trở thành y sĩ hơn bạn.

Tôi ngạc nhiên muốn lên tiếng nhưng cổ họng đau quá không nói gì được. Kareb thấy tôi yên lặng, nghĩ rằng tôi vẫn còn giận nên quì sát xuống bên giường:

- Xin bạn hãy nghỉ lại... chúng tôi có mát mà như mù... không biết bạn là người... có thể lực... Xin bạn bỏ qua cho...

Dưới ánh nến leo lét, tôi thấy rõ khuôn mặt của Kareb sưng vù và đầy máu. Tôi quay qua nhìn hai thằng học sinh đang lau chùi những vết thương cho tôi, đứa nào cũng áo quần lem luốc, mặt mày đầy máu.

- Tại sao? Chuyện gì xảy ra thế này?

Ngay lúc đó một người to lớn ở đầu bước vào, lạnh lùng lên tiếng:

- Ba thằng khốn nạn kia! Nếu Sinuhe có làm sao thì tao sẽ thiên cả ba đứa chúng mày.

Tôi nhận ra ngay Horemheb. Xa nhau gần một năm, Horemheb đã thay đổi khá nhiều, trông hắn lực lưỡng khoẻ mạnh hơn xưa. Ba thằng học trò vội quì mọp xuống đất. Horemheb giận dữ:

- Tao không ngờ lại có những đứa tồi tệ như vậy!

Tôi muốn ngồi dậy nhưng không sao nhấc mình lên được. Horemheb cúi xuống đỡ tôi lên nhưng nhìn thấy thân thể đầy máu me của tôi, hấn nổi giận tung chân đá mạnh vào Kareb:

- Tội của mày đáng bị thiên lăm!

Thằng đàn anh oai phong lẫm liệt khi xưa quì mọp dưới đất không dám lên tiếng. Horemheb quay qua phía tôi:

- Này Sinuhe, xa nhau đã lâu nên tao đi thăm mày, không ngờ lại có chuyện như thế này. Nếu mày có mệnh hệ gì thì tao sẽ đốt cháy cả ngôi trường này.

Thì ra trên đường đi thăm tôi, Horemheb ghé vào một quán rượu và gặp Kareb cùng hai thằng học sinh kia cũng đang uống rượu tại đó. Trong lúc say sưa, chúng vô tình nhắc đến tên tôi khiến Horemheb chú ý. Hấn bèn giả say để hỏi sự tình và sau khi biết rõ mọi sự, hấn đã dạy cho chúng một bài học đích đáng. Từ đó tôi không phải hầu hạ Kareb nữa mà lại được hấn săn sóc cẩn thận. Thằng đàn anh này đã mang tất cả kiến thức của hấn ra chỉ bảo cho tôi. Hai đứa bạn học trò cũng hầu hạ, săn sóc tôi tận tình. Cuối năm đó, tôi trúng tuyển vào trường Khoa

học của Sự Sống. Horemheb lưu lại Abydos một thời gian chờ đến khi biết tôi thi đậu mới trở về Thebes.

Trường Khoa học của Sự Sống là một đạo viện gồm nhiều dãy nhà bao quanh một ngôi đền rất lớn có hai cánh cửa bằng đá luôn luôn khép chặt. Chúng tôi được dạy rất kỹ rằng đó là một nơi chốn linh thiêng, chỉ những bậc đạo trưởng mới được vào trong đó mà thôi. Trước cửa ngôi đền là một pho tượng thần Osiris rất lớn, nơi các buổi tế lễ quan trọng được cử hành. Ngày hôm đó, những học sinh trúng tuyển được đưa đến trước thần Orisis làm nghi thức nhập môn. Sau buổi lễ, một vị đạo trưởng tuổi đã cao, râu tóc bạc phơ, bước ra nói:

- Ta là đạo trưởng Akhanuxem, một trong những người trông coi ngôi trường này. Hôm nay là ngày đầu nhập học nên ta có mấy lời muốn nói với các con. Này các học sinh của trường Khoa học của Sự Sống, các con cần biết rằng phương pháp chữa trị là một nghệ thuật có tính cách thiêng liêng. Vì là một nghệ thuật thiêng liêng nên việc chữa trị phải bao gồm cả phần thể xác lẫn phần linh hồn. Không một người nào có thể gọi là

khỏe mạnh nếu tâm hồn của họ què quặt, yếu đau. Vì tính chất tổng quan toàn diện này, nên phương pháp chữa trị đòi hỏi một sự cố gắng, học hỏi không ngừng. Do đó các con cần phải cố gắng, chuyên cần...

Vị đạo trưởng già đưa mắt nhìn các học sinh đứng quanh rồi nói tiếp:

- Các con sẽ được truyền dạy những kiến thức đặc biệt, những kiến thức vẫn được giữ kín từ bao thế kỷ nay, và chỉ truyền dạy cho một thiểu số những kẻ xứng đáng mà thôi. Từ nay các con sẽ được học hỏi những phương pháp chữa trị những vị thuốc bí truyền, cũng như những khoa học mà ít ai biết đến. Kiến thức của chúng ta dựa trên những sự nghiên cứu và kinh nghiệm của những vị thầy đã khổ công tìm hiểu các hiện tượng thiên nhiên bên ngoài cũng như những chỗ sâu kín nhất của bên trong tâm hồn con người. Này các con, khoa học của sự sống chính là phương pháp biết sống thuận theo thiên nhiên, biết rung động cùng nhịp với sự tuần hoàn của thiên nhiên, và biết sống hoà hợp với các sinh vật khác trong thiên nhiên. Khi con người không biết sống thuận theo thiên nhiên, không biết rung động đồng nhịp với sự tuần hoàn của thiên nhiên, thì sẽ phát sinh ra các phản ứng không tự nhiên hay bất bình thường. Chính các phản ứng này sẽ tạo ra các sự rung động không tốt lên cơ thể, và từ đó bệnh tật phát sinh. Dựa trên qui tắc căn bản này, chúng ta đã sắp đặt và phân chia bệnh tật ra nhiều loại khác nhau. Tùy theo cách phân loại bệnh tật mà cách chữa trị cũng thay đổi theo, từ việc sử dụng dược chất, đến việc giải phẫu, hay sử dụng các năng lực từ điện. Ngoài khả năng chuyên môn thông thường, một y sĩ còn phải học hỏi thêm kiến thức về thiên nhiên và biết sống theo các kỷ luật đặc biệt để phát triển khả năng định bệnh một cách chính xác. Tùy theo khả năng định bệnh mà các con sẽ được thu xếp để học hỏi các nghệ thuật chữa trị khác. Do đó tuy cũng là y sĩ nhưng cách thức chữa trị của mỗi người sẽ không giống nhau.

(còn tiếp)

bài thơ dâng mẹ

*Năm năm chưa về thăm mẹ
Đường đi trải bóng chờ mong
Ngẩng trông mây trời lướt nhẹ
Nhớ thương chất ngất trong lòng.*

*Năm năm quê người trôi giạt
Bốn mùa nắng gội tuyết pha
Chiều hôm nương làn khói nhạt
Ray rứt hồn kẻ xa nhà.*

*Mười năm chưa về thăm mẹ
Quê nhà quanh quẽ mái sương
Quê người hắt hiu bước trẻ
Chung chia một nỗi đoạn trường.*

*Mười năm quê hương đau khổ
Trưa chiều chưa đủ sản khoai
Mười năm anh hùng mặt lộ
Sữa bơ dờ khóc dờ cười.*

*Mười lăm năm không vội nhớ
Mong con trọn đạo với đời
Giữ lòng sắt son với nước
Biết rằng có một ngày mai.*

*Mười lăm năm qua rồi đó
Trên đời giờ mẹ ngủ yên
Con vẫn bên trời đứng ngó
Việt Nam chưa hết muộn phiền.*

*Khi con trở về thăm mẹ
Năm mờ chùng đã hoang sơ
Mẹ vẫn muôn đời là mẹ
Chờ con như tự bao giờ.*

*Con mãi là con của mẹ
Ngày về xưa hết yêu ma
Hồn thiêng mẹ nhìn con trẻ
Đất trời nở rộ ngàn hoa.*

vạn lam

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Chương 11

Đúng là buổi họp mặt của những người xa lạ. Đã mấy năm trời ba anh em nhà Stanford không liên lạc thăm viếng hoặc theo dõi cuộc sống của nhau. Harry Stanford đã thành công khi chia lìa các con mỗi đứa một ngả.

Đám tang được tổ chức ở một nhà thờ lớn ở Boston. Tất cả khu phố bị cô lập, có hàng rào cảnh sát để ngăn chặn đám đông hiếu kỳ và báo chí len lỏi đến sân tin. Đến dự tang lễ có Phó tổng thống Mỹ cùng các thượng nghị sĩ, dân biểu, các đại sứ và vô số đại diện các nước trên thế giới. Cả cuộc đời Harry Stanford đã thu hút dư luận khắp thế giới, đến khi chết đi, bảy trăm ghế ngồi trong Vương cung Thánh đường cũng đông nghẹt người tham dự.

Tyler cùng hai cặp vợ chồng Woody và Kendall gặp nhau tại phòng gọi áo khoác ở nhà thờ. Thiết tình, anh em gì mà tuy lâu ngày mới gặp nhau mà người nào người nấy nói cười gượng gạo, bắt tay nhau hững hờ. Tình cảm trong lòng họ nguội lạnh, chẳng có chút giây phút thiết nào ngoại trừ cái thấy nằm trong quan tài giữa nhà thờ đây. Kendall lên tiếng trước:

- Đây là anh Marc, chồng của em.
- Còn đây là vợ anh, Peggy.
Woody xoay qua Peggy giới thiệu. - Đây là anh cả Tyler, còn đây là em gái

của anh, Kendall.

Mọi người cùng gật đầu chào nhau một cách máy móc, im lặng không biết nói gì hơn. Người này nhìn người kia, không ai biết phải nói gì để phá tan bầu không khí nặng nề, gượng gạo. Cũng may vừa lúc đó một ông Từ nhà thờ tiến ra nói nhỏ:

- Mời quý ông bà vào trong, cha bắt đầu làm lễ. Xin đi theo tôi.

Cả đám người lục tục theo ông Từ, tiến vào hàng ghế trên cùng dành cho thân nhân. Họ lục tục ngồi xuống thế, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Đối với Tyler, ông có cảm giác xa lạ khi trở về Boston sau một thời gian dài xa cách. Boston không có gì để ông lưu luyến ngoại trừ những kỷ niệm đẹp lúc mẹ ông và cô Rosemary còn sống. Nhìn quan tài, Tyler nghĩ đến người đã làm ông đau khổ suốt thời gian dài, ông không thấy buồn cho người chết mà chỉ buồn cho những nạn nhân của người đang nằm trong quan tài này làm cho sống dở chết dở.

Woody thì cảm thấy lâng lâng. Trước khi đến nhà thờ, chàng đã cẩn thận hít một phũ, giờ đây ảnh hưởng của cần sa đang ăn sâu vào từng mạch máu khiến chàng mê mẩn sung sướng. Chàng lén liếc nhìn ông anh cả và cô em gái đã lâu không gặp. Anh Tyler có vẻ mập và già hơn xưa nhưng có dáng dấp oai phong của một ông chánh án. Còn Kendall trông đẹp hẳn ra, mặt mũi trang điểm trông sang

trọng như một tài tử, nhưng coi bộ cô nàng lo nghĩ điều gì đó nên có vẻ buồn rầu. Hay là nghe tin cha chết, tình phụ tử nổi lên khiến nó buồn? Chắc là không vì hồi nhỏ Kendall thù hận cha không thua gì mình mà! Woody lại nhìn sang vợ với ý nghĩ vui vui. Tiếc quá, ông già chết đi mà chưa được gặp mặt con dâu. Mình cứ ước ao đem cô vợ hầu bàn về để ổng tức học mầu hoặc đứng tim mà chết mới hả giận!

Tiếng vị linh mục bắt đầu cất lên:

- Nhân danh Thiên Chúa trên trời, con người ta đến từ cát bụi, khi chết cũng sẽ trở về cát bụi. Thượng đế đã cho chúng ta sự sống thì Thượng đế cũng lại lấy đi để mang chúng ta về nước vĩnh cửu của Người...

Kendall ngồi im lặng nghe nhưng không thể tập trung tư tưởng theo tiếng đọc kinh trầm buồn của cha xứ. Nàng đang nhớ lại kỷ niệm cái áo đỏ dạ hội năm xưa. Nàng nhớ lúc đó cha nàng đã điện thoại cho nàng ở Nữ ước, giọng ông dịu dàng:

- Con gái ba giờ trở thành người vẽ thời trang nổi tiếng quá hén! Đâu, để ba thử tài con gái xem sao. Thứ bảy này ba sẽ dẫn cô bỏ đi dự buổi dạ vũ từ thiện. Cô ta đáng người cỡ như con, ba muốn con vẽ cho cô ấy một kiểu áo đặc biệt...

Kendall la lên:

- Thứ bảy này? Không được đâu ba! Con không có đủ thì giờ...

Harry Stanford đổi giọng ngay lập tức:

- Tao ra lệnh thì mày phải làm. Nhớ thứ bảy này đó!

Nói xong ông cúp máy. Kendall bực bội khi thấy ông già lúc nào cũng độc tài, ổng chỉ nghĩ đến ổng mà không thèm biết đến giờ giấc, công việc của người khác như thế nào. Nàng cố tình vẽ một kiểu áo thật dị hợm để làm bẽ mặt cha trong buổi dạ vũ đó cho hả giận. Nàng may cái áo với một cái nơ thật to trước ngực, dây nhợ, ren dài lòng thòng trông như mù phù thủy. Kendall gói chiếc áo đến cho cha trước ngày thứ bảy. Harry Stanford đã điện thoại cho Kendall ngay khi nhận được áo:

- Ba nhận được áo của con rồi

nhưng cô bỏ của ba bạn không đi được. Vậy con lấy máy bay đến đây đi dự với ba, con sẽ mặc chiếc áo này cho ba xem.

- Trời, không được đâu!

- Bộ mày cãi lời tao hả?

Rốt cuộc Kendall phải nhận lời cha đi cùng với ông trong bộ quần áo dị hợm. Mấy bà mấy cô cứ nhìn nàng che miệng cười khiến nàng muốn độn thổ. Họ nghĩ có lẽ cô con gái của nhà tỉ phú nhờ tiếng tăm của cha mà nổi tiếng chứ không có thực tài. Đúng là một kỷ niệm để đời!

Peggy trái lại mang một tâm trạng khác hẳn mọi người. Nàng cảm thấy thua sút, ngổ ngàng nhìn ngôi thánh đường to lớn đầy nghẹt người ta với quần áo sang trọng. Đây là lần đầu tiên nàng đặt chân đến Boston, quê hương của dòng họ Stanford. Nhìn người nào người nấy khác xa với khung cảnh sinh sống của gia đình nàng ở Nữu ước, Peggy cảm thấy lẻ loi. Bất giác nàng nắm lấy tay chồng như cần sự che chở.

Marc thì bận rộn suy nghĩ về lá thư tổng tiền mà vợ chàng mới nhận được. Từng chữ trong lá thư đã được duyệt xét kỹ càng, khó có thể đoán ra được ai là thủ phạm. Chàng nhìn lên vợ, nghĩ thầm: "Không biết sức nàng trả được đến đâu với những lá thư tổng tiền..." Nghĩ vậy, Marc cảm thấy tội nghiệp vợ, ngồi xích lại gần nàng hơn.

Sau phần đọc kinh, vị linh mục cho biết buổi lễ đã chấm dứt, mọi người có thể ra về, nghi thức an táng chỉ dành cho thân nhân trong gia đình.

Chánh án Tyler nhìn chiếc quan tài được di chuyển ra khỏi thánh đường, qua hàng dãy người đang cúi đầu tiễn đưa. Bất giác ông mỉm cười nghĩ thầm: "Đây là một thân tượng mà mọi người ao ước được trở thành và lấy làm hối tiếc như vừa trông thấy một ngôi sao băng". Đêm qua, vừa đặt chân đến Boston, Tyler đã vội vã đến nhà quan để nhìn mặt người chết lần cuối cùng trước khi hòm được đóng chặt lại. Ông muốn chính mắt thấy cha đã chết.

Nghi thức ở nghĩa trang Mount Auburn ở Cambridge thật đơn giản.

Sau phần đọc kinh ngắn, chiếc hòm từ từ hạ xuống huyệt đào sẵn. Năm đất đầu tiên được thả xuống. Thế là xong. Con người từ cát bụi rồi cũng trở về với cát bụi! Cha xứ tiến lại nói với mấy anh em:

- Các con không cần phải ở lại thêm nữa. Nghi thức đến đây là xong.

Woody là người hưởng ứng đầu tiên. Chả là chất ma túy trong người chàng đã tan hết nên chàng bắt đầu run lên. Chàng lau bầu:

- Mình đi về cho rồi chớ ở lại làm quái gì!

- Về đâu bây giờ? Marc hỏi.

Tyler đóng vai người anh cả, nhìn mọi người và nói:

- Mọi việc đã sắp xếp rồi. Chúng ta về ở lâu đài Rose Hill cho đến khi tài sản được chia theo di chúc.

Thế là mọi người lục tục leo lên xe limousine về "nhà".

Boston là thành phố phân chia giai cấp hơn bất cứ nơi nào khác. Giai cấp nhà giàu mới thì qui tụ ở khu đường Commonwealth. Dân có địa vị xã hội thì dọn về đường Newbury, dân kém thứ hơn một chút thì đóng đô ở đường Malborough. Còn dân giàu cổ cựu thì chiếm cả khu Beacon Hill với các ngôi nhà xây kiểu Pháp, có hàng rào cây xanh bao bọc.

Khu gia cư của dòng họ Stanford chiếm cứ một khu đất rộng với sân cỏ mênh mông xanh ngắt. Đây là nơi ba anh em đã lớn lên nhưng chỉ để lại những kỷ niệm đau buồn. Lúc xe ngừng trước cổng nhà, mọi người lục tục kéo xuống. Không ai bảo ai mà mấy anh em cùng im lặng đứng ngắm ngôi nhà.

Kendall nói, giọng buồn buồn:

- Em không tưởng tượng được là ba không có mặt trong nhà để chờ tụi mình về xum họp.

Woody bĩu môi:

- Ông bây giờ đang bận đến tội dưới hoả ngục rồi.

Tyler thở mạnh, bước vào đầu tiên. Khi mọi người vừa tiến đến cửa chính, cánh cửa mở rộng ra, ông quản gia Clark đang đứng chờ sẵn. Ông đã già, ít nhất cũng 70 tuổi rồi. Đó là

người lão bộc trung thành nhất đã làm việc ở lâu đài này hơn ba mươi năm. Ông đã chứng kiến lúc ra đời cũng như thời niên thiếu của cô cậu tiểu chủ, cùng chia sẻ bao nhiêu buồn vui, biến cố với gia tộc Stanford. Mắt ông lão sáng lên khi gặp lại các cô cậu tiểu chủ. Kendall chạy lại ôm lão quản gia, giọng mừng rỡ:

- Bác Clark! Gặp lại bác, cháu mừng ghê!

- Chào cô Kendall, thiệt là lâu ghê đó...

- Cháu thành bà rồi bác ạ. Đây là anh Marc, chồng cháu.

Marc gật đầu chào, nói xã giao:

- Vợ cháu cứ nói chuyện với cháu về bác hoài.

Ông lão cười móm xòm:

- Hy vọng cô chủ không nói xấu chứ? - Ông lão lại quay sang Tyler cúi đầu kính cẩn - Chào ngài chánh án. Trông ngài có vẻ khoẻ mạnh hơn xưa.

Tyler nghiêm nghị gật đầu đáp lễ:

- Cảm ơn, bác vẫn khoẻ chứ? Chắc bác đã sửa soạn chỗ ăn ở cho chúng tôi rồi?

Ông lão gật đầu lia lịa:

- Dạ thưa ngài, tôi đã lo chu đáo để đón tiếp quý vị.

Lúc này lão Clark mới quay sang Woody mỉm cười:

- Chào cậu Woody, tôi muốn...

Ông lão chưa dứt lời thì Woody đã vội nắm tay Peggy lách người bước vào bên trong:

- Nhanh lên! Tôi mệt quá, cần tìm một chỗ để nghỉ...

Tất cả mọi người trở mắt nhìn hai vợ chồng Woody hấp tấp chạy lên lầu như bị ma đuổi. Sau đó vợ chồng Kendall cùng Tyler đi dạo quanh nhà, nhìn lại khung cảnh xưa. Vẫn những bàn ghế cổ xưa đặt tiền từ thế kỷ thứ 14, chùm đèn trần cao với hàng trăm bóng sáng choang...

Lão Clark như sức nhớ ra, quay sang Tyler:

- Thưa ngài chánh án, luật sư Fitzgerald bảo tôi là thưa lại với ngài gọi cho ông ấy để ông ta sắp xếp một cái hẹn đến gặp cả gia đình.

- Luật sư Fitzgerald là ai vậy?

Marc chen miệng hỏi.

Kendall giải thích cho chồng:

- Đó là luật sư của gia đình. Ba tụi em đã nhờ ông ấy lo việc từ mấy chục năm nay nhưng chưa bao giờ em gặp mặt ông ta.

Tyler nhìn vợ chồng cô em gái:

- Anh nghĩ có lẽ ông ta muốn gặp mình để bàn về việc chia gia tài. Ý các em thế nào nếu anh mời ông ấy đến đây vào sáng mai?

- Không thành vấn đề với em. Kendall trả lời.

Lão Clark lại lên tiếng:

- Người đầu bếp đang lo bữa tối. Quý vị dùng bữa lúc 8 giờ, được không ạ?

- Được, cảm ơn bác. - Tyler nhìn vợ chồng em gái, tiếp lời - Vậy chúng mình đi nghỉ, 8 giờ tối xuống gặp nhau ở phòng ăn.

Lúc Woody và vợ vừa bước vào căn phòng ngủ trên lầu, Peggy thấy mặt chồng tái mét. Nàng lo âu hỏi:

- Anh có sao không?

Woody trừng mắt nạt vợ:

- Có gì đâu! Bày đặt hỏi lời thôi. Câm miệng đi!

Peggy im lặng nhìn chồng hấp tấp chạy vào nhà tắm, tay cầm theo cái túi da đồ nghề. Nàng kiên nhẫn đứng im chờ đợi.

Mười phút sau, Woody đẩy cửa nhà tắm bước ra, gương mặt thơ thối hân hoan như đứa bé vừa được quà:

- Chào cưng. Cưng có thích căn nhà này của tụi anh không?

- Căn nhà lớn quá nhỉ!

Woody choàng tay qua vai vợ kéo về phía giường, vừa đi vừa cất giọng:

- Đây là căn phòng hồi nhỏ của anh. Em thấy không, tường vẫn còn dán những hình thể thao của các đội banh ngày xưa anh thích. Lúc nhỏ anh mê trở thành lực sĩ hay người chơi thể thao chuyên nghiệp. Mấy năm chót ở nội trú, anh là xếp sòng đội banh của trường. Anh được giấy mời tham gia mấy đội banh ở các trường khác.

- Rồi anh theo đội nào?

- Chẳng đội nào hết vì khi ông già biết ý định của anh, ông lắc đầu quầy quậy. Ông cho là người ta lấy lòng anh vì cái tên Stanford hầu sau này xin tiền

yểm trợ quĩ này quĩ khác. Con người ba anh là chúa đa nghi, ông nghĩ ai cũng mê tiền của ông. Sau đó ông gửi anh theo học trường kỹ sư, nơi không có một đội banh nào... Rồi cuộc ông cũng không toại nguyện, cả anh và ông đều muốn điên lên khi anh theo không nổi và quyết định bỏ học.

- Chà, coi bộ ba anh khó quá hả?

Woody phá lên cười:

- Nói khó là nói rộng lượng cho ông đó. Phải nói là ông tàn nhẫn vô nhân đạo. Anh nhớ lúc còn nhỏ học cưỡi ngựa, anh té mấy lần và cố gắng leo lên yên ngựa. Ông già chặn anh lại không cho leo lên, ông chỉ vô mặt anh và nói: "Mày không bao giờ cưỡi ngựa được đâu! Tối đa như mày thì chỉ nên chơi trò cút bắt!" Cũng vì câu nói của ông mà ngày nay anh trở thành tay đua ngựa đó.

Buổi tối hôm đó, mấy anh em họp mặt nhau ở phòng ăn. Mọi người ngồi yên tại ghế trong bầu không khí ngột ngạt. Không ai biết phải mở đầu câu chuyện như thế nào. Tình cảm anh em thời thơ ấu đã phai nhạt ngoại trừ những kỷ niệm đau buồn về cái chết của mẹ.

Kendall nhìn chung quanh căn phòng, cảm giác vui buồn lẫn lộn. Căn nhà vẫn lộng lẫy sang trọng như xưa. Nàng còn hình dung ra hình ảnh dịu dàng của mẹ ngồi ở đầu bàn bên cạnh cha. Kendall xoay qua Tyler, cố kiếm câu chuyện để phá tan bầu không khí lạnh nhạt:

- Em có theo dõi vụ án anh xử thằng mafia giết người. Bản án tử hình anh dành cho nó em thấy cũng đáng lắm.

Peggy nói chen vào:

- Làm chánh án chắc thích lắm nhỉ?

- Cũng đôi lúc. Tyler nhún vai trả lời.

- Anh đảm trách xử những vụ loại nào vậy? Marc hỏi.

- Hình phạm: hiếp dâm, buôn lậu bạch phiến, giết người...

Gương mặt Kendall bỗng nhiên tái xanh lại. Nàng cúi mặt làm thinh không nói gì nữa. Marc luồn tay dưới bàn nắm tay vợ để trấn an và cảnh giác

nàng đừng nói hớ chuyện gì hết.

Tyler quay sang em gái, lịch sự như nói với người ngoài:

- Em cũng đã trở thành một nhà vẽ thời trang nổi tiếng.

Kendall tìm đập thành thịch nhưng vẫn cố gắng đáp:

- Dạ.

Marc lên tiếng đỡ cho vợ:

- Bà xã em là một thiên tài.

Tyler nhìn Marc hỏi:

- Thế còn dự định làm gì?

- Em làm ở công ty buôn bán cổ phiếu.

- Ồ, té ra dự định là một trong mấy tay triệu phú trẻ ở Wall Street?

- Dạ, không hẳn vậy. Em chỉ mới vào nghề thôi.

Tyler nhìn Marc, nói giọng kẻ cả:

- Dự định có phước lắm mới gặp một người vợ tài ba như em gái tôi.

Kendall đỏ mặt vì lời nói thẳng của anh mình. Nàng nói nhỏ vào tai chồng:

- Anh đừng để ý những lời anh ấy nói, miễn em yêu và hiểu anh là được rồi.

Woody lúc này đang lảng lảng với lượng ma túy đang chảy trong máu, cao hứng nhìn mọi người:

- Peggy của tôi có thể sắm mấy bộ quần áo hàng hiệu mặc nhưng tại bà không để ý bề ngoài cho lắm, phải vậy không cưng?

Peggy sượng cứng người, ngồi im không nói gì. Woody còn phang thêm một câu:

- Hay là cũng nên chọn một bộ đồ hầu bàn mặc cho hợp.

Peggy tái mặt, đẩy ghế đứng dậy bỏ đi lên lầu. Mấy anh em ngạc nhiên nhìn Woody. Woody chỉ nhún vai:

- Ồi, bà lúc nào cũng dễ động lòng, đừng thêm để ý đến bà. Sao, ngày mai mấy anh em mình bàn về chuyện chia gia tài phải không?

- Đúng vậy. Tyler trả lời.

- Tôi đoán là ông già không để lại cho anh em mình một xu-teng nào cho coi.

Woody khôi hài.

- Báo chí nói tài sản xí nghiệp Stanford lên đến hàng tỉ bạc. Marc lên tiếng.

Woody hừ mạnh:

- Dượng chưa biết ông già tui này. Biết đâu ông chỉ để lại cho tui mình mấy cái áo cũ, mấy hộp đựng thuốc lá để giữ làm kỷ niệm cũng không chừng. Từ hồi nhỏ tới giờ, ông luôn luôn dùng tiền để khống chế các con. Giọng của ông lúc nào cũng: "con không làm ba thất vọng vì con chứ!". Tui này cố gắng trở thành con ngoan dưới mắt ông với hy vọng có ngày ông sẽ chia chác cho chút ít tiền. Bây giờ biết đâu khi chết đi ông cũng tìm cách mang tiền theo ông xuống suối vàng...

Tyler ngắt lời:

- Ngày mai là mình biết chuyện liền mà, đừng nóng.

Sáng sớm hôm sau, luật sư Fitzgerald và Steve đến gặp anh em Stanford. Lão quản gia Clark dẫn hai người vào thư viện ngồi đợi. Ông lão kính cẩn rút lui sau khi nói:

- Gia đình biết các ông tới. Họ sẽ xuống gặp các ông ngay.

Hai người luật sư lên tiếng cảm ơn. Họ đưa mắt nhìn căn phòng đọc sách rộng thênh thang với những kệ sách lớn chất đầy những quyển sách quý giá bìa bọc da. Cánh cửa lớn ăn thông ra ngoài sân cỏ, nhìn ra một mảnh vườn với muôn hoa đua sắc. Harry Stanford quả có khiếu thẩm mỹ. Bàn ghế trong phòng đều bọc da đắt tiền, trong góc phòng là một tủ đứng trưng bày các loại súng. Đó là sưu tập của nhà tỉ phú Stanford.

Steve thì thào nói với ông xếp:

- Cha, buổi sáng hôm nay chắc có nhiều màn hấp dẫn. Cháu tự hỏi không biết họ phản ứng thế nào khi nghe đọc bản di chúc.

- Chỉ một chút nữa thôi, bác cháu mình sẽ biết ngay!

Vừa lúc đó Kendall và Marc bước vào. Ông luật sư già đứng lên tự giới thiệu:

- Chào ông bà. Tôi là luật sư Simon Fitzgerald, còn đây là cộng sự viên của tôi, ông Steve Sloan.

- Hân hạnh. Tôi là Kendall, còn đây là chồng tôi, Marc Renaud.

Mấy người đàn ông bắt tay nhau. Cặp vợ chồng Woody cũng vừa xuất

hiện. Chưa đợi mọi người giới thiệu, Woody đã bô bô nói:

- Chào các ông. Các ông có đem hết tiền bạc đến đây chứ?

- Chuyện này, chúng tôi...

Chánh án Tyler cũng vừa bước vào. Ông lịch sự chào mọi người. Luật sư Fitzgerald lên tiếng hỏi:

- Chắc ông đây là chánh án Tyler?

- Vâng, chính tôi.

- Tôi là luật sư Simon Fitzgerald, còn đây là Steve Sloan. Chính Steve là người phụ trách đến đảo Corsica để lãnh xác ông Harry về.

Tyler gật đầu nhả nhận:

- Cảm ơn ông nhiều. Chúng tôi có theo dõi báo chí nên cũng biết về cái chết của cha chúng tôi. Mỗi báo viết theo một cách nhưng tựu trung cũng là một nguyên nhân. Các ông có nghi ngờ một âm mưu nào dính líu đến cái chết này không?

- Không. Cái chết được xem như một tai nạn. Du thuyền của ông Stanford bị bão tố trong đêm ở đảo Corsica. Theo lời khai của Dimitri, người cận vệ của thân phụ ông, với nhà chức trách địa phương thì ông Harry đã nhào theo chụp tờ giấy nên té xuống biển. Lúc họ vớt được ông ta lên thì đã quá muộn.

Kendall lè lưỡi:

- Cái chết thật là dễ sợ.

Chánh án Tyler nhìn Steve, tiếp tục hỏi:

- Thế ông có nói chuyện với viên cận vệ của ba tôi không?

- Rất tiếc là không. Khi tôi đến nơi thì ông ta đã đi mất tiêu rồi.

Luật sư Fitzgerald cắt lời:

- Theo lời khai của ông thuyền trưởng thì ông ta đã khuyên ông Stanford đừng mạo hiểm đi trong bão tố nhưng ông ta không nghe. Ông có vẻ hấp tấp muốn trở về đây và đã gọi trực thăng đến đón. Tôi nghĩ ông có vấn đề gì khẩn cấp lắm...

- Ông biết có vấn đề gì không?

- Chính tôi cũng tò mò muốn biết. Ông đã điện thoại về văn phòng tôi và hẹn hôm sau đến gặp ông, cầm theo tờ di chúc. Tôi đang nghỉ hè cũng vội vã về, không biết là chuyện gì.

Woody nóng nảy cắt ngang câu

chuyện:

- Mấy chuyện này nghe hơi hợp lý kỳ thật nhưng đã là dĩ vãng rồi. Bây giờ chúng ta nên bàn đến chuyện hiện tại. Cha của chúng tôi có để lại cho chúng tôi chút gì hay không, thế thôi!

Tyler can thiệp:

- Vậy tất cả chúng ta hãy ngồi xuống nói chuyện.

Mọi người mạnh ai nấy kiếm ghế ngồi. Luật sư Fitzgerald ngồi ở bàn giấy, đối diện tất cả mọi người. Ông từ tốn mở cặp lấy ra một xấp giấy tờ, đeo kính lên im lặng đọc, không nói gì. Woody không nhịn được lại lên tiếng:

- Trời đất, xin ông cho chúng tôi biết ngay tờ di chúc có chia tiền cho chúng tôi hay không!

Kendall cau mày nhìn anh trách móc:

- Từ từ một chút mà, Woody!

Woody không thêm đếm xỉa, tiếp tục lổ mắng:

- Không cần đợi câu trả lời, tôi cũng biết ông già dịch không để lại một xu teng!

Lúc này ông Fitzgerald mới ngẩng lên nhìn từng người rồi nói chậm rãi:

- Theo bản di chúc, mỗi người con được chia đều một phần tài sản.

Steve có cảm tưởng khuôn mặt ba người con rạn rở hẳn ra. Woody há hốc miệng nhìn trừng trừng vào ông luật sư già:

- Cái gì? Ông nói thật hay giỡn đó?

Nói xong Woody đứng phắt dậy, quay lại nhìn anh em vỗ tay tán thưởng:

- Thật là tuyệt diệu! Có phải thế không mấy người? Cuối cùng rồi ông già khốn nạn cũng hồi tâm. Như vậy chúng tôi mỗi người được bao nhiêu?

Luật sư Fitzgerald nhún vai:

- Tôi không biết rõ con số. Theo thống kê của tạp chí *Forbes* thì tài sản của Stanford lên đến 6 tỉ, phần lớn là cổ phần được đầu tư trong những xí nghiệp lớn. Ngoài ra còn khoảng bốn tỉ tiền lưu chuyển trong các ngân hàng.

Kendall ngồi nghe, bất động. Đầu óc nàng đang nghĩ: "Vậy là mỗi người con được khoảng 3 tỉ. Như vậy mình

có thể trả đút cho đám tổng tiền để họ vĩnh viễn không quấy rầy được mình nữa". Kendall nhìn sang chồng với nét mặt rạng rỡ. Marc chỉ nói vắn tắt: "Xin chúc mừng!" Chỉ riêng chàng hiểu rõ hơn ai hết những chữ này.

Luật sư Fitzgerald tiếp tục:

- Chắc quý vị đã biết, xí nghiệp Stanford gồm một trăm cổ phần, nhưng chín mươi chín cổ phần nằm trong tay ông Harry Stanford. Bây giờ chín mươi chín phần này được chia đều cho các người con. Bây giờ ông Harry đã chết rồi thì đương nhiên chánh án Tyler nắm quyền vì ông có một cổ phần. Chuyện này đòi hỏi nhiều thủ tục giấy tờ. Còn một chuyện tôi cũng xin nói cho các ông bà biết, theo di chúc, Harry Stanford có nói là tài sản được phân chia đồng đều giữa các người thừa kế được pháp luật nhìn nhận. Như vậy người thừa kế có thể là những người khác nữa ngoài quý vị đây.

Chánh án Tyler nhú mồm:

- Bộ còn ai khác nữa sao?

- Theo luật pháp, con ruột hay con nuôi cũng đều được công nhận có quyền lợi ngang nhau. Con ngoại hôn phía bên cha hay bên mẹ cũng được nhìn nhận tùy theo tiểu bang.

- Ông nói vậy là có ý gì? Woody nóng nảy hỏi.

- Tôi chỉ muốn nói có thể có một người khác nữa dự phần chia trong gia tài này.

Fitzgerald trả lời.

- Ai vậy? Ba người con đồng loạt hỏi.

Ông luật sư già lưỡng lự không biết phải nói làm sao, cuối cùng ông nhìn mọi người với vẻ thông cảm:

- Các vị cũng biết hai mươi lăm năm về trước, cha của quý vị có một người con cùng với một người làm trong gia đình này.

Tyler ngắt lời:

- Rosemary Nelson!

- Phải. Bà ấy sinh được một đứa con gái đặt tên là Julia.

Bầu không khí đột nhiên im lặng nặng nề. Woody cau mày nói:

- Đó là chuyện năm xưa mà nhắc đến làm gì!

philadelphia, và nghĩa

*Tháng bảy gặp nhau đôi bữa
Tám năm quen tiếng mặn lời,
Thơ vẫn vẫn đầy hương lửa
Mặc cho đời lắm trò cười.*

*Ta biết người còn chí khí
Trường văn trận bút cam go,
Bền gan đánh loài quỷ đỏ
Bút thiêng đâm bọn trở cờ.*

*Giữa buổi chợ chiều nhem nhuốc
Ma cô đi điểm như ruồi,
Miệng la mà tay ăn cướp
Đầy trời bọm bãi tanh hôi!*

*Có bọn văn nô, quay bút
Đâm vào chính nghĩa tự do
Chấp tay vãi thù làm bút
Khom lưng đầu lụy cáo Hồ.*

*Có thằng gian thương lái nhạc
Cách gang, xuống Hậu Đình Hoa
Ba que, giở trò xuyên tạc
Lương tâm, phẩm cách mù loà!*

*Có kẻ đào binh mặt tướng
Một đời bán nước buồn dân
Phen này ôm chân lũ cướp
Lắm le theo giặc xí phần!*

*Xun xoe dăm thằng cộng phi,
Một bầy khuyển mã thập thò
Giao lưu mưu bày trò khỉ
Chỉ mong đục nước béo cò!*

*Ôi, biết bao là man trá,
Hoả mù tung khắp nơi nơi
Trắng, đen, thiệt, hư, chân, giả
Cờ gian bạc lận mà thôi!*

*Ta vẫn ngồi nơi bến cũ
Thấy bao kẻ đến rồi đi
Đời xoay như giồng thác lũ
Nước trôi, bèo giạt, còn chi?*

*Người ở bên trời tuyết lạnh,
Mười năm vững bước Làng Văn
Giặc còn thì ta cứ đánh,
Sá gì bọn khỉ nhe răng!*

*Ta xét người qua hành động
Không bằng lý lịch ba đời,
Ta đêch chơi trò Việt cộng,
Ai làm nấy chịu mà thôi!*

*Thôi thì gặp nhau đôi bữa,
Ngó nhau, còn mặt giống người
Vẫn không bán hồn cho quỷ
Đường ta chân lý sáng người!*

nguyễn huy phước

Kendall chen vào:

- Có ai biết cô gái ấy hiện giờ đang ở đâu không?

Mọi người im lặng không ai trả lời. Ông già Fitzgerald nhắm mắt nhớ lại những lời Harry Stanford đã điện thoại kể cho ông nghe ngày xưa: "Cô ả viết thư báo tin cho tôi biết đã sanh một đứa con gái. Cô ả tưởng đâu có một đứa con với tôi rồi tôi sẽ chia chác cho chút ít mà hưởng nhàn thì còn lâu!"

- Vậy thì cô gái đó biệt tích giang hồ, mình bàn đến làm gì?

Woody phát biểu.

- Với tư cách luật sư, tôi chỉ báo

cho quý vị biết vậy thôi. Ngày nào cô gái ấy xuất hiện thì tài sản sẽ được chia làm bốn.

Woody mỉm cười châm biếm:

- Tôi nghĩ mình không cần lo chuyện này làm gì. Có khi cô gái lớn lên còn chưa biết cha mình là ai. Con hoang mà...

Tyler quay sang luật sư Fitzgerald chậm rãi hỏi:

- Ông đã nói là không biết rõ con số chính xác tài sản của công ty Stanford. Ông có thể cho tôi biết lý do không?

- Công ty chúng tôi chỉ lo việc cá nhân của Harry Stanford. Còn việc

thương mại có hai công ty luật khác phụ trách. Tôi cũng đã liên lạc với hai công ty này yêu cầu họ gửi cho tôi bảng kết toán cuối năm càng sớm càng tốt.

Kendall hỏi, giọng lo lắng:

- Theo chỗ luật sư biết thì mất bao lâu giấy tờ mới xong?

"Trời ơi, ta cần một trăm ngàn đồng ngay lập tức để trả cho bọn tổng tiền!" Kendall nghe lỗ tai mình lủng bùng khi ông Fitzgerald trả lời:

- Ít nhất cũng hai hay ba tháng.

Lúc này luật sư trẻ Steve mới lên tiếng:

- Tôi sợ không có cách nào nhanh hơn được. Vấn đề phân chia tài sản phải đưa ra toà xử mà theo tôi biết, danh sách chờ đợi dài lắm.

Peggy rụt rè hỏi:

- Tại sao phải đem ra toà xử?

- Đó là do luật pháp đòi hỏi, phải có sự phán xét của toà án căn cứ theo di chúc và sự thoả thuận.

Woody bắt đầu lỗ mãng:

- Ông không cần phải lên mặt dạy đời. Chuyện gia đình nếu mấy anh em đồng ý thì xong chứ cần quái gì xét với xử?

Chánh án Tyler lên tiếng giảng hoà:

- Luật pháp không thể thi hành một cách đơn giản được đâu chú à. Khi có người qua đời, di chúc phải được nộp tại toà để họ định giá tài sản, của chìm của nổi bao nhiêu... tất cả tài sản sẽ được liệt kê trên giấy trắng mực đen, từ tiền mặt cho đến nữ trang cũng không được thiếu sót. Sau đó toà cứu xét xem người chết có thiếu thuế nhà nước hay không, nếu có thì số thuế sẽ khấu trừ tài sản trước khi chia. Sau đó người đứng đơn mới xin phép toà cho xem phần tài sản còn lại là bao nhiêu để chia đều cho người thừa kế.

Woody thở dài bực dọc:

- Vậy thì cũng đành! Tôi chờ gần bốn chục năm nay, bây giờ có thêm vài tháng nữa cũng chẳng nhằm nhò gì.

Luật sư Fitzgerald đứng lên nhìn khắp phòng như muốn chấm dứt buổi nói chuyện:

- Di chúc của Harry Stanford chỉ

có bấy nhiêu thôi, ngoài ra còn mấy quỹ từ thiện ông ấy muốn tặng, nhưng đó chỉ là con số nhỏ, không nhằm gì đến tài sản của Stanford. Như vậy là xong, chẳng còn gì để nói nữa.

Chánh án Tyler cũng đứng dậy bắt tay:

- Tôi nghĩ buổi nói chuyện hôm nay đến đây là đủ. Thành thật cảm ơn hai ông Fitzgerald và Sloan. Nếu có vấn đề gì, chúng tôi sẽ liên lạc với các ông sau.

Cả hai gật đầu chào anh em nhà Stanford và quay lưng bước ra cửa. Khi ra đến ngoài sân, khuất tầm mắt mọi người, ông già Fitzgerald mới quay sang hỏi nhỏ Steve:

- Bây giờ cậu đã gặp đám con của Harry Stanford rồi, cảm tưởng của cậu như thế nào?

- Cháu có cảm tưởng họ đến đây để ăn mừng hơn là dự đám tang. Cháu không hiểu tại sao ông cha ghét mấy đứa con như đào đất đổ đi, ngược lại mấy đứa con cũng ghét cha không kém, thế mà tại sao ông ấy lại để hết tài sản lại cho con vậy nhỉ?

Ông Fitzgerald nhún vai:

- Chuyện này chúng mình không thể hiểu được. Có thể vì vậy mà Harry điện thoại gấp hẹn bác đến nhà ông ấy đem theo di chúc. Biết đâu ông ấy muốn đổi tên người thừa hưởng?

Tối hôm đó, cả ba anh em Stanford không ai ngủ được. Mọi người đều háo hức với viễn ảnh tương lai.

Chánh án Tyler nghĩ thầm: "Rốt cuộc chuyện gì đến cũng đến. Bây giờ mình có thể cho người tình Lee tất cả những gì mà hắn muốn. Bất cứ điều gì..."

Kendall thì nghĩ: "Khi nào nhận đủ tiền, mình sẽ tìm cách khoá miệng chúng nó mãi mãi để chúng nó khỏi tổng tiền mình nữa".

Woody thì lơ mơ với ý nghĩ: "Cha, mình có tiền rồi, việc đầu tiên là mình sẽ mua một tá ngựa thật đẹp. Chẳng cần phải mượn ngựa của ai nữa hết. Lúc đó mình tha hồ đua, tha hồ tiệc tùng. Nhưng việc đầu tiên là mình phải đá đít con đàn bà nhà quê bên cạnh mình mới được..." Woody liếc

mắt nhìn Peggy đang ngủ say sưa bên cạnh, nhưng sức nhớ đến một chuyện, chàng ta đành thở dài lẩm bẩm: "...không được, mình không thể thực hiện ý định này được cũng chỉ vì..."

Nghĩ đến đây, Woody lật đật bước vào phòng tắm để làm cũ thuốc buổi tối. Lúc bước ra, Woody thấy phơi phơi yêu đời trở lại.

Buổi sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, mọi người đều có vẻ phấn khởi yêu đời. Woody vừa nói vừa cười:

- Hà hà... tôi nghĩ chắc đêm qua ai cũng bận rộn hoạch định tương lai cả?

Marc nhún vai:

- Làm sao nghĩ ra được trong một ngày với số tiền khổng lồ từ trên trời rơi xuống, giống như một giấc mơ.

Tyler nhìn mọi người mỉm cười, nói diêm dăm:

- Chắc chắn cuộc đời chúng mình sẽ thay đổi nhiều.

Woody vẫn láu táu phát biểu:

- Đáng lý ông già khốn nạn nên chia cho tụi mình sớm một chút lúc ông còn sống thì đỡ khổ hơn nhiều, tụi mình được hưởng từ trước chứ không phải đợi dài người cho tới bây giờ. Nói xấu người chết là điều không tốt nhưng tôi cũng phải nói...

Kendall thấy hơn bất nhãn, lên tiếng can:

- Thôi đủ rồi anh Woody.

- Thôi cô đừng lên mặt đạo đức giả nữa! Cả ba tụi mình ai cũng ghét ông già tận xương tủy. Ông chết như vậy là đáng đời. Chỉ nhớ đến chuyện mà ông định...

Woody đang nói thì ông quản gia bước vào kính cẩn nói:

- Thưa có cô Julia Stanford đang đứng ngoài cửa xin vào gặp các cô cậu.

Ba cái miệng đều thốt lên:

- Cái gì? Julia?

Bầu không khí lạnh người bao phủ căn phòng. Woody rống lên:

- Con chó đẻ này rồi cũng tìm đến.

Tyler hấp tấp nói:

- Anh nghĩ bây giờ anh em chúng ta nên vào phòng đọc sách để nói chuyện. Bác Clark, mời cô ấy vào.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Học-lực và ý-kiến

Hỏi: Nhân trả lời "Tham-khảo ý-kiến độc-giả", tôi xin hỏi: Học-lực có liên-quan gì với các mục không? Còn nghề-nghiệp gì mới đủ điều-kiện để chọn vào các mục trên? Tuổi-tác có ăn thua gì với các mục đó không?

Xin Làng Văn dẹp qua các câu hỏi đó, làm bận mình nhiều người không ít và chàm tự-ái. Đáng lẽ mua thêm một năm, nhưng tôi xin hủy bỏ vì câu hỏi móc lò trên. Dân có học mới thành độc-giả hay sao?

Gina Lamy
Hawaii

Đáp: Tất cả các bản trả lời của độc-giả đều được tôn-trọng ngang nhau, bất kể học-lực, tuổi-tác, nghề-nghiệp, v.v.

Câu hỏi số 4 về độc-giả cho ý-kiến

chỉ nhằm mục-đích thống-kê và phân-tích thành-phần độc-giả trả lời, theo tiêu-chuẩn thống-kê-học, với mục-đích duy nhất là hiểu rõ hơn độc-giả của tờ báo để đặt chương-trình cải-tiến thích-hợp.

Thí-dụ:

- Nếu đại-đa-số độc-giả thuộc lớp tuổi cao niên, tòa-soạn sẽ cung-cấp nhiều hơn các bài viết sức-khoẻ lúc tuổi già, thuốc men, tìm hiểu đời sống hưu-trí ở xứ người, tăng thêm thơ văn cổ, v.v. Ngược lại, nếu độc-giả cao-niên quá ít (dưới 5%) mà độc-giả thanh-thiếu-niên quá nhiều (trên 35%), tòa-soạn sẽ tăng-cường các mục thể-thao, tình-yêu tuổi trẻ, học-hành, nhà cửa, du-lịch, v.v.

- Nếu đa-số độc-giả (trên 55%) là nữ-giới, tòa-soạn sẽ bớt tin-tức, thời-sự, chính-trị... để tăng-cường văn-nghệ, sáng-tác và các mục có tính-cách gia-đình; hoặc ngược lại, nếu đa-số độc-giả thuộc nam-giới, tòa-soạn sẽ thêm bình-luận thời-sự, biên-khảo văn-hóa, văn-học, v.v.

- Về học-lực, nghề-nghiệp, trước hết để biết đa-số độc-giả thuộc giới nào, trình-độ Việt-văn ra sao để thay-đổi về cách dụng-ngữ (dùng chữ khó và chính-xác, hay các chữ thông-dụng), cách hành văn phức-tạp hay đơn-giản, bài đăng nên ngắn hay dài, đào sâu chuyên-môn hay chỉ lướt qua trên bề mặt, có tính-cách tổng-quát.

Câu hỏi 4 giúp tòa-soạn so-sánh với bảng thống-kê theo các ô trả lời để cân-nhắc trong khi hoạch-định chương-trình làm việc, phối-trí nhân-sự và định hướng phát-triển. Đây là cách làm việc khoa-học và thông-dụng hiện nay tại các nước Âu Mỹ, không có tính-cách "móc lò" (?) hay hạ giá người trả lời. Quý độc-giả không thích trả lời điểm nào xin tùy tiện bỏ qua. Tòa-soạn rất tiếc nếu có điểm nào làm chàm tự-ái độc-giả, và xin hiểu đó không phải là mục-đích của cuộc tham-khảo.

Impeachment

Hỏi: Tôi đọc báo, thấy nói TT Mỹ Bill Clinton đã xác-nhận có quan-hệ

bất-chính với cô Monica Lewinski và có thể bị Quốc-hội "impeachment". Tôi hiểu đây là thủ-tục đặc-biệt để xử tội tổng-thống hay phó tổng-thống Mỹ, nhưng không hiểu rõ cách xử ra sao, xin BC giải-thích giùm.

Trần Văn Lai
Vancouver, BC

Đáp: *Impeachment* là thể-thức buộc tội do Hạ-nghị-viện làm, rồi giao cho Thượng-nghị-viện xử. Tiến-trình việc xét xử như sau:

Theo điều I, khoản 3, tiết 6 của Hiến-pháp Mỹ, Hạ-nghị-viện là cơ-quan duy-nhất có quyền buộc tội tổng-thống, phó tổng-thống và các viên chức cao cấp trong chính-phủ, về các tội phản-quốc, tham-nhũng hoặc hình-sự nghiêm-trọng. Thủ-tục buộc tội do một dân-biểu bảo-trợ, trình cho Ủy-ban Tư-pháp Hạ-nghị-viện hoặc một Ủy-ban điều-tra đặc-biệt do Hạ-viện đặt ra. Sau đó ủy-ban này sẽ đưa vào nghị-trình và các dân-biểu sẽ bỏ phiếu quyết-định, theo đa-số tương-đối (50% tổng-số phiếu hiện-diện cộng thêm 1 phiếu).

Sau khi bị Hạ-nghị-viện buộc tội, đương-sự sẽ được Thượng-nghị-viện xét xử trong một buổi họp đặc-biệt do Chánh-án Tối Cao Pháp-viện chủ-tọa. Thượng-viện sẽ bỏ phiếu theo đa-số tuyệt-đối 2/3 để quyết-định:

- cách chức đương-sự,
- có thể cấm đương-sự tham-gia chính-quyền từ đó về sau.

Sau khi bị Thượng-viện cách chức, đương-sự sẽ bị đưa ra một tòa án thường để xử. Thẩm-quyền ân-xá của tổng-thống không được công-nhận trong trường-hợp này.

Trong lịch-sử Mỹ, đã có một tổng-thống bị Quốc-hội xét tội: năm 1968, TT Andrew Johnson bị Hạ-nghị-viện truy-tố và được Thượng-viện cho trắng án.

Năm 1974, TT Richard Nixon nộp đơn từ chức trước để khỏi bị Hạ-nghị-viện truy-tố.

Hiện nay, đảng Cộng-hòa chiếm đa-số tại lưỡng-viện Quốc-hội Mỹ nên số phận của TT Bill Clinton khá bấp-bênh.

Qantas

Hỏi: 1) Nước Úc có một hãng hàng-không tên là Qantas (không có chữ /u/ sau chữ /Q/). Tôi không hiểu nghĩa Qantas là gì, tra tự-điển cũng không có!

2) Tây-phương có câu nào tương-tự như “bánh sập đi bánh qui lại” của VN ta không?

Lê Văn Anh
Montréal, PQ

Đáp: 1) Qantas là chữ viết tắt từ Queensland and Northern Territory Aerial Services (Dịch-vụ hàng-không Bắc Úc và Queensland). Đây là công-ty hàng-không quốc-tế do chính-phủ liên-bang Úc thành-lập và điều-hành từ năm 1920.

2) Latin có câu: “quid pro quo”, nghĩa là một điều gì đó đánh đổi lấy một điều gì khác.

Tinh-thần Nguyễn Công Trứ

Hỏi: Trong một bài nói chuyện với sinh-viên VN tại hải-ngoại, diễn-giả nói: thế-hệ trẻ VN tại hải-ngoại phải có tinh-thần của Nguyễn Công Trứ, tính hào-hùng của Quang Trung và sự bất-khuất của Trần Bình Trọng.

Cháu đồng ý là vua Quang Trung hào-hùng, tướng Trần Bình Trọng bất-khuất, nhưng về “tinh-thần Nguyễn Công Trứ” thì cháu không hiểu rõ. Đọc sách giáo-khoa thì thấy Nguyễn Công Trứ chú-trọng công-danh sự-nghiệp, thì đó cũng là điều cháu đang theo đuổi, và cháu thấy nó có vẻ vì ích-lợi của mình hơn là của dân-tộc hay của xã-hội, có gì hay đâu mà đáng đề cao, thưa bác? Bác có thể tìm cho cháu một chữ nào đó để diễn-tả “tinh-thần Nguyễn Công Trứ” không?

Anthony Nguyễn
California

Đáp: Trước hết, hãy xem lại thơ văn và cuộc đời của Nguyễn Công Trứ để nhận-định về “tinh-thần Nguyễn Công Trứ”, vì tác-giả không trực-tiếp đúc-kết thành một lý-thuyết, mẫu mực

hay chương-trình tu-thân, hành-động nào liên-quan vấn-đề.

Về đặc-tính cá-nhân, Nguyễn Công Trứ vừa là tướng giỏi, vừa là chính-khách có mưu-lược và viễn-kiến, đồng-thời còn là một văn-ngệ-sĩ tài-hoa.

Đường lối chính-trị của Nguyễn Công Trứ theo Nho-giáo, dùng nhân-trị nước.

Đạo làm quan của Nguyễn Công Trứ, khi tại chức thì thanh-liêm chính-trực, khi về hưu thì an bần lạc đạo.

Công-danh của Nguyễn Công Trứ không phải là “cân câu cơm” để vinh thân phì gia, mà là phương-tiện và cơ-hội để phục-vụ quốc-gia dân-tộc.

Nhắc tới Nguyễn Công Trứ, người ta thường nhắc lại câu danh-ngôn của ông khi bị cách-chức: “*Khi làm tướng ta không lấy làm vinh, khi làm binh ta không lấy làm nhục.*”

Tinh-thần Nguyễn Công Trứ là sự tích-cực trong đời sống. Còn trẻ thì nhập-thế, bước vào cuộc đời, đóng-góp tài-trí công sức để làm cho xã-hội tốt đẹp hơn, nhân-sinh hạnh-phúc hơn. Về già thì xuất-thế, sống an-nhàn với thiên-nhiên, không nuối-tiếc quá-khứ. Nhập cuộc chơi cũng chơi “hết mình”. Bỏ cuộc chơi, nghiền ngẫm về đạo, thì chuyên-chú, không xao-lãng. Nói tóm lại, tinh-thần Nguyễn Công Trứ có thể tóm-tắt trong mấy chữ: “tích-cực dẫn thân.”

A-lich-sơn đại đế

Hỏi: Đọc sách trẻ con thấy hay nhắc tới A-lich-sơn đại đế, có phải là ông vua Hi-lạp từng làm bá chủ hoàn-cầu mà chết trẻ lúc mới 35 tuổi? Làm cách nào mà cai-trị được nhiều sắc dân như vậy?

Trần Văn Thìn
North Carolina

Đáp: BC cũng đoán đó là đại đế Alexandre của vùng Bắc Hi-lạp, lên ngôi năm 20 tuổi, chết năm 33 tuổi vì bệnh sốt rét (không phải 35 tuổi như ông viết).

Ông này làm vua nước Macédoine năm 336 trước Tây-lịch, sau đó chiếm

trộn Hi-lạp, Ai-cập (lập thành-phố Alexandrie), vượt sông Euphrate, sông Tigre, chiếm Ba-tư, lấy thành Babylone, Suse, vượt sông Ấn-hà (Indus) chiếm nước Pendjab.

Cương-giới của đại đế Alexandre không bao trùm toàn cầu, chỉ chiếm một vùng từ biển Adriatique đến sông Hằng (Ấn-độ); từ Hắc-hải đến vịnh Ba-tư; từ sông Danube đến sa-mạc Lybie.

Để cai-trị, đại-đế Alexandre dùng chính-sách đồng-hóa bằng cách làm đám cưới tập-thể cho hàng chục ngàn lính Macédoine lấy phụ-nữ bản xứ; tản-quyền và phân-quyền để giới chức địa-phương vì va-chạm quyền-lực mà kiểm-soát lẫn nhau; mở-mang kinh-tế, chấn hưng canh-nông để dân no đủ, biết ơn mà không nổi loạn; kiến-thiết bến tàu, đường-sá để phát-triển giao-thông, giúp đẩy mạnh giao-lưu văn-hóa; cho trao-đổi nhiều giống cây giữa các vùng; giới-thiệu văn-hóa và mỹ-thuật Hi-lạp,...

Ghe ngo

Hỏi: 1) Ghe “ngo” là ghe gì? Hình dạng ra sao?

2) Tôi đọc truyện, thấy nói “cửu khú” là chín lỗ trên thân thể người ta (cửu khú xuất huyết, chết liền tại chỗ). Tôi tò-mò đếm hoài, chỉ thấy tám: hai tai, hai mắt, mũi, miệng và chỗ tiêu, tiểu. Vậy còn một “khú” nữa nằm chỗ nào, vì cái rốn liền tron, đâu có lỗ?

3) Câu *Chích khuyến phệ Nghiêu* có nghĩa gì?

Nguyễn Thị Bái
Georgia

Đáp: 1) “Ngo” là tiếng Cao-miền. Ghe ngo là thuyền độc-mộc, làm theo kiểu Miên, đục từ thân cây lớn (không phải ván ráp lại), hai đầu cao lên.

2) Mũi có hai lỗ.

3) *Chích khuyến* là con chó của Đạo-chích (Đạo-chích là tên trộm khét tiếng đời nhà Châu Trung-hoa); *phệ Nghiêu* là sủa vua Nghiêu.

Chó là con vật trung-thành với chủ, không cần biết chủ nó phải hay

trái, hề thấy người lạ thì sửa, không cần biết người đó gian hay ngay.

Câu này ngụ ý nói, làm đầy-tớ của kẻ gian mà dám lên tiếng phê-bình người ngay.

Thời trần

Hỏi: 1) Trong cuốn *Đất Gia-dịnh xưa*, Sơn Nam viết: "Cá bống kèo (hoa mạn ngư) vùng nước lợ, tuy là cá tạp nhưng trở thành thời trần nếu để nguyên con, rửa sơ sài không cần mổ bụng, kho ăn với dưa leo, ngon ngọt nhờ mật đắng của cá tươm ra." Vậy "thời trần" là gì hở bác?

2) Cũng Sơn Nam, "cá trên sấy khói, nướng sơ qua, ăn với bông sầu đâu, vị đắng của bông sầu đâu làm cho vị cá khô thêm ngọt." Sầu đâu và sầu đông có phải cùng thứ không bác?

3) Còn nữa, cá trên là cá gì? Lần đầu tiên cháu nghe cá sấy!

Bát túc
Pennsylvannia

Đáp: 1) *Trần tu* là thức ăn quý, lạ. *Thời trần* có lẽ là món ăn quý đang được ưa chuộng.

2) Cây sầu đâu (tên đông y là *khổ luyện*, tên khoa-học là *Azadiracta indica*): thuộc loại cây trung-bình, cao khoảng 5 mét, da xù-xì; lá hình trái tim màu xám nhạt mọc đối nhau, bìa lá có răng cưa; hoa trắng nhỏ, dài có lông, 10 tiểu nhụy; trái trở chùm khi chín màu đen giống trái cà-na, dài 2 phân, hạt cứng. Vỏ, lá và đốt sầu đâu đều đắng. Lá và bông sầu đâu tính hàn, dùng trộn gói, hạ nhiệt, trị sưng, ăn nhiều có thể ngộ độc.

Sầu-đâu mọc nhiều ở miền Đông và Tây Nam-phần.

Ở miền Trung có loại sầu đâu cao (*Azadiracta excelsa*), thuộc loại cây lớn; lá dài từ 20 tới 30 phân hình bầu dục, mặt trên nâu đậm, mặt dưới nâu lợt; hoa ra ở nách lá, cánh hoa dài 5 li không lông, lá đài không lông, tiểu nhụy dính thành ống.

3) Cá trên: cá nước ngọt, dài hơn 10 phân, mình dẹp không vẩy. Có bốn loài cá trên: trên giấy (mình rất dẹp), trên bầu (bụng hơi bầu), trên trâu (dài

khoảng một gang tay màu đen, ăn không ngon), trên thớt (dẹp và dài).

Cá trên nên ăn thật tươi, hun khói cho bớt tanh và chỉ nướng sơ trên lửa (nướng chín mất ngọt).

Đậu nậu

Hỏi: 1) Cháu gốc Bắc-kỳ di-cư vào Hồ-nai năm 1954. Trong miền nam có từ "đậu nậu", cháu không rõ nghĩa, hỏi nhiều người, được giải-đáp lơ-mơ là "đậu-nậu" là bao thầu, xếp sòng cho một công việc gì đó, tỉ dụ như đứng coi bến xe, làm trùm các tay anh chị, bốc vác, lơ xe, đón khách,... có đúng không bác?

2) Ở đây có một bà xơ mít (soeur annamite) "đậu nậu" tị nạn, ăn chặn kiếm lời, bác có biết không? Không biết, bác hỏi thăm ký giả Trì Hà Thành (Tô Kiều Phương) thì biết rõ lắm.

Lê Cung
Phi-luật-tân

Đáp: 1) Theo nguyên gốc, "đậu nậu" (chữ *đầu* đầu huyền) chỉ có nghĩa là người làm chủ một việc gì, như trong việc buôn bán chẳng hạn.

Dần dà, "đầu nậu" có nghĩa là người trung-gian phân-phối hàng-hóa: đầu nậu cá, đầu nậu trái cây, đầu nậu phụ phen.

Vì việc đầu nậu nhiều lợi lộc khiến phải phe đảng, tranh giành, chữ "đầu nậu" mang thêm nghĩa phụ là "kẻ hung-dữ có thần-thế, phe-đảng, tranh lợi một cách phi-pháp": đầu nậu phong-tên nước, đầu nậu móc túi, đầu nậu đánh giày, đầu nậu bến tàu, v.v.

2) Việc "đầu nậu tị-nạn" bên Phi, BC nghe nhiều, nhưng chưa có dịp gặp ông bạn Tô Kiều Phương để hỏi cho rõ.

Xứ thần kinh

Hỏi: Tại sao người ta lại gọi Huế là "xứ Thần-kinh"?

Một độc giả
Hoa-kỳ

Đáp: "Kinh" hay "kinh-kỳ" nói chung là, nơi vua chúa ở, còn gọi là

"thần-kinh" (kinh của các linh-thần). Kinh-đô của Trung-hoa, nơi hoàng-đế ở, được gọi tôn lên là "thiên kinh" (nơi trời ở).

Tiến khải ca trở lại thần kinh
(Chinh-phụ)

Kỷ niên kỷ lữ vọng thần kinh
(Mấy năm khách trọ nhớ thần kinh
Vương Đình Quê)

Thế kỷ 21, Thiên niên kỷ 3

Hỏi: Thế-kỷ XXI và thiên-niên kỷ III bắt đầu từ năm nào? năm 2000 hay 2001? Nhiều người nói là năm 2000.

Một độc giả
Hoa-kỳ

Đáp: Thế-kỷ thứ nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 1, tính đủ 100 năm vào ngày 31 tháng 12 năm 100. Thế-kỷ II bắt đầu từ năm 101; vậy thế-kỷ XXI và thiên-niên-kỷ III bắt đầu từ năm 2001, không phải 2000.

Nhiều người bận tâm vào con số "2000" (năm cuối của thế-kỷ XX), gọi đó là ngày "tận-thế", vì theo một số nhà điện-tử dự-đoán, khi bước qua năm 2000, sẽ có rất nhiều loại máy móc, vật gia-dụng chạy bằng điện và có đồng-hồ-lịch bên trong (như máy điện-toán, lò vi-ba, lò nướng, v.v.) sẽ "đình-công", vì đồng-hồ-lịch bên trong chỉ vào năm 00 (tức 2000), và máy không hiểu gì cả, tự-động đứng lại.

gôm

1) *Làng Văn* 169 trang 55, cột 3: Tên nguyên của BS Yersin là "Alexandre Emile John Yersin."

2) *Làng Văn* 169 trang 55, cột 1: giờ tí: từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng, các giờ khác cứ theo đó tính ra. Nửa đêm: 12 giờ đêm, giữa giờ tí; chính Ngọ: 12 giờ trưa, giữa giờ Ngọ.

"Canh": thời gian dài bằng 1/5 của đêm (đêm 5 canh, ngày 6 khắc).

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Đất Quảng Nam Chưa Mưa Đã Thấm

1.

Gần đây, nhiều bạn đọc gọi điện về tòa soạn hỏi vì sao SK yêu mến Quảng Nam và lên tiếng bênh vực vùng đất này một cách mặn nồng. Phải chăng, như nhà viết kịch người Nga, ông Krylov Ivan Andrejevitsy, 1769-1844, từng nói: «Xứ nào đẹp nhất trần đời? Xin thưa, xứ mà người yêu của mình đang ở!»? Không, xin thưa rằng, chính vì cái xứ đẹp quá mà mình mong muốn sẽ có một người yêu ở đấy, để «mai thích Huế, xế thích Quảng». Thích như bao người đàn ông đã thích khiến các bà vợ ở quê nhà «Bắc kỳ» phải kêu lên: *Giậm chân xuống đất than dài*
Chồng tôi vô Quảng biết ngày nào ra?

Xứ mà «thương nhau chưaặng mấy ngày» đã tình «ơn trọng, nghĩa dày» hỏi ai mà không đem lòng yêu mến:

Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm
Rượu hồng đào chưa nhắm đã say
Thương nhau chưaặng mấy ngày
Đã mang câu ơn trọng nghĩa dày bạn ơi!

Bạn đọc nào, chưa một lần đặt chân tới Quảng Nam, hẳn là một thiệt thòi không chi bù đắp nổi! Đất gì mà chưa mưa đã thấm? Thấm nước mưa hay thấm tình người, hiển nhiên, phải tới đó yêu mến và sống cùng mới hiểu được trấn Thanh Chiêm, tức «Quảng

Nam thừa tuyên đạo» có từ đời Hồng Đức thứ II, năm 1471:

Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm
Rượu hồng đào chưa nhắm đã say
Bạn về nhịn ngủ gác tay

Coi nơi mô ơn trọng, nghĩa dày bạn theo.

Từ năm Minh Mạng thứ 14, 1834, tỉnh thành Quảng Nam đóng lại La Qua, tức Điện Bàn, bao gồm 13 xã thôn thuộc nơi nhượng địa Đà Nẵng:

Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm
Rượu hồng đào chưa nhắm đã say
Em thương anh, cha mẹ không hay,
Như ngọn đèn giữa gió biết xoay phương nào?

Bốn câu ca dao, với ba dị bản kể trên, nhưng dị bản nào cũng chan chứa một tình người muôn thuở, ôi: *Ruổi tơ, ruổi chỉ gỡ xong*

Ruổi dầu có lược, ruổi lòng khó phân
Chỉ với tơ, tơ cùng tóc, rồi tới đầu cũng gỡ được, nhưng trong lòng rối ren thật khó mà nhờ ai «gỡ rối tơ lòng» bởi người ta chẳng biết nên đi hái lá dâu nuôi tằm hay nên đi hái «lá xông» cho bạn mau khỏi bệnh:

Chiều chiều mang giỏ hái dâu
Ghé vô thăm bạn nhứt đầu khá chưa
Chưa khá thì em băng đồng chi sá,
bể nời lá cho anh xông
Phải chi nên đạo vợ chồng
Đổ mồ hôi em quạt,
ngọn gió lồng em che.

Quảng Nam, xứ mà người vợ lấy thân «che ngọn gió lồng», không chỉ cho chồng mà cho chính cái Đạo Vợ Chồng, sao bấy lâu nay vẫn bị mang

tiếng «Quảng Nam hay cãi»? Không «cãi» làm sao được, nhất là «cãi» với cộng sản, khi mà những con người vốn quen «ơn trọng, nghĩa dày» nay thấy mình bị «cách mạng» phản bội một cách quá mạng, chẳng thể dùng chữ nào khác hơn là «bỉ ổi, lưu manh»: Hoàng Sa, một phần ruột thịt của Quảng Nam, nay được gọi là «*huyện hải đảo Hoàng Sa*», rộng 10 cây số vuông, một quần đảo nằm phía bắc biển Đông, cách cù lao Ré khoảng 120 hải lý. Ngày 11 tháng 12 năm 1992, Hội đồng Bộ trưởng do Phạm Văn Đồng làm chủ tịch, đã ký Quyết định số 194-HĐBT về việc thành lập huyện Hoàng Sa. «Lưu manh và bỉ ổi» ở chỗ, chính Hội đồng Bộ trưởng, cũng do Phạm Văn Đồng làm chủ tịch, đã ký công văn từ ngày 14 tháng 09 năm 1958, xác nhận Hoàng Sa cũng như quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của nước Cộng hòa Nhân dân... Trung quốc! Đừng nghĩ mười cây số vuông là nhỏ. Mười cây số vuông chỉ là tâm điểm của một vòng tròn không gian mà bán kính những 120 hải lý, biết bao là tôm cá, mỏ dầu, một «không gian sinh tồn» của dân tộc Việt. Từ mười cây số vuông này, đương nhiên, Tàu cộng đặt mọi hỏa lực hướng thẳng vào đất nước ta.

Nghĩ tới máu xương bao đời đổ ra trên con đường Nam tiến mà buồn:

Thương ai công khó nửa chừng
Cây rung vì gió, lửa dưng vì mưa.
Sầu ai, ai đã biết chưa
Trăm năm đôi lệ trước giờ đau thương

2.

Chỉ tính trăm năm đổ lại, cũng thấy bao công khó của cha ông, như Phong trào Duy Tân ở Quảng Nam với ba nhà chí sĩ lừng danh Trần Quý Cáp (1871-1908), Phan Châu Trinh (1872-1926), và Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947), từng lập các hội buôn «dĩ thương hợp quần», nông hội và tiểu công nghệ. Cần có cái nhìn mới để đổi thay vận nước, một vận nước tối tăm, sau ngày Hoàng Diệu tuần tiết, thành Hà Nội mất năm 1882,

tướng giữ thành thất cổ chết theo. Rồi Phong trào Khuyến học chữ Quốc ngữ. Học để giúp nước, không nhằm ra làm quan, đề đầu vít cổ dân nghèo. Quảng Nam xứ tơ lụa muốn vươn mình. Máy dệt vải khổ rộng thay thế những khung cửi dệt tay. Nón cối trắng thay cho khăn đóng. Vũ khí sắc bén của Phong trào Duy Tân là thơ, văn và vẽ, như bài «về cúp tóc», kêu gọi đàn ông, con trai, trước hết là xứ Quảng ta, đừng búi tóc củ hành nữa:

*Cúp hề! Cúp hề!
Mọi người cùng cúp
Cho sạch đầu óc
Cho sạch con người
Ai nấy thanh thoi
Xóm làng tin cậy
Cúp hề! Cúp hề!*

«Cúp tóc» không chỉ cho sạch «đầu tóc» mà cho sạch «đầu óc», hẳn có nghĩa là phải «cúp» cả ý những nghĩ đã mục nát, dưới các bộ tóc dài?

Ngày nay, ai ai cũng «cúp», rất ít người để tóc dài, kể cả người nữ. Nhưng hồi ấy, phong trào kêu gọi «cắt tóc ngắn» bị triều đình Huế coi như làm loạn. Ai có «cái đầu mới» đều phải bắt và đi tù. Bởi nhà vua và các ông quan vẫn để tóc dài. Tóc ngắn, không «thờ» vua được, nên:

*Mồ cha, má mẹ anh đầu
Còn vua, còn chúa, hỏi anh cúp đầu thờ ai?*

Phong trào chống cúp tóc, qua các «văn nghệ sĩ» cung đình, còn đi quá xa, cúp tóc là «lỗi» với nàng Kiều:

*Dị cha chả là dị
Chượng cha chả là chượng
Cớ làm sao anh lại cúp cái đầu
Thất hiếu trung với phụ mẫu,
lại lỗi câu với nàng Kiều!*



Phố Cổ Hội An. SK sưu tập 1989.

Muốn đổi mới, phải đi học những gì mới mẻ nơi xứ người, cụ Phan Bội Châu vội mở đường cho thanh niên Việt du học Nhật Bản, phong trào Đông Du bùng lên mãnh liệt với các ông Thái Phiên và Trần Cao Vân... Những «cái đầu mới» ấy lần lượt bị Pháp, qua tay triều đình Huế, chặt rụng như sung. Nhưng mọi tư tưởng trong đó lan ra ngày một xa, ít nhất tới Hà Nội để trở thành Đông Kinh Nghĩa Thục, một trường dạy người ta học cách yêu nước. Quảng Nam, bước đầu của cuộc Cách mạng Giải phóng Dân tộc, với công... đổi mới. Không phải: «Đảng ta đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái trong mọi công tác. Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.» như trong *Hồ Chí Minh Toàn Tập*, tập 12, nhà xuất bản «chính trị quốc gia», ấn hành tháng 4.1996, trang 438, tác giả TL, bút danh của Hồ Chí Minh, đã ghi như thật, thế đó. Ôi, chủ nghĩa Anh hùng Cách mạng, cách mạng từ cái khăn đội đầu, cái đầu cắt tóc ngắn, đã khởi lên từ Quảng Nam nơi mà cụ Phan Bội Châu, cái đầu của cả nước hồi ấy, từng dặt dứu bao thế hệ thanh niên, nam cũng như nữ, hết sang Nhật lại sang Tàu học «canh tân xứ sở». Những Phạm Hồng Thái chế bom, Nguyễn Thái Học đánh Tây, bắt nguồn từ tinh thần Cao Thắng đúc súng và Quảng Nam, tám ngàn người biểu tình chống sưu cao thuế nặng, 23.3.1908, bắt trói viên tri phủ Trần Văn Thông tại Hội An. Bốn ngàn người vây bắt Đề đốc Trần Tuệ, ở phủ Tam Kỳ, khiến hấn vô cùng táng đờm, kinh hồn mà chết:

*... Dân lửa, thoát chạy
Như con chó dại
Kinh thậm là kinh
Đến nổi mặt xanh
Vỡ ra mà chết...*

3.

Nơi quê hương, Quảng Nam, ngoài những danh nhân «tứ kiệt» như bốn người cùng đỗ khoa thi Phó bảng năm Tân Sửu, 1901, với các ông Nguyễn Đình Hiến, Phan Châu Trinh,

Võ Vĩ và Nguyễn Mộng Hoán, còn có «ngũ phụng tề phi». Năm con chim Phượng cùng tung cánh trong kỳ thi Hội năm Mậu Tuất, 1898, với ba tiến sĩ: Phạm Liệu, Phạm Tuấn, Phan Quang và hai Phó bảng: Ngô Chuẩn cùng Dương Hiến Tiến. Rõ là nơi địa linh, nhân kiệt, sức nức trăm hương. «Của ngon» có Cao Lầu, bánh Đập, bánh Tổ, xôi Đường «bảy lửa», mì Quảng... «Vật lạ» thì có lụa Duy Xuyên, the Điện Bàn, làm Gốm hay dệt Gấm cũng đều tinh xảo.. Cớ sao xứ Quảng ta ngày giờ vẫn nghèo? Vì cơ trời hay vì ách nước:

*Nhà tôi mượn lấy trời che
Mua tranh lợp hè, thiếu trước hụt sau
Tiền của ở lại nhà giàu
Mắm muối ngoài chợ, củ rau ngoài đường
Năm thời lấy đất làm giường
Lấy trời làm chiếu, lấy sương làm màn
Xấu làng, bắt xuống, tri lên
Trầy da, tróc vẩy, cái tên còn hoài
Không tiền, tạm đỡ đĩa khoai
Bữa mô kiếm có thì vài miếng cơm.*

Vì cơ trời? Nhà thơ Bùi Giáng, tỉnh táo trong tập *Mưa Nguồn*, từng viết những câu thơ về nhà nông xứ Quảng rất hay, âm thanh mưa rơi hay tiếng gió cũng sớm trở thành:

*Nỗi niềm hè hạn, thu mưa
là tâm sự của quê mùa nông dân.*

Nhưng trước hết phải kể tới «ách nước». Sao mà xứ Quảng lại không nghèo cho được, chỉ kể sơ sơ từ năm 1882, Tây, như Mỹ sau này, đổ bộ vào Đà Nẵng, dân quê ta vẫn khổ:

*Hỡi trời cao đất dày
Thuế sao nặng thế này
Làng xóm đành bóp bụng
Bán đĩa nộp cho Tây.*

Rồi tới thời kỳ đánh Tây, gần nhất là từ năm 1945 tới 1954, mưa mặt vì:

*Ông Tài mới gặt hôm qua
hôm nay chẳng để trong nhà hạt mố
Lúa về quạt sạch phơi khô
Vào chum chôn cất bấy giờ đã yên
Liên khu lúa thuế để riêng
Gặt về ông đã nộp liền vào kho
Lúa vào kho, cơm no sung tốt
Nuôi bộ đội mình để hốt đồn Tây...*

Từ 1960 tới 1975, thời kỳ «chống Mỹ cứu nước», thuế «cách mạng»

đánh tàn khốc, góc đầu không nổi:
 Ở trong xó bếp lều tranh
 che thân bằng tấm chiếu manh lạnh lùng
 Có hôm bếp núc bỏ không
 ăn khoai, ăn chuối, ăn rong, ăn rêu
 Có năm hạn hán, thiên tai
 Lại còn cực khổ, đói dài, nằm không...

Sau năm 1975, không chỉ vì «nổi
 niềm hè hạn thu mưa», chính sách
 «công điểm hợp tác xã» và «ngăn
 sông cấm chợ» của tập đoàn tội ác
 cộng sản khiến «tám sự của quê mùa
 nông dân» càng thêm thảm thương:
THUẾ*

Thuế cao, thóc quý hơn vàng
 nông dân đói lả, xếp hàng chẳng ngay
 ánh hồng cờ rạng mặt mày
 đỏ au gạo mực, vỗ tay tím bầm.

MẸ*

Chiều đi xe lửa về nhà

thấy ngoài đồng gió thổi bà mẹ quê
 Thay trâu cày dưới chân đê
 Mưa thu mát đẹp, nón mê bật vành.

* Thơ Từ Bối Cảnh. 1982.

Và bây giờ, 1998, thuế má vẫn
 vậy, rất «chó má», khiến anh dân cày,
 chị thợ cấy xứ Quảng phần lớn phải
 bỏ làng ra đi như thời «xôi đậu», suốt
 hai thập niên 60 và 70, người dân
 không tài nào đứng vững được giữa
 hai lần đạn. Đi với hai bàn tay trắng,
 tâm hồn trong sáng, làm thuê vác
 mướn kiếm ăn qua ngày. Thắng thân
 và sòng phẳng như thế mà có kẻ còn
 dám khinh khi! Giàu thì làm chủ.
 Nghèo thì làm công. Khi có tiền lại
 kéo nhau về quê cha đất tổ, dựng nhà,
 đắp lại nấm mộ tiền nhân, nào có phải
 đi ăn cắp, làm đi đâu mà mấy kẻ dám



Cần thận: Một «thầy» quốc doanh, tại Quảng Nam, tay phát cờ đỏ, miệng ngâm
 thuốc lá. SK sưu tập 75.

cả gan, cùng nhau toa rập, bêu riếu.
 Đi không phải «chết trong lòng một
 chút» mà chết nửa đời người. Con
 chưa dứt sữa, mẹ đã phải lìa con, vợ
 chưa chết mà chồng thành gà trống
 nuôi con còn thơ dại:

Nằm lẫn con khóc bên giường
 Con ơi nhớ đến mà thương cha này
 Ru con đã mỏi hai tay
 Hay con nhớ mẹ đêm ngày khóc luôn
 Ru con vừa hát vừa hôn
 Thấy con, đứt ruột, lệ tuôn hai hàng.

4.

Nhiều cô gái hay bà mẹ quê đất
 Quảng ngày nào, thời chiến tranh
 «giải phóng», như bao phụ nữ nông
 thôn Việt, đứng giữa ngã ba đường.
 Đi theo «cách mạng», không sớm thì
 muộn, sẽ như «muội cô gái ở Đồng
 Lộc», làm bia đỡ đạn cho bọn Đờ.
 Chạy theo «đồng minh» Mỹ, vì đồng
 tiền ư, sợ «nửa đời mất gốc»! Ở lại
 sống chết với quê nhà thì đâu có nổi:

Con ơi, con ngủ đi con
 Để mẹ phơi lại mấy ang lúa này
 Phơi khô, quạt sạch, đem xay
 Trưa nay mẹ già, tối nay mẹ gù
 Ru con, con ngủ cho muỗi
 Đây kho đảm phụ, mẹ vui, mẹ mừng
 Nghe tin chiến thắng từng bừng
 Lúa chưa khô sạch thì lòng chưa vui.

Lại thuế má. Thuế thóc róc xương
 người. Giờ thuế vẫn không giảm.
 Chỉ giảm giá thu mua lúa gạo. Đảng
 độc quyền thu mua. Nhất là ngay lúc
 này đây. Dân xứ Quảng khổ vô hạn:
Vì Nước*

Gió tây-nam thổi mạnh
 cánh đồng lúa chết khô
 sông hồ nước cạn sạch
 người sống biết về mô?
 Thiếu ăn còn thoi thóp
 dứt bữa thật đáng lo
 tuổi già nằm chờ chết
 nhìn con cháu ốm o
 Bỏ làng đi gần hết,
 thiếu mưa, dư lệ trào
 xóm đêm về đèn tắt
 ao mất ánh trăng sao
 Gà chó bị chết khát
 nói chi tới trâu bò
 nước ăn quý hơn máu
 tiền đâu ra mà mua?

Cán bộ buôn nước rế
về bán mắc cho dân,
mỗi lu đổi kí gạo,
hay chỉ cần hiến thân!
Gió tây-nam thổi mạnh
ngờ đâu tụt được quần
dẫm ba cô con gái
nụ mới chớm hoa xuân...

* thơ Ngũ Hành Sơn.

5.

Những cô gái Quảng Nam, thời
SK còn trẻ đi đãi vàng ở Bồng Miêu
nên hiểu chút ít, rất ư kiêu kỳ, bắc
bạc:

Thân em như quả mít trên khời
Một trăm quân tử tới hưởng hơi mà về.

Gái cũng như trai, «thông minh
rất mực», chữ của Nguyễn Du mà nhà
thơ Bùi Giáng thích dùng, với máu
văn nghệ dân gian đầy mình mẩy,
thường cùng nhau thi Hát Đối. Bên
con gái bao giờ cũng «kên» trước:

- Thân em như cái chuông vàng,
Để trong Thành Nội có một ngàn quân
lính hầu.

Bên con trai, «nghinh» liền, như:

- Thân anh như thể cái chày
Bỏ lẩn bỏ lóc, chờ ngày động chuông

Văn nghệ dân gian, sao lại táo bạo
hơn dăm tay văn nghệ Việt ở Bolsa
Mỹ, đàn gái mà dám «đối» rằng:

- Gặp ba trò, khiến hỏi ba trò*
Đường lên trên bụng có đờ hay không?

Đàn trai, không được chần chừ,
phải «đáp» ngay tức thời, hể suy nghĩ
lâu, dù câu đối hay, cũng thua:

- Cao sơn lưỡng nhũ ở trên,
tiểu khe ở dưới, muốn lên có sào
Dang tay mở khóa động đào
nhứt can, trực nhật đến ao Phụng hoàng
Đường lên trên bụng có sào ngang
cần chi dò dọc, dò ngang cho tốn tiền
Nói ra thậm chí vô duyên
năm ngửa bậu hỏi, năm nghiêng mấy đờ?

Ba trò, vừa là ba người học trò,
vừa là «dăm ba cái trò» khỉ gió. Kiểu
như có nàng ồm ờ cốt hỏi cho có
chuyện:

- Hai bên cỏ mọc xanh rì
ở giữa có khe nước chảy, anh đi đường
nào?

Anh chàng, cũng lại anh chàng

nào đó, phải là tay tổ lẳng lơ mới đáp:
- Hai tay anh bu lấy cội đào
chính giữa có khe nước chảy, anh chống
sào anh qua.

6.

Chưa hết, tới câu Hát Đối sau đây,
vừa «độc địa», vừa thông minh, cỡ:
- Tiếng đồn anh ăn học chốn Đế đô
Hỏi thử anh: Chị dâu rót giếng, anh nắm
chỗ mớ mà kéo vào?

Nắm đầu thì khổ, nắm cổ thì không nên
Nắm chân tay thì lỗi (với) niềm huynh đệ
Vậy thì anh chỉ biết bó lằng hay sao?

Vậy mà chàng trai xứ Quảng, xứ
của «ngũ phụng tề phi» có khác, đáp
liền một khi, hết sức có tình, có lý:
- Chị dâu té giếng cái ào,
Hồn bất phụ thể, nắm chỗ nào cũng
xong!»

Ngoài Hát Đối, Quảng Nam còn
có Bài Chòi, chưa thấy ở đâu trên thế
giới này, thơ cả trong đám bạc. Con
«Tứ Cẳng» của Bài Chòi mà người ta
hồ như thế vậy, tuyệt không cơ chứ:
Một hai bậu nói rằng không
Dấu chân ai đứng bờ sông hai người?

Tới con «Bát Bông» lại còn được
người ta xướng lên hay hơn nữa, lên
xuống đâu, núi non hay thân người:
Trăng già vì tại núi non
Để anh lên xuống có con em bông.

Nói cho cùng, nghĩ cho chín, nền
văn học «hải ngoại đương đại» đang
rực rỡ nối tiếp nền văn học «quốc nội
cổ xưa», ở đất Quảng Nam chưa mưa
đã thấm, trước hết do ngôn ngữ:

Ôm cục thịt nạc
Đút vô cục thịt lỗ
Tay thời bợ cổ
Tay lại vỗ trôn
Lỗ mũi hun giòn
Sướng ời là sướng.

Chỉ là cảnh và tình Mẹ Cho Con
Bú. Nhưng chưa «ghê» bằng câu đố
sau đây, dấu biết trước chỉ là ổ khóa:
Đút vào rồi lại đút ra
vắng cửa, vắng nhà thì lại đút vô.

Hay đi câu cá, mà nghe vẫn cứ
lạnh mình, rợn rợn rờn suốt đầu tóc..
bạc:

Trên nhúc nhích
Dưới nhúc nhích
Trên rất thích

Dưới rất đau.

7.

Người dân xứ Quảng có thông
minh mới biết «cửa gỗ thì dè, cửa tre
thì dờ», hoặc «Tổ trắng mười bốn
được tằm. Tổ trắng đêm rằm thì được
lúa gieo». Khi còn cảnh «hạt lúa làm
chúa xứ người», con người còn bị ám
ảnh bởi hạt lúa. Xứ Quảng giờ vẫn
nghèo? Đúng! Song chẳng phải ai
cũng «ngu dốt» như một số kẻ nghĩ,
mà ngược lại, con người có «on trọng,
nghĩa dày» mới khôn ngoan biết nhìn
trắng, rồi lại nhìn: «Sao ló trời nắng.
Sao vắng trời mưa». Ngày mưa, xuống
ruộng cày bừa, buổi nắng, lên rừng
tìm trầm:

Năm nào ba chín* có mưa
Anh em ta sắm cày bừa làm ăn
Năm nào ba chín không mưa
Anh em bỏ cuốc, vác cưa lên rừng.

* Ba chín: Ngày mùng 9, 19 và 29.

Giờ thì chúng ta hiểu rõ vì sao
«đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm»,
thấm một tình người gắn bó với xóm
làng, sống chết cùng nhau vì nghĩa:
Dầu mà đàn gió thả sông
Trôi lên, trôi xuống, em không bỏ chàng
Dầu mà tội bất lên quan
Tội em em chịu, tội chàng em xin.

Ngọn núi Non Nước đó có thể
mòn, đèo Hải Vân kia có thể lở, nước
sông Thu Bồn ấy có thể cạn, song
«tình chàng», qua bao đời, vẫn
nguyên vẹn một lời thề với «tình
nàng». Biết vậy nên nàng mới dám
«mắng yêu». Yêu mà mắng để khen:
Chàng về trong dạ ử ẻ
Nhớ ai không nhớ, nhớ lời thề, khổ chưa?

Ngày nay, trai với gái yêu nhau,
chuyện thề thốt coi như xa lạ, bởi thề
thốt chẳng khó nhưng giữ được lời thề
nào có dễ đâu. Đúng về mặt nào đó,
câu thề như một lời cam kết thiêng
liêng, tự nguyện, gắn bó keo sơn hơn
bất kỳ một tờ hôn thú nào. Ngày xưa,
vợ chồng được kể như Đạo, lời thề là
câu kinh «ăn đời, ở kiếp» với nhau
cho trọn trăm năm:

Làm nhà ở dựa bực sông
đêm nghe con cá quẫy, ngày trông con

chim gù

Em có chồng rồi, xuất giá tòng phu
nơi mô lên vông, xuống dù cũng không.

Làm chứng cho những lời nguyện
ấy chỉ có trăng sao, dòng nước, không
một người thứ ba nào dự phần vào đó,
nên lời nguyện dễ thành thơ:

Thương nhau bụi cỏ cũng ngời
đám tranh cũng lợi, vườn trời cũng bằng
Nguyện cùng dưới nước trên trăng
một trăm chốn mới không bằng chỗ xưa.

Quảng Nam, nơi đất lề quê thói,
góp phần gìn giữ «tâm hồn Việt
Nam», một tâm hồn biết nhắc nhau
cùng nên tránh, chớ rơi vào cảnh tâm
tối:

Yêu nhau xé lụa may quần

Ghét nhau kể nợ kể nần nhau ra.

Thảm cảnh thường dẫn tới bi tình,
mà nhiều người đàn bà xứ Quảng, dấu
«học ít» vẫn hiểu nhiều, tỷ như :

Lời lành ai nỡ lấp tai

Gái hư chồng để khoe tài nổi chí?

Để, ở đây, là bỏ, buông, thôi nhau,
ly hôn hay «đường ai nấy đi». Người
ta, thật sự có văn hóa, nào ai cư xử:

Thương thì thương hết cả nhà

Ghét thì lại mượn người ta ghét giùm.

Đất Quảng Nam chưa mưa đã
thấm, tường đâu chỉ ướt sũng tình
cảm, ai dè nơi ấy lại đánh thép một
lý trí:

Phí lời nói kẻ vô tri

Một trăm gánh chỉ đúc chẳng nên chuông.

8.

Nghe nói ở xứ Quảng có bài ca *Lý
Vô Tri*, nhưng cho tới nay chúng tôi
ra công tìm kiếm mà vẫn chưa thấy,
bài ca ngụ ý răn đời «hãy trách mình
trước, trách người sau». Xin tự xét:

Nói láo thì chẳng ai ưa

Mình không nói láo, ai ưa láo mình?

Lý là một điệu hát, dường như để
tìm ra cái lẽ của cuộc sống và con
người, chim chóc, cỏ hoa. Đi xa cũng
lý, lý hát thương người đi xa. Từ «lý»
tơ tằm nảy sinh ra «lẽ» tơ tằm? Lý
vô tri hẳn sinh lẽ ý thức?:

Lý đi xa

Cây khô để lại lá vàng

Người đi để lại muôn vàn nhớ thương.

Lý con tằm

Đã mang lấy cái thân tằm

không vương tơ nữa cũng nằm trong tơ

Đêm nằm tơ tưởng, tưởng tơ

chiêm bao thấy bậu, dậy rờ chiếu không.

Ài cũng cho là mình có lý, gần
như trong mọi ý nghĩ, lời nói và việc
làm, được thôi, song cái Lẽ ở đâu?
Thí dụ, người tị nạn chính trị mà cứ
về nơi đã ra đi như đi chợ, đương
nhiên phải đón nhận ánh mắt hằn
học của dân bản xứ vùng đất tạm
dung, phải chấp nhận những lời nói
cay nghiệt, không chỉ từ dân địa
phương nơi mình xin tỵ nạn cho
bằng được. Cố mà nghe báo *Nhân
Dân*, 24.08.98, cơ quan ngôn luận
của đảng CS Việt Nam, đã viết, hay
giết, ở <http://www.nhandan.org.vn/>:

«Người Việt Nam đến lập nghiệp
ở Australia cách đây khoảng 30 năm.
Tính đến tháng 4-1975, mới có
khoảng 1.200 người, phần lớn là sinh
viên do chính quyền Sài Gòn cử sang
tu nghiệp. Từ năm 1978 trở đi, số
người Việt Nam sang định cư ở Aus-
tralia tăng đột biến. Nguyên nhân ra
đi rất đa dạng, nhưng chủ yếu là vì lý
do kinh tế.»

Trong lúc Tổ chức Nhân Quyền,
Human Rights Watch, đặt trụ sở tại
New York (Hoa kỳ), mới đây vừa ra
một thông báo, nhân dịp vinh danh
44 văn sĩ đang bị đàn áp, đã được
chọn từ 19 quốc gia để nhận lãnh các
phần thưởng cao quý Hellman
Mammett năm 1998. Trong đó có 8
nhà văn Việt Nam. Human Rights
Watch cho thấy «cái lẽ» đấu tranh:



Phạm Văn Đồng, một trong những tên CS
bán nước, đang bị mù cả hai mắt.

«Tại Việt Nam, người viết đã phải
đối diện với những cách cảm đoán
ngặt nghèo trong nhiều thập niên
qua. Tám phần thường được chọn
năm nay nói lên một sự thật là tình
trạng đàn áp vẫn tiếp tục không suy
giảm trong bối cảnh kinh tế trì trệ,
phản ứng lo sợ về an ninh vì tiến gần
hơn với Hoa Kỳ, và sự bế tắc về
chuyển tiếp quyền hành và tự do hóa
chính trị trong nội bộ đảng C.S.»

9.

Thương về xứ Quảng, nơi có
nhiều các nhà văn thơ lấy lòng, chúng
ta lại nhớ tới văn hào Nhất Linh
Nguyễn Tường Tam, từng bị «đàn áp
vì bất đồng chính kiến». Nhất Linh,
qua lời một người bạn văn nghệ, sinh
thời đã có lần ông nói về Hát Bả Trạo
tại Quảng Nam. Trạo là mái chèo, Bả
là nắm, hát Bả Trạo có nghĩa là cầm
chèo mà hát. Hay còn gọi là Hát Đưa
Ông. Ông ở đây là cá Ông Voi. Ba
người hát, sấm ba vai, tổng-mũi,
tổng-khoan và tổng-lái, mặc lễ phục.
Hát Bả Trạo, hình thức văn nghệ dân
gian, yêu đời và vui sống nhờ có tinh
thần trách nhiệm:

Phách nhất chỉ những phách mười
Mỗi đội mỗi người ngủ cho đầy mắt
Riêng một mình tôi thức đã hết hơi
Công việc rồi bời lấy ai làm giúp?

Ông «tổng-mũi» thuyền, phải
chăng là người «đứng mũi chịu sào»,
phải chăng là nhà lãnh đạo hay đảng
cầm quyền do dân bầu thật sự, sẽ lèo
lái con thuyền Việt Nam mai đây,
đừng vô trách nhiệm với quốc dân
như tập đoàn tội ác CS? Trước hết,
phải đòi lại đảo Hoàng Sa, mà CS Việt
đã dâng hiến Tàu, về cho Việt Nam
và giao lại cho tỉnh Quảng Nam.
Ngoài này, Hội Quảng Đà, các nhà
văn, thơ Vũ Ký, Vũ Hối, Trần Văn
Lệ, Thái Tú Hạp và Ái Cầm... kể
không xuể. Tất cả đang chìm, nổi đấu
tranh cho xứ Quảng, cho nước Việt.
Đây cũng là một trong những cách
tưởng niệm công ơn của văn hào Nhất
Linh. Ông sống một đời gần như khổ
hạnh, vì quê Mẹ và vì tiếng Mẹ đẻ,
tâm hồn ông mãi mãi là một «Gánh
Hàng Hoa», trong đó vẫn bừng sáng

bông hoa Thanh Ngọc, một loài phong lan mà ông quý mến. Nhà văn Nguyễn Thị Vinh đã làm một bài tứ tuyệt để tưởng nhớ Nhất Linh:

THANH NGỌC*

Hoa lan đáng người về
Trên đời sương mờ mịt
Thương nhớ suốt đa mê
Hồn đầy hương thanh ngọc...

* Trích tập Thơ Nguyễn Thị Vinh, nhà xuất bản Anh Em, Sài Gòn 1972.

Vâng, văn hào Nhất Linh, người kết hợp được «thái độ chính trị» cùng «quan điểm văn học», yêu dân, thương nước và viết trong sáng như ca dao xứ Quảng, rất cận nhân tình:

NON CAO BIỂN CÁ

Con chim tra trả đi tìm mồi
Khi mồi vật đổi sao dời
đất Quảng Nam hết nước, mới hết người
tài hoa.

Tin giờ chót: Làng Văn, theo chân Cộng đồng Việt Nam Hải ngoại và các cơ quan Nhân quyền Quốc tế, với chủ trương Nhân Quyền Cho Việt Nam, Humanright for Vietnam, trước hết không ngừng tranh đấu cho cho quyền Tự do Tư tưởng của văn nghệ sĩ bị cầm tù vì bất đồng chính kiến. Nhưng kết quả ra sao? Nay CS Hà Nội đã phải trả Tự Do cho quý văn hữu của chúng ta: Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Lý Tống và Trần Mạnh Quỳnh. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế chọn ở lại quê nhà để tranh đấu tiếp. Chim đại bàng Lý Tống về lại San Francisco, văn hữu Trương Sĩ Lương đã nộp đủ 1600 Mỹ kim, tiền máy bay cho Lý Tống. Xin chào mừng tất cả và xin trong, ngoài nước tiếp tục cùng đấu tranh cho tới ngày nào không còn «một nhà tù mang tên Việt Nam». Ngày ấy, sẽ chỉ còn một dải Núi Sông gấm vóc, thanh thoi và giàu có, mang tên Việt Nam, với tư tưởng chỉ đạo trong sáng sớm trở thành học thuyết rõ ràng, ai nấy đều hiểu được, như: Tự do, Dân chủ, Công ích và Kỷ luật. Trân trọng. ●

phế binh vc tự thiêu

Đến phế binh cũng tự thiêu
Ai sống nổi dưới giáo điều Mác Lê?

Người bộ đội tay nghề cầm súng
Lòng vô tư, dạ cũng thật thà
Nghe lời xảo quyết tình ma
Làm quân giải phóng xông pha chiến trường.
Đã từng phen nêu gương cách mạng
Sắn và rau, súng đạn xung phong
Ôm bom chèn pháo đặc công
Thi đua quyết tử được phong anh hùng.
Mang chiến thương ngực bung chân gãy
Thế là thời bị gây phục viên.
Không ngô thóc, chẳng bạc tiền
Đầu đường cuối chợ trăm miền kiếm ăn.
Lại bị bọn công an áp bức
Hết đường binh, uất ức thấu trời
Tự thiêu một chết cho rồi
Hận không liệt sĩ mà người phế binh.

Giao với lưu hã nhìn cho rõ
Vắt chanh rồi bỏ vỏ như chơi
Đánh đu với Vem hư đời...

nam chi thương nhân

tình bạn thời đại

Thế thái nhân tình ngán ngấm thay!
Bạn bè lật lọng tựa bàn tay
Mới vừa gắn bó thề tri kỷ
Nay đã xoay lưng thui nát thân
Lấy oán báo ân, khoe đạo đức
Sớm đầu tới đánh, kể công dày
Nghĩa nhân, nhân nghĩa thành hai mặt
Sắp ngựa mặt nào cũng "thối" ngay!

trần ngân tiêu





Những cuộc đảo-chánh cung-đình Việt-nam

Biên-khảo của Trần Gia Phụng,
Non-nước xuất-bản tại Gia-nã-đại
năm 1998.

Trần Gia Phụng nguyên-quán
Quảng-nam, tốt-nghiệp khoa Sử-địa
Đại-học Sư-phạm, cử-nhân Văn-khoa
Huế, nguyên giáo-sư Trung-học Phan
Chu Trinh, Đà-nẵng. *Những cuộc
đảo-chánh cung-đình Việt-nam* là tác-
phẩm thứ ba của ông, sau *Trung-kỳ
dân biến* và *Câu chuyện Việt-sử*.

Sách thuật và bàn về các cuộc
đảo-chánh cung-đình trong lịch-sử
Việt-nam của Khúc Thừa Dụ, Dương
Tam Kha, Lê Hoàn, Lý Công Uẩn,
Trần Thủ Độ, Hồ Quý Ly, Lê Nghi
Dân, Lê Tương Dực và Mạc Đăng
Dung, Đoàn Trưng, Nguyễn Văn
Tường và Tôn-thất Thuyết,...

Sách dày 348 trang giá \$15, liên-
lạc: Trần Gia Phụng, 69 Mc Farland
Ave., Toronto, ON M6H 3M9,
Canada.

Ông Kỳ Lân

Tập truyện của Trần Long Hồ,
Minh Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm
1996.

Sách gồm 5 truyện ngắn xã-hội.

Sách dày 206 trang giá 11 mỹ-
kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Người chị

Tập truyện của Trần Long Hồ,
Minh Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm
1996.

Sách gồm 8 truyện ngắn xã-hội.

Sách dày 206 trang giá 11 mỹ-
kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Tu tâm dưỡng tánh

Sách giảng Phật đạo của Hoà-
thượng Thích Thiện Hoa do con cháu
của bà Trần Thị Xinh và Trần Lệ Hoa
ấn tống.

Sách dày 104 trang, biếu. Liên
lạc: Sư cô Chơn Thành, 188 John St.,
Apt. 316, Toronto, ON M5T 2X9.

Thân khúc

Tập thơ của Phạm Quang Ngọc,
bìa Hồ Thành Đức, tác-giả xuất-bản
tại Úc năm 1997.

Sách dày 118 trang không đề giá,
liên-lạc: Phạm Quang Ngọc, P.O.
Box 225, Bonnyrigg, NSW 2177,
Australia.

Hương tình thu

Tập thơ của Hoàng Hưng (Xuân
Đài), Dương Huệ Anh giới-thiệu,
Đông Huy viết tựa, tác-giả xuất-bản
tại Hoa-kỳ năm 1997.

Hoàng Hưng là cháu nội của
tướng Hoàng Diệu, (Bình-bộ thượng-
thư, Tổng-dốc Hà-nội). Ông đã sáng-
tác hơn 1000 bài thơ Đường và lục-
bát.

Sách dày 160 trang, in đẹp, không
đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Không một vòng ho cho người chiến-bại

Truyện dài của Thế Uyên, tranh
bìa Nguyễn Khai, Xuân Thu xuất-bản

tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tác-giả chủ-trương không theo
tư-bản cũng như cộng-sản, rời Việt-
nam, di-cư sang Mỹ năm 1987, hiện
sống tại tiểu-bang Washington.

Truyện viết về đời sống của một
thanh-niên quẩn-quít quanh đàn bà,
con gái ở một khoảng cách chừng
mực nào đó, và kết cuộc bao giờ cũng
là một sự đoạn lìa, để lại những vết
hằn trong tâm khảm.

Sách dày 350 trang giá 15 mỹ-
kim. Liên-lạc: Xuân Thu.

Duyên văn

Tập thơ của cố thi-sĩ Song Châu
Trần Gia Thoại, do Trần Gia Phụng
tái-bản tại Gia-nã-đại năm 1987, gồm
các bài thơ trong ba tập *Duyên văn*
(1952), *Nợ bút* (1953) và *Xứ Hoa
Anh-đào* (1973).

Tác-giả Trần Gia Thoại sinh năm
1907 tại Quảng-nam, từng viết cho
các báo *Tiếng dân*, *Đông Pháp Thời-
báo*, *Phụ-nữ tân-văn*, *Thần-kinh* và
Kịch-trường. Cụ là tác-giả của 13 ấn-
phẩm, gồm thơ, thơ dịch, biên-khảo,
v.v. tác-giả từ trần tại Sài-gòn năm
1986.

Tập thơ *Duyên văn* dày 110 trang
không đề giá. Liên-lạc: Trần Gia
Phụng, 69 Mc Farland Ave., Toronto,
ON M6H 3M9, Canada.

Đàn bà

Tập truyện ngắn gồm 4 truyện
của Phạm Văn Hải và 10 truyện của
Hải Vân, Thế-kỷ xuất-bản tại Hoa-kỳ
năm 1994.

Sách dày 176 trang giá 10 mỹ-
kim. Liên-lạc: Thế-kỷ, P.O. 2054-
H39, Westminster, CA 92684, USA.

Chiều hôm lơ chuyén

Tác-phẩm văn-học hiện-đại Nhật-
bản của Mishima Yukio, bản dịch của
Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn Tường
Minh, Ba Vì xuất-bản tại Gia-nã-đại
năm 1998.

Mishima Yukio là tác-giả *Kim-
các-tự*, *Tiếng sóng*,... Đỗ Khánh Hoan

học thế-giới đến với độc-giả Việt, qua các cuốn *Lời dâng* (thơ Tagore), *Tâm-tình hiến dâng* (Tagore), *Nông-trại súc-vật*,...

Sách dày 165 trang giá \$12. Liên-lạc: Ba Vì, 105 Lavery Trail, Scarborough, ON M1C 4Z2, Canada. Thử tìm hiểu về thời buổi bình-minh lịch-sử của dân-tộc Việt-nam

Biên-khảo của Phan Hưng Nhơn, Lam-sơn xuất-bản tại Đức năm 1997.

Sách bàn về các giả-thuyết: con rồng cháu tiên, Bách Việt, Tây-tạng, Lạc Việt; danh xưng "Việt"; biến-thái của dân-tộc Việt; Hùng vương; địa-chí Văn-lang; văn-hóa Phùng Nguyên; văn-hóa Đông-sơn,...

Sách dày 124 trang không đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Ong mật

Tập thơ Trần Quốc Bình, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tác-giả trình-bày một thể thơ mới gồm 3 câu, mỗi câu từ ba đến bảy chữ, hiệp vần vào chữ cuối, cấu-trúc như một tổ ong.

Sách dày trên 100 trang giá 6,50 mỹ-kim. Liên-lạc: Trần Quốc Việt, P.O. 5225, San Diego, CA 92165-5225, USA.

Vân tươi sáng

Tập thơ thiếu-nhi của Ngọc Thủy, Nguyễn Cường minh-họa, Thung-lũng Hoa Vàng xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Tập thơ dày 60 trang, giá 5 mỹ-kim. Liên-lạc: Ngọc Thủy, 639 Tully Rd., #A, San Jose, CA 95113, USA.

Người VN nhớ về nguồn gốc VN

Kịch thơ và thơ của Dỵ-sỹ Phạm Nguyên Lương, TT Thích Giác Lương và Nguyễn Sa giới-thiệu, Nguồn-sống xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1995.

Sách gồm các kịch thơ: *Mỵ Châu và Trọng Thủy*, *Trận Bạch Đằng* Giang và *Giương kiên-nhẫn phục-quốc*

của Bình-định-vương Lê Lợi cùng 23 bài thơ.

Dỵ-sỹ, tức bác-sĩ Phạm Nguyên Lương, ra đời tại làng Dỵ-sỹ, Hưng-yên năm 1942, hiện hành nghề tại Hoa-kỳ.

Sách dày 170 trang không đề giá. Liên-lạc: Nguồn Sống, 766 S. 2nd St., San Jose, CA 95112, USA.

Kim cổ kỳ quan

Sấm giảng của Đức ông Ba Thối, Kỳ Vân cư-sĩ biên-khảo và chú-giải, Bửu-sơn Kỳ-hương ấn-tổng tại Úc năm 1997.

Sách dày 140 trang không đề giá. Liên-lạc: Thiên-tịnh Bửu-sơn, 20 Melbourne Rd., St. John's Park, NSW 2176, Australia.

Thơ tình

Tập thơ Sương Mai, 11 bài thơ phổ nhạc, tranh bìa Huỳnh Ngọc Diệp,

Suối Hoa xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Sách dày 388 trang giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Suối Hoa, P.O. Box 59039, San Jose, CA 95159, USA.

Bóng què

Tập thơ Đỗ Bình, Tô Vũ viết tựa, Minh Châu viết bạt, Nguyễn Hữu Nhật vẽ bìa, minh họa và chụp ảnh, Nắng Mới xuất-bản tại Pháp năm 1998.

Tập thơ dày 134 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Đỗ Bình, 151 La Croix Saint Sylvere, Bat. M, 95000 Cergy, France.

Cát bụi

Tập thơ Việt Dương Nhân, tác-giả xuất-bản tại Paris năm 1998.

Liên-lạc: Việt Dương Nhân, c/o Nguyễn Thị Bảy, 92 Ave. Maurice Thorez D-4, 94200 Ivry sur Seine, France.

**ĐÓN XEM HAI SỐ BÁO
RỘN-RÀNG NHẤT TRONG NĂM:**

làng văn

**SỐ GIÁNG-SINH 1998
PHÁT-HÀNH THÁNG 12.98**

**(BÀI VỞ XIN GỬI VỀ
TRƯỚC NGÀY 15.11.98)**

làng văn

**SỐ XUÂN KỶ-MÃO 1999
144 TRANG TRẦN-NGẬP BÀI VỞ**

**(BÀI VỞ CHO SỐ XUÂN
XIN GỬI VỀ TÒA SOẠN
TRƯỚC NGÀY 1.12.1998)**



tài liệu

LTS.- Từ số này, Làng Văn mở thêm mục "Tài-liệu" để phổ-biến một số tài-liệu do mọi phía phát ra, nhằm tranh-thủ nhân-tâm hay vận-động quần-chúng ủng-hộ một phong-trào, hay nghiêng về một xu-hướng chính-trị nào đó.

Chúng tôi tin-tưởng, với kinh-nghiệm máu xương trải qua bao nhiêu năm chinh-chiến, tù-dày và lưu-vong, người Việt đã thừa bản-lãnh để nhận-định vấn-đề và nhìn thấy lẽ phải nằm khuất sau những dòng chữ và nghĩa.

Cũng xin nói rõ, những tài-liệu đăng trong mục này không nhất-thiết phù-hợp với quan-điểm của chúng tôi. Khi thấy cần nêu ý-kiến hay dẫn-giải một điều gì, chúng tôi sẽ trình-bày vắn-tắt trong phần lời tòa-soạn (viết tắt: LTS).

*
* *
*

LTS: Từ nhiều năm nay, tướng VC hời huer Trần Độ (tên thật Tạ Ngọc Phách, 1923, nguyên Phó Chủ-tịch Quốc-hội, Phó Chủ-tịch Nhà nước) đã nhiều lần lên tiếng phê-bình Trung-ương Đảng, đòi cải-thiện sinh-hoạt Đảng. Gần đây, Trần Độ đi xa hơn, gián-tiếp đặt vấn-đề "nên hay không nên giữ lại đảng Cộng-sản và chủ-nghĩa xã-hội?" và bị cả hai guồng máy thông-tin và công-an bao vây.

Trần Độ chống Đảng để cứu Đảng hay - như chúng ta - chống Đảng để cứu dân, không phải là một bài toán chính-trị dễ tìm ra số giải. Tuy-nhiên, bất cứ một biến-động nào, nhằm bất cứ mục-đích nào, nếu được khai-thác, vận-dụng đúng mức, đúng cách,

đều có lợi cho cuộc đấu-tranh chung, và chúng ta không nên thờ-ơ bỏ qua.

Về mặt thông-tin, độc-giả hải-ngoại cần có những tài-liệu liên-quan vấn-đề để dễ phán-đoán; và đồng-bào trong nước lại càng biết rõ những gì đang xảy ra chung quanh mình, dưới sự bùng bít của nhà nước. Chúng tôi xin quý độc-giả bằng đủ mọi cách, phổ-biến hai tài-liệu sau đây ngược vào quốc-nội, càng nhanh càng tốt, càng rộng càng hay! LV.

CÁN-BỘ NHIỀU TUỔI ĐẢNG GỬI THƯ PHẢN-ĐỐI ĐẢNG CSVN

"Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thư gửi Bộ Chính trị đảng cộng sản VN

Chúng tôi, một số cán bộ lão thành, gồm 10 người, có 2 cụ bà, sinh hoạt ở nhiều chi bộ khác nhau, được nghe báo cáo viên truyền đạt về việc đồng chí Trần Độ và đồng chí Hoàng Hữu Nhân. Chúng tôi xin đề đạt với Bộ Chính trị mấy đề nghị như sau:

1. Những ý kiến của đồng chí Trần Độ và đồng chí Hoàng Hữu Nhân chống Đảng như thế nào, xin cho chúng tôi được biết. Nhiều người đã đề nghị báo cáo viên cho biết rõ. Báo cáo viên không trả lời được, nói rằng đây là phổ biến của trên. Sinh hoạt như thế là mất dân chủ nặng nề. Ở các chi bộ chúng tôi, khi phê phán đồng chí nào sai lầm, đều có mặt đồng chí đó và để đồng chí đó có quyền được trình bày, thanh minh.

Có lẽ nào bây giờ lại giống như trước đây, thời Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, đã phổ

biến xuống đến chi bộ là có nhóm xét lại chống Đảng, rồi gây ra bắt bớ giam cầm các đồng chí mình hàng chục năm trời, sau té ra là oan. Việc này đã được đồng chí Nguyễn Trung Thành, người đứng thứ hai sau Lê Đức Thọ trong ban chỉ đạo vụ án, sau nhiều năm do lương tâm day dứt không yên đã phải viết bức thư gửi Trung ương năm 1995 khi Lê Đức Thọ đã chết, xin giải oan cho 32 đảng viên bị xử trí oan khất (gồm 4 ủy viên Trung ương, một thiếu tướng thứ trưởng, 4 vụ trưởng và 3 đại tá, còn lại đều là những cán bộ cách mạng trước và sau tháng tám năm 1945).

Để tránh những chuyện vu vạ gây oan khất cho các đồng chí dám có ý kiến thẳng thắn với Đảng và Nhà nước, đề nghị Bộ Chính trị cho phổ biến bài viết của đồng chí Trần Độ và đồng chí Hoàng Hữu Nhân xuống đến từng chi bộ. Các đảng viên có quyền được đọc bài viết đó, và sẽ có ý kiến đúng sai của mình để đạt lên trên.

2. Việc báo chí phê phán âm ỉ các đồng chí đó như vừa rồi là phạm pháp. Thế mà thường vụ Bộ Chính trị (đồng chí Phạm Thế Duyệt thay mặt) lại cho đây là quyền của báo chí thực hiện chức năng "bảo vệ đường lối của Đảng", chứ không có ai chỉ huy và chỉ đạo cả.

Điều làm chúng tôi bất bình là Bộ Chính trị ủng hộ cho một việc làm sai. Căn cứ vào đâu mà dám bảo đúng sai? Căn cứ vào luật pháp. Chúng ta đã có luật báo chí. Việc làm vừa rồi của một số báo là vi phạm điều 8 và điều 10 luật báo chí nước nhà. Biết luật mà lại vi phạm luật đáng ra phải trừng trị làm gương, đảng này lại bao che. Bộ Chính trị khóa này đã tạo ra một tiền lệ xấu cho việc vi phạm luật pháp tùm lum lâu nay.

Do đó nước ta có luật mà như không có luật. Người vô tội bị bắt oan rất nhiều. Tính trung bình một ngày có hơn 2 người bị bắt oan. Đó là theo con số của Quốc hội khóa 9 công bố mà tính ra. Con số thực còn phải tăng hơn nhiều. Gần đây, 1996, có vụ xử ba ông Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang với tội danh "cố ý làm lộ bí mật nhà nước", là điển hình cho việc vi phạm luật pháp nhà nước. Không đủ chứng lý để buộc tội, không có tang chứng, vật chứng trước phiên tòa, ấy thế mà tòa vẫn tuyên án phạt tù như thường, nghe đâu vì có ý kiến của một vị trong Bộ Chính trị yêu cầu.

Nếu luật pháp mà không được tôn trọng như thế, thì đất nước sẽ loạn. Mong

Bộ Chính trị lưu ý.

3. Việc phê phán đồng chí Trần Độ tán phát những bài viết của mình, hoặc trả lời phỏng vấn các hãng thông tấn nước ngoài là phạm pháp. Sao lại kết luận hồ đồ như vậy? Có điều nào trong luật cấm đoán người Việt Nam không được trả lời phỏng vấn nước ngoài? Có điều nào trong luật coi việc tán phát những bài viết là phạm pháp?

Ở bộ luật nào? Điều khoản nào? Dân sự hay hình sự? Hay tố tụng hình sự? Hay cao nhất nước là Hiến pháp chăng? Chúng tôi đã cố tìm mà không thấy. Đây chỉ là sự hù dọa nhau, và nếu xét cho nghiêm khắc, thì sự hù dọa này phải được coi là sự vi phạm luật pháp.

Điều 69 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ghi "*công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo qui định của pháp luật*".

Có quyền được thông tin, nghĩa là có quyền nhận thông tin của người khác và trao đổi thông tin với người khác; nói cách khác là có quyền tán phát những bài viết của mình với mọi người và ngược lại, như thế là quyền này bổ sung cho quyền tự do ngôn luận ghi ở trên.

Nước chúng ta lại đã tham gia ký kết vào các Hiệp ước quốc tế từ năm 1982. Ký kết là có trách nhiệm phổ biến và thi hành những điều khoản của các Hiệp ước đó. Trong đó có Tuyên ngôn về Nhân quyền thế giới và Công ước về Quyền dân sự và chính trị của con người.

Điều 19 của Tuyên ngôn toàn thế giới về Nhân quyền ghi: "*Mỗi người đều có quyền tự do có ý kiến và phát biểu; quyền này cho phép bất cứ ai đều không phải lo ngại về những ý kiến của mình. Nó bao gồm cả quyền tìm kiếm, thu nhận và truyền bá các thông tin và các ý tưởng, bất chấp biên giới bằng bất cứ phương tiện nào.*" (trích trong cuốn "*Quyền con người trong thế giới hiện đại*", Viện Thông tin Khoa học Xã hội Hà Nội 1995, bản tiếng Việt.).

Điều 19 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị còn nói rõ hơn: "*Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình mà không bị ai can thiệp vào. Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận; quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, thu nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý tưởng, không phân biệt danh giới, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng bản viết, bản in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật,*

hoặc thông qua bất kỳ một phương tiện nào khác tùy sự lựa chọn của họ." (Trích trong *Việt Nam với Công ước quốc tế về quyền con người*, nhà xuất bản Sự thật. Hà Nội 1992, bản tiếng Việt.)

Vậy thì việc kết tội đồng chí Trần Độ như kể trên, chẳng những là vi phạm luật pháp trong nước mà còn là vi phạm luật pháp quốc tế nữa. Mong Bộ Chính trị lưu ý.

4. Chúng tôi bộc trực đặt một câu hỏi: Việc bầu Bộ Chính trị vừa rồi đã thực sự dân chủ chưa? Chúng tôi cảm thấy có điều gì đó (thật khó nói) như là phe cánh. Hình như nhóm người tham gia chỉ đạo việc đánh Campuchia chiếm giữ những quyền lực cao nhất, cả quân đội và an ninh. Việc phong hàng loạt tướng vừa rồi trong các lực lượng vũ trang có phải là sự mở rộng vây cánh và thanh toán những người không ăn ý về vườn không? Việc đồng chí Phạm Thế Duyệt, hồi làm bí thư Hà Nội, sau vụ cháy chợ Đồng Xuân và vụ lấn đê Yên Phụ, đáng ra phải thi hành kỷ luật, đảng này lại đánh bừa sang ao, được "cơ cấu" vào Bộ Chính trị đứng hàng cuối cùng, rồi bây giờ lại đôn lên làm thường trực Bộ Chính trị. Chúng tôi thường nói với nhau, Đảng bây giờ không còn như xưa nữa rồi, không có những gương mặt sáng giá để tập hợp được trí tuệ toàn Đảng. Vì thế mới cứ xử tệ bạc với các đồng chí cũ như đối với đồng chí Trần Độ hiện nay.

Ai bày ra cảnh cho "một tên Việt kiều" cha căng chú kiết, lưu vong sang Mỹ, lại lên lớp dạy dỗ, thóa mạ, hỗn xược với một cựu ủy viên trung ương Đảng, một vị tướng tài ba của quân đội nhân dân đã có nhiều công tích đáng ghi vào lịch sử, là đồng chí Trần Độ? Mà bài của hắn lại được đăng trang trọng trên những trang báo lớn như báo *Nhân Dân* và tạp chí *Thông tin tư tưởng*; rồi lại được các bài viết khác trích đăng coi như là vàng ngọc của bậc thầy dạy bảo mọi người (ví như bài của Trần Trọng Tân trên báo *Sài Gòn giải phóng* đã trích). Và bây giờ lại cho các báo cáo viên xuống các tỉnh ủy, thành ủy, các Đảng đoàn, Đảng ủy, các chi bộ đường phố, bôi nhọ nói xấu đồng chí Trần Độ, với lời đe dọa phải xử lý nghiêm, còn vu cáo có hành động phạm pháp nhằm chuẩn bị dư luận cho một cuộc trấn áp bất bớ có thể sẽ diễn ra sau đó.

Chúng tôi xin tuyên bố thẳng thắn là: Nếu kỷ luật đồng chí Trần Độ, chúng tôi sẽ rút trả lại thẻ đảng, vì cái Đảng này

không xứng đáng để những con người chân chính đứng trong hàng ngũ nữa.

Hai, nếu bắt đồng chí Trần Độ, chúng tôi sẽ xuống đường phản đối để tỏ thái độ, nguyện cùng sống chết với đồng chí Trần Độ, con người đã trở thành biểu tượng cao đẹp của đất nước.

Chúng tôi lúc ấy không phải chỉ là 10 người nữa đâu, mà sẽ có hàng ngàn các cựu chiến binh, các đảng viên chân chính, các cán bộ nghỉ hưu, và vạn vạn những người dân lành ủng hộ chúng tôi, đứng về phía chúng tôi.

Chúng tôi yêu cầu Bộ Chính trị hãy gương mẫu giữa nói và làm. Đồng chí tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã trả lời báo chí nước ngoài là không có sự quản thúc đồng chí Trần Độ. Sự việc đó đã chiếu trên tivi, cả nước được xem. Vậy thì cần phải thi hành ngay. Giải tán những công an mật vụ mặc thường phục bao vây nhà đồng chí Trần Độ, đe dọa và gây phiền hà những người ra vào thăm hỏi. Trong đó có những vị trung tướng đến thăm bạn, khi ra cũng bị gây phiền phức.

Muốn thu phục được lòng người cần phải giữ chữ Tín. Chỉ có lòng thành thật nhân ái mới đoàn kết được mọi người; còn sự dối trá mưu mẹo chỉ có thể lừa dối được việc nhỏ, chứ không thể thành công trong việc lớn.

Rất mong Bộ Chính trị khóa này lưu ý.

Hà Nội ngày 15 tháng 6 năm 1998

Nguyễn Việt Hùng

(Quận Đống Đa-Hà Nội)

Ký thay 10 cán bộ lão thành ở Hà Nội."

PHỎNG VẤN NHÀ THƠ NGUYỄN CHÍ THIỆN

LTS. Nhân dịp nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đến thăm, nhóm Thông-diệp Xanh (người Việt tị-nạn CS tại Đông Âu) đã mở cuộc phỏng-vấn chớp-nhoáng, do các ông Giang Lương Tâm, Lê Văn Diễm và Phan Đăng Nhã thực-hiện.

Làng Văn đăng lại nguyên-văn nội-dung cuộc phỏng-vấn do Thông-diệp Xanh phổ-biến.

*
* *

Phan Đăng Nhã: Thưa nhà thơ, được

gặp ông trong chuyến ông đi Đức lần này, chúng tôi vui mừng được thấy ông mạnh khỏe hơn trước. Đó là bề ngoài, hay là ông đã thắng được những bệnh tật mà ông đã phải vượt qua trong những năm dài trong các nhà tù Việt Nam?

Nguyễn Chí Thiện: Từ ngày tôi rời Việt Nam đến giờ đã được 33 tháng. Tôi cảm thấy có khỏe lên. Nhưng sức khỏe của tôi không có gì đáng quan tâm. Sức khỏe của đất nước - đó mới là điều quan trọng.

Giang Lương Tâm: Vậy thưa ông, ông thấy sức khỏe của đất nước ta hiện nay thế nào?

Nguyễn Chí Thiện: Đất nước ta có hai lớp người, mỗi lớp có sức khỏe riêng. Tôi nhận thấy sức khỏe của nhà cầm quyền đang ở vào tình trạng trầm trọng, mang nhiều thương tích, cả nội thương lẫn ngoại thương. Nội bộ đảng Cộng sản ngày càng phân hóa. Những người cộng sản có lương tâm lên tiếng đòi tự do và dân chủ ngày càng liên tục và đông đảo. Tâm trạng của những đảng viên cơ sở là tâm trạng chán nản, thất vọng. Họ không còn nhìn những người lãnh đạo như là những nhà cách mạng có lý tưởng như trong thuở xa xưa. Tham nhũng, cướp đoạt, phô trương sự giàu có một cách rõ ràng, nghĩa là cái mặt nạ nhân nghĩa đã hoàn toàn bị vứt bỏ. Vì lý do đó những bài viết của các ông Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Hà Sĩ Phu, Phan Đình Diệu, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến,... cũng như những vần thơ quật cường của nhà thơ Bùi Minh Quốc cháy bỏng khát vọng tự do đã được mọi người trong nước cũng như ngoài nước tán thưởng và ủng hộ. Một hiện tượng đáng mừng nữa là những ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Thích Quảng Độ, Thích Trí Siêu, Thích Huyền Quang, Thích Tuệ Sĩ, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan,... không còn cảm thấy mình cô đơn, mà giờ đây bên cạnh họ đã có những người cộng sản đang đấu tranh cho dân chủ. Điều này chứng tỏ những lực lượng chống độc tài đảng trị ở trong

nước đã yểm trợ nhau, gắn bó với nhau. Những người trước kia ở trong quân đội Bảo Đại sau năm 1954 ở lại miền Bắc Việt Nam cũng mạnh dạn lên tiếng tố giác những tội ác ở các trại tập trung mà chính quyền ra công bùng bít, như các ông Kiều Duy Vĩnh, Phan Hữu Văn. Những cựu chiến binh ở hai chiến tuyến đối lập nay đứng bên nhau trong cuộc đấu tranh chung. Gần đây nhất những đảng viên bình thường đã mạnh dạn lên tiếng tố giác những hành động tham nhũng, độc đoán của những cán bộ cao cấp, trong đó có cả ủy viên thường trực Bộ Chính trị Phạm Thế Duyệt. Điều mỉa mai là ông này đã được ban lãnh đạo đảng cộng sản cử đi "chống tham nhũng" ở Thái Bình. Nhưng điều làm nức lòng chúng ta nhất là 10 đảng viên lão thành của đảng cộng sản đã dũng cảm nói thẳng vào mặt Bộ Chính trị rằng họ sẽ vứt thẻ đảng và xuống đường kéo theo hàng vạn đảng viên quần chúng, nếu đảng Cộng sản dám đụng đến ông Trần Độ. Nhưng cho tới nay đảng Cộng sản không dám thẳng tay đàn áp như trước kia họ đã từng làm với những người trong vụ án nguy tạo "nhóm xét lại chống Đảng". Điều này không có nghĩa là đảng Cộng sản đã cởi mở hơn, mà chủ yếu là do sức khỏe của đảng đã quá suy kiệt, lực phủ ngũ tạng đã nát bấy. Sức khỏe của nhân dân bao giờ cũng tỷ lệ nghịch với sức khỏe của đảng.

Lê Văn Điểm: Thưa nhà thơ, trên cơ sở nhận định vừa rồi, ông có dự kiến gì về một sự thay đổi về chất trong xã hội Việt Nam?

Nguyễn Chí Thiện: Chắc các bạn có ý muốn hỏi: bao giờ thì xã hội Việt Nam sẽ chuyển hóa từ độc tài sang dân chủ?

Trước nhất, tôi xin nói ngay rằng tôi không phải là một thầy bói để tiên đoán xưng xưng rằng đến ngày nào tháng nào việc đó sẽ xảy ra. Hơn ba chục năm nay tôi chưa một lần đi khám bệnh, nhưng tôi thường xuyên theo dõi bệnh tình của đảng Cộng sản. Như các bạn đã thấy, quê hương cách mạng, thành trì của phe xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ được bảy năm. Nghĩa là cái ngày mai của Việt Nam mà đảng Cộng sản nhiều lần hứa hẹn đã đi vào cõi hư vô...

Phan Đăng Nhã: Chúng tôi từ trên ghế nhà trường vẫn thường được nghe "Liên Xô ngày nay là Việt Nam ngày mai"...

Nguyễn Chí Thiện: Đúng là ý tôi muốn nói như vậy. Lúc trước tôi không tin, mà các bạn chắc cũng không tin lắm.

Nhưng ngày nay thì có lẽ không còn ai không tin rằng đảng đã nói đúng.

Lê Văn Điểm: Ngày mai đó là khi nào, theo ông?

Nguyễn Chí Thiện: Cái ngày mai này, theo tôi, khác với cái ngày mai vô hạn định mà đảng Cộng sản thường nói. Các bạn nên dùng thời tương lai gần trong tiếng Đức, cũng như trong tiếng Pháp, tiếng Anh, cho cái ngày mai này. Cụ thể hơn, tôi rất hi vọng cái ngày mai này sẽ khởi đầu từ thiên niên kỷ thứ 3.

Giang Lương Tâm: Theo ông, người Việt ở hải ngoại có thể làm được gì cho tiến trình dân chủ hóa xã hội Việt Nam?

Nguyễn Chí Thiện: Các bạn sinh ra và lớn lên ở trong nước, các bạn đã hiểu rằng tất cả các cơ quan truyền thông đều nằm trong tay đảng Cộng sản. Các đảng Cộng sản xưa nay vẫn coi mặt trận tư tưởng là mặt trận quan trọng bậc nhất. Điều này đúng. Vậy nên người Việt hải ngoại phải tận dụng những ưu thế về kỹ thuật truyền thông hiện đại mà chúng ta có được để phối hợp với cuộc đấu tranh quyết liệt của các lực lượng dân chủ và tự do tại quốc nội. Xu thế thời đại và thời gian ủng hộ chúng ta. Thời đại ngày nay là thời đại của chiến tranh truyền thông. Mọi nỗ lực của chúng ta phải hướng về trong nước. Bởi vì mọi thay đổi xảy ra trên đất nước của chúng ta sẽ do những người ở trong nước quyết định. Hơn nữa, những chiến sĩ dân chủ cũng như toàn thể đồng bào rất trông chờ và tin tưởng vào sự yểm trợ của người Việt hải ngoại. Họ coi người Việt hải ngoại là mặt trận đối ngoại có tác dụng rất lớn tới dư luận quốc tế.

Phan Đăng Nhã: Ông có cho rằng một cuộc đối thoại với những người cộng sản sẽ thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa xã hội Việt Nam hay không?

Nguyễn Chí Thiện: Trước tiên, ta phải khẳng định là không thể đối thoại với những người cộng sản tham quyền cố vị, tham nhũng tới mức nhân dân ta phải gọi họ là bọn mafia đỏ. Đối với họ cái ghế và cái túi quan trọng hơn dân tộc và đất nước. Nhưng với những người cộng sản đang đấu tranh cho dân chủ tự do chống độc tài, độc đảng thì tôi thấy đối thoại là không cần thiết, mà phải hết lòng yểm trợ họ. Và trong tương lai, bất cứ người cộng sản nào đi theo con đường dân tộc dân chủ chúng ta đều coi họ là những người cùng chung chiến tuyến. Đừng bao giờ mơ tới chuyện hòa hợp hòa giải với chính quyền cộng sản!

ĐỌC, CỔ-ĐỘNG, GỬI
làng văn
VÀO QUỐC-NỘI
LÀ TRỰC-TIẾP GÓP PHẦN
DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC

When can you
call Vietnam
and get great savings?
Any time.

Call Vietnam for \$1.37 per minute, all the time... day and night.

With Sprint Canada there are more ways to save

1. By-The-Second Billing

After the first minute, you pay only for the exact length of your call.

2. FREE Short Calls

Get an answering machine or the wrong person? Hang up within 10 seconds and it's a FREE call!

Better savings **DAY AND NIGHT** on international calls to over 240 countries

COUNTRY	RATE	COUNTRY	RATE	COUNTRY	RATE
Australia	.54	Germany	.48	United Kingdom	.28
Canada	.15	Taiwan	.56	United States	.22
France	.44	Thailand	1.13		

These great low rates apply to all your direct-dialed long distance calls from home.

To get great savings any day, any time, call

1-800-456-9885

24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca



THE
MOST
SAVINGS PLAN

Rates effective July 1, 1998, and subject to change without notice. TM, ®: Sprint Canada, the Sprint Canada logo and THE MOST logo are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc., 1998. Services are subject to the General Terms of Service, available on request or at www.sprintcanada.ca

THAM-KHẢO Ý-KIẾN ĐỘC-GIẢ

Làng Văn sẽ xuất-bản mỗi tháng hai kỳ, từ ngày 1.1.1999, để có rộng chỗ cải-tiến về bài vở.
 Nhân dịp này, tòa-soạn cần tham-khảo ý-kiến quý độc-giả về nội-dung. Ước mong quý bạn đọc hưởng-
 ứng đông-đảo.

1) Về các mục hiện-tại:

Mục	giữ nguyên	thêm	bớt	bỏ
Tin văn quốc-tế	☐	☐	☐	☐
Trong làng (văn nghệ)	☐	☐	☐	☐
Ngoài ngõ (tin cộng-đồng)	☐	☐	☐	☐
Tin Việt-nam	☐	☐	☐	☐
Câu chuyện thời sự	☐	☐	☐	☐
Tin văn xứ người	☐	☐	☐	☐
Ta bà thế sự	☐	☐	☐	☐
Biên-khảo	☐	☐	☐	☐
Bình-luận thời sự VN	☐	☐	☐	☐
Truyện ngắn	☐	☐	☐	☐
Truyện dài	☐	☐	☐	☐
Chém đá	☐	☐	☐	☐
Đầu làng cuối xóm	☐	☐	☐	☐
Độc sách	☐	☐	☐	☐
Xóm cũ	☐	☐	☐	☐
Xóm mới	☐	☐	☐	☐
Độc-giả thắc mắc	☐	☐	☐	☐
Thư tín	☐	☐	☐	☐
Thư độc-giả	☐	☐	☐	☐

2) Về các mục không có trên Làng Văn:

Mục	nên có	không nên
Tài-liệu	☐	☐
Gia-chánh	☐	☐
Mèo vật	☐	☐
Chuyện cười	☐	☐
Sử-ký Việt-nam	☐	☐
Địa-lý Việt-nam	☐	☐
Trang bạn trẻ	☐	☐
Câu đố	☐	☐
Ô chữ	☐	☐
Chuyện lạ bốn phương	☐	☐
Tâm tình	☐	☐
Kết bạn thư tín	☐	☐
Thể-thao	☐	☐
Khoa-học	☐	☐
Y-học	☐	☐
Điện-ảnh	☐	☐
Sân-khấu	☐	☐

Các mục khác nên có:.....

3) Về các tác-giả, nên mời thêm:

4) Độc giả cho ý-kiến:

Tên họ:.....
 Khoảng tuổi: ☐ dưới 25 ☐ 26-35 ☐ 36-45
☐ 46-55 ☐ 56-65 ☐ 66-75 ☐ trên 75
 Học-lực (VN): ☐ Tiểu học ☐ Trung học
☐ Đại-học ☐ Hậu Đại-học
 Học-lực tại ngoại quốc: ☐ Tiểu học
☐ Trung học ☐ Đại-học ☐ Hậu Đại-học
 Nghề-nghiệp: ☐ Lao-động ☐ Văn-phòng
☐ Kỹ-sư ☐ Dạy học ☐ Nghề tự-do ☐ Về hưu
 đã đọc Làng Văn từ năm:.....
☐ độc giả dài hạn ☐ độc giả mua lẻ
☐ đọc tại thư viện công cộng ☐ mượn bạn
 ngoài Làng Văn, còn đọc các báo:.....

5) Góp ý thêm:

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

. Báo gửi trong Canada:

cước hạng nhì: 55 gia-kim (12 số) - 105 gia-kim (24 số)

cước hạng nhất: 75 gia-kim (12 số) - 140 gia-kim (24 số)

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: 55US\$ (88CA\$/12 số) - 105US\$ (168CA\$/24 số)

hàng không: 75US\$ (120CA\$/12 số) - 140US\$/224CA\$/24 số

. Các nước khác:

hàng-không: 85US\$ (136CA\$/12 số) - 160US\$ (256CA\$/24 số)

đường thủy: 55US\$ (88CA\$/12 số) - 105US\$ (168CA\$/24 số)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá 12 số báo (mua trọn năm 24 số, lấy giá 12 số nhân đôi, bớt 5%):

Anh: đường thủy 38 bảng/ hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim/hàng không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 650 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen/hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại.

Quý vị cũng có thể gửi (tiền địa-phương) về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kế sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW2177

Lưu ý: văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền - và cũng không có đủ kiện - để trả lời hay giải quyết các vấn đề.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG

phụ trách

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.05\$ bồi hoàn tem phạt và 2.05\$ tem gửi lần thứ hai):

Lại Thị Thu Tiên, Tuebingen, Đức.

Bà Tô Thị Thúc, Winnipeg: Đã nhận được bốn tấm ảnh lan Hồ Điệp, cảm ơn bà.

Anh Nguyễn Văn Thảo, Việt Nam: Sẽ có thư riêng. Hồ sơ can thiệp cho anh vẫn được Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ chấp nhận. Đang theo dõi, Xin bền tâm. Thân.

Cụ Dương Minh Nghĩa, Toronto: Đã nhận được các bức ảnh, rất đẹp, cảm ơn cụ.

Nguyễn Bá Thiện, OH: Đã nhận được đợt tem tài liệu thứ hai, cảm ơn Thiện. Tem đẹp và rõ lắm, rất hữu-ích. Đã gửi một món quà văn nghệ nhỏ với chữ ký tác giả để đáp tạ. Thân.

Ông Phan Hữu Chính, NC: Cảm ơn ông về sự giúp đỡ, khuyến khích và cầu nguyện. LV sẽ cố gắng hết sức "để chứng minh công lý còn tồn tại dưới ánh sáng mặt trời", như ông viết. Kính.

Nguyễn Tú, PA: Tiếc không gặp cháu tại PA, nhưng không sao, gặp ở FL cũng vui. Cháu còn trẻ mà nhận



định, hành động cư xử già dặn hơn nhiều người có tuổi (và chỉ "có tuổi" mà thôi!)

Chúc mọi sự vui vẻ, viết đều. Thân.

Cục Gôm, LA: Người mà mẹ cháu và cháu ái mộ, viết không đều. Văn chương không nên "ép", khi nào có thì đọc vậy. Thân.

Nhà văn Vũ Nam, Đức: Đã nhận được tiền gia hạn báo, cảm ơn anh. Giấy báo tái hạn gửi theo báo đường thủy, đã gửi hàng tháng trước đó hay hơn nữa nên tới tay anh sau, xin bỏ đi. Anh xin lại nhóm số thứ hai, nếu thấy "186" (hạn cũ + 12 số tái hạn + 6 số biểu cho bài gửi đăng), là đúng.

Cảm ơn anh về sự an ủi và khích lệ. Thân.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Anh sao gửi về tòa soạn một tập hồ sơ cá nhân, NH sẽ liệu xoay sở giúp anh. Chúc may mắn.

Cụ bà Hoàng Dung, Virginia: Đã nhận được tiền ủng hộ, xin đa tạ. Cụ đã cao tuổi, không có lợi tức nào ngoài tiền trợ cấp cao niên, sức khỏe bắt đầu kém, chữ viết run rẩy, mà vẫn nhiệt tình giúp làng đẹp giấc, chống lại những kẻ mà cụ đã từng ưa thích, thì sự hy sinh đó đáng giá bội phần, NH rất cảm kích.

Kính chúc cụ và bảo quyến vạn an.

Nhà văn Đỗ Văn Phúc, Austin: Cảm ơn anh và quý anh trong Hội về sự giúp đỡ. NH có món quà văn

nghệ nhỏ kính gửi quý Hội và anh. Hẹn gặp lại quý anh trong lần sinh hoạt tới. Kính.

Họa sĩ T. Nguyễn, Montréal: Đã nhận được hai bức tốc họa, đẹp lắm, sẽ dùng, cảm ơn anh, xin tiếp tục. Kính.

Nhà văn Zeng Sen, CA: Cảm ơn ông đã theo dõi thời cuộc và khích lệ LV. *Trận chiến còn đang ở kiếp này*, thì tiếp tục đánh cho hết kiếp, chẳng lẽ đầu hàng lần nữa! Cảm ơn về bài xuân, sẽ đăng. Kính.

Anh Trần Minh Ngọc, Úc: NH cũng dốt "đạo" nên khi nhuận sắc, đã để sót lỗi đó. Thôi huê, ai xin lỗi ai bây giờ? Xin lỗi độc giả, thì đã làm rồi!

Anh có dịp đi tới đi lui nhiều, có tiếp xúc cộng đồng VN không? Nếu có, Bếp sẽ có việc nhờ. Kính.

Thi sĩ Vạn Lam, Montréal: Đã gửi thư nói về cách in sách. Mong ông nhận được và dùng được. Kính.

Ông Nguyễn Thái Tuấn, MA, Hoa Kỳ: Cảm ơn ông về sự ủng hộ. LV sẽ cố gắng hết sức. Kính.

Công tử Hà Đông, VA: Chào mừng công tử ngao du trở về Rừng Phong (thu sắp nhuộm màu quan san!). *Mang xuống tuyến đài* vừa lấy về, sẽ gửi theo báo. Chờ đọc truyện mới. Kính.

Anh Ngô Du Trung, Texas: Chúc mừng lên chức. Đã nhận được khoản ủng hộ, cảm ơn lắm. Chúc anh và cả nhà vui khỏe. Chịu khó viết lại, đừng có lười! Thân.

Cô Nguyễn Liên Hương, Nhật Bản: Như vậy là số 169 gặp may, được đi mây về gió nên tới trước số 168 vẫn bênh bồng tàu thủy! Thôi thì đọc xong tin tức và truyện ngắn các mục, xong tạm gói cất đó chờ số cũ tới rồi đọc truyện dài sau.

Đọc cái thư an ủi dài hai trang

của cô, vừa ấm lòng vừa buồn cười. Kể ra thì những khuyết điểm sân khấu của thiên hạ, NH biết lâu rồi, nhưng thấy dở thì không xem nữa và quên đi, nay cô tả lại tỉ mỉ, đọc mà phì cười. Thực ra đã giao thiệp, cộng tác và coi nhau là bạn rồi thì dở hay gì cũng là bạn, vấn đề quan trọng là đạo đức và lập trường; đánh mất một trong hai thứ đã là đau lòng, mất cả hai thì hết bạn!

Chúc cô và gia đình vạn sự tốt đẹp.

Anh Đặng Dung, Brampton: Đã nhận được fax, cảm ơn anh. Mong sớm có dịp công tác chung. Kính.

Học giả Thái Văn Kiêm, Pháp: Đã nhận được bài mới, cảm ơn bác. Chúc bác viết đều cho tuổi trẻ được nhờ. Kính.

Ông Nguyễn Văn Vị: Đã nhận được 105 mỹ kim tái hạn báo. Cảm ơn ông. Kính.

Thi sĩ Tuệ Nga, OR: Đã nhận

được các sáng tác mới, cảm ơn chị. Vận hạn của Văn Bút (và cộng nghiệp của các thành viên) có thể sắp qua. Mong mọi việc trở về với trật tự của nó. Gần ba năm rồi, một thời gian khá dài trong số tuổi đời tị nạn! Chúc chị và các cháu an lạc. Mong có dịp sang Oregon thăm chị. Thân kính.

Chị Hoàng Du Thụy, AB: Nhớ gửi chữ qua vi thư để NH thử lại lần nữa xem đọc được không.

Năm nay không có "hè", nhưng tháng nào cũng phải đi vài nơi để sinh hoạt. Đã dần thân, mong chị an nhàn! Cảm ơn chị về sự quan tâm, lời chúc và sự khích lệ. Đang nghĩ tới một chuyến "tây du", sang Alberta, Edmonton và Washington State. Hẹn gặp!

Chuột Ngõ xứ Dương Đào: Vây là chim chuột không chịu xuất động cho chị và bác NH gặp! Thôi, ở nhà viết lách đi. Đếm số truyện của chim thấy đã gần tròn mười ngón, NH rất vui. Sẽ chấp cánh cho chim, bầu trời cao rộng đang chờ!

Sẽ xem lại lộ trình và thời khóa biểu. Có khi bất ngờ tạt ngang thăm hai mẹ con không chừng! Biết đâu!

Bà Nguyễn, Palo Alto: Đã gửi sách. Cảm ơn bà về sự giúp đỡ. Kính.

Bà Nguyễn Thúy Hoan, CA: Cảm ơn bà về sự góp sức và lời chúc "LV chiến thắng để bảo vệ Chân, Thiện, Mỹ." Kính

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Hoàng Du Thụy, Zengsen, Thái Văn Kiêm, Nguyễn thị Phong Dinh, Ngọc Huy (2), Đào Văn Bình.

Thơ: Phan Long Yên (6), Nguyễn Tú, Vạn Lam, Hà Ngọc Lân (2), Nam Chi Thượng Nhân (2), Đào Văn Bình, EP (2), Nguyễn Huy Phước (2), Nguyễn Văn Cường (4), Tuệ Nga (5),

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Tàu đêm (HDT), Năm mào nói chuyện mèo (ZS), Giữa hai mùa gió (NTPD), Những chiếc cổng tuyết đẹp, Tuyết lở đêm đông (NH), 50 năm văn nghệ Đỏ (ĐVB).

Thơ: Đùa với lửa (NCTN), 3.7, Giọt sầu (EP), Phila và Nghĩa, Thu hoài (NHP), Đã an bài, Con sáo sang sông, Thu xưa (NVC), Trường tương tư, Bài thơ không nhớ, Bài thơ nắng mới (TN), Đếm nhịp bước đời (VL), Hy vọng, Lạc giữa dừng đứng, Chiều hôn mẹ, Trôi giạt, Nghe tiếng chim kêu-(PLY), Chiều lên (NT).

hải-ngoại tìm nhau

Chị Vũ thị Kim Phượng, con cụ Vũ Nam Việt, trước cư-ngụ tại số 220/107 Trương Minh Giảng, Sài-gòn, nay ở Canada; cho bạn là P.N. Oanh biết tin.

P.N. Oanh:
P.O. Box 1, Korbel
CA 95550, USA.

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, ông bà NGUYỄN VĂN QUẬN, Massachusetts (Hoa-kỳ) sẽ làm lễ thành-hôn cho trưởng nam

NGUYỄN VĂN HÙNG TÂM DŨNG CHÍ

kết duyên cùng cô

MARCIA BETH HERENDEEN

ái-nữ của ông bà NATHAN HERENDEEN, hôn-lễ.cử-hành ngày 12 tháng 9 năm 1998 tại Gasport, New York (Hoa-kỳ).

Xin chúc mừng hai họ Nguyễn-Herenden, chúc cháu Chí-Marcia hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Lên tiếng của Nguyễn Hữu Nghĩa về ca-khúc “Việt-nam đứng lên”

Những ca-khúc tôi soạn cho cuộc khởi-nghĩa Thái-bình Xuân-lộc trong thời-gian gần đây đã bị xuyên-tạc từ nhiều phía.

Lời ca bài *Dậy lửa Thái-bình* (trong CD và băng *Thấp lửa tự-do* do Hưng Ca VN thực-hiện) bị xuyên-tạc lời ca. Câu hát: “*Hôm qua ta đã mất đi kiếp người, Hôm nay ta cùng tranh đấu cho đời...*” bị một kẻ có gian ý, xuyên-tạc trên báo của ông ta ở Vancouver, Canada thành “*Hôm qua ta đi ...giết người*” rồi từ đó phê-bình Nguyễn Hữu Nghĩa viết lời ca “y như Việt-minh chống Tây.”

Tôi lên tiếng minh-xác và yêu-cầu đồng-bào xem lại bài hát đăng trên *Làng Văn* số 160 (tháng 12.98) và nghe băng, đĩa *Thấp lửa tự-do* để kiểm-chứng. Thấy không lấp-liếm được, ông ký (giả) bèn cãi: tại Nguyễn Hữu Nghĩa cho tiết tấu quá nhanh, bắt ca-sĩ hát như “chạy giặc năm 75” nên người ta nghe lộn!

Chưa hết! Cũng trên mặt báo của ông ký (giả) ở Vancouver, trong số tháng 8.98, lại đăng bài của ông Trần Quan Long, phê phán về phần nhạc một bài hát khác của tôi, *Việt-nam đứng lên* (đăng trên *Làng Văn* số 159, tháng 11.97).

Ông Long cho rằng phần điệp-khúc của bài này (*Việt-nam đã đứng lên. Cùng xông-pha khói tên. Việt-nam con cháu tiên. Nguyễn mang thân đáp đền*) nhại lại bài “*Trường-ca sông Lô*” của Văn Cao!

Đến đây thì tôi thực-sự ngạc-nhiên.

Khi viết bài *Việt-nam đứng lên*, với dụng ý dùng làm bài hát tập-thể trong các cuộc biểu-tình, tôi cố-tình viết thật ngắn và thật giản-dị phần nhạc, dùng cho nhiều lời ca theo lối dân-ca Ai-nhĩ-lan. Phần điệp-khúc, tôi giản-lược bài *Quốc ca*, mang ý nhạc và lời ca quen thuộc vào, để chỉ cần nghe qua một lần, bất cứ ai cũng có thể thuộc và hát được.

Khi đi các nơi để phổ-biến ca-khúc này, tôi luôn luôn nói rõ rằng phần điệp-khúc bài *Việt-nam đứng lên* chính là bài *Quốc ca* giản-lược, về cả nhạc lẫn lời.

Tôi tin rằng ông Trần Quan Long là nhạc-sĩ, tất nhiên phải nhận ra ngay đặc-điểm đó, không cần ai dẫn-giải. Điều đáng tiếc là ông Long không thấy, mà lại nghe ra bài trường ca *Sông Lô*!

Trong nửa năm qua, tôi đã đưa bài *Việt-nam đứng lên* đến với cộng-đồng người Việt ở nhiều nơi; gần đây nhất là buổi sinh-hoạt Văn Bút Ontario ở Canada và buổi sinh-hoạt văn-hóa ở Boston, tất cả mọi người đều hát phần điệp-khúc một cách thoải-mái, dễ-dàng vì nó hết sức quen-thuộc.

Còn trường ca *Sông Lô*? Tôi đã lục ra, nghe lại vài lần để so sánh, và rất tiếc phải thừa với ông Trần Quan Long rằng tôi không thấy “giống” chút nào cả.

Từ đó tôi đâm ra thắc-mắc: Lên án mà không chứng-minh, ông Trần Quan Long đặt ra điều vu-khoát ấy với mục-đích gì? Tại sao không nhắm vào các bài hát khác của tôi mà nhắm vào loạt ca-khúc Thái-bình Xuân-lộc? Ông Long không gửi bản án tới tôi hay tới Phong-trào Hưng Ca, mà âm-thầm cho đăng trên một tờ báo phổ-biến rất hạn-chế; trong bài lại viết rằng nếu Nguyễn Hữu Nghĩa không lên tiếng tức là ...nhận “lỗi”!

Tôi chờ một lời giải-thích thỏa-đáng.

(30.8.98)

CHIA BUỒN

Được tin buồn,

Nhà thơ VŨ KIÊN

đã qua đời ngày 18 tháng 8 năm 1998 tại Québec City, Canada, hưởng thọ 54 tuổi, thành kính chia buồn cùng chị Anh Thư và quý tang quyến; cầu nguyện cho hương linh anh sớm về nơi an nghỉ.

- Trung-tâm Văn Bút VN Âu-châu và gia-đình Từ Nguyên
- Hãng Thông-tấn VNN (CA, Hoa-kỳ)
- Tòa-soạn và Ban Biên-tập Làng Văn
- Đào Trường Phúc (VA, Hoa-kỳ)
- Đông Nghi (Gia-nã-đại)
- Trọng Nghĩa & Mộng Lan (CA, Hoa-kỳ)

- Lê Hữu Mục (Gia-nã-đại)
- Lê Quang Xuân (Gia-nã-đại)
- Nguyễn Bá Dĩnh & Thủy Trang (GNĐ)
- Trần Mộng Lâm (Gia-nã-đại)
- Gia-đình Bắc Phong (Gia-nã-đại)
- Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHIA BUỒN

Được tin buồn,

Học-giả **TRẦN TRỌNG SAN**

Hội-viên Văn Bút Việt-Nam Cộng-hòa

đã qua đời ngày 18 tháng 8 năm 1998 tại Toronto, Canada, hưởng thọ 68 tuổi,
thành kính chia buồn cùng quý tang quyến; cầu nguyện cho hương linh học-giả sớm về nơi an nghỉ.

- Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (Minh Đức Hoài Trinh)
- Trung-tâm Văn Bút Âu-châu và gia-đình Từ Nguyên
- Trung-tâm Văn Bút VN Ontario, Gia-nã-đại
- Gia-đình Phạm Kim Thư (Gia-nã-đại)
- Đào Trường Phúc (VA, Hoa-kỳ)
- Lê Hữu Mục (Gia-nã-đại)
- Nguyễn Thị Vinh & Nguyễn Hữu Nhật (Na-uy)
- Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa (Gia-nã-đại)

CHIA BUỒN

Được tin buồn,

Nhà văn **NGUYỄN VĂN BA** **THÁI MINH KIẾT**

đã qua đời ngày 14 tháng 8 năm 1998 tại Bệnh-viện Saskatoon, Saskatchewan, Canada, hưởng thọ 51 tuổi,
thành kính chia buồn cùng chị Bạch Mai và quý tang quyến; cầu nguyện cho hương linh anh sớm siêu thăng.

- Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (Minh Đức Hoài Trinh, Ban Chấp-hành Trung-ương, Các Ủy Ban, Hội-đồng Cổ-văn, Hội-đồng Chủ-tịch và các Trung-tâm Bắc Cali, Nam Cali, Âu-châu, Miền Đông Hoa-kỳ, Nam Hoa-kỳ và Ontario).
- Hãng Thông-tấn VNN, San Jose
- Tòa-soạn và Ban Biên-tập Làng Văn
- Tòa-soạn Cali Today (Hoa-kỳ)
- Tòa-soạn Mai (CA, Hoa-kỳ)
- Cao Xuân Lý (Úc)
- Đào Trường Phúc (VA, Hoa-kỳ)
- Đông Nghi (Gia-nã-đại)
- Hoàng Chính (Gia-nã-đại)
- Hoàng Nga (Đức)
- Hồng Huy & Diên Khánh (MB)
- Kathy Trần (CA, Hoa-kỳ)
- Lê Bình (CA, Hoa-kỳ)
- Lê Quang Xuân (Gia-nã-đại)
- Lê Việt Diệu (Cali, Hoa-kỳ)
- Nam Man (Úc)
- Ngô Du Trung (TX, Hoa-kỳ)
- Nguyễn Bá Đình & Thủy Trang
- Nguyễn Mạnh An Dân (TX, Hoa-kỳ)
- Nguyễn Ngọc Thanh (Tia Sáng, Đức)
- Nguyễn Tấn Hưng & Hồng Lan (IL, Hoa-kỳ)
- Nguyễn Thị Vinh & Nguyễn Hữu Nhật (Na-uy)
- Nguyễn Văn Thông (MA, Hoa-kỳ)
- P. Đan Hà (Úc)
- Phạm Quang Ngọc Úc)
- Phạm Phong Dinh (Gia-nã-đại)
- Phạm Thắng (Gia-nã-đại)
- Phan Các Chiêu Hằng (CA, Hoa-kỳ)
- Phan Xuân Sinh (MA, Hoa-kỳ)
- Tam Thanh (TX, Hoa-kỳ)
- Trần Đỗ Cẩm (Đoàn-kết, TX, Hoa-kỳ)
- Trần Hoài Thư (NJ, Hoa-kỳ)
- Trần Mộng Lâm (Gia-nã-đại)
- Từ Nguyên (Paris, Pháp)
- Văn Thanh (CA, Hoa-kỳ)
- Vũ Quang Trân (CA, Hoa-kỳ)
- Xuân Tước (CO, Hoa-kỳ)
- Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa (Gia-nã-đại)

PHÂN ƯU

Được tin buồn,

anh THÁI MINH KIỆT **tức nhà văn NGUYỄN VĂN BA**

đã qua đời ngày 14 tháng 8 năm 1998 tại Bệnh-viện Saskatoon, Saskatchewan, Canada, hưởng dương 51 tuổi,

thành kính phân ưu cùng chị Kiệt và tang quyến. Đồng cầu nguyện cho hương linh anh Thái Minh Kiệt được siêu sinh cõi Tây-phương tịnh-độ.

Gia-đình Đại-học Cần-thơ:

Ông bà Phạm Kim Chung, Texas

Ông bà Nguyễn Anh Đức, Toronto

Ông bà Nguyễn Cao Đảm, Delaware

Ông bà Lưu Khôn, San Jose

Ông bà Trần Quốc Mậu, Toronto

Ông bà Nguyễn Mỹ Ngọc, California

Ông bà Đặng Trùng Phước, Nepean

Ông bà Nguyễn Văn Phép, Toronto

Ông bà Trần Quý Sách, New Jersey

Ông bà Trần Xuân Phú, Toronto

Ông bà Nguyễn Văn Thùy, Michigan

Ông bà Phan Thông Tựu, Toronto

PHÂN ƯU

Được tin buồn,

Đồng-môn THÁI MINH KIỆT **tức nhà văn NGUYỄN VĂN BA**

vừa tạ thế ngày 14 tháng 8 năm 1998, nhằm ngày 23 tháng 6 năm Mậu Dần, tại Saskatoon, Saskatchewan, Canada, hưởng dương 51 tuổi.

Nhóm cựu giáo sư và cựu học sinh Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm tại Toronto, Ontario, Canada, thành kính phân ưu cùng chị Thái Minh Kiệt và tang quyến.

Nguyện cầu cho hương linh người quá cố sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Đại gia đình Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm
tại Toronto, Ontario, Canada.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc và bạn hữu xa gần:
Em, vợ, mẹ, bà nội, bà ngoại, bà cố của chúng tôi:

Bà NGUYỄN THỊ DUYÊN

Quán Tre Vàng Trà Vinh

đã từ trần ngày 22.8.1998, lúc 0 giờ 50, nhằm ngày 1 tháng 7 năm Mậu Dần, tại Saint Jean Sur Richelieu, Quebec, Canada, hưởng thọ 70 tuổi.

Chị Ba: Nguyễn Thị Huệ, chồng & các con, các cháu, Bakersfield, California, Hoa kỳ.

Chị Tư: Nguyễn Thị Xuân, chồng & các con, các cháu, Việt Nam.

Chồng: Nguyễn Tấn Đức, St. Jean, Quebec, Canada.

Trưởng nam: Nguyễn Tấn Hiệp, vợ Nguyễn Thị Mỹ Lệ, các con và cháu, Saint Jean, Quebec, Canada.

Trưởng nữ: Nguyễn Thị Tâm, chồng Huỳnh Ngọc và các con, Saint Jean, Quebec, Canada.

Thứ nữ: Nguyễn Thị Kim Đồng, chồng Nguyễn Anh Dũng và các con, Saint Jean, Quebec, Canada.

Thứ nữ: Nguyễn Thị Đồng Ý, chồng Lư Anh và con, Escondido, California, Hoa kỳ.

Thứ nữ: Nguyễn Thị Mỹ Anh, chồng Nguyễn Văn Chiến và các con, Việt Nam.

Thứ nữ: Nguyễn Thị Mỹ Dung, chồng Chu Đình Đắc và các con, Mississauga, Ontario, Canada

Thứ nam: Nguyễn Tấn Phong, vợ Nguyễn Thị Thanh Nga và các con, Saint Jean, Quebec, Canada.

Thứ nam: Nguyễn Tấn Hoà, vợ Mélanie Chaussé, Saint Jean, Quebec, Canada

Thứ nam: Nguyễn Tấn Nhã, Escondido, California, Hoa kỳ.

Cháu đích tôn: Nguyễn Tấn Du-Ca, Saint Jean, Quebec, Canada.

Cháu nội:

- Nguyễn Tấn Du-Uyên, chồng Lê Văn Tùng và con, Saint Jean, Quebec, Canada.
- Nguyễn Tấn Âu-Ca, Saint Jean, Quebec, Canada.
- Nghiêm Như Anh, Saint Jean, Quebec, Canada.
- Nguyễn Tấn Lưu, Saint Jean, Quebec, Canada.

Cháu ngoại:

- Huỳnh Ngọc Mỹ-Lộc Lisa, Saint Jean, Quebec, Canada
- Huỳnh Ngọc Hữu-Thọ Albert, Saint Jean, Quebec, Canada.
- Nguyễn Đông Hải Réjean, Saint Jean, Quebec, Canada
- Nguyễn Đông Phương Cynthia, Saint Jean, Quebec, Canada.
- Nguyễn Đông Quân Diane, Saint Jean, Quebec, Canada.
- Lư Tuệ Anh David, Escondido, California, Hoa kỳ.
- Nguyễn Mỹ Nam Chân, Việt Nam.
- Nguyễn Mỹ Thái Chân, Việt Nam.
- Chu Hoàn Mỹ Melissa, Mississauga, Ontario, Canada
- Chu Đình Khoa Victor, Mississauga, Ontario, Canada.

Chắt:

- Lê Thị Vành Khuyên, Saint Jean, Quebec, Canada.

Linh cữu được an táng tại nghĩa trang Saint Jacques, Saint Jean, Quebec, Canada.

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG

SÁCH MỚI VỀ

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997)

Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US\$50.00 - CA\$80.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)
Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$16.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng
LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$25.50

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ
M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$13.00

101 món ăn lẩu Trung Hoa
Thành Hiếu Minh
US\$8.00 - CA\$13.00

2000 ngày đêm trần thủ Củ Chi tập 5 & 6
Truyện dài, Xuân Vũ mỗi tập:
US\$14.00 - CA\$22.50

Anh Khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi bằng tranh, Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$11.50

Ấn thù kiếm lục
Truyện võ hiệp (3 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$39.00 - CA\$62.50

B-40, Hồ sơ Paris by Night Chủ-đề "Mẹ"
Tài liệu, nhiều-tác giả
US\$10.00 - CA\$16.00

Bảy năm trên đất Tây Tạng
Hồi ký H. Harrer, Trần Việt An Cự
US\$18.00 - CA\$29.00

Bảy Viễn
Ký sự, Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$22.50

Bấm huyệt chữa bệnh Y học,
Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$16.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$19.50

Bể kiếm bên trời
Truyện kiếm hiệp (2 cuốn) Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$32.00

Bên kia là núi
Truyện dài, Lê Hằng
US\$12.00 - CA\$19.00

Bên rừng Tuyết Sơn
Thiền học Nguyên Phong
US\$13.00 - CA\$21.00

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$29.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$29.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$22.50

Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp
Sách học làm người Phạm Côn Sơn
US\$8.50 - CA\$13.00

Bờ sông lá mục
Bút ký, Phan Lạc Tiếp
US\$11.00 - CA\$18.00

Buồng cau trở ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.50

Các bà Hoàng phi Trung quốc
Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$16.00

Cẩm nang mẹo vặt y khoa thực dụng
Đặng T. Ngọc Trâm
US\$13.00 - CA\$21.00

Cây cỏ miền Nam
Biên khảo (6 tập) Phạm Hoàng Hộ
Mỗi tập US\$35.00 - CA\$50.00

Căn nhà
Truyện dài, Nguyễn Sao Mai
US\$20.00 - CA\$32.00

Căn phòng thao thức
Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$16.00

Câu Nam Ai thất lạc
Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$16.00

Chân dung một Giáo hoàng
Tài liệu về Giáo hoàng John Paul II, Nguyễn Ước
US\$15.00 - CA\$24.00

Chân trần
Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$19.50

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US\$12.00 - CA\$19.50

Chết có thật đáng sợ không
(Song ngữ Anh-Việt) S. Dhammananda, T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$10.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng của hoàng đế VN
Tập khảo, Lê Văn Lân
US\$14.00 - CA\$22.50

Chiến trận mùa hè 72
Tài liệu chiến tranh Trần Phan Anh
US\$12.00 - CA\$19.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất
Phong thủy Nguyễn Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Chuyện cười cổ nhân
Vương Hồng Sển
US\$8.50 - CA\$13.00

Chuyện khảo về Huế
Trần Kiêm Đoàn
US\$12.00 - CA\$19.50

Chữa bệnh bằng khí công
Y học phổ thông Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện lạ xứ người
Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$25.50

Chút tình với quê hương
Truyện ngắn quê hương, Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 - CA\$18.00

Có chí thì nên
Sách học làm người Nguyễn Văn Y
US\$8.00 - CA\$13.00

Cỏ bông
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$12.00 - CA\$19.50

Cõi thơ
Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$19.50

Con đường ngược dòng
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$16.00

Con thú vật
Truyện dài, Guy de Cars Nguyễn Mạnh Khiết
US\$16.00 - CA\$25.50

Cờ bạc
Cách đá cá, chơi gà, đánh phé - Huỳnh Văn Lang
US\$14.00 - CA\$22.50

Còn đó bóng hình
Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$13.00

Cô lâu quái kiệt (3 cuốn)
Kiếm hiệp, 1200 trang Phương Thảo
US\$33.00 - CA\$53.00

Công lý đòi hỏi
nhận định chính trị Nguyễn Minh Căn
US\$18.00 - CA\$29.00

Cù lao hạnh phúc
Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$22.50

Cuộc cách mạng kinh tế Đại Hàn
Nhận định kinh tế, Việt Dương
US\$15.00 - CA\$24.00

Cuộc chiến
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$12.00 - CA\$19.50

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$19.50

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn, Việt Phương
US\$13.00 - CA\$21.00

Diana, ngọn đèn trước gió Tiểu sử, Thanh Hiền US\$10.00 - CA\$16.00	Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17 Tài liệu, Nguyễn Khắc Xuyên US\$12.00 - CA\$19.50	Đôremon, tên rô-bốt bất trị Truyện tranh US\$8.00 - CA\$13.00	Hắc thánh thần tiêu Võ hiệp, bộ 3 cuốn dày Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$58.00	Khí công, phương pháp dưỡng sinh và trường thọ Dr. Trần Huỳnh Huệ & Nguyễn Xuân Hùng US\$13.00 - CA\$21.00
Dịch cân kinh thực hành Võ thuật, Tâm Viễn US\$10.00 - CA\$16.00	Đêm giữa ban ngày Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967. US\$28.00 - CA\$48.00	Đổi vợ Truyện dài, Tiêu Nương US\$10.00 - CA\$16.00	Hậu B-40 <i>Bia đá nghìn người khắc</i> Tài liệu về băng Paris By Night 40 chủ-đề Mẹ US\$10.00 - CA\$16.00	Khổ qua đắng khổ qua dèo về cây trái miền Nam Nguyễn Văn Ba US\$13.00 - CA\$21.00
Dòng Thames thì thăm Tập bút, Vĩnh Phúc US\$12.00 - CA\$19.50	Đêm hè Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh US\$7.00 - CA\$11.50	Đùa với lửa Truyện xã-hội đen Tống Minh Long Quân US\$18.00 - CA\$29.00	Hậu Cuốn Theo Chiều Gió A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn) US\$50.00 - CA\$80.00	Kéo neo mà chạy Truyện ngắn, Nguyễn T. Hoàng Bắc US\$8.00 - CA\$13.00
Du lịch Trung Hoa Bút ký của Hứa Hoành US\$14.00 - CA\$22.50	Đêm tận thất thanh Thơ Phan Nhật Nam US\$16.00 - CA\$25.50	Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và trang sử còn giấu kín của thời đại Tôn giáo, chính-trị Nguyễn Văn Thông US\$12.00 - CA\$19.50	Hậu liêu trai Phạm Xuân Hy dịch US\$13.00 - CA\$21.00	Kiến trúc cổ đô Huế Tài liệu, Phan Thuận An US\$8.00 - CA\$13.00
Du Tử, tác giả & tác phẩm Tập I, II, III, tập văn, nhiều người viết giá mỗi tập: US\$15.00 - CA\$24.00	Đi Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ US\$12.00 - CA\$19.50	Đức Giê-su, cuộc đời và thời đại Nguyễn Ước US\$18.00 - CA\$24.00	Hồ Thùy Dương & Sợ lửa Truyện cổ tích Doãn Quốc Sỹ US\$15.00 - CA\$24.00	Kim Các Tự Y. Mishima, Đỗ Khánh Hoan US\$13.00 - CA\$21.00
Dựa lưng nổi chết Hồi ký, Phan Nhật Nam US\$7.00 - CA\$11.50	Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy Nghiên cứu và hướng dẫn bói Dịch - Nguyễn Đại Bằng US\$15.00 - CA\$24.00	Einstein, đời sống và tư tưởng Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$13.00	Hồi ký W. Westmoreland Duy Nguyên dịch US\$18.00 - CA\$29.00	Kinh Dịch nhập môn Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$21.00
Đá đổ mồ hôi Biếm văn, Sác Không US\$12.00 - CA\$19.50	Đi vào thế giới huyền bí Tập khảo Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$21.00	Gia đình Phật tử Bìa cứng, khổ lớn, 540 trang US\$40.00 - CA\$64.00	Hồn bướm mơ tiên Truyện dài Khái Hưng US\$6.00 - CA\$10.00	Lã Mai Nương Võ hiệp, bộ 3 cuốn, Tề Phong Quân, T. Giang Mạnh Vũ US\$33.00 - CA\$50.00
Đá mực Truyện dài, Thảo Trường US\$10.00 - CA\$16.00	Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn) Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn US\$33.00 - CA\$53.00	Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh Hứa Hoành US\$14.00 - CA\$22.50	Hồng ân và huyền nhiệm Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II - Hoàng Quý US\$8.00 - CA\$13.00	Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt) S. Dhammananda, Thích Tâm Quang US\$6.00 - CA\$10.00
Đạo & đức (Anh Việt Hán) Định Sĩ Trang US\$20.00 - CA\$32.00	Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn) Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn US\$33.00 - CA\$53.00	Giai thoại văn chương Nguyễn Đông Thành US\$14.00 - CA\$22.50	Hồn thiêng dân tộc Nhận định văn hoá Nguyễn Hoàng Mai US\$25.00 - CA\$40.00	Lăn cuối, Sài Gòn Tập bút, Nguyễn Quốc Trụ US\$10.00 - CA\$16.00
Đàn ông đàn bà Phiếm, Kathy Trần US\$10.00 - CA\$16.00	Điện hay tích lạ Nguyễn Tử Quang US\$12.00 - CA\$19.50	Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ L.A.Hill, Kim Tiên US\$10.00 - CA\$16.00	Huyết sử võ lâm Truyện võ hiệp (bộ 3 cuốn) Kim Dung, Thương Lan US\$40.00 - CA\$64.00	Lầu xếp Truyện ngắn, Võ Đình US\$11.00 - CA\$18.00
Đạt Lai Lạt Ma và Tây Tạng Thái Chính Châu US\$14.00 - CA\$22.50	Định nghĩa cuộc đời Tập ghi, Trần Văn Điền US\$12.00 - CA\$19.50	Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt) S. Dhammanand, T.T. Quang US\$7.00 - CA\$11.50	Hương xốt xa Tập truyện Đào Văn Bình US\$10.00 - CA\$16.00	Liêu trai Việt Nam Truyện ngắn Xuân Tước US\$15.00 - CA\$24.00
Đất thương yêu Tập-văn của Trà Lũ US\$15.00 - CA\$24.00	Đôremon, cửa hiệu cầm đồ Truyện tranh US\$8.00 - CA\$13.00	Hành trình nhật ký Du ký, Phạm Quỳnh US\$18.00 - CA\$29.00	Luyện tập dưỡng sinh cho người lớn tuổi Kiêm Thêm US\$10.00 - CA\$16.00	

Ma nữ đa tình (4 cuốn) Truyện kiếm hiệp Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$58.00	Một thời Hoàng tộc Tập bút, Bảo Thái US\$12.00 - CA\$19.00	Người con gái lấy chồng Giáo dục, BS Trần Bồng Sơn US\$10.00 - CA\$16.00	Nơi chân mây Truyện tình cảm xã hội Trung-hoa, Nghiêm Tâm, Liêu Quốc Nhĩ US\$15.00 - CA\$24.00	Phiên dịch sách báo Anh Việt Nguyễn Văn Tạo US\$30.00 - CA\$48.00
Ma thuật và phù thủy Tài liệu Đoàn Văn Thông, C. Giũ Nguyên US\$14.00 - CA\$22.50	Mùa đông giữ lửa Bút ký, Phan Nhận Nam US\$18.00 - CA\$29.00	Người con trai lấy vợ Kiến-thức phổ thông BS Trần Bồng Sơn US\$10.00 - CA\$16.00	Nói thầm với đá Truyện ngắn, Lê Hằng US\$10.00 - CA\$16.00	Phượng gáy trời Nam Truyện kiếm hiệp (2 cuốn) Cổ Long, Hàn Giang Nhạn US\$18.00 - CA\$29.00
Mang xuống tuyến đài Phóng tác, Hoàng Hải Thủy US\$18.00 - CA\$29.00	Mùa xuân và những con dã tràng Truyện ngắn, Phan thị Trọng Tuyền US\$12.00 - CA\$19.50	Nhật nguyệt song đao Truyện võ hiệp, 5 cuốn Trần Bích Vân US\$40.00 - CA\$64.00	Nỗi đau quê mẹ Tập văn, Nguyễn Thanh Giản US\$20.00 - CA\$32.00	Quân lực VNCH trong cơn bão lửa Tài liệu, Phạm Phong Dinh US\$18.00 - CA\$29.00
Mậu Thân 68, tháng hay bại Tài liệu, Chính Đạo US\$18.00 - CA\$29.00	Mưa vẫn còn rơi Truyện ngắn, Phượng Khánh US\$14.00 - CA\$22.50	Nhìn cây thấy rừng Phóng văn, Đỗ Quyên US\$18.00 - CA\$29.00	Nụ cười tre trúc Truyện ngắn, Kiệt Tấn US\$11.00 - CA\$18.00	Sài Gòn trong mắt tôi Tập khảo, Phụng Nghi US\$12.00 - CA\$19.50
Mẹ, quê hương và nước mắt Truyện ngắn, Vĩnh Hảo US\$10.00 - CA\$16.00	Năm 2100 Truyện ngắn, Lê Hằng US\$12.00 - CA\$19.00	Nhìn lại biển cổ 11.11.60 Tài liệu, Chính Đạo US\$15.00 - CA\$24.00	Nước VNCH bị bức tử Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa US\$13.00 - CA\$21.00	Sống lạc quan Học làm người D.S. Laure, Tế Xuyên US\$8.00 CA\$13.00
Mẹ Teresa, vị thánh của những kẻ khốn cùng - Hoàng Quý US\$10.00 - CA\$16.00	Nắng muộn thu vàng Truyện ngắn Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$19.50	Nho giáo (2 cuốn) Trần Trọng Kim US\$18.00 - CA\$29.00	Ông Kỳ Lân Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$18.00	Sư phụ Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$18.00
Mẹo vặt sức khỏe Kiến thức phổ thông Ngọc Hà US\$14.00 - CA\$22.50	Ngày tận thế Truyện dài Chu Tất Tiến US\$12.00 - CA\$19.50	Như ảo như thực Tập văn Thái Chinh L.K. Loan US\$20.00 - CA\$32.00	Ốc sáng suốt Sách học làm người Nguyễn Duy Cần US\$9.00 - CA\$14.50	Sự tích Tết Trung Thu Truyện thiếu nhi bằng tranh Anh Việt; Cung Vũ, Vi Vi US\$7.00 - CA\$11.50
Miền thơ ấu Hồi ký, Vũ Thư Hiên US\$13.00 - CA\$21.00	Nghệ thuật trồng người Hoàng Xuân Việt US\$10.00 - CA\$16.00	Những chiếc mặt nạ cười Truyện ngắn, Kinh D. Vương US\$8.00 - CA\$13.00	Paris Xuân 96 Tâm bút, Nguyễn Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Tâm bất sinh (Ngũ lục Bankei) Bankei - Trí Hải dịch US\$12.00 - CA\$19.50
Món ăn bài thuốc III DS Bùi Kim Tùng US\$ 10.00 - CA\$16.00	Ngọc Vui Truyện ngắn, Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Những điều cần biết về phong thủy , Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$21.00	Phận bạc Tập truyện của những người viết đi từ miền Bắc XHCN US\$12.00 - CA\$19.50	Tâm sự kẻ ly hương Thơ, Phong Vũ US\$7.00 - CA\$11.50
Món ăn bốn mùa Văn Châu US\$12.00 - CA\$19.50	Ngô Đình Diệm, lời khen tiếng chê Tài liệu, Minh Võ US\$15.00 - CA\$24.00	Những giọt mưa trên giàn bông giấy Truyện dài, Nguyễn Hùng Vũ US\$14.00 - CA\$22.00	Phật học tinh hoa Biên khảo tôn giáo Thu Giang Nguyễn Duy Cần US\$8.00 - CA\$13.00	Thạch Phá Thiên Truyện võ hiệp (bộ 4 cuốn) Kim Dung, Nguyễn Kháng US\$26.00 - CA\$42.00
Món ăn thay thuốc Thu Minh US\$12.00 - CA\$19.50	Ngũ Long Tuyệt Mệnh Truyện võ hiệp, (bộ 7 cuốn) Trần Thanh Vân US\$63.00 - CA\$94.50	Những người thích dấu huyền Tập văn Đặng Trần Huân US\$10.00 - CA\$16.00	Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng" Tranh luận tôn giáo, Tập I: US\$12.00 - CA\$19.50 Tập II: US\$10.00 - CA\$16.00	Thanh niên trên đường lập nghiệp Hoàng Xuân Việt US\$11.00 - CA\$18.00
Một mình em đến giữa đời Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng US\$10.00 - CA\$16.00	Người chi Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$18.00	Những phong tục lạ trên thế giới - N.M.Khang, H.M.Tuấn US\$7.00 - CA\$11.50		

Thần đạo Hồ đại đóm Võ hiệp, (bộ 3 cuốn) Kim Dung US\$39.00 CA\$59.00	Thư về Bloomington, Illinois Truyện dài, Lê Tất Điều US\$11.00 - CA\$18.00	Tổ chức công việc theo khoa học Nguyễn Hiến Lê US\$13.00 - CA\$21.00	Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần Y học, Văn Nguyễn US\$7.00 - CA\$11.50	Vàng trắng nội thành Truyện ngắn, HĐ Nghiêm US\$10.00 - CA\$16.00
Thần võ bí kíp Truyện kiếm hiệp (7 cuốn) US\$70.00 - CA\$105.00	Thương nàng bấy nhiêu Truyện ngắn Kiệt Tấn US\$12.00 - CA\$19.50	Trăng goá Truyện ngắn, Lê Minh Hà US\$10.00 - CA\$16.00	Tuyển tập nghệ sĩ III Hình ảnh và bài viết về các nghệ sĩ sân khấu US\$15.00 - CA\$24.00	Về Bắc Truyện ngắn Lập Phương US\$10.00 - CA\$16.00
Thất tuyệt ma kiếm Võ hiệp, bộ 6 cuốn, Ngoạ Long Sinh, Hàn Giang Nhận US\$52.00 - CA\$82.50	Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học, Tâm Diệu US\$12.00 - CA\$19.50	Trăng ơi thơ ấu mãi Truyện ngắn, Nguyễn Chí Kham US\$10.00 - CA\$16.00	Tuyển tập Trần Bình Nam Bình luận chính trị US\$15.00 - CA\$24.00	Vết thương ngày cũ Truyện dài xã-hội VN Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$19.50
Thế giới hoà đồng Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ Chân Nguyên dịch US\$8.00 - CA\$13.00	Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè Tài liệu, Toan Ánh US\$10.00 - CA\$16.00	Trên đôi cánh hạc Truyện ngắn Đình Phụng Tiến US\$10.00 - CA\$16.00	Tự diễn nhân quyền Mỹ Việt Nguyễn Đình Tuyền US\$15.00 - CA\$24.00	Việt Nam niên biểu 1939-1975 Tập B: 1947-1954 Tài liệu, Chính Đạo US\$22.00 - CA\$35.50
Thi Kinh tập truyện Bìa cứng, bộ 3 cuốn Khổng Tử, Tạ Quang Phát US\$62.00 - CA\$93.00	Tìm hiểu về phong thủy Đoàn Văn Thông US\$14.00 - CA\$22.50	Trong cơn vật vã Thơ văn nhiều tác giả Văn Bút VNHN US\$15.00 - CA\$24.00	Tự diễn quốc sách Mỹ Việt Nguyễn Đình Tuyền US\$15.00 - CA\$24.00	Việt Nam tinh hoa Tập khảo, Thái Văn Kiểm US\$18.00 - US\$27.00
Thiên sư Tăng Hội, sư tổ Thiên tông VN Nhất Hạnh US\$12.00 - CA\$19.50	Tiền bạc bạc tiền Truyện dài, Hồ Biểu Chánh US\$7.00 - CA\$11.50	Trong khu vườn rêu cũ Truyện ngắn Việt Phương US\$13.00 - CA\$21.00	Tự diễn chính trị Mỹ Việt Nguyễn Đình Tuyền US\$15.00 - CA\$24.00	VN và trật tự Trung Hoa Nhận định, Nguyễn Xuân Nghĩa US\$15.00 - CA\$24.00
Thơ My Thơ Cao My Nhân US\$10.00 - CA\$16.00	Tiếng đàn ma Truyện kiếm hiệp (3 cuốn) Kim Dung, Dương Quân US\$27.00 - CA\$43.50	Truyện cười chàng Ngốc Nguyễn Cù US\$8.00 - CA\$13.00	Tự truyện phá thể tiểu thuyết Tập văn Đặng Phùng Quân US\$10.00 - CA\$16.00	Vietnamese dishes (song ngữ Anh Việt) Dạy nấu ăn, D.T.Thanh Liên US\$10.00 - CA\$16.00
Thơ Lê Mai Linh US\$10.00 - CA\$16.00	Tiếng kêu nào bên kia thời tiết Truyện ngắn, Du Tử Lê US\$12.00 - CA\$19.50	Truyện đọc bằng tranh Sách thiếu nhi Nguyễn Nhất Phương US\$10.00 - CA\$16.00	Uống lửa thở đất Mật Tông Choegyam Trungpa US\$12.00 - CA\$19.50	Việt ngữ đàm thoại Trần Hoài Bắc US\$18.00 - CA\$29.00
Thơ văn trên đất tuyết Tuyển tập nhiều người viết US\$12.00 - CA\$19.50	Tình sầu Y.Kawabata, Nguyễn Vạn Lý US\$13.00 - CA\$21.00	Túi khôn của loài người Sách học làm người Phạm Cao Tùng US\$7.00 - CA\$11.50	Vang bóng miền Nam Truyện ngắn miền Nam Xuân Tước US\$15.00 - CA\$24.00	Vì sao tin Phật - I, II, III (song ngữ Anh Việt) Dhammananda Thích Tâm Quang mỗi tập: US\$12.00 - CA\$19.50
Thôn tình cô kiếm Truyện võ- hiệp (7 cuốn) Độc Cô Hồng US\$63.00 - CA\$101.00	Tiểu lâm thời đại Phan Quế Phương US\$7.00 - CA\$11.50	Tử vi kinh nghiệm và luận giải Bói toán, Minh Châu US\$14.00 - CA\$22.50	Văn học miền Đông, Hè 97 Tuyển tập nhiều tác giả US\$8.00 - CA\$13.00	Vương bụi hồng Truyện dài, Uyên Cơ US\$20.00 - CA\$32.00
Thư gửi bạn ta (tập III) Tập văn Bùi Bảo Trúc US\$16.00 - CA\$25.50	Tiêu diệt lênh (5 cuốn) Võ hiệp, Lã Phi Khanh US\$30.00 - CA\$48.00	Tường trình về Đảng Trong A. de Rhodes, Hồng Nhuệ US\$10.00 - CA\$16.00	Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết, II Xuân Vũ US\$16.00 - CA\$25.50	Xứ Phật tình quê Tài liệu hành hương, Thích Hạnh Nguyên US\$14.00 - CA\$22.50
Thư gửi người bạn Mỹ Ký, Vĩnh Lộc US\$12.00 CA\$19.50		Từng bước nở hoa sen Thi kệ nhật dụng, Nhất Hạnh US\$7.00 - CA\$11.50	Vấn đề y học thông thường - I & II BS Trần Trúc Quang Mỗi tập US\$7.00 - CA\$11.50	Xuân Thu tam truyện Bìa cứng, bộ 3 cuốn Khổng Tử, Hoàng Khôi US\$66.00 - CA\$106.00

Yêu con, dạy con nên người Việt
Đỗ Quý Toàn
US\$8.00 - CA\$13.00

Truyện thiếu nhi Anh Việt

(bìa cứng, nhiều màu)

Anh mù và anh què
US\$15.00 - CA\$24.00

Ba chú hời con
US\$12.00 - CA\$19.50

Bảy anh em có biệt tài
US\$18.00 - CA\$29.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng
US\$20.00 - CA\$32.00

Con cá bảy màu
US\$20.00 - CA\$32.00

Cô dâu chuột
US\$18.00 - CA\$29.00

Mèo và chuột
US\$15.00 - CA\$24.00

Mười hai con giáp
US\$18.00 - CA\$29.00

Múa lên đi chuột ơi
US\$18.00 - CA\$29.00

Nàng Nguyễn Tiều
US\$15.00 - CA\$24.00

Ông khổng lồ và mùa xuân
US\$18.00 - CA\$29.00

Simon và những cái hộp
US\$14.00 - CA\$22.50

Tôi không cần đầu
US\$16.00 - CA\$25.50

Vị hoàng đế và con chim họa mĩ
US\$18.00 - CA\$29.00

Sách Hình-ảnh Việt-nam

VN quê-hương muôn thuở
Trần Cao Lĩnh
(206 trang lớn)
Chú-giải Việt-Anh-Pháp
(bìa cứng, màu, có hộp)
US\$40.00 - CA\$64.00

Vietnam, Opening Doors to the World
Rick Graetz
160 trang lớn, giấy láng, màu
US\$10.00 - CA\$16.00

Remembering South Viet-nam
Rick Graetz
96 trang lớn, giấy láng, màu
US\$8.00 - CA\$13.00

Phát-hành tháng 10.1998

TRUYỆN KIỀU VÀ TUỔI TRẺ

*700 trang in tuyệt đẹp
Ba thứ tiếng Việt, Anh, Pháp*

của các tác-giả

**LÊ HỮU MỤC
PHẠM THỊ NHUNG
ĐẶNG QUỐC CƠ**

kèm Truyện Kiều minh họa tranh lụa của

TÚ DUYÊN

Làng Văn xuất-bản

CHƯƠNG-TRÌNH CA-NHẠC ĐẤU-TRANH ỦNG-HỘ KHỞI NGHĨA THÁI BÌNH - XUÂN LỘC



Ca-khúc: TRẦN TỬ THIÊNG, NGUYỄN HỮU NGHĨA, NGUYỆT ÁNH & NGUYỄN XUÂN NGHĨA, VIỆT DŨNG, HUỖNH CÔNG ÁNH, TRẦN QUAN LONG, TRƯƠNG SĨ LƯƠNG, VIỆT PHƯƠNG
Tiếng hát: NGUYỆT ÁNH, VIỆT DŨNG, DIỄM CHI, HUỖNH CÔNG ÁNH, ĐỨC PHƯƠNG, DIAMOND BÍCH NGỌC,...
PHONG-TRÀO HUNG CA VIỆT-NAM THỰC HIỆN
CD: 10 MK (15 gla-kim) - Cassette: 5MK (7,50 gla-kim)
Gửi chỉ phiếu về tòa-soạn: Làng Văn

Bác-sĩ HOÀNG HỮU NHUẬN

**1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122**

(tại Fields Corner)

**MASS MANAGE CARE PROGRAM
Điện-thoại: (617) 436-5641**

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
- Cấp giấy chương trình WIC.
- Nhận Mass Health và các loại bảo-hiêm.
- Tận tình giúp-dỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm

Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm

Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH

(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

NGUYEN
Video & Photography



TÙNG NGUYỄN
và nhóm cộng-tác-viên
chuyên sử-dụng hệ-thống
máy móc chuyên-nghệp
với kỹ-thuật cao.
Bảo- đảm sẽ đem đến
cho quý vị sự tin-tưởng
uy-tín với chất lượng cao.

Xin liên-lạc để biết thêm chi-tiết:

(617) 472-6521

hoặc beeper:

(617) 806-2450



CENTURY 21

**DORCHESTER-
ASSOCIATE**

**ĐỊA-ỐC CỦA
CỘNG-ĐỒNG VN**

**1544 Dorchester Ave.
Dorchester, MA 02122**

- Nơi Đã Được Sự Tín-Nhiệm
Của Nhiều Quý Đồng Hương.*
- Nếu Quý vị đang dự-định Mua
hoặc Bán nhà, xin liên-lạc:*

LIEM NGUYEN

Văn-phòng: (617) 825-1476

hoặc (617) 265-8708

Fax: (617) 287-8464

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

● **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

TRUNG-TÂM NHA-KHOA

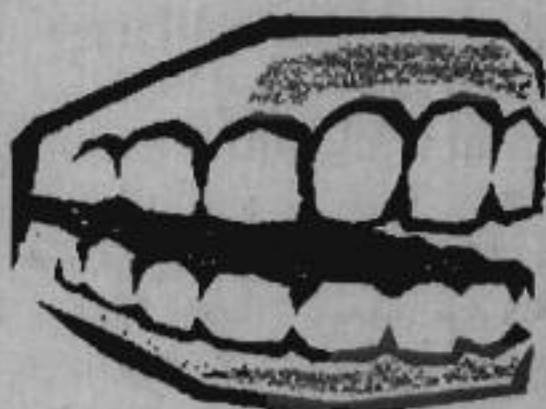
1510 Dorchester Ave., Dorchester MA 02122 *Fields Corner* (617) 436-2633 * (617) 288-7600

Frank T.M. Nghiem D.M.D., P.C.

Judy D.L. Nghiem D.M.D.

Daniel J. McArdle D.D.S.

ĐÃ PHỤC-VỤ
QUÝ ĐỒNG-HƯƠNG
VIỆT-NAM TỪ 1985.
KINH-NGHIỆM * TẬN TÂM



Đi bộ khoảng 2 phút từ trạm xe điện Fields Corner tới văn-phòng

- Chữa răng và phòng ngừa sâu răng cho người lớn, trẻ em.
- Điều-trị và giải-phẫu bệnh nướu răng (gum diseases).
- Nha-khoa thẩm-mỹ (bondings).
- Tẩy trắng răng (bleaching).
- Niền, chỉnh răng mọc lệch-lạc,; răng hô (orthodontics).
- Giải-phẫu răng khôn mọc ngầm (oral surgery).

VĂN-PHÒNG TÀI-CHÁNH & BẢO-HIỂM



DUSTIN DZŨNG PHẠM

800 SOUTH ST., SUITE 600, WALTHAM, MA 02154
TEL: (781) 398-9898 / FAX: (781) 899-5829

Dustin Phạm Hùng Dzũng là người Việt duy nhất được mời thuyết-trình tại Đại-hội Tài-chánh Bảo-hiểm quốc-tế

- * Dallas năm 1994 - Đại-hội Triệu-phú bàn tròn thế-giới.
- * Manila năm 1994 - Đại-hội Á-châu Tài-chánh và Bảo-hiểm
- * Boston năm 1995 - Đại-hội Bảo-hiểm vùng New England.
- * New Hampshire 5/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm.
- * Hongkong 7/1996 - Đại-hội Tài-chánh và Bảo-hiểm Á-châu
- * Mã-lai-á - Kuala Lumpur - 5/1997

QUÝ VỊ MUỐN TÌM HIỂU VỀ:

Bảo hiểm nhân-thọ, học-vấn, sức-khoẻ, lương bổng, hưu-trí, v.v.

* kế-hoạch trước và sau khi mua nhà

Xin gọi: **DUSTIN PHẠM HÙNG DZŨNG**
để tham-khảo miễn phí

"Muốn nước Việt-nam giàu mạnh,
mỗi người Việt-nam phải là một viên gạch tài-chánh vững chắc."
D.P.

Phở Linh L.L.B.O.

1156 COLLEGE ST. -

Toronto (Góc Dufferin)

Tel: (416) 516-3891



ĐẶC BIỆT:

- ✓ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✓ Bánh cống thơm ngon
- ✓ Bánh bèo đồ ăn tại chỗ
- ✓ Cơm tấm đủ loại
- ✓ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:

**PHỞ BÒ,
PHỞ GÀ**

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Chủ nhật - Thứ năm:

10:00 am - 9:00 pm

Thứ sáu - Thứ bảy:

10:00 am - 10:00 pm

Giao Linh và Gia đình thành thật cảm ơn
quý khách đã ủng hộ Phở Linh
trong nhiều năm qua.

Free Delivery
(Order trên \$20)



HomeLife/Experience
Realty Inc.
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Res: 905-455-2716



**PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



4312 Village Centre Court
Mississauga, Ont. L4Z 1S2
ĐT: (905) 949-0070
Fax: (905) 279-9344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Nhà in của người Việt-Nam

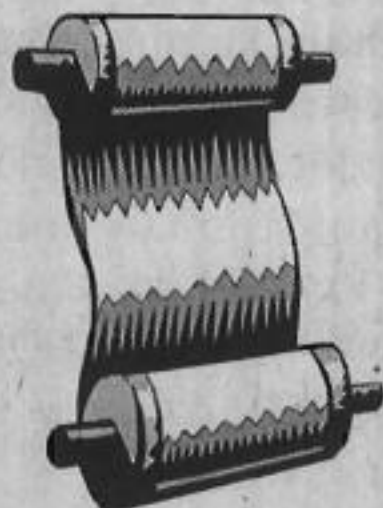
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street

Toronto, Ontario M6P 3S5

ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT**

Báo Trào Phúng Thông tin

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích **Scoop** của **Tin Tức**: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xiu xiu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng **YOHIMBE** 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00.

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel. & Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng **EXSATIVA** và **YOHIMBE**, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc **PHARMATON** danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules **PHARMATON** chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: \$29.48 (xin đừng ham rẻ mua làm phải **PHARMATON** thứ bào chế tại Mexico) và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng **G.H.3** (xin đừng lộn với thuốc **H.3** hoặc **GH3-X**). Thuốc **G.H.3** đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khỏe toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi **EMPEROR'S SECRET** (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là **THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ** uống cùng với **G.H.3**, sức khỏe sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, **EMPEROR'S SECRET** chủ yếu về **THẬN** nên rất bổ **THẬN**. Mỗi hũ **G.H.3** và **Emperor's Secret** giá gồm cả cước phí: \$44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc **MỐI** trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Website Vinh Danh

Chiến-Sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa

[http://members.tripod.com/](http://members.tripod.com/~jw_nguyen)

~jw_nguyen

LUẬT-SƯ

HOANG THANH-NGOC Nicole

4214 Dundas Street West,

Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

NIÊN-GIÁM LÀNG VĂN XUÂN KỶ MÃO 1999

**ĐẸP,
GỌN,
ĐẦY ĐỦ,
HIỆU-QUẢ**

GỌI: MINH TRANG (416) 539-0442

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO
TRÊN BÁN NGUYỆT-SAN**

làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ

- nửa trang \$70 một kỳ

- 1/4 trang \$40 một kỳ

- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

Bớt 15% cho độc-giả dài hạn đăng
phân ưu, chúc mừng.

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$120 sáu tháng (12 kỳ)

- 2 ô \$200 sáu tháng (12 kỳ)

- 4 ô \$300 sáu tháng (12 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm \$100.

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ

- 2 ô \$100 một kỳ

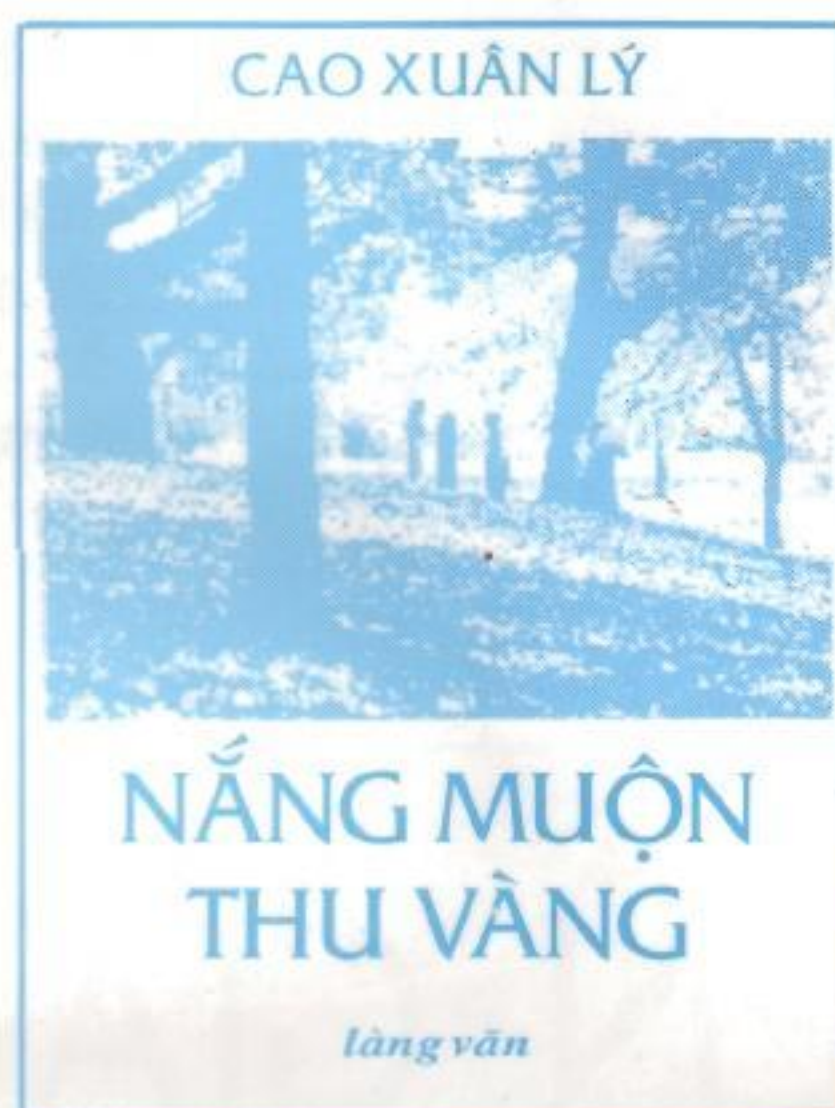
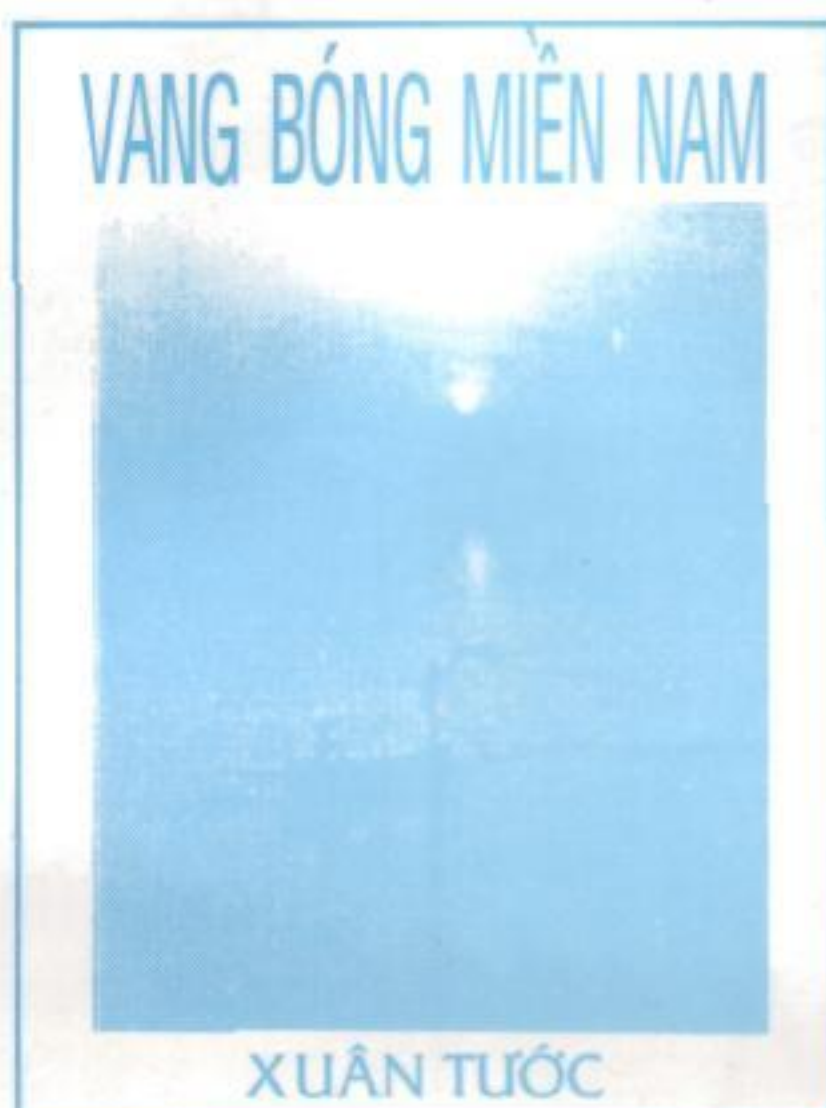
- 4 ô \$150 một kỳ

- 6 ô \$200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm \$100.

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM ẤM-ÁP TÌNH NGƯỜI, TÌNH QUÊ

*Tuyển-tập
truyện ngắn
đồng quê
miền Nam
của
Xuân Tước,
288 trang
15 mỹ-kim
(23 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*



*Tuyển-tập
truyện ngắn
thời-thế
xã-hội
của
Cao Xuân Lý
214 trang
12 mỹ-kim
(18,5 gia-kim)
liên-lạc:
Làng Văn*

*Trong cơn mê đông thiếp, Quê-hương vẫn theo người
Vang Bóng Miền Nam đẹp, **Nắng Muộn Thu Vàng** tươi*



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East